

A.J. CRONIN

HATTERS CASTLE

LÂU ĐÀI
NGƯỜI
BẠN HỒN

tiểu thuyết



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Lâu đài người bán nón

A.

J. Cronin

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[CHƯƠNG I](#)

[CHƯƠNG II](#)

[CHƯƠNG III](#)

[CHƯƠNG IV](#)

[CHƯƠNG V](#)

[CHƯƠNG VI](#)

[CHƯƠNG VII](#)

[CHƯƠNG VIII](#)

[CHƯƠNG IX](#)

[CHƯƠNG X](#)

[CHƯƠNG XI](#)

[CHƯƠNG XII](#)

[CHƯƠNG XIII](#)

[CHƯƠNG XIV](#)

[CHƯƠNG XV](#)

[CHƯƠNG XVI](#)

[CHƯƠNG XVII](#)

[CHƯƠNG XVIII](#)

[HẾT TẬP MỘT](#)

[\[1\]](#)

[\[2\]](#)

[\[3\]](#)

[\[4\]](#)

[\[5\]](#)

[\[6\]](#)

[\[7\]](#)

[\[8\]](#)

[\[9\]](#)

[\[10\]](#)

[\[11\]](#)

[\[12\]](#)

[\[13\]](#)

[\[14\]](#)

[\[15\]](#)

[\[16\]](#)

[\[17\]](#)

[\[18\]](#)

[\[19\]](#)

[\[20\]](#)

[\[21\]](#)

[\[22\]](#)

[\[23\]](#)

[\[24\]](#)

[\[25\]](#)

[\[26\]](#)

[\[27\]](#)

[Unnamed](#)

[Unnamed](#)

MỤC LỤC

[CHƯƠNG I](#)

[CHƯƠNG II](#)

[CHƯƠNG III](#)

[CHƯƠNG IV](#)

[CHƯƠNG V](#)

[CHƯƠNG VI](#)

[CHƯƠNG VII](#)

[CHƯƠNG VIII](#)

[CHƯƠNG IX](#)

[CHƯƠNG X](#)

[CHƯƠNG XI](#)

[CHƯƠNG XII](#)

[CHƯƠNG XIII](#)

[CHƯƠNG XIV](#)

[CHƯƠNG XV](#)

[CHƯƠNG XVI](#)

[CHƯƠNG XVII](#)

[CHƯƠNG XVIII](#)

[HẾT TẬP MỘT](#)

Lời giới thiệu

(Nhà xuất bản Cửu Long)

Lâu đài người bán nón (Hatter's Castle) xuất bản năm 1932 tại Luân đôn, là tác phẩm đầu tay của A.J.CRONIN. Thành công rực rỡ, được dư luận độc giả Châu Âu đánh giá rất cao, bác sỹ Cronin quyết định theo hân con đường sáng tác.

Là tiểu thuyết tâm lý xã hội, Lâu đài người bán nón lấy bối cảnh ở một thành phố cổ kính, sùng đạo của nước Anh cuối thế kỷ XIX. Nhân vật chính là James Brodie, chủ một cửa hàng nón độc quyền ở thành phố, đồng thời là chủ một tòa lâu đài kỳ quái được xây dựng theo ý thích của ông, là chủ nhân ông trong một gia đình gồm toàn những con người chỉ biết phục tùng.

Luôn luôn ảo tưởng về dòng dõi quý tộc của mình, về sức mạnh bạo lực toát ra từ một cơ thể cường tráng, James Brodie đã chọn nghề bán nón - một nghề nghiệp cao quý, vì nó cho phép ông chỉ nhìn người đối diện bằng con mắt từ bên trên! - Và trong công việc, ông cũng chỉ tiếp xúc với giới thượng lưu. Mọi giao tiếp khác với tất cả những khách hàng thuộc loại tầm thường trong xã hội, James Brodie phó mặc cho một người giúp việc.

Gia đình James Brodie gồm có mẹ, vợ ông, con trai và hai người con gái. Mẹ ông: một gánh nặng! Vợ ông: một người đàn bà nô lệ, sợ đến cả từng cái liếc mắt của chồng; đối với ông, bà chỉ có ích như là một người đầy tớ không công! Cậu con trai: nhu nhược, hoang đàng.

Còn hai cô con gái? Mary yêu một công nhân bình thường - Và điều đó, đối với James Brodie, là cả một sự thách thức ghê gớm. Trong một đêm mưa bão, ông đã thẳng tay xua đuổi nàng ra khỏi nhà, ngay sau khi khám phá ra nàng đang trong tình trạng chuẩn bị sinh nở. Cuối cùng, chỉ còn lại Nessie nằm trong mọi ý nghĩ của ông. Nhưng ngay cả tình thương của James Brodie đối với cô con gái út cũng không bình thường. Tính háo danh, hãnh tiến và sự ngu dốt đã khiến ông buộc Nessie - đang độ tuổi bắt đầu lớn - suốt ngày giam mình trong phòng học - học đến khùng hoảng.

Cuộc sống gia đình là địa ngục, cuộc sống bên ngoài xã hội cũng là địa ngục đối với James Brodie. Ông luôn luôn cảm thấy mình phải chung đụng với một "lũ người dơ bẩn", luôn luôn khát khao điên cuồng một chỗ đứng lớn hơn tất cả, cao hơn tất cả. Thảm trạng tất yếu xảy ra. Ông chủ tiệm nón phá sản. Tất cả đều bỏ rơi ông, tất cả đều nguyên rửa ông, nguyên rửa tòa lâu đài âm u, nơi đã giam hãm bao con người đáng thương, giam hãm ngay chính chủ nhân của nó nữa.

Bằng cái nhìn trầm tĩnh, sâu lắng mà không kém phần nhân văn, A.J.Cronin đã phơi trần những bệnh trạng của con người trong xã hội Anh thế kỷ XIX, qua một con người cụ thể. Tất nhiên, James Brodie không phải là một điển hình, nhưng, qua ông, qua mỗi giao tiếp của ông

với một tập thể "thượng lưu" một góc xã hội hé mở... Và, thông qua tác phẩm, chúng ta có thể nhận thức rõ điều này: "... Kẻ nào khinh thường quần chúng, chà đạp lên tình yêu chân thật giữa con người với con người, chạy theo vẻ hào nhoáng giả dối và ích kỷ của giai cấp được gọi là thượng lưu quý phái, kẻ ấy tất yếu sẽ phải nhận những hình phạt xứng đáng"...

Chính bởi những điều mang tính xã hội và nhân đạo sâu sắc ấy mà bác sỹ Cronin đã trở thành Nhà văn lớn ngay từ tác phẩm đầu tiên .

CHƯƠNG I

Mùa xuân 1879 đặc biệt đến sớm và êm dịu. Trong các vùng đất thấp, lúa mì sớm đã lú mầm xanh, hoa dẻ đã nở vào tháng tư, và những hàng cây đào gai dọc theo các con đường đã trở hoa trước một tháng. Nhiều chủ nông trại tỏ vẻ vui mừng một cách dè dặt giữa lúc những đứa bé hồn nhiên chơi đùa quanh các thùng nước. Dọc theo con sông lớn, tiếng âm ỉ đình tai nhức óc của xưởng đóng tàu đã dịu xuống; và xa khỏi mấy ngọn đồi, vang êm trong không khí ẩm áp, là tiếng vù vù của một con ong vội vã, đang bị những tiếng “be be” của đàn cừu che lấp. Trong thành phố, các công nhân cởi áo vét-tông ra, vừa đi dạo vừa căn nhắc về thời tiết nóng bức, chính sách của Lord Beaconsfield[1], cuộc chiến tranh với người Zoulou[2] và giá rượu bia quá đắt.

Vào ngày đầu của năm, từng phiến mây mỏng đứng lững lơ trong bầu không khí mệt mỏi, nhưng tới xế chiều, chúng từ từ chuyển động: một cơn gió ấm đã đẩy chúng đi, và sau khi chúng đã khuất dạng ở chân trời, gió bèn đi xuống thành phố. Đầu tiên gió thổi đến khối đá cao lịch sử che khuất hợp lưu của sông Leven với sông Clyde, hình dáng nặng nề của khối đá với những đường nét sắc nhọn vươn lên trên bầu trời màu ngọc mắt mèo, trông giống như thân hình bất động của một con voi khổng lồ. Cơn gió ấm bọc quanh khối đá, thổi nhanh qua các con đường nóng bức của thành phố rồi lang thang qua nhiều ụ đóng tàu cao ngất, có mấy máy cần cầu quay tít và các thân tàu đang được đóng trong các xưởng của công ty Latta nằm dọc theo cửa sông. Sau đó gió từ từ đi vào con đường Nhà Thờ, có tòa thị chính, và trường đại học rất đẹp.

Nhưng sau khi đã chán chơi đùa dọc theo những thềm nhà bằng cát đỏ, gió muốn đến miền quê. Ung dung lướt trên các con đường xinh đẹp đưa thẳng ra vùng đồng nội, gió bỗng trở nên lạnh hơn khi thổi đến ngôi nhà cuối cùng.

Đó là một ngôi nhà kỳ dị, có bảy căn phòng, được xây cất một cách vững chắc bằng đá xám và lối kiến trúc của nó có một không hai.

Nền nhà là một hình chữ nhật hẹp, chiều dài chạy thẳng ra đường, các vách tường không xây thẳng từ mặt đất lên, mà từ một nền cao bằng đá trông như một con vật chân bị lún sâu xuống đất. Cửa ra vào rất hẹp, mang một vẻ bất thân thiện giống như cái miệng đang nhú lại một cách khinh bỉ. Mấy cửa sổ cũng bé nhỏ, không có khuôn. Đó chỉ là các lỗ hổng được khoét trong các vách tường, hạn chế ánh sáng lọt vào ngăn cản những cặp mắt tò mò.

Nhìn chung, ngôi nhà có vẻ u ám dễ sợ, như có ẩn chứa một cái gì bí hiểm, đen tối. Kích thước khiêm nhường của nó không cho nó cái vẻ hiên ngang huy hoàng của một lâu đài lãnh chúa, mặc dầu cái tháp, bức tường thành có lỗ châu mai và các góc tường nhọn khiến cho ta có cảm giác đó. Những lỗ châu mai đúng là những lỗ châu mai thực sự, với những đường nét khác thường nhưng không hề có vẻ khôi hài, và trong lối kiến trúc táo bạo của nó có một cái gì buộc sự nhạo báng phải im lặng: một sự quan sát kỹ sẽ cho ta thấy cái nguyên có sâu xa, bí mật và đầy bệnh hoạn của nó.

Người dân ở thị trấn Levenford không bao giờ ra mặt chế nhạo ngôi nhà này. Có một cái gì đó – như một sức mạnh vô hình bao bọc ngôi nhà – ngăn cấm họ, ngay cả một nụ cười mỉa mai. Trước nhà không một bóng cây, chỉ có một sân cát trống trơn rất sạch và ngay giữa sân là một khẩu đại bác nhỏ bằng đồng. Trước kia nó là một trong những khẩu đại bác nằm oai vệ trên một chiếc thuyền ba cột buồm. Sau nhiều năm bị lãng quên, bây giờ nó được lau chùi bóng loáng và uy nghi vươn mình giữa hai đồng đạn đại bác nằm cách đều hai bên, như cố góp thêm một nét quái dị cho ngôi nhà kỳ lạ này.

Phía sau ngôi nhà là một sân cỏ vuông vức, bốn góc đóng những cọc sắt, được một bức tường đá cao bao bọc. Sát bức tường mọc lên vài cây lý eò uột, và một cây hoa đình hương không bao giờ trở hoa, vẻ u buồn, ủ rũ nghiêng cánh trước cửa sổ phòng bếp.

Nhìn qua cửa sổ, có thể thấy vài đồ vật bên trong. Đó là một căn phòng dễ coi, được trang bị vài ghế dựa, một đi-văng, một bàn lớn, một tủ cao kê sát tường, và một tủ buýp-phê ở vách tường bên kia. Vách tường phủ bằng một loại giấy màu vàng, một đồng hồ treo ở phía trên cửa lò sưởi. Dưới nền trải một tấm thảm. Tất cả những thứ đó cho biết đây không hẳn là một nhà bếp. Nó là một gian phòng “chung”, nơi đó người ta ăn uống, nghỉ ngơi và tụ họp để bàn công việc.

Lúc ấy là 5 giờ 20 phút và bà cụ Brodie đang nướng bánh mì. Đó là một người đàn bà thân hình xương xẩu, nhỏ thó, nhưng không yếu ớt dưới sức nặng của cái tuổi bảy mươi hai. Da nhăn nheo, sù sì như một thân cây khô cằn nhưng vẫn còn sức chịu đựng. Hai bàn tay nổi đầy gân, với các lóng tay phù lên vì chứng viêm khớp. Gương mặt màu lá úa vắt ngang dọc bao đường nhăn; tóc bà vẫn còn đen, chải rẽ ở giữa, để lộ một đường thẳng trên chiếc sọ trắng, và được thắt lại ở sau ót thành một cái nơ cứng; vài sợi lông ngắn và cứng nhô lên rải

rác ở cằm và ở môi trên của bà. Bà mặc áo chèn với chiếc khăn choàng màu đen, một váy dài và đôi mũ bo-nê nhỏ cùng màu, chân mang giày cao cổ cột bằng dây thun.

Nghiêng mình về phía bếp lửa, cầm chiếc nĩa bạc đặc biệt trong cả hai bàn tay run rẩy, bà hết sức thận trọng nướng hai lát bánh mì dày mà lát nữa sẽ thuộc về phần bà. Nướng xong, bà đặt chúng vào cái đĩa gần bà nhất. Sau đó, bà tiếp tục công việc còn lại một cách lơ đãng, vừa nói lầm bầm trong tiếng va chạm lập bập của mấy cái răng giả. “Thật không thể chấp nhận được” – bà nghĩ - “việc con Mary không mang phó-mát về, con bé này càng ngày càng trở nên cầu thả, và trong những việc quan trọng như thế, người ta không thể nào tin cậy nó được. Uống trà mà không có phó-mát thì còn ngon lành gì nữa?”

Phó-mát Dunlop tươi! Hình ảnh này đã làm rung động môi trên và khiến một dải nước bọt chảy ra ở khóe miệng bà.

Tay vẫn làm việc, song mắt bà không ngừng ném những cái nhìn trách móc về phía đứa cháu nội, đang ngồi trong góc đối diện, trên chiếc ghế bành dành riêng cho cha cô mà không một ai được phép ngồi.

Tuy nhiên, Mary không hề nghĩ đến miếng phó-mát hay cái ghế. Đôi mắt dịu dàng của nàng đang mãi nhìn vào một nơi xa xăm, như thể nàng trông thấy ở đó một cảnh thần tiên tuyệt vời nào vậy.

Thỉnh thoảng miệng nàng hé nở một nụ cười, rồi sau đó lắc đầu nhẹ nhẹ, làm rung động mấy lọn tóc. Đôi tay trắng mịn đặt trên hai đầu gối, nàng ngồi thẳng như một thân cây, xinh xắn với vẻ đẹp thanh thản nhưng bí ẩn của một mặt nước hồ sâu thẳm và bình lặng, trên đó vươn lên những cành lau sậy mềm mại.

Nỗi bất bình mỗi lúc một lớn ở trong lòng đã thúc đẩy bà cụ lên tiếng. Vì thể diện của mình, bà không thể nói thẳng điều bà muốn nói, chỉ nói loay quanh với một vẻ cay đắng càng lúc càng gia tăng:

-Mary, mà đang ngồi trong ghế bành của cha mà!

Không có tiếng trả lời.

- Cái ghế bành mà mà đang ngồi là của cha mà, mà có nghe tao nói không?

Cũng không có tiếng trả lời. Thế là, run lên vì cơn tức giận bị dồn ép, bà cụ la lên:

- Mà có điếc và câm không, con bé lười biếng kia? Tại sao mà lại quên món đồ mà mà được sai đi lấy? Trong tuần lễ này ngày nào mà cũng phạm lỗi. Thời tiết nóng bức đã làm cho mà điên rồi chẳng?

Như một người đang ngủ mê thành linh bị đánh thức, Mary ngược mắt lên, định thần lại và mỉm cười:

- Bà nội đang nói với con phải không?

-“Không”, bà già la lên một cách gay gắt, “tao chỉ mở miệng ra để đớp những con ruồi. Đó là cách hay nhất để giết thì giờ, khi người ta không có chuyện gì để làm. Tao chắc mày đã thử làm như vậy khi mày đi xuống phố hồi trưa nay, nhưng nếu mày ngậm miệng lại và mở lỗ tai ra thì có lẽ sẽ hay hơn”.

Lúc đó, Margaret Brodie từ nhà bếp phụ bước ra, tay bưng một bình trà lớn. Bà bước từng bước nhỏ lính quính, thân hình nghiêng về phía trước, đó là dáng đi quen thuộc của bà, khiến bà lúc nào cũng có vẻ vội vã.

Đầu bà lúc nào cũng nghiêng về một bên, và cái mũi hình như cũng lệch theo như vậy, có lẽ vì cảm tình với cái đầu, hay vì một thói quen mà bà đã mắc phải trong mấy năm sau này: bà chúi cái mũi từ phải sang trái với lưng bàn tay. Gương mặt úa héo của bà trông mệt mỏi đến cảm động. Bà mới bốn mươi hai tuổi nhưng trông già hơn đến mười năm. Đó là mẹ của Mary.

Đã từng kinh nghiệm về mọi tình huống xảy ra trong gia đình, mẹ - tất cả mọi người trong nhà đều gọi bà Brodie như vậy – nhận thấy ngay sự giận dữ của bà cụ và vẻ bối rối của Mary. Bà la lên:

- Đã cháy hết một lát rồi... Đưa lát bánh mì cháy dở đó tôi ăn cho. Chúng ta không nên hoang phí.

Bà lấy miếng bánh mì cháy và cố ý đặt nó trên đĩa của mình sao cho mọi người thấy rõ rồi bắt đầu dọn dẹp một cách không cần thiết tất cả mọi thứ ở trên bàn, như thể không có việc gì đã được làm đàng hoàng và sẽ không bao giờ đàng hoàng nếu không có tay bà nhúng vào.

- Dọn bàn kỳ cục quá! – Bà lăm bằm chê trách, trong khi con gái bà đi ra ngoài

- Nessie, Nessie, tới giờ rồi, đã tới giờ rồi! Mary gọi lớn.

Một giọng con nít cao và thanh vang lên ở trên lầu:

- Em xuống liền... chờ em một chút.

Một lát sau, hai chị em cũng bước vào. Nhìn hai chị em, người ta thấy ngay một sự tương phản nổi bật trong tính tình và thể chất. Nessie thuộc một mẫu người hoàn toàn trái ngược với

chị của nó. Mái tóc tết lại thành hai bím, đôi mắt trong, hiền lành, và luôn luôn mang một vẻ dịu dàng êm ái như lúc nào cũng muốn tìm cách làm vui lòng mọi người. Nó có một gương mặt đẹp với cái trán cao màu tinh khiết, đôi má hồng, cằm nhọn và cái miệng nhỏ nhắn.

- Thừa mẹ, phải chăng chiều nay chúng ta bắt đầu hơi sớm? Nó hỏi, vừa tiến đến cạnh mẹ.

Đang bận sắp xếp nốt bàn ăn, bà không nhìn con.

- “Con đã rửa tay chưa?” – Rồi liếc mắt nhìn đồng hồ, bà ra lệnh: - “Chúng ta ngồi!”.

Tất cả bốn người ngồi vào bàn, bà nội ngồi xuống trước như thường lệ. Họ chờ đợi. Lúc đó trong bầu không khí im lặng, vang lên âm thanh trang nghiêm của cái đồng hồ treo đang gõ nửa giờ ở phòng ngoài, đồng thời cánh cửa được mở ra và đóng lại một cách mạnh mẽ. Mọi người nghe thấy tiếng cây can được cắm vào giá, tiếng bước chân nặng nề trong hành lang: cửa phòng bật mở và James Brodie tiến vào. Ông ta đi thẳng đến cái ghế riêng, đưa tay lấy tách trà, một đĩa trứng, bánh mì đã phết bơ rồi ngồi xuống ăn ngay. Đó là lý do vì sao cả nhà phải làm việc đúng giờ. Thật vậy, bốn phận phải phục vụ ông không được chậm trễ - vào giờ ăn cũng như trong mọi việc – là một phần của luật lệ không thành văn trong nhà.

Brodie thường ăn ngon lành với một vẻ thích thú rõ rệt. Đó là một người đàn ông to con có đôi vai và cẳng cổ của một con bò mộng. Đầu nặng nề, cặp mắt nhỏ xíu màu xám, sâu hoắm, cái cằm mạnh mẽ, đầy thịt đến nỗi khi ông nhai, một khối thịt cứng nổi lên di chuyển tới lui bên dưới gò má màu nâu. Gương mặt ông sẽ đẹp biết mấy, nếu không có vầng trán quá thấp và hai con mắt quá gần nhau. Một hàm râu mép dày bao phủ môi trên, che khuất một phần cái miệng, môi dưới nhô ra phía trước với một vẻ cao ngạo.

Đôi tay khổng lồ, ngay cả trên những ngón tay bết dầu, thô kệch, cũng có lông đen bao phủ. Con dao và cái nĩa nằm trong bàn tay to lớn dị thường của ông trông như những món đồ chơi tí hon.

Ông chủ đã ăn, tức là mọi người được phép. Bà nội Brodie khởi đầu trước tiên bằng cách ăn ngẫu nhiên hai lát bánh mì của bà. Thỉnh thoảng, khi con bà vui vẻ, ông ta ầm ĩ mời bà vài miếng nhỏ lấy từ đĩa của ông, nhưng buổi chiều đó, trước thái độ lầm lì của ông ta, bà thấy không có hy vọng gì được cái thú hiếm hoi đó, và bà bằng lòng với món ăn khiêm tốn của mình. Nessie ăn nhỏ nhẹ, nghiêm trang. Mary vừa ăn vừa nghĩ đến chuyện khác, còn bà Brodie – trước đó một giờ đã ăn bữa nhẹ - chỉ nhấm nháp miếng bánh mì cháy với vẻ của một người đàn bà quá yếu đuối, hết sức chăm lo cho kẻ khác, không màng đến việc ăn uống.

Một sự im lặng tuyệt đối ngự trị trong phòng, thỉnh thoảng chỉ vang lên tiếng hóp nước trà khi đôi môi đầy râu nhấm vào tách, tiếng động của hàm răng giả của bà nội đang cố gắng dùng bữa, và một tiếng khịt bất chợt phát ra từ cái mũi ngoan cố của mẹ. Những người trong

bàn không hề tỏ vẻ ngạc nhiên thích thú, bối rối hay tiếc rẻ về việc không có một câu nói nào được trao đổi với nhau. Họ chỉ lặng lẽ nhai, uống và nuốt dưới con mắt đầy đe dọa của Brodie. Khi ông ta thích giữ im lặng, không một ai được phép nói lên một tiếng nào. Buổi chiều hôm đó gương mặt ông ta đặc biệt đen tối, nhìn bàn ăn với vẻ mặt nhăn nhó, và sau hai miếng ăn, liếc nhìn mẹ ông ta với một vẻ không bằng lòng vì bà đang chấm bánh mì vào tách trà. Cuối cùng ông ta ném cho bà một câu:

- Sao bà lại ăn uống dơ bẩn như vậy?

Giật mình, bà ngược đôi mắt nhấp nháy lên nhìn ông ta:

- Cái gì, James?

- Bà ăn uống không quý phái chút nào.

- Má đã quên... quên phút đi mất... má sẽ không làm như vậy nữa... phải, phải, má sẽ nhớ điều đó.

Và trong sự bối rối của mình, bà ợ lên dữ dội.

- “Tốt lắm”, - Brodie cười gằn – “Bà hãy nhớ lại cái tư cách đẹp đẽ của mình” – Gương mặt của ông ta lại sa sầm xuống – “Thật là đẹp! Một con người như tôi mà phải chịu đựng bao điều tồi tàn như vậy ở tại cái nhà này!”

Ông ta đưa nắm đấm khổng lồ của mình lên tự đấm vào ngực nghe một tiếng “bình” như tiếng trống.

- “Tôi”, ông ta la lớn, “tôi!”. Thành linh, ông ta dừng lại, đôi mắt liếc nhìn khắp xung quanh, rồi lại tiếp tục ăn.

Ông ta đã “phạm lỗi” rồi: Ông ta đã nói. Cũng theo những luật lệ bất thành văn được hiểu ngầm trong gia đình, chính sau lúc ông ta mở miệng, thì mọi người được phép nói chuyện với nhau.

- Nessie, con hãy đưa cái tách của cha con đến đây, để mẹ rót thêm trà. Mẹ chắc cha con đã uống hết trà rồi. – Bà Brodie nói, cố làm cho bầu không khí dịu xuống.

- Đây, mẹ!

- Mary, con hãy ngồi thẳng lên và đừng phá rầy cha con. Ông đã mệt nhọc sau một ngày làm việc.

- Thừa mẹ, vâng. – Mary đáp, ngồi thẳng lên.

- Và đưa mút cho cha con.

Người ta bắt đầu xoa dịu cơn giận của con sư tử; và chỉ một phút sau nó lại bùng lên dữ dội mà nguyên do chỉ vì một vấn đề bình thường vô hại. Lúc ấy, mẹ quay sang Nessie, âu yếm:

- Thế nào, bé Nessie của mẹ, hôm nay ở nhà trường như thế nào?

- Thừa mẹ, rất tốt – Nessie trả lời một cách rụt rè. Brodie sắp sửa đưa tách trà lên môi, bỗng dừng lại.

- Rất tốt hả? Con luôn luôn đứng đầu lớp, phải không?

- “Thưa ba, hôm nay...” – Nó nói, mắt nhìn xuống – “con chỉ đứng hạng nhì thôi”.

- Sao, con đã bị hạ? Đứa nào?

- John Grierson.

- Grierson, con của tên buôn bán lúa gạo đó à? Thằng bé của tên sản xuất cám heo hôi hám đó à? Nó sẽ tha hồ khoe khoang trong nhiều tuần lễ cho mà xem. Ôi! Tại sao con để bị hạ?

Con bé òa lên khóc. Mary can thiệp một cách can đảm:

- Thừa ba, nó đã dẫn đầu lớp trong suốt sáu tuần lễ liền, và mọi đứa khác đều lớn tuổi hơn nó.

- “Mày câm đi”. – Brodie hét lên, vừa quắc mắt nhìn Mary – “Mày chỉ nói khi nào mày được phép. Chốc nữa, tao nói với mày, lúc đó mày tha hồ múa lười”.

- “Tại cái môn Pháp văn” – Nessie vừa nói vừa khóc. “Con không thể nào nhét được các giống đực và giống cái vào đầu. Các môn toán, lịch sử, địa lý thì dễ, nhưng cái môn Pháp văn đó khó quá. Con có cảm giác con sẽ không bao giờ học được nó”.

- Con sẽ không học được môn đó ư? Ba tin là được, rằng con sẽ học được... Ba sẽ làm cho con phải học được. Mặc dù con chỉ là một đứa bé! Người ta nói với ba con có nhiều khả năng... một trí thông minh mà con thừa hưởng nơi ba. Và ba sẽ giúp con sử dụng cái trí thông minh đó. Tối nay con sẽ làm bài tập gấp đôi.

- Dạ. Tất cả những gì ba muốn – Nessie thở ra, một tiếng nấc cuối cùng làm nó rùng mình.

- “Tốt lắm!” – Vẻ mặt cứng rắn, đen tối của Brodie bỗng thoáng sáng lên một cách bất ngờ, như một tia sáng mặt trời bỗng rơi lên một khối đá đen xì. “Ba sẽ cho cả thị trấn Levenford thấy trí thông minh của con gái ba. Ba sẽ giúp con trở thành một nữ sinh viên đầu tiên của trường đại học. Nhưng bây giờ con phải siêng năng, và cương quyết theo đuổi việc học.

Ngước mắt lên, nhìn đắm đắm vào một điểm xa xăm, như thể đang nhìn ngắm tương lai, Brodie thì thầm: “Ta sẽ cho họ thấy...”. Rồi đưa mắt nhìn lại Nessie, ông ta vuốt đầu tóc nó và nói thêm:

- Con đúng là con gái của ba, và con sẽ làm vinh dự cho cái tên Brodie.

Ông quay đầu lại nhìn cô con gái lớn, vẻ mặt bỗng thay đổi, đôi mắt tối sầm lại.

- Mary.

- Dạ!

- “Tao muốn nói với mày một chuyện, mày có cái lưỡi dài lắm!” – Rồi bót vẻ nhạo báng cay độc, ông ngả lưng vào ghế bành, cân nhắc từng lời nói với vẻ bình tĩnh đáng sợ của một quan tòa. “Thật là thích thú khi được người ta cho biết những tin tức về gia đình này, dĩ nhiên chúng không hề đem lại vinh dự gì, mà ngược lại...”. Giọng nói của ông càng lúc càng trở nên lạnh lùng – “Ngày hôm nay, trong khi nói chuyện với một nhân viên của hội đồng thành phố, tao được biết mày đang nói chuyện với một thanh niên, một thanh niên rất đẹp trai...”.

Và nhe răng ra, ông ta nói tiếp bằng một giọng cay độc: “... mà tao cho là một tên hèn hạ và bất lương, một tên vô lại.”

Bằng một giọng rên rỉ, bà Brodie bênh con một cách yếu ớt:

- Ồ! Không! Mary, đó không phải là con, con là một đứa con gái đáng kính trọng. Con hãy nói với cha rằng đó không phải là con!

Nessie nhẹ người vì đã thoát khỏi sự cật vấn, buột miệng kêu lên, không suy nghĩ:

- Ồ, chị Mary! Đó có phải là anh Denis Foyle không?

Mary không động đậy, đôi mắt nhìn đắm đắm vào đĩa thức ăn, một vẻ nhột nhột kỳ lạ xuất hiện chung quanh miệng, rồi, cảm thấy cổ họng bị một vật gì chặn nghẹt, nàng nuốt ực một cái, nói bằng một giọng nhỏ nhưng cương quyết:

- Anh ấy không phải là một kẻ vô lại.

- Sao? – Brodie gầm lên – Mày trả lời với cha mày như thế để bênh vực cho một tên hèn hạ... hồi hám, một tên Ái Nhĩ Lan, một tên du đãng à? Không, những tên “Paddy” [3] này có thể từ các đầm lầy của chúng đến đào trộm khoai tây của tao... nhưng bao nhiêu đó đủ rồi. Chúng đừng làm ra vẻ kiêu hãnh. Tên già Foyle có thể là người chủ quán giỏi nhất ở Darroch, nhưng điều đó không thể làm cho con trai hắn trở thành một người lịch sự đàng hoàng.

Toàn thân Mary run lên, đôi môi cứng ngắc và khô ran:

- Thừa ba, anh Denis có một địa vị riêng của anh ấy và anh ấy không hề dính dáng gì đến việc buôn bán rượu. Anh ấy làm việc cho công ty Findlay ở Glasgow, một công ty nhập cảng trà, và nhất định họ không có dính líu gì với... với cái nghề kia.

- “Thật thế”. Ông ta chế nhạo, “đây là một tin tức thật hay. Mày còn điều gì khác nữa để nói về những tình cảm cao quý của con người lịch sự đó không? Hắn không bán rượu whisky mà bán trà, hình như thế. Đó là một nghề đẹp đẽ cho con trai của một chủ quán rượu. Và rồi sao nữa?”

Mary biết cha cố tình hạ nhục mình, nhưng nàng không thể im lặng để xoa dịu ông ta:

- Thừa ba, anh ấy không phải là một công nhân thường. Anh ấy rất được công ty trọng đãi. Anh ấy... anh ấy hy vọng sẽ được thăng thưởng... và sau này trở thành người có phần hùn...

- “Mày nói nhiều quá”, Brodie càu nhàu. “Nó đã nhét vào sọ mày quá nhiều điều ngu xuẩn... Không phải là một công nhân thường... một tên quảng cáo hàng tồi tệ, phải, đúng như vậy phải không? Nó không khẳng định với mày là sau này nó sẽ trở thành Thị trưởng London sao? Cũng có thể lắm, cái thằng nhãi ranh đó!”

Đôi mắt đầm đìa nước mắt, Mary vẫn còn chống chế, mặc dầu có tiếng rên rỉ cảnh cáo của mẹ:

- Thừa ba, anh ấy được mọi người yêu mến, con bảo đảm với cha. Ông Findlay rất thích anh ấy, con biết chắc như vậy.

- “Thôi đi, mày tưởng tao sẽ tin những gì nó nói với mày sao? Đó chỉ là lời nói láo, những lời nói láo trắng trợn.” Ông ta lớn tiếng lặp lại. “Nó chỉ là một tên mất dạy hèn hạ. Có thể trông cậy được gì nơi một tên vô lại như thế? Chẳng có gì sạch sẽ hết. Việc mày đã nói chuyện với nó là một điều sỉ nhục đối với tao rồi... Nhưng đó là lần cuối cùng mày nói chuyện với nó! – Brodie nhìn Mary một cách cương quyết và lặp lại bằng một giọng giận dữ:

- Đúng vậy, từ nay về sau mày sẽ không bao giờ được nói chuyện với nó nữa, tao cấm tiệt

mày.

- Nhưng, thưa ba... - Mary khóc thút thít - Ồ! Thưa ba, con... con...

- “Mary, Mary”. Giọng bà mẹ vang lên từ đầu kia của cái bàn. “Đừng nói nữa. Thật ghê tởm khi nghe con trả lời ba con bằng một giọng như thế!”

Bà có ý định làm cho hai người dịu lại, nhưng lần này câu nói của bà là một sai lầm về chiến thuật. Với ánh mắt rực lửa, Brodie đổ cơn giận lên đầu vợ:

- Việc gì mà bà phải rên rỉ? Bà đang nói hay tôi đang nói? Nếu bà có điều gì đó muốn nói, tôi sẽ im lặng để nghe cái điều kì diệu lớn lao đó, nhưng nếu bà không có gì để nói thì bà hãy ngậm miệng lại và đừng ngắt lời tôi nữa. Bà cũng có tội như nó. Con hư tại mẹ mà!

Ông ta khịt mũi, và theo thói quen của mình, dừng lại để tạo ra một bầu không khí im lặng nặng nề, cho đến lúc bà cụ - nãy giờ không theo dõi câu chuyện, nhưng có cảm giác Mary đang bị mắng – để cho nỗi ấm ức riêng tư của bà được thoát ra bằng một giọng hờn giận già nua:

- James, ngày hôm nay nó không đem phó – mát của mẹ về, cái con bé ngu dại đó.

Rồi, sau khi đã xả được cơn giận, bà dịu xuống, nói lầm bầm trong miệng vừa lắc đầu như một người bại liệt.

Không để ý đến câu nói của bà, ông Brodie nhìn lại Mary, từ từ nói tiếp:

- Tao đã nói rồi. Nếu mày cãi lời tao, thì mày sẽ biết. Còn một điều này nữa: tối nay hội chợ Levenford sẽ khai mạc. Mày đừng quên: không một đứa con nào của tao được đến gần chỗ đó. Cả thành phố có thể đi đến đó, tất cả bọn người hạ cấp trong vùng đều có thể vào đó, cùng với cái tên Foyle và bạn bè của chúng, nhưng không một người nào của gia đình Brodie được hạ mình đến đó. Tao cấm!

Nói xong, ông ta xô cái ghế, đứng thẳng người lên một lúc, nhìn chòng chọc vào đám người nhỏ bé đang run sợ. Rồi, ông bước đến chiếc ghế bành trong góc phòng, ngồi xuống và bằng một cử chỉ máy móc, do thói quen, đưa bàn tay lên cái giá cầm ống điếu, mò mẫm lựa một cái, cẩn thận nhồi thuốc vào và châm lửa bằng một miếng giấy cuộn tròn mồi trong lò sưởi. Khi đã làm xong một loạt động tác trên (giữa lúc đó, nhóm người lạng lẽ vẫn còn ngồi ở bàn ăn), ông ta thông thả hút, môi dưới ướt và trề ra, mắt vẫn trông chừng những người kia, nhưng lần này với vẻ bình tĩnh của một quan tòa đầy quyền lực... Mặc dầu đã quen thuộc, gia đình Brodie lúc nào cũng khiếp sợ trước cái nhìn dữ dội của ông. Bây giờ họ nói chuyện nho nhỏ với nhau, gương mặt của mẹ vẫn còn đỏ, đôi môi của Mary vẫn tiếp tục run run trong khi nói, và Nessie đang đùa với cái muỗng của nó. Chỉ có bà cụ là vẫn bình thản, tận hưởng cái cảm

giác dễ chịu sau một bữa ăn.

Lúc ấy, người ta nghe có tiếng bước chân vào nhà. Đó là một thanh niên hai mươi bốn tuổi, cao mảnh khảnh, gương mặt xanh xao, luôn luôn có cái nhìn hơi lén lút và không ngay thẳng, ăn mặc chung diện tùy theo túi tiền của cậu. Nhất là đôi bàn tay của cậu làm cho người ta phải chú ý: to, mềm dịu, trắng toát, móng tay cắt thật sát và để lộ các khúc thịt tròn ở đầu ngón tay. Cậu buông mình xuống ghế, làm như không thấy ai trong căn phòng, lặng thinh lấy tách trà của mẹ trao và bắt đầu ăn. Đó là Mathieu, con trai duy nhất của James Brodie. Cậu được phép về trễ, bởi vì cậu làm việc trong kho tiếp liệu cho tàu bè của cơ xưởng Latta, và chỉ ra về vào lúc sáu giờ.

- Nước trà có ngon không? – Mẹ cậu ân cần hỏi nho nhỏ.

Mathieu gật đầu trả lời.

- Hãy dùng nước quả táo nấu đông này, ngon lắm. – Bà nhỏ giọng năn nỉ. – Con có vẻ hơi mệt. Hôm nay con làm việc nhiều lắm phải không?

Mathieu gật đầu mơ hồ, hai bàn tay động đậy không ngừng: cắt bánh mì, khuấy nước trà, gõ nhịp lên bàn... Những cái nhìn xuống, sự nhai nuốt vội vàng, sự xao động liên tục của hai bàn tay là do cặp mắt dữ tợn của cha cậu.

- “Một tách trà nữa nhé?” – Mẹ cậu thì thầm, vừa đưa bàn tay ra. – “Con ăn mấy miếng bích - qui này, mới làm đó.”

Rồi, như bỗng sực nhớ ra điều gì, bà nói thêm:

- Hôm nay, bao tử con có đau lắm không?

- Không đau lắm – Mathieu trả lời cộc lốc, mắt vẫn cúi xuống.

- Vậy con nên ăn chậm chậm, Matt. Con ăn nhanh quá.

- Nhưng thưa mẹ, con còn phải đi gặp Agnès tối nay – Cậu nói thật nhỏ, như để giải thích cho sự vội vã của mình.

Bà Brodie gật đầu nhẹ nhẹ để tỏ ra mình đã hiểu. Đúng lúc này bà cụp đứng lên, giữ các mẩu bánh mì vụn rơi trên đầu gối xuống, rồi vừa ngồi vào ghế bành của bà vừa tự hỏi hôm nay con trai bà có nói chuyện với bà không. Khi ông ta thích, ông ta sẽ kể cho bà nghe một vài chuyện xảy ra trong thành phố, khoe với bà rằng ông đã hạ Waddel sát ván, ông thị trưởng Gordon đã thân mật vỗ lưng ông, và việc làm ăn của Paxton đang sa sút. Brodie không bao giờ khen ai trong các cuộc nói chuyện này, nhưng đối với bà cụ, những lời châm biếm mỉa mai

của ông đều là một điều thích thú, những lời nhạo báng, cay độc của ông có một hương vị mà bà rất khoái; bà tận hưởng từng mẩu chuyện ngồi lê đôi mách của ông, luôn luôn sung sướng thấy con trai mình nổi bật, sáng chói.

Nhưng buổi tối hôm đó, Brodie giữ im lặng, mãi mê theo đuổi những ý tưởng đã có vẻ bớt thù địch hơn lúc ở bàn ăn. Ông ta tự bào mình phải đàn áp Mary, hình như nó không giống ông tí nào. Thật vậy, Mary không bao giờ chịu khuất phục trước ông ta như ý ông ta muốn; cô không bao giờ tỏ vẻ kính trọng cha một cách tuyệt đối như những người khác. Để thỏa mãn lòng tự ái cá nhân, ông ta quyết triệt hạ cái tính cứng đầu, bướng bỉnh đó. Còn về chuyện giao thiệp với Denis Foyle, ông mừng rằng mình đã được biết sớm và đã bóp chết nó từ trong trứng.

Rồi, đôi mắt ông lại nhìn đến vợ ông, chỉ trong một giây thôi: Brodie cho rằng giá trị duy nhất của bà là tránh cho ông khỏi tốn tiền thuê một người giúp việc. Ông quay mặt đi chỗ khác thật nhanh, với một cái bĩu môi khinh bỉ tự phát và nghĩ đến những điều khác thú vị hơn.

Phải, đứa con trai của ông, Mathieu không phải là một đứa con trai xấu, có lẽ tính tình nó không được thẳng thắn lắm. Nó mềm yếu và khó hiểu, vì vậy nó cần phải được canh chừng thật kỹ; hơn nữa, mẹ nó lại cưng chiều nó quá. Nhưng một thời gian sống tại Ấn Độ chắc chắn sẽ làm cho nó chín chắn hơn. Chỉ còn hai hay ba tuần lễ nữa, nó sẽ xuống tàu. À! Người ta sẽ bàn tán với nhau về điều này. Nét mặt của ông vui hẳn lên khi nghĩ rằng tất cả mọi người sẽ nhận thấy, qua sự việc này, ông là người được Sir John rất trọng đãi. Thêm một bằng chứng nữa về địa vị thượng lưu của ông trong thị trấn, một địa vị sẽ đem đến cho con trai ông nhiều điều lợi và nhất là sẽ làm cho chính ông trở thành một nhân vật quan trọng.

Tiếp đó, Brodie quay sang nhìn mẹ ông với một cái nhìn khoan dung hơn lúc bà cụ đang lập cập ăn uống. Bà chỉ nghĩ đến việc ăn uống thôi; và trong khi bà ngồi trước bếp lửa, ông ta biết bà đang nghĩ đến bữa ăn sắp tới gồm có món đậu Hà Lan nấu nhừ với sữa. Bà rất thích món đó và thường lặp đi lặp lại rằng:

- Không gì tốt bằng đi ngủ sau khi ăn một món nấu nhừ: nó như một miếng thuốc đắp lên bao tử.

Cuối cùng, ông ta nhìn lại Nessie, thoáng xúc động, không biểu lộ rõ trên nét mặt mà chỉ bằng một ánh mắt dịu dàng. Phải, bà cứ giữ thẳng “Matt của mẹ” và cả con Mary nữa... Nhưng Nessie là của ông. Ông sẽ biến con cừ non này trở thành một cái gì? Nó hãy còn quá nhỏ, nhưng con người nó có một cái gì đầy hứa hẹn. Mới buổi chiều nào đây, ông hiệu trưởng bảo đảm với ông ta rằng nó có khả năng trở thành một nhà bác học nếu nó học hết sức. Ngoài ra, trong đầu ông ta còn nhìn thấy tương lai, thấy cái học bổng Latta! Nessie sẽ thành công nếu nó được hướng dẫn đúng cách. Ôi! Chiến thắng này sẽ lớn lao biết mấy! Lần đầu tiên một đứa con gái được cấp học bổng Latta. Và đứa con gái đó, là con của Brodie!

Ông chưa biết mình sẽ có những dự tính gì cho Nessie, nhưng sự học là sự học...

Tất cả mọi người trong thành phố đều biết ông là một con người tiến bộ, một con người có những tư tưởng tự do, rộng rãi, và ông sẽ cho họ thấy điều này. Phải, ông sẽ nhét điều này vào những khối óc thấp kém của họ. Ông tưởng chừng như ông đã nghe họ bảo nhau: “Anh có biết tin này chưa? Con gái của Brodie sắp sửa vào đại học! Nó đã được cấp học bổng Latta, nó đoạt hết mọi phần thưởng ở trường và bây giờ ông Brodie cho phép nó học tiếp. Đó là một cọng lông chim thật đẹp trang hoàng cho cái nón của ông ta”.

Brodie phồng ngực lên, hai lỗ mũi mấp máy cử động, đôi mắt nhìn bất động vào khoảng không và cái ống điếu tắt ngấm hồi nào không hay. Ông ta sẽ bắt buộc họ phải biết đến ông ta, phải thấy rõ cái giá trị thật sự của ông ta vào một ngày nào đó.

Ý nghĩ về Nessie phai mờ dần trong tâm trí Brodie. Ông không còn nghĩ đến tương lai của nó nữa. Lúc này, trong mọi bức tranh do óc tưởng tượng của ông vẽ ra, chỉ còn lại duy nhất hình ảnh của ông ở giữa, và ông khoái trá dấn mình trong ánh vinh quang mà Nessie sẽ tô điểm lên cái tên của ông.

Chợt Brodie đứng dậy, giữ sạch sẽ tàn thuốc trong ống điếu, cắm nó vào giá, lặng lẽ ném cái nhìn đầy đe dọa về phía gia đình ông, như để nói: “Tôi đi đây nhưng các người hãy nhớ đến lời tôi dặn: bao giờ tôi cũng trông chừng các người”. Rồi ông cầm lấy nón, cây can, và đi ra ngoài, không nói một tiếng. Đó là thói quen của Brodie: không bao giờ chịu nói cho gia đình biết ông đến nơi nào. Họ tha hồ ước đoán và đành phải ở trong tình trạng hoang mang, không biết giờ nào ông về, cũng như lúc nào ông vui hay buồn... Brodie thích làm cho mọi người phải giật mình khi bất thành linh họ nghe tiếng chân ông.

Tuy nhiên, sự ra đi của James Brodie hình như đem đến cho gia đình ông một chút thoải mái vì bầu không khí ngột ngạt đã biến mất. Những bắp thịt của bà Brodie, căng thẳng suốt hơn một giờ, trở lại bình thường, đôi vai bà tìm lại được một chút nhẹ nhàng và trí óc bà cũng minh mẫn hơn. Bà dịu dàng nói:

-Tối nay mẹ hơi mệt, để mẹ đọc sách một chút cho khỏe.

-Thưa mẹ, vâng. – Mary trả lời, và lễ phép nói thêm. – Mẹ đã làm việc nhiều rồi, để con rửa chén cho.

Bà Brodie gật đầu nhẹ như miễn cưỡng đồng ý, đứng dậy đi lấy quyển “Điều ước nguyện của Devenham”. Cuốn tiểu thuyết này, cũng như mọi quyển khác bà đã đọc, đều mượn của phòng đọc sách Levenford.

Ấu yếm áp quyển tiểu thuyết vào ngực, bà ngồi xuống và liền đó hòa hợp cái cá tính bi đát, khổ não của bà với cá tính của nữ nhân vật chính trong truyện và đây là một trong những

niềm an ủi hiếm hoi mà cuộc đời còn dành cho bà.

Mary nhanh nhẹn dọn dẹp chén đĩa, trải lên bàn một tấm vải hoa rồi đi vào gian bếp phụ, xắn tay áo lên làm việc.

Nessie ngồi trước bàn, nhớ lại những lời cha nó thúc giục, đưa mắt nhìn hình dáng nặng nề của mẹ, cái lưng của bà nội, rồi nhìn đến Matt đang ngồi xỉa răng. Sau cùng, với một tiếng thở dài, nó uể oải rút mấy quyển sách giáo khoa ra khỏi cặp.

-Hãy đến chơi cò “đam” đã, chị Mary. – Nó kêu lên.

-Không, em cưng, cha đã dặn. Em làm bài đi. Sau đó, mình sẽ chơi một bàn.

-Tối nay em có lau chùi chén đĩa với chị không? – Nessie hỏi khéo, cố tìm cách đẩy lùi giờ học lại.

-Chị làm một mình cũng được rồi, em cưng.

Nessie lại thở dài.

Nó nghĩ đến mấy đứa bạn của nó, chắc lúc này chúng đang chơi trò nhảy dây, đánh cầu, làm mèo bắt chuột, cùng nhiều trò giải trí tuyệt diệu khác. Và nó bắt đầu học bài, với một nỗi buồn thật lớn trong quả tim nhỏ bé của nó.

Bị quấy rầy trong sự mơ mộng của mình bởi những tiếng lầm thầm “Je suis, tu es, il est” không ngừng lặp đi lặp lại ở bên tai, Mathieu bèn dứt cây tăm xỉa răng vào túi nhỏ ở lưng quần và đứng dậy. Từ lúc cha đi khỏi, cậu đã thay đổi thái độ, lấy một dáng điệu hơi kể cả đối với những người chung quanh, đưa mắt nhìn đầy ý nghĩa lên mặt đồng hồ và đi ra khỏi phòng với một dáng đi hơi kiêu cách.

Bây giờ sự im lặng ngự trị trong căn phòng, chỉ bị khuấy động bởi tiếng lật của một trang giấy, tiếng chén bát chạm nhau từ gian bếp phụ và tiếng thì thầm không ngớt “nous sommes, vous êtes, ils sont”. Nhưng vài phút sau, tất cả những tiếng động này ngưng hẳn lại và Mary đi ra phòng ngoài, leo lên cầu thang, đến gõ cửa phòng của anh trai.

- Em có thể vào được không, anh Matt? – Nàng dịu dàng hỏi.

- Vào đi! – Một giọng nói đầy kiêu cách phát ra từ bên trong.

Khi Mary bước vào, Mathieu không ngược mắt lên, vẫn ngồi trên giường, trong một tư thế mà, nhờ một tấm kính đặt trên tủ theo một chiều nghiêng đã định trước, cậu có thể nhìn thấy mình trong gương. Cậu vẫn bình thản vừa ngắm nhìn mình vừa nhả ra những ngụm khói

to tròn về phía tấm kính với một vẻ sành điệu.

- Thuốc xì - gà của anh thơm quá, anh Matt. - Mary nói với một vẻ ngây thơ.

Matt rút điều xì-gà ra khỏi miệng một cách lịch lãm, mắt vẫn không rời tấm kính, vẻ hài lòng.

- “Phải, đây là loại xì-gà thượng hạng. Năm điều giá sáu xu, nhưng chỉ một mình điều này thôi anh phải trả đến ba xu rưỡi. Nó là hàng mẫu, mùi thơm, nhưng cái hương vị của nó mới là điều mà các tay sành hút ưa thích. Một điều xì-gà sẽ không được gọi là “thượng hạng” nếu nó không có hương vị”. – Cậu quay mắt khỏi gương soi với một vẻ luyến tiếc, và nhìn sát điều xì-gà hơn. “Anh sẽ dừng lại ở đây, anh đã hút khá nhiều rồi”.

- Ồ! Hút nữa đi anh, thật là tuyệt, nó thơm hơn ống điều nhiều.

- Không, anh chờ lại cho buổi tối.

- Chị Aggie Moir có thích anh hút không? – Mary thì thầm.

- Anh yêu cầu em đừng gọi cô ấy bằng Aggie – Mathieu chỉnh lại, giọng không bằng lòng. – Đã bao lần rồi, anh yêu cầu em đừng tỏ ra quá suồng sã trong cách xưng hô như vậy. Như vậy là thiếu lịch sự, như vậy là... là em quá tự do.

- Em xin lỗi anh, - Mary nói, cúi mặt xuống.

- Được rồi. Em đừng quên rằng, cô Moir là một thiếu nữ, một thiếu nữ rất sang trọng, và hơn nữa, anh có ý định xây dựng gia đình với cô ấy. Phải, cô ấy rất thích anh hút thuốc... lúc đầu cô ấy phản đối, nhưng bây giờ cô ấy thấy hút thuốc là một cử chỉ rất đàn ông.

- Anh yêu cô Agnès lắm, phải không anh? Nàng hỏi một cách nghiêm trang.

- Phải, và cô ấy cũng yêu anh lắm. Đáng lẽ em không nên nói đến những gì mà em không hiểu, nhưng có điều em cần biết là những cặp trai gái đi dạo chung với nhau phải rất thương yêu nhau... Agnès tôn sùng anh. Nếu em thấy tận mắt những món quà cô ấy tặng anh! Thật đáng hãnh diện biết bao cho một cậu trai có được một tình yêu như vậy.

Mary im lặng, nhìn Mathieu trân trân rồi bỗng nhiên nàng đặt bàn tay lên ngực, chỗ quả tim mình.

- Lúc xa nhau, mỗi khi nhớ đến cô Agnès, anh có đau khổ không, anh Matt?

- “Dĩ nhiên là không”. Cậu ta trả lời, giọng không tự nhiên. “Mà em hỏi gì kỳ vậy. Em chỉ giỏi hỏi bậy bạ. Thôi bao nhiêu đó đủ rồi. Bây giờ anh học đây, đừng có quấy rầy anh nữa”.

Mathieu đứng dậy và cúi xuống một cách cẩn thận để không làm nhàu chiếc quần tây của mình, lấy từ dưới giường cây măng-đô-lin. Cậu mở quyển “Tự học đàn măng-đô-lin” ra, và ngồi trong một tư thế thoải mái. Nhưng rất tiếc là tài nghệ của cậu quá non nớt. Khi đánh đến đoạn khó, Mathieu mắc cỡ dừng lại.

- Anh đàn nữa đi! – Mary khuyến khích.

Cậu ta cảm ơn nàng bằng một cái nhìn bực tức.

- Tôi tưởng tôi đã yêu cầu cô làm thính rồi, cái cô hay nói kia. Em nên nhớ rằng đàn măng-đô-lin là một loại đàn rất phức tạp và rất khó học; anh phải tập dợt cho thuần thục trước khi đi Ấn Độ. Lúc đó, anh sẽ biểu diễn trên tàu cho các bà thuộc giới thượng lưu thưởng thức. Anh đã tiến bộ nhiều rồi, nhưng chắc cũng cần tập luyện nhiều hơn nữa.

Rồi cậu lại tiếp tục đàn, và kết thúc bản nhạc một cách khó nhọc. Những loạt “nốt” đàn đánh sai là một cực hình cho lỗ tai, vì thế cậu ta chỉ chơi đàn – cũng như thưởng thức xì-gà – trong những lúc cha cậu vắng mặt. Mặc dù vậy, Mary, hai bàn tay đỡ lấy cằm, luôn luôn nhìn cậu với một vẻ thán phục.

Bản nhạc chấm dứt, Mathieu đưa bàn tay lùa vào trong tóc mình với cử chỉ vừa hồ hững vừa đầy vẻ lãng mạn.

- Tối nay anh không được khỏe lắm; anh nghĩ rằng anh hơi buồn, em biết không. Anh hơi suy tư... Có lẽ hơi đừ một chút... Ôi, biết bao công việc ở văn phòng, những con số đáng nguyên rủa ấy luôn luôn làm hại các tâm hồn nghệ sĩ.

Cậu thở dài với một vẻ u buồn mơ mộng của một thiên tài không được người đời biết đến, nhưng liền đó, ngẩng đầu lên, cậu hỏi, để tìm một lời khích lệ:

- Nhưng em thấy anh chơi bản nhạc đó như thế nào?

- Nó giống hoàn toàn. – Mary nói, vẻ đảm bảo.

- Giống cái gì?

- Giống tiếng ngựa phi trong bản nhạc “ Cô Kate không biết mắc cỡ”.

- Con bé ngu đần, - Mathieu kêu lên, - đây là bản “Nelly Bly”.

Tinh thần hoàn toàn sụp đổ, cậu ta trừng mắt nhìn Mary, rồi nhảy xuống giường, xô cây đàn, một cách giận dữ, cúi mặt xuống nói:

- “Chắc cô chỉ nói như vậy để chọc tức tôi” – Và ngẩng mặt lên, Mathieu nói thêm bằng một giọng khinh bỉ - “ Hơn nữa, cô không biết thưởng thức âm nhạc chút nào!”.

Làm như không nghe thấy những lời xin lỗi của Mary, cậu quay lưng lại, mở ngăn tủ lấy chiếc cra-vát có những chấm tròn màu xanh dương và tiếp tục giận dữ:

- Cô Moir biết thưởng thức âm nhạc và cô ấy cho rằng anh là một nhạc sĩ có giọng ca hay nhất trong các ban hợp ca. Tôi ao ước cô tỏ ra xứng đáng làm em chồng của cô ấy.

Mary hối tiếc về sự vụng về của mình:

- Nhưng dù sao anh cũng để em thắt cà- vạt cho, anh Matt.

Mathieu quay lại với vẻ hờn dỗi, song vẫn chịu để em gái thắt chiếc nơ dùm mình. Đây là công việc Mary luôn luôn giúp cậu.

-Bri – dăng – tin! – Cậu ta nói lớn, và lệnh này là lời tha thứ.

Mary đưa cho anh chai “Bri – dăng – tin” và Mathieu bôi thật nhiều lên tóc.

- “Tóc của anh rất dày, Mary!” – Cậu ra nói vừa cẩn thận chải. – “Anh sẽ không bị hói. Tên ngu đần Cooper, khi hót tóc cho anh lần trước, đã nói rằng tóc anh rụng thưa dần ở phía trên? Thằng đó đã điên rồi! Để trừng trị nó, anh sẽ không hót tóc ở tiệm nó nữa”.

Khi mái tóc đã có những đường dợn sóng vừa ý, Mathieu đưa hai tay ra để Mary giúp cậu mặc áo vét- tông vào, rồi đứng ngẩn người trước gương:

- “Bộ đồ được may rất khéo”. – Cậu ta nói nhỏ nhỏ, vừa ưỡn thẳng người lên. – “Nếu tối nay Agnès không hài lòng về anh thì cô ấy rất sai lầm!”

Sau cùng, lúc ra đi, cậu dặn dò một câu khó hiểu:

- “Và đừng quên nhé, Mary, mười giờ rưỡi tối nay, hoặc trễ hơn một chút.”

- Em sẽ không ngủ quên đâu, Matt – Mary nói nhỏ nhỏ, để làm cho anh trai yên tâm.

- Chắc không?

- Chắc.

Lời dặn dò này đã đủ để lộ “gót chân Achille”^[4] của Matt, bởi vì chàng trai trẻ hào hoa, tay sành điệu hút thuốc xì-gà, nhạc sĩ đàn măng-đô-lin, người du khách sắp sửa qua Ấn Độ này có một nhược điểm rất lạ: cậu ta rất sợ bóng tối. Nếu cậu ta thổ lộ chuyện tâm tình cho Mary biết và xem cô như một người bạn, ấy là vì vào những đêm khuya, cô chịu khó chờ đợi cậu, để hộ tống cậu vượt qua cái cầu thang tối đen ghê rợn, đến tận phòng của cậu.

Liền sau khi gã si tình đó đi rồi, Mary cảm thấy trống không, lòng hoang mang, xao xuyến và lo âu. Nàng không có việc gì để làm trong lúc mọi người đều bận rộn. Nessie hì hục làm bài, mẹ đang chìm đắm trong quyển tiểu thuyết, bà nội nằm thêm thiếp để cho cơ thể tiêu hóa hết thức ăn. Mary đi lang thang trong nhà bếp, nghĩ đến những lời cấm đoán của cha, lòng buồn chán cực độ.

- Sao con cứ đi tới đi lui như một linh hồn đau khổ vậy? Hãy lấy đồ ra may, hoặc là đi ngủ đi, để cho mẹ đọc sách – Bà Brodie bực mình càu nhàu.

“Mình sẽ đi ngủ ư?” – Nàng hoang mang tự hỏi. “Không, hãy còn quá sớm. Mình đã bị giữ suốt ngày ở trong nhà, có lẽ mình nên ra ngoài một chút. Mọi người sẽ tưởng mình ở trong phòng”.

Mãi suy nghĩ, Mary đã ra đến phòng ngoài lúc nào không hay. Đội cái nón rơm cũ kỹ, khoác chiếc áo sòn rách, nàng nhẹ nhàng mở cửa.

Mary rùng mình sợ hãi khi thấy mình đang ở ngoài đường. Nhưng nàng tự trấn an rằng ăn mặc như vậy thì không thể đi xa được. Ở nơi khoảng thoáng, tâm trí người ta sẽ thoải mái hơn. Mary tự hỏi lúc này Denis đang làm gì... dĩ nhiên là chàng đang sửa soạn đi xem hội chợ. Tại sao tất cả mọi người đều có thể đến đó, ngoại trừ mình? Đây là một sự bất công, bởi vì đó là một cuộc giải trí do một hiệp hội có uy tín nhất trong thành phố tổ chức.

Tựa mình vào cổng, Mary thưởng thức vẻ đẹp của bầu trời, ngây ngất hít các mùi hương của hoàng hôn. Cô thấy cuộc sống như bừng dậy. Những con chim én bay lượn chung quanh ba cây phong ở cánh đồng cỏ trước mặt; xa hơn một chút, một con chim sẻ kêu gọi cô với một vẻ đầy khuyến khích: “Hãy đến đây, hãy đến đây!” Thật là xấu hổ khi phải giam mình tại nhà trong một đêm đẹp như thế này... Mary tiến ra đường, tự bảo mình chỉ đi dạo một chút thôi, rồi sẽ trở về chơi cờ “đám” với Nessie. Nàng đi thơ thẩn trên con đường vắng tanh. Denis đang chờ nàng ở hội chợ. Chàng đã yêu cầu nàng đến, và Mary như một người điên, đã nhận lời. Thật đáng ân hận biết bao nếu không đến đó được!

Mary cảm thấy mình đã đến đầu đường quá nhanh... và đã đến lúc phải quay về. Nhưng nếu lý trí nghiêm khắc ra lệnh như vậy thì một sức mạnh khác, mãnh liệt hơn, ngăn nàng lại. Thế là nàng vẫn tiếp tục bước tới. Tim đập thình thịch, và chân cũng bước thoăn thoắt theo nhịp đập con tim. Rồi, xuyên qua màn đêm, tiếng nhạc vọng đến yếu ớt nhưng đầy quyến rũ.

Mary càng bước nhanh hơn, gần như chạy. Nàng tự bảo:

-Ồ! Phải rồi, mình phải gặp anh ấy.

Thế rồi nàng bay về phía trước.

CHƯƠNG II

Chợ phiên Levenford khai mạc hàng năm. Nơi đó trong những căn nhà bằng ván, một nhóm người cùng biểu diễn với một con voi, hai con sư tử. Ngoài ra, cũng có một căn nhà chơi bắn súng và nhiều trò chơi khác. Đây là cuộc lễ quan trọng nhất trong vùng, đủ sức thu hút khán giả trong thành phố và các vùng lân cận.

Cả một biển người đang cười nói, la hét, xô đẩy Mary. Đây là điều mà nàng không hề tưởng tượng tới. Mới vào chưa đầy năm phút, nàng cảm thấy hối hận và nghĩ rằng có lẽ cha nàng có lý khi ông cấm nàng đến đây. Hơn nữa, nếu đến để gặp Denis, thì chàng không thể nào tìm thấy nàng giữa đám đông hỗn độn này. Rồi khi bị những cùi chỏ đánh vào xương sườn, hai bàn chân bị đạp, nàng bắt đầu sợ hãi. Tại sao nàng quá đại dốt cãi lời cha và nhẹ dạ chiều theo yêu cầu của một chàng trai mà nàng mới chỉ quen biết có một tháng?

Trong lúc bị dòng người cuốn đi, Mary hình dung lại các sự việc đã xảy ra trong mấy tuần qua và nàng nghĩ một cách ngây thơ rằng chính cánh cửa phòng đọc sách phải gánh chịu một phần trách nhiệm.

Thật vậy, cánh cửa mang lời chỉ dẫn: “kéo ra”. Nhưng nó rất rít và nặng nề, nhất là lúc hai tay bạn đang ôm đầy sách. Và hôm đó, thay vì kéo ra, nàng lại “xô vào”, nên đã va phải một thanh niên mặc y phục màu nâu. Tóc cũng nâu, đôi mắt, và gương mặt có những đốm đỏ đậm. Khi ngược mắt nhìn lên, nàng bắt gặp nụ cười của chàng với đôi mắt mở to và đôi môi hé mở, chàng bình tĩnh lượm quyển sách lên, dạn dĩ mở ra, nhìn thấy tên nàng được ghi trên phiếu mượn sách.

- “Rất tiếc đã chạm phải cô, thưa cô Mary”. Chàng nói một cách trang trọng, đôi mắt tươi cười nhìn nàng - “Cánh cửa này rất nguy hiểm, đáng lẽ chúng phải được lắp kính vào. Tôi có lỗi đã không đưa vấn đề này ra hội đồng thành phố”.

Trước câu bông đùa duyên dáng này, nàng đã cười như một cô gái điên, cười một cách

không e dè, không tự kiểm chế được, và chỉ ngừng lại khi chàng nói thêm một chi tiết quan trọng:

- Tôi tên là Foyle, tôi ở Darroch.

Hai người đã nhìn nhau trong một lúc lâu, dĩ nhiên mặt nàng đỏ dần lên như một con bé ngu ngốc (sau này chàng đã khẳng định với nàng rằng đó là một màu đỏ đáng yêu) và nàng đã e thẹn buột miệng:

- Rất tiếc là tôi phải đi về.

Cái câu thật là ngu, nàng nghĩ như thế. Chàng không tìm cách giữ nàng lại, nhường lối đi một cách thật lịch sự, nghiêng mình nhắc nón lên chào; và trên đường về, nàng có cảm giác đôi mắt tinh anh đó vẫn luôn dõi theo mình.

Trước kia, nàng chưa bao giờ trông thấy chàng ở Levenford, vì chàng rất ít khi đi đến thị trấn này; thế mà sau hôm đó, nàng bắt đầu trông thấy chàng xuất hiện thường xuyên ở ngoài đường. Chàng không bao giờ có dịp nói chuyện với nàng. Mỗi lần trông thấy nhau, chàng chỉ mỉm cười, chào một cách vui vẻ nhưng rất kính trọng. Nàng bắt đầu cảm thấy mến nụ cười tươi tắn ấy, cảm thấy nhớ nhung bóng dáng thanh lịch và ánh mắt thiết tha ấy. Thỉnh thoảng, nàng nhận thấy chàng đứng chung với nhóm thanh niên hoạt bát và dạn dĩ nhất của Levenford trong tiệm bánh mới mở của Bertorelli, và nàng kinh hãi thấy các thanh niên táo bạo này đón tiếp chàng như đón tiếp một bậc đàn anh của họ! Điều này thêm với ý nghĩ chàng lui tới một nơi không đứng đắn như tiệm bánh ngọt Ý – Đại – Lợi, làm nàng run sợ. Hơn nữa, sự kiện chàng quen biết với các thanh niên đó làm họ chú ý đến nàng, và ngay cả khi vắng mặt chàng, lúc nàng đi ngang qua họ, họ liền im lặng một cách lễ phép, và tất cả đều đồng loạt giở nón ra chào... khiến cho nàng vừa hãnh diện vừa bối rối.

Tuần lễ sau, Mary trở lại phòng đọc sách, mặc dầu lần này cẩn thận làm đúng theo lời chỉ dẫn “kéo ra”, nàng vẫn lại trông thấy Denis Foyle đứng sừng sững trước mặt mình.

- “Thật là sự trùng hợp rất hay, thưa cô Brodie” – chàng nói – “Chúng ta lại gặp nhau lần nữa tại nơi đây... tôi đã đi ngang qua đúng ngay lúc này”.

Làm sao nàng có thể ngờ được, cô bé đáng thương, rằng chàng đã chờ đợi nàng ở lề đường đối diện từ hai tiếng đồng hồ rồi?

- Tôi có thể xem quyển sách mà cô sẽ đọc trong tuần lễ này không?

- Quyển “Tu viện Pomeroy” – nàng lập bập

- À! Phải, quyển II... lần trước tôi đã thấy cô mượn quyển I.

Để ý, nàng thấy trong ánh mắt của chàng có một ước muốn nhút nhát, chàng có vẻ ít bình tĩnh hơn, ít tự tin nơi mình hơn lần trước, và lòng nàng dâng lên một mối xúc động dịu dàng khi nghe chàng nói một cách thiết tha:

- Cô có vui lòng cho phép tôi mang giùm quyển sách ấy không, thưa cô?

Bây giờ nhớ lại, nàng cảm thấy xấu hổ về hành vi không thể tha thứ được của một thiếu nữ có giáo dục, nhưng sự thật là thế: nàng lặng lẽ trao quyển sách cho Denis, như thể bằng cử chỉ này, nàng cảm ơn chàng về những chăm sóc mà chàng đã dành cho nàng. Nàng thở dài khi nghĩ đến cái “thuở ban đầu ấy”. Sau đó, họ đã gặp nhau trong nhiều dịp, và nàng đã dần dần bị xâm chiếm bởi một tình cảm thật lạ lùng, thật khó hiểu, đến độ xa chàng, nàng cảm thấy đau khổ và cô độc.

Lắc mạnh đầu, Mary trở về với thực tại. Nàng đã đi giáp vòng khu chợ phiên mà không thấy gì khác hơn là các màu sắc chói lòa, và hiểu rằng không còn có chút hy vọng nào tìm gặp gương mặt mà nàng muốn thấy, nàng bèn khó nhọc đi trở ra.

Thình lình, Mary cảm thấy trên các ngón tay có hơi ấm của một bàn tay. Nàng vội ngược mắt lên. Một cảm giác yên ổn tuyệt diệu xâm chiếm lấy nàng và làm cho nàng cảm thấy vô cùng dễ chịu. Mary siết chặt bàn tay kia, và trước khi chàng kịp mở miệng, nàng đã nồng nhiệt kêu lên, với tất cả sự ngây thơ của tâm hồn mình:

- Ô! Denis, không có anh ở đây em rất buồn! Em có cảm giác đã mất anh vĩnh viễn!

- “Anh rất ngu xuẩn,” – Chàng vừa nói vừa âu yếm nhìn nàng – “nên mới hẹn gặp em ở đây. Anh biết là anh sẽ tìm ra em, nhưng trước đó anh không nghĩ rằng em có thể bị rơi vào cảnh hỗn độn này. Hơn nữa, chuyến xe lửa của anh đã bị trễ. Em đến lâu chưa?”

- Em không biết... hình như cả thiên thu, nhưng bây giờ có anh ở bên cạnh là đủ rồi.

- Anh hy vọng em không hề hấn gì trong đám đông này... Anh giận mình đã để em đến đây một mình, đáng lẽ anh phải đón em ở ngoài kia. Em không giận anh chứ?

Mary lắc đầu và không che giấu niềm vui, nàng trả lời một cách ngây thơ, đầy hạnh phúc:

- Mọi sự đều tốt đẹp, Denis, khi chúng ta đã ở bên nhau!

- Em là một thiên thần. Em đã tha thứ cho anh, nhưng anh sẽ làm hết sức để đền bù cho em. Chúng ta hãy bắt lại thời gian đã mất: anh sẽ chỉ bằng lòng khi nào em được vui vẻ hơn bao giờ hết. Chúng ta sẽ khởi đầu bằng cái gì? Em hãy nói một tiếng, và anh sẽ vâng lời em.

Mary đưa mắt nhìn quanh. Tất cả đều đã biến đổi! Và nàng cảm thấy sung sướng

vì đã đến đây! Không còn những kẻ thô bạo nữa, mà chỉ là những con người ồn ào và sung sướng. Một thế giới tràn đầy màu sắc hào hứng và sống động. Lời kêu gọi của những người quảng cáo làm nàng thích thú, những tiếng súng nổ làm nàng giật mình nhưng không sợ hãi, tiếng nhạc âm ỉ khiến nàng say sưa, và khi ánh mắt bị lôi cuốn bởi những con ngựa gỗ đang quay tròn, nàng đưa tay chỉ chúng, cười lớn:

- Bằng cái đó!

- Tốt lắm! Ý của em là mệnh lệnh. Chúng ta sẽ nhảy lên hai con tuần mã đó. Hãy tiến lên dự cuộc săn bắn ở Donegal![\[5\]](#)

Chàng nắm tay, kéo nàng đi. Lạ thay! Như có một phép màu, đám đông lúc trước đã làm nàng sợ hãi, bỗng như tan ra trước mặt hai người.

- “Chúng ta đến rồi!” – Chàng trai vui vẻ kêu lên. “Hai con ngựa chạy cặp với nhau, với cái đuôi của con sư tử và hàm răng của lạc đà – Nhảy lên em. Con ngựa của em có thể phóng qua khỏi một cái nhà, cứ nhìn nó cũng biết.”

Và họ cho ngựa chạy, tay cầm cương, lúc đầu chậm chậm, rồi nhanh hơn, cuốn theo một điệu nhạc âm ỉ, say sưa trong niềm vui của tốc lực, quay tròn bên trên đám người đứng dưới đất, miệng há hốc nhìn lên trông thật nhỏ bé dưới các con tuần mã kiêu hãnh đang bay trong không gian. Khi dừng lại, chàng không cho nàng đặt chân xuống đất, mà ép nàng bay thêm một vòng thứ nhì, vòng thứ ba, rồi vòng thứ tư, khiến nàng trở nên tự tin và khéo léo hơn, ít bám chặt vào dây cương hơn, và chỉ điều khiển con ngựa bằng một tay thôi. Nàng lượn theo các đường vòng của nó một cách uyển chuyển và hãnh diện cho Denis thấy tài cưỡi ngựa của mình. Chàng ngợi khen, khuyến khích nàng, vui mừng trông thấy nàng thích thú. Nhưng chợt Mary yêu cầu được xuống – Nàng ngại hao tổn. Denis cười rữ rượi đến phải ôm bụng:

- Chúng ta có thể ở đây suốt buổi tối nếu em muốn; một khi điều đó làm cho em vui thích thì không có gì đáng kể nữa.

- Ồ! Có chứ, Denis. Trò chơi này tốn tiền lắm. Chúng ta xuống đi, em vui lắm rồi.

- Tốt lắm! Nhưng chúng ta chỉ mới khởi sự thôi.

- Nếu anh có đủ tiền... đây là một nơi tuyệt diệu!... Nhưng em không muốn anh hoang phí vì em.

- Dẫu phải xài đến đồng xu cuối cùng đi nữa, anh cũng vui lòng.

Thế rồi, họ lao mình vào trong đám đông, thưởng thức quang cảnh đủ màu sắc một cách cuồng nhiệt.

Một giờ đã trôi qua. Sau khi đã ném các quả bóng vào những đồ vật đủ loại, xem con sư tử và con voi bị con ruồi đuổi đi, ngắm nhìn người đàn bà nhỏ nhất thế giới và rùng mình trước bộ xương người còn sống, mua mọi loại kẹo bánh, đôi bạn vui vẻ nhất trong tất cả những cặp vui vẻ, đến trước căn lều rộng nhất của chợ phiên.

Đó là đoàn hát Me Inally, cống hiến – theo các bảng quảng cáo của nó – những môn giải trí thanh lịch, duyên dáng. Ở giữa một bụi gỗ, được bốn ngọn đuốc soi sáng, chính ông bầu Me Inally đang đứng sừng sững. Người ta nhận ra ông dễ dàng nhờ cái mũ cao và cái áo rộng thùng thình, quần tây dài cổ sọc ca – rô lớn. Ở hai bên, mọi người thấy tập hợp – nói theo các bảng quảng cáo – một dải ngân hà các tài năng sáng chói: bên phải là, một người đàn ông cao lớn trong bộ đồ dạ hội phai màu, đứng dựa vào một cây cột, vẻ mặt u buồn duyên dáng, đôi mắt nhìn lên cao như đang tìm kiếm ở trên trời một nàng Juliette[6] xứng đáng với ông ta. Ông ta cố gắng che giấu bộ đồ tồi tàn bằng cách kéo hai tay lên, hiện ngang khoanh tay trước ngực. Nhưng anh chàng Romeo [7] u sầu này không phải là cây đinh duy nhất của buổi trình diễn, bởi vì ở bên trái của Me Inally là một nữ tài tử lộng lẫy trong cái “áo tắm biển” màu hồng, nón kết bơi thuyền đội lệch trên đầu, thỉnh thoảng nhún nhảy vài bước nhỏ, hứa hẹn những bước biểu diễn thật sự sẽ hấp dẫn hơn nhiều và gửi những cái hôn đến đám đông bằng một cử chỉ duyên dáng, như thể đang kéo ra từ đôi môi mình những thước dây “ruybăng”.

- Bà ấy thật đẹp! – Mary nói nhỏ, đứng sát vào Denis.

- Nếu em trông thấy bà ta giữa ban ngày, em sẽ rất ngạc nhiên. Người ta khẳng định với anh là bà ta bị lé.

- Ô! Denis, sao anh lại có thể nói một điều như thế được! – Mary phản đối, vừa nghi kỵ nhìn cái nón kết đội lệch một cách táo bạo của bà ta.

- Xin mời quý bà, quý ông hãy đi vào, hãy đi vào!

Me Inally kêu lên, giở nón ra và ném lên cao với một vẻ mời mọc duyên dáng.

- Buổi trình diễn sắp bắt đầu, chúng tôi bắt đầu ngay bây giờ, đây là buổi trình diễn cuối cùng của tối nay. Một cuộc giải trí thượng hạng, đầy nghệ thuật, tao nhã và lịch sự. Vào cửa hai xu, chỉ hai xu thôi... Thưa quý ông, quý ông có thể dẫn theo vợ và bạn gái của quý ông, nhất định các bà sẽ không thất vọng đoàn hát của chúng tôi đâu. Đoàn hát Me Inally duy nhất, đoàn hát thượng hạng, đoàn hát có một không hai. Chúng tôi bắt đầu! Thưa quý ông, bà Bolita, có mặt ở đây, là môn đệ tài ba nhất của Terpsichore[8], mà thế kỷ này được biết đến...

Nghe nói đến tên mình, bà Bolita biểu diễn vài điệu múa xoay tròn, mỉm cười một cách khiêm tốn, đưa hai bàn tay ra với một vẻ đóm dáng và kéo theo nhiều sợi dây “ruybăng” khác, dài và to hơn những sợi dây trước.

-Thưa quý bà, ông Magini, đứng bên ở tay phải tôi, là ca sĩ hoàn hảo nhất và nổi danh nhất

của các rạp ca nhạc kịch ở Paris và Milan, giọng ca hay nhất của thời đại chúng ta!

Signor Magini bèn lấy một nét mặt u buồn hơn nữa và chào với vẻ mơ mộng, như thể những bà quý phái đã ném tới tấp vào người ông những bó hoa ở Paris, hay đã tranh giành nhau những ân huệ của ông ở Milan.

-Chúng tôi sắp sửa bắt đầu, chúng tôi bắt đầu, chúng tôi bắt đầu ngay bây giờ đây. Mời quý vị hãy đi vào, hãy vào đi! Đây là buổi trình diễn cuối cùng của tối nay. Sau đó, chúng tôi đóng cửa. Xin cảm ơn tất cả quý vị đã vui lòng chiếu cố. Xin mời quý vị hãy đi vào, hãy vào đi!...

- Buổi trình diễn sắp bắt đầu – Denis nói – Ông ta đã lặp đi lặp lại nhiều như thế. Chúng ta vào xem thử không?

- Ồ! Vâng, vâng... - Mary nói, giọng thêm muốn.

Họ đi vào.

Dưới căn lều, họ nghe mùi dầu lửa, mùi mật cưa, mùi vỏ cam... và tìm được hai chỗ ngồi trong bóng tối lơ mờ. Một lát sau, bức màn nhung từ từ vén lên. Phần đầu dành cho bà Bolita, phần thứ nhì cho ông ca sĩ của Paris và Milan. Phải chăng vì mùi hành tây mà người ta đang chuẩn bị bữa tối đã lôi cuốn Me Inally, hay vì ông ta nghĩ rằng hãy còn đủ thời giờ để sắp xếp thêm một buổi trình diễn nữa, - và đó mới thực sự là buổi biểu diễn cuối cùng trong ngày – mà buổi diễn hôm nay cực kỳ ngắn ngủi.

Bà Bolita bước ra sân khấu, nhảy lên một cách nặng nề và buông người rơi xuống mấy miếng ván, thở ồ ồ. Rồi bà chuyển động thân hình một cách nhẹ nhàng hơn, vừa búng ngón tay vừa the thé hét mấy tiếng “La! La! La!”. Sau cùng, bà ta ngả người trên sàn ván, hai cánh tay đưa lên trời, gương mặt nhăn nhó và bức màn nhanh nhẹn buông xuống như để giúp bà khỏi phải ngồi dậy một cách khó nhọc trước mắt khán giả.

- “Không tệ lắm đối với tuổi tác ấy” – Denis nhận xét, - “Nhưng vào một ngày nào đó, bà ta sẽ rơi xuyên qua mấy miếng ván và người ta sẽ không còn nghe nói đến tên bà ta nữa”.

- “Ồ! Denis!” – Mary nói bằng một giọng trách móc – “Anh nói đùa phải không? Bà ta có làm anh hài lòng không?”

- “Nếu bà ta đã làm cho em thích thú, thì anh có thiện cảm với bà ta, nhưng em đừng bảo anh phải say mê bà ta”. Chàng trả lời vẻ trêu chọc. “Chúng ta hãy chờ xem bà ta sắp sửa làm gì”.

Bức màn lại được kéo lên, để lộ ra một phong cảnh, và ở giữa phong cảnh đó, hình dáng mập mạp của bà Bolita đang đong đưa một cách chậm chạp. Bà khoác áo dài màu trắng. Đầu không đội nón kết nữa, tóc tết thành bím dài. Mang đôi cánh, bà bay lượn trong bóng tối lơ mờ,

trước những cặp mắt trầm trồ thán phục. Rất được hoan hô, bà đáp trở xuống chào khán giả bằng cách đập đôi cánh, rồi rút lui.

Mary vỗ tay một cách nồng nhiệt và nghiêm trang hỏi Denis, như để thách đố chàng còn dám chê bai một nghệ sĩ tuyệt vời như thế không:

- Bây giờ anh thấy thế nào về bà ấy?

Họ ngồi sát vào nhau trên chiếc băng gỗ chật hẹp, tay trong tay. Denis ngẩng nhìn gương mặt tràn ngập vui thú của nàng, siết chặt các ngón tay nàng và nói một câu đầy ý nghĩa:

- Anh thấy em rất tuyệt!

Câu trả lời thật hay. Mary bật cười thú vị, nhưng liền đó, chợt xuất hiện trong tâm trí nàng, hình ảnh u buồn của ngôi nhà mình. Và như vừa bị rơi vào một khối nước lạnh, nàng bỗng rùng mình, cúi đầu. Nhưng nàng cố gắng xua đuổi nỗi buồn, và yên tâm với sự hiện diện của Denis bên cạnh, nàng đưa mắt nhìn trở lên sân khấu.

Trên một cái màn màu trắng, chiếc đèn lồng ở tận cùng của căn lều rọi lên hàng chữ: “Dịu dàng và trung thành thay người yêu của thủy thủ” và trong khi Magini hát theo tiếng nhạc dương cầm, trên tấm màn trắng xuất hiện những hình ảnh rực rỡ màu sắc kể lại những thăng trầm của câu chuyện tình đầy cảm động.

Sau đó, theo lời yêu cầu của khán giả, ông hát thêm bản “Juanita”, một câu chuyện tình còn say đắm và bi thảm hơn, rồi kết thúc bằng bản “Xứ của tình yêu”, mà giọng hát thanh tao và tự nhiên của ông làm khán giả say sưa.

Trong khi các làn sóng âm điệu du dương tràn ngập căn lều, Mary cảm thấy có một sức hấp dẫn kỳ lạ lôi cuốn nàng về phía Denis, và sự xúc động làm đôi mắt nàng đắm lệ. Vẻ rực rỡ của buổi chợ phiên tối nay và sức quyến rũ kỳ diệu của âm nhạc đã đưa tâm hồn nàng vươn lên khỏi cuộc sống bần chạt và buồn chán.

Buổi trình diễn đã chấm dứt: nàng nhận ra điều này trong một cái rùng mình, và hai người cùng im lặng, bước ra bầu không khí mát lạnh của buổi tối. Đêm đã xuống hẳn, đám đông đã thưa bớt nhưng vẫn luôn luôn vui vẻ. Tâm hồn của hai người đang chìm đắm trong một niềm hoan lạc sâu xa hơn, sự quyến rũ của buổi lễ đã biến mất. Họ nhìn chung quanh một cách ngần ngại.

- Chúng ta còn tiếp tục nữa không? – Denis chậm chạp hỏi.

Nàng lắc đầu. Buổi tối hôm nay vô cùng tuyệt diệu khiến nàng ước muốn nó kéo dài mãi mãi. Nhưng cuộc vui đã bắt đầu tàn và điều đau khổ nhất đối với nàng là phải nói lời từ giả để

rời khỏi xứ của tình yêu. Và than ôi! Đã đến lúc phải lên đường.

- Vậy em đi dạo với anh một chút – Chàng khẩn cầu – Hãy còn sớm. Chúng ta sẽ không đi xa...

Nàng không thể quyết định rời khỏi chàng. Chỉ nghĩ đến điều này thôi, cổ họng nàng nghẹn lại và cảm thấy cần ở lại, dù chỉ thêm một phút nữa.

Nàng muốn lùi lại giây phút đau khổ. Nàng cần có sự hiện diện liên tục của chàng ở bên mình để xoa dịu và nâng đỡ nàng. Sự mãnh liệt của tình cảm nàng dành cho chàng khiến nàng không còn nhớ đến ngôi nhà u ám cũng như lời cấm đoán của cha.

- Hãy đi với anh, em yêu quý. Bây giờ hãy còn sớm.

- Thêm một đoạn đường nữa vậy. – Nàng dịu dàng,

Hai người bước êm trên con đường mòn bờ ngòng ngoèo dọc theo dòng sông Leven, một bên là làn nước đang thì thầm, một bên là những cánh đồng cỏ xanh tốt. Mặt trăng như một cái đĩa bạc lơ lửng trên bầu trời cao giữa muôn ngàn tinh tú và soi bóng xuống dòng nước sâu thẳm.

Trước mặt họ, hai con bướm đêm bay đuổi nhau, lượn những vòng kỳ ảo bên trên những đám lau sậy lớn dọc theo bờ sông, xoay tròn, bay thẳng, nhào lộn trong im lặng, nhưng luôn luôn bay sát theo nhau, luôn luôn ở bên nhau. Đôi cánh xám lấp lánh như những hạt nguyên tử lơ lửng giữa ánh sáng màu ngà, và tiếng vỗ cánh của chúng là tiếng của một chiếc lá rơi.

Họ đã đi được một khoảng xa và bây giờ khu chợ phiên chỉ là vài đốm sáng mờ hồ trên bầu trời bàng bạc ánh trăng, và tiếng âm nhạc chỉ còn văng vẳng như một tiếng thì thầm yếu ớt. Nhưng Denis và Mary không còn suy nghĩ gì đến âm nhạc và mặt trăng nữa, và nếu cả hai đều cảm nhận, trong tiềm thức của mình, vẻ đẹp của phong cảnh chung quanh họ, thì mỗi người chỉ nghĩ đến bạn mình đang đi bên cạnh. Sự kiện lần đầu tiên được ở một mình bên cạnh Denis, xa hẳn thế giới bên ngoài, làm Mary vô cùng hạnh phúc, tìm rộn lên một niềm vui kỳ diệu.

Denis cũng vậy, chàng trai thành thị này cảm thấy lòng mình tràn ngập một mối xúc động lạ lùng và mới mẻ. Những câu nói dễ dàng đã làm chàng trai trở thành người hoạt náo viên của một nhóm, những lời tán tụng thường thoát ra một cách tự nhiên từ đôi môi chàng bỗng khô như đã cạn tận nguồn. Chàng cảm lạnh như một nhân viên sở mai táng, chàng thấy cần phải nói lên một ý nghĩ nào đó, dầu là một ý nghĩ tầm thường, xoàng xĩnh nhất. Nhưng, lưỡng lự vẫn cứng đờ và trí óc chàng không tìm ra được một lời nào để nói.

Bề ngoài, cả hai bước đi rất bình thản, nhưng trong lòng họ tràn ngập những tình cảm bị

đề nén mà sự im lặng của họ càng làm cho nó mạnh mẽ hơn.

Mary cảm thấy như có một cái gì đau nhói ở bên người. Họ đi sát nhau đến độ nàng có cảm giác một mối dây liên hệ mật thiết kết hợp hai cơ thể đang rung động, làm nảy sinh trong nàng một ước vọng không thể diễn tả được, một nỗi thèm muốn vô biên chỉ có thể thỏa mãn trong vòng tay vững chắc của Denis.

Sau cùng, cả hai thỉnh thoảng dừng lại và nhìn nhau. Nàng ngước mắt lên. Dưới ánh trăng, gương mặt trái xoan nhỏ nhắn của nàng như trong suốt. chàng cúi xuống hôn nàng. Đó là nụ hôn đầu tiên của một người đàn ông.

Denis cảm thấy xao xuyến. Chưa bao giờ chàng có một cảm xúc tương tự như mình vừa nhận được một sự dâng hiến vô cùng tuyệt diệu và hiếm có. Như trong một cơn mơ, chàng tự động quỳ gối xuống trước mặt nàng, ôm lấy nàng, gục đầu vào chiếc áo dài. Mùi vải cũ kỹ thật quyến rũ với chàng và Denis nhận thấy đôi chân mảnh mai của nàng run lên nhè nhẹ. Chàng nắm lấy bàn tay nàng, kéo nàng ngồi xuống đất.

Khi chàng giở chiếc nón của nàng ra, một lọn tóc buông xuống vàng trán xanh xao của nàng. Chàng vụng về hôn lên đó trước khi hôn lên đôi mắt khiến chúng khép lại.

Bây giờ hai người ngồi sát nhau, được che khuất bởi những đám lau sậy và một lớp cỏ dày. Sự va chạm của cơ thể đem đến cho họ một cảm giác ấm áp tuyệt diệu; và trong im lặng, cả hai cùng rời bỏ thế giới xung quanh họ, chỉ còn biết có họ. Mary ngả đầu lên cánh tay của Denis và đôi môi nàng hé mở để lộ hàm răng sáng như những hạt ngọc màu trắng. Lúc đó, trong vòng tay siết chặt của chàng, và đôi mắt nhắm nghiền, nàng có một cảm giác chói lòa, rồi quên hết tất cả, như thể nàng không còn là của mình nữa mà hoàn toàn thuộc về chàng. Tâm hồn nàng lao nhanh hơn một con chim én đến trước tâm hồn của Denis, và cả hai hòa hợp với nhau, bỏ mặc thế xác họ trên mặt đất, cùng nhau bay lên một vùng cao rộng. Họ cùng bay bên nhau, cũng nhẹ nhàng như hai con bướm đêm, cũng lặng lẽ như dòng sông. Không có gì kiềm giữ họ lại được, không một sợi dây phàm tục nào ngăn cản được cuộc bay đầy hoan lạc của họ.

Những ánh đèn của khu chợ phiên lần lượt tắt đi, một màn sương trắng nhẹ che phủ ánh sáng trên mặt sông, như hơi thở làm mờ một tấm gương, rồi tỏa rộng trên khắp đồng quê và bóng tối bao trùm những khu đồng cỏ trong khi mặt đất từ từ trở lạnh. Bức màn sương làm im mọi tiếng động và sự yên lặng trở nên tuyệt đối, cho đến lúc, thật lâu, thật lâu sau đó, một con cá hồi phóng lên khỏi mặt sông và rơi trở xuống khiến nước bắn lên tung tóe.

Tiếng động này làm Mary cử động nhè nhẹ và dần dần trở lại với thực tại. Nàng thì thầm:

- Denis, em yêu anh, nhưng đêm đã khuya, rất khuya rồi, em phải về.

Một nhọc ngẩng đầu lên, nàng duỗi hai tay và hai chân tê cóng. Rồi nhanh như một tia

chớp, nàng nhớ đến cha nàng, nhà nàng và hoàn cảnh của nàng ở đó. Nàng kinh hãi đứng dậy, ghê sợ cả chính mình, kêu lên:

- Ôi! Em đã làm gì? Cha em! Chúng ta sẽ ra sao? Em thật điên rồ!

- “Em sẽ không bị một tai họa nào hết”. Denis nói, vừa đứng dậy và tìm cách trấn an cô. “Anh yêu em và anh sẽ bảo vệ em”.

- “VẬY anh hãy để em về” – Nàng nói trong lúc những giọt nước mắt lăn dài trên đôi má nhợt nhạt. “Ồ! Em phải có mặt tại nhà trước khi cha em về, nếu không, em sẽ phải ở ngoài đường suốt đêm”.

- Đừng khóc em! Anh van em, nước mắt của em làm anh buồn khổ. Chưa khuya lắm đâu, chỉ mới mười một giờ. Hơn nữa, chính anh chịu trách nhiệm, chính mình anh đáng bị trách mắng.

- Không, Denis, không! Tất cả đều do em. Đáng lẽ em không nên đến... em đã cãi lời cha. Chính em phải hứng chịu các hậu quả.

Denis ôm lấy thân hình run rẩy và nhìn thẳng vào mắt nàng, giọng quả quyết:

- Em sẽ không phải chịu đau khổ. Anh muốn em biết rõ một điều, ngay tại đây: anh yêu em, anh tôn sùng em và anh sẽ cưới em.

- “Vâng, vâng”, Mary vừa nói vừa thốn thức, “nhưng hãy để em về nhà... em phải về, nếu không cha em sẽ giết em. Nếu tối nay ông không về trễ thì sẽ xảy đến cho em... sẽ xảy đến cho cả hai chúng ta một điều gì ghê gớm lắm”.

Và nàng bỏ chạy trên con đường mòn, trượt chân và loạng choạng suýt ngã. Chàng chạy theo tìm cách an ủi, trấn an bằng những lời âu yếm, cảm động nhất. Nàng ngưng khóc khi nghe chàng nói, nhưng vẫn tiếp tục lặng lẽ chạy đi cho đến lúc hai người vào đến thành phố. Nàng đứng lại, hốt hển nói:

- Anh đừng đi theo em nữa. Chúng ta có thể gặp ông ấy... cha em.

- Nhưng con đường tối tăm quá... anh không dám để em đi một mình.

- Anh hãy đi đi! Cha em có thể gặp chúng ta đi chung với nhau.

- Nhưng, bóng tối?

- Không làm sao khác được. Em sẽ cố chạy.
- Chạy như thế em sẽ bị mệt, và trời lại tối quá. Con đường lại hết sức vắng vẻ.
- Hãy để em đi, em phải đi... Hẹn gặp lại anh.

Và sau một cái siết tay cuối cùng, nàng bỏ chạy, biến mất trong đêm tối.

Denis tự hỏi nên phóng theo hay gọi nàng lại, chàng đưa tay lên, vẻ hoang mang, như để van nài nàng, rồi từ từ buông xuống, và sau khi đứng bất động một hồi lâu, chàng ủ rử quay lưng trở về nhà. Trong lúc đó Mary cuống cuống trở lại con đường mà đầu hôm nàng đã đi với những bước chân nhẹ nhàng. Nàng có cảm giác mình đã sống cả một thế kỷ chỉ trong vài giờ vừa qua. Thật không thể nào tưởng tượng nổi rằng cô gái Mary Brodie lại ở ngoài đường một mình vào giờ này. Tiếng các bước chân cô độc của nàng làm nàng sợ hãi, chúng vang lên như những lời tố cáo về sự điên rồ, sự vô lý của nàng. Denis muốn cưới nàng! Chàng chắc cũng đã mất lý trí, vì chàng không hiểu cha nàng, cũng như không hiểu những điều kiện khắc nghiệt của cuộc sống của nàng. Tiếng vang của những bước chân hình như đang chế nhạo nàng, thì thầm rằng nàng thật điên rồ khi lao mình vào một cuộc phiêu lưu vô ích.

Về gần đến nhà, nàng trông thấy một bóng người và nàng như bị tê liệt. Thường thường cha nàng chỉ trở về sau mười một giờ, nhưng đôi khi sớm hơn, và càng tiến tới nàng có cảm giác đó là ông. Bỗng Mary thốt ra một tiếng thở dài nhẹ nhõm. Không còn thận trọng nữa, nàng chạy vội đến, vừa thở hổn hển vừa nói:

- Anh Matt, ồ! Anh Matt, hãy đợi em!

Cô bám chặt vào người Mathieu, nắm lấy cánh tay của cậu, như một người bị đắm tàu bám vào một cái phao.

- Mary! – Mathieu giật nảy người kêu lên, không thể tin được vào đôi mắt mình.

- Phải, chính em đây, và may mắn thay, chính là anh. Lúc đầu, em tưởng là ba.

- Nhưng... nhưng tại sao em lại ở ngoài đường vào giờ này? – Cậu ta kinh ngạc kêu lên. – Em đã đi đâu?

- Điều đó không quan trọng trong lúc này, anh Matt. Chúng ta hãy vào nhà trước ba... em van anh. Đừng hỏi em điều gì hết.

- Nhưng em đã đi đâu? Mẹ sẽ nghĩ gì?

- Mẹ tưởng em đã ngủ hay đang đọc sách. Mẹ biết đó là điều em thường làm trong lúc chờ

đợi anh.

- “Mary, em cả gan dám trốn nhà đi chơi. Thật xấu hổ cho em”, - Mathieu bước đi vài bước rồi bỗng dừng lại – “Anh không muốn cô Moir biết chuyện này. Thật nhục nhã! Hành vi của em có thể làm hại đến danh giá của mình!”

- Anh đừng cho cô ấy biết chuyện này, đừng nói chuyện này với ai hết. Nhưng chúng ta hãy vào nhà, em van anh. Chìa khóa của anh đâu?

Vừa càu nhàu, Mathieu vừa tiến đến thềm cửa và trong khi Mary thở ra nhẹ nhõm thấy cửa không bị cài then, nghĩa là cha chưa về, cậu mở cửa ra. Ngôi nhà hoàn toàn im lặng, không ai chờ đợi Mary. Với niềm biết ơn, Mary nắm lấy bàn tay Mathieu và lặng lẽ đi lên cầu thang, giữa bóng tối dày đặc.

Vào phòng, nàng thở thật sâu và dò dẫm đi. Sự đụng chạm những đồ vật quen thuộc làm nàng cảm thấy yên tâm. Không ai hay biết gì hết! Nàng nhanh nhẹn thay quần áo và chui vào giường. Sự êm ái của chăn nệm làm dịu ngay cơn sốt lo âu, và chẳng mấy chốc, sau khi đã dành cho Denis ý nghĩ cuối cùng còn sáng suốt của mình, nàng ngủ thiếp đi.

CHƯƠNG III

Sáng hôm sau, khi James Brodie thức dậy, ánh sáng mặt trời đã vào đầy phòng. Ông chọn căn phòng phía sau làm phòng ngủ, vì ông thích những tia nắng sớm đánh thức ông, ủa vào người ông xuyên qua những tấm chăn và đem đến cho ông một cảm giác hùng mạnh, rục rờ. “Không mặt trời nào bằng mặt trời buổi sáng.” Đó là một trong những câu mà ông thường lặp đi lặp lại với một vẻ hóm hỉnh đầy ý nghĩa. “Ánh nắng ban mai, đó là thứ mà chúng ta cần. Người ta hưởng nó quá ít, nhưng trong căn phòng của tôi, tôi có đủ số lượng ánh nắng ấy.”

Ông ngáp thật lớn, uởn tẩm thân đồ sộ lên một cách khoái lạc và bằng đôi mắt mở hé, ngắm những tia nắng vàng lờng lờ chung quanh ông, rồi nhìn lên đồng hồ. Mới có tám giờ, nghĩa là còn có thể nằm nướng thêm mười lăm phút nữa. Brodie xoay người nằm nghiêng và

chui vào chăn. Nhưng liền đó ông lại tốc chăn ra. Mặc dầu vẻ đẹp của buổi sáng hết sức quyến rũ, mùi thơm của món điểm tâm xông lên ngào ngạt, ông vẫn thấy không được vui.

Với một vẻ quạu quọ, ông quay mặt về phía bên kia, nhìn vào chỗ nệm còn búng xuống. Bà Brodie đã rời khỏi giường trước đó. Theo lệ thường, bà thức dậy thật sớm để lo cho bữa ăn sáng trước lúc ông xuống. “Một người đàn bà như vợ ta...” – Ông suy nghĩ một cách bực tức – “có lợi ích gì cho một người đàn ông mạnh khỏe như ta?”. Bà giỏi việc bếp núc, giặt giũ, lau chùi, mạng các chiếc vớ, đánh bóng mấy đôi giày. Nhưng bây giờ đây, ông đâu có thích thú gì khi ôm bà trong tay? Hơn nữa, sau khi Nessie ra đời, bà không ngừng đau ốm, rên rỉ; sự mềm nhũn của bà là một điều nhục mạ đối với sinh lực cường tráng của ông. Mới hôm chủ nhật vừa qua, ông bắt gặp bà đang cất giấu một đồ lót dơ và ông giận dữ la lên:

- Bà đừng biến căn phòng của tôi thành một đồng phân. Tôi đã phải chịu đựng bà quá lắm rồi, bà chớ ném thêm quần áo dơ của bà vào mặt tôi!

James Brodie cảm thấy ghê tởm vợ, đã từ lâu lắm rồi. Ngay cả đến mùi của bà, ông cũng không chịu được, và nếu không phải là một người đàn ông hoàng, ông đã đi tìm thú vui ở nơi khác! Đêm qua, ông rơi vào một giấc mơ tuyệt diệu! Brodie trề môi dưới ra khi nhớ lại hình ảnh của cô gái ranh mãnh mà ông rượt đuổi khắp rừng nhưng không bắt được; cô ta không có gì trên người và chạy nhanh như một con nai. Thỉnh thoảng cô quay mặt lại để khiêu khích ông với một nụ cười đầy quyến rũ, làm cho ông phải chịu cực hình của Tantale[9].

Nếu ông mà bắt được cô ta...

Thình lình, nhận thấy đã tám giờ mười lăm, Brodie nhảy xuống giường, xỏ quần tây vào, mang vớ, giày và cởi áo ngủ ra. Bộ ngực trần của ông trơn và láng bóng, các bắp thịt vai và lưng chuyển động như những sợi dây thừng thắt nút, nhanh nhẹn dưới làn da trắng sáng như lụa “xaten”, trừ mấy chỗ có các chùm lông đen trên ngực, như mấy đám rong rêu trên một tảng đá.

Ông đứng trước tấm gương nhỏ treo bên trên bồn rửa mặt, ngắm nghía đôi mắt trong, hàm răng trắng, đưa ngón tay vuốt chòm râu che phủ quai hàm nặng nề của mình. Rồi ông lấy cái hộp bằng gỗ đựng bảy con dao cạo, cẩn thận chọn con dao ngày thứ sáu, thử độ bén của nó trên móng ngón tay và liếc lên miếng da treo trên một cây đinh. Brodie cạo râu một cách cẩn thận, rửa mình bằng nước lạnh, dội thật nhiều nước lên đầu, ngực và hai cánh tay. Đây là thói quen bất di bất dịch của ông, ngay cả vào những sáng mùa đông lạnh nhất, và điều này, ông khẳng định, đã đem đến cho ông một sức khỏe toàn hảo và tránh cho ông những chứng cảm mạo thông thường.

“Tôi nhúng mình vào nước lạnh”, ông thường hay khoe, “càng lạnh càng tốt. Tôi đập nước đá ra để xối lên người, và nước càng lạnh chừng nào, sau đó tôi càng cảm thấy nóng chừng ấy. Điều này không làm cho tôi run lập cập hay bị sổ mũi như bao người khác. Không, không, điều

này chỉ làm cho người tôi nóng lên. Nước lạnh, thật lạnh, đó là sức khỏe!”.

Và ngay lúc ấy, vừa chà xát thật mạnh lên người bằng một tấm khăn, vừa huýt sáo, Brodie cảm thấy một sự ấm áp dễ chịu tràn ngập, xua đi phần nào nỗi bức bối.

Ông mặc chiếc áo sơ-mi bằng vải mịn, thắt cái cà-vạt có chấm tròn được ghim một móng ngựa bằng vàng. Xong xuôi, ông đi xuống phòng ăn.

Brodie luôn luôn ăn sáng một mình. Mathieu đi làm lúc sáu giờ, Nessie đi học lúc tám giờ rưỡi, bà cụ không bao giờ thức dậy trước mười giờ, còn bà Brodie và Mary, hai người ăn sáng lúc nào họ thích, trong gian bếp phụ. Vì thế, ông ngồi vào bàn ăn, cô đọc và trang nghiêm.

Trong khi Mary lặng lẽ đi đi lại lại trong phòng để dọn đồ ăn, Brodie nhận thấy nàng có vẻ xanh xao, nhưng ông không nói gì hết, bởi vì nguyên tắc của ông là không khuyến khích những người đàn bà thở than rằng họ bị bệnh. Dầu vậy, ông vẫn cảm thấy một chút thỏa mãn kín đáo: Brodie cho rằng vẻ tiêu tụy của Mary và những quầng đen dưới mắt nàng là kết quả của cuộc tấn công của ông hồi chiều hôm qua.

Theo thói quen, khi ăn sáng xong, James Brodie lặng lẽ rời khỏi nhà lúc chín giờ rưỡi, và dừng lại một lúc ở cổng để ngắm nhìn ngôi nhà một cách mãn nguyện. Ông hãnh diện đưa mắt nhìn khắp lãnh thổ của mình, trông coi sao cho không có một ngọn cỏ nào lú lên trong sân cát, không một vết dơ nào làm hoen ố nước sơn. Đây là công trình của ông. Cách đây năm năm, Brodie đã mua miếng đất này rồi đến gặp ông thầu khoán Urie, cho ông ấy xem sơ đồ, giải nghĩa từng chi tiết kiểu nhà mà ông sẽ cho xây cất. Ông Urie đã nhìn ông Brodie một cách kinh ngạc.

- Xin lỗi ông, nếu ông là một nhà thầu khoán, ông sẽ không để cho các bản vẽ kỳ quái như vậy lôi cuốn mình. Chắc ông đang ở trên cung trăng. Cái nhà gì kỳ vậy?

- Ông Urie, không phải ông ở trong đó, mà là tôi! – Brodie trả lời một cách cương quyết.

- Nhưng họa đồ của ông đòi hỏi quá nhiều nhân công một cách vô ích. Ông có nghĩ đến các chi phí trong việc xây cái lan can có những chỗ thủng này không. Để làm gì vậy? – Và Urie gõ mạnh đầu bút chì lên đường vẽ.

- Ông Urie, chính tôi trả tiền chứ không phải ông!

Ông thầu khoán hất ngược cái nón ra đằng sau và đưa cây bút chì lên gãi đầu, vẻ không hiểu.

- Điều này không được đúng đắn, ông Brodie. Căn nhà sẽ rất đẹp nếu nó được xây cất lớn hơn mười lần. Thật vô lý: cả thành phố sẽ nhạo báng ông, ông Brodie ạ.

- “Chuyện đó để tôi lo”. Brodie giận dữ la lên. Chỉ có Chúa mới che chở nỗi đura nào dám cười thẳng Brodie này.

- “Nào, nào, ông bạn của tôi”. – Ông Urie nói, giọng đẩu dậu, “hãy để tôi cất cho ông một ngôi biệt thự cực kỳ đàng hoàng chứ không phải một tiểu lâu đài mà ông say mê một cách vô lý như vậy”.

Một vẻ kỳ lạ lóe lên trong đôi mắt rực lửa của Brodie và ông ta nói lớn:

- “Này, ông Urie, ông hãy cố gắng nói chuyện với tôi nghiêm chỉnh hơn. Tôi không ưa cái hộp xinh xắn của ông, tôi muốn một ngôi nhà thích hợp cho tôi...” – Rồi Brodie lấy lại bình tĩnh và nói tiếp, giọng bình thường:

- “Nếu ông không thích, ông không bị bắt buộc phải làm. Tôi đề nghị với ông một công việc, nhưng nếu ông không muốn, thì còn có những nhà thầu khác”.

- “Nếu ông nghĩ như vậy”, - Urie nói, và huýt sáo, sau khi đã nhìn Brodie dăm dăm – “thôi được. Bởi vì ông cương quyết, tôi sẽ thiết lập cho ông một đồ án và một bản chiết tính chi phí. Một người ngang bướng thường bắt kẻ khác phải làm theo ý mình. Nhưng ông đừng quên rằng tôi đã báo trước với ông. Ông đừng bảo tôi phải đập nó sau khi xây xong”.

- Không, không - Brodie cười gằn trả lời – tôi sẽ chỉ khiếu nại ông nếu ông không làm đúng những điều tôi yêu cầu và lúc đó ông sẽ hối tiếc. Bây giờ xin ông bắt tay vào việc và đừng nói chuyện phiếm nữa.

Bản đồ án được Brodie chấp nhận, và công việc xây cất bắt đầu. Ông ta đã trông thấy ngôi nhà của mình vươn lên từng ngày. Mỗi buổi chiều, ông ta đến thăm nó, đích thân trông coi cho người ta làm đúng theo những họa đồ. Brodie thường ngắm nhìn rất lâu những viên đá trắng và láng, dùng tay kiểm tra chất lượng của hồ, nhắc thử những miếng ngói vuông. Người ta dùng toàn các vật liệu thượng hạng, và mặc dù đã chi ra quá nhiều, (túi ông ta đã cạn, nhưng ông ta bao giờ cũng tiêu xài rất rộng rãi cho chính mình, và việc để dành tiền chỉ nhằm một mục đích này mà thôi) ông ta hãnh diện vì đã thực hiện được dự định của mình. Và ngoài ra, ông ta đã có lý: không có ai chế nhạo ông. Tuy nhiên, ít lâu sau, khi ngôi nhà hoàn thành, vào một buổi chiều, có một người đi dạo, tách ra khỏi nhóm người say rượu đang tụ tập gần đó, tiến đến bên Brodie.

- “Chào ông Brodie” – anh ta nói sau khi đã nấc cụt và đura mắt tìm sự đồng tình của các bạn mình. “Tòa lâu đài chiều nay thế nào?”

- Khá hơn anh nhiều – Brodie trả lời, vừa thản nhiên nhìn vào mặt anh ta, và với một sức mạnh dữ dội, ông ta đâm vào giữa mặt kẻ lảm chuyện, rồi rút khăn tay ra lau các ngón tay dính

máu. Xong ông khinh bỉ ném chiếc khăn tay xuống đất, lạnh lùng bước đi.

Hiển nhiên địa vị của Brodie đã thay đổi trong mấy năm quá, và từ khi ngôi nhà xây dựng xong, người ta sợ ông hơn. Cá tính độc đáo của ông đã làm tăng giá trị xã hội của ông, và dần dần ông trở thành một nhân vật đáng chú ý, giao du rất rộng nhưng không có một người bạn thân nào.

Sau khi nhìn ngôi nhà lần chót, Brodie lên đường. Ông đi chưa xa mấy thì thấy một gương mặt lấp ló sau tấm màn của ngôi nhà ở phía dưới nhà ông một chút, đang rình trông theo. Brodie cười thầm khi nhận ra đó là chàng Pettigrew nhỏ thó, chủ tiệm tạp hóa vừa đến thành phố này. Gã này cố tìm cách cùng đi chung với ông ra thành phố để có uy. Ngày đầu tiên, Brodie tha thứ cho sự tự tiện này, nhưng sáng hôm sau, khi thấy chàng không đáng kể kia đứng đợi mình, ông đã dừng ngay lại và bình tĩnh nói:

- Pettigrew, tôi sợ rằng mắt tôi đã kém đi. Ngày hôm nay, chỉ trông thấy anh như một người đàn ông bé tí xiu và ngày mai tôi có thể hoàn toàn không trông thấy anh được. Vả lại, tôi đi rất nhanh. Vậy ông bạn hãy cứ đi một mình với tốc độ của ông bạn, đừng làm một cặp giò để chạy theo tôi. Chào ông bạn.

Bây giờ, khi đi ngang qua căn nhà đó, ông nở một nụ cười mỉa mai khi nghĩ rằng kể từ nay anh chàng Pettigrew sẽ tránh ông như tránh bệnh dịch và đứng trong ngôi nhà rình theo cho tới lúc ông đi khuất hẳn mới dám lộ mặt ra đường.

Chẳng mấy chốc, Brodie đã ra đến thành phố, và ở cuối đường Nhà Thờ, một người thợ nhấc nón kết của anh ta lên. Mũi ông nở to trước cử chỉ tôn kính chỉ dành cho các nhân vật cao cấp của thành phố. “Chào anh bạn”, ông ta la lên, giọng hết sức thân thiện, vừa hất đầu ra sau một cách hãnh diện, rồi rẽ sang con đường dốc, đi ngược lên phía trên cho tới một cửa tiệm bề ngoài trông rất khiêm tốn.

Cửa tiệm, vẻ cũ kỹ và kín đáo, mặt tiền chật hẹp với một tủ kính nhỏ duy nhất không trưng bày một món hàng nào, mang vồn vện mấy chữ vàng đã phai màu: TIỆM BÁN NÓN. Như vậy, tuy vẫn chiếm một vị trí trung tâm của thành phố, cửa tiệm này có vẻ muốn tránh những cái nhìn của công chúng, bởi vì nó hơi thụt sâu vào trong lề đường, để cho những ngôi nhà lân cận lấn ra phía trước. Hình như nó muốn ẩn mình càng kín đáo càng tốt. Ở bên trên cửa lớn, tấm bảng hiệu đã phai mờ theo năm tháng, song người ta vẫn còn nhận ra mấy chữ James Brodie in nhỏ và nghiêng.

Sáng nào cũng vậy, khi nhìn cửa tiệm, Brodie không khỏi mỉm cười trước sự kiện mình là chủ nhân của nó. Dĩ nhiên nó là phương tiện sinh sống duy nhất của ông, là nguồn gốc của tòa lâu đài đồ sộ và các bộ quần áo thanh lịch, đồng thời cũng là nguồn gốc của những đồng tiền mà ông thường thích xóc trong túi để nghe tiếng leng keng. Tuy nhiên, thái độ của ông đối với cái nghề này là thái độ của một người khoan dung. Một người như ông mà lại làm nghề bán

nón! Nhưng ông ta không thấy xấu hổ về điều đó, đúng hơn ông ta lại cảm thấy thích thú trước sự tương phản giữa con người ông và cái nghề nghiệp của ông, một sự tương phản mà ông tin chắc sẽ làm cho cả thế giới phải ngạc nhiên. Ông quay người lại và từ trên cao đưa mắt nhìn xuống con đường tựa như một vị vua rộng lượng xuất hiện cho công chúng được chiêm ngưỡng. Ông ta luôn luôn nghĩ đến sự vô lý của cảnh ngộ này, và lần này bước vào cửa tiệm ông ta vẫn còn thích thú, cười thầm.

Tối tăm, không được chăm sóc, gần như dơ bẩn, cửa tiệm bị cắt dọc theo chiều dài bởi một quầy hàng ngăn khách hàng với phần trong cửa tiệm. Ở một đầu quầy hàng, có một dãy chân đồng đã cũ, trên đầu mỗi chân máng một cái mũ hay một cái nón kết. Ở đầu kia, tiếp giáp với vách tường, có một lối đi lên vài bậc thang đưa đến một cánh cửa bằng kính mờ trên đó có hai chữ “Văn phòng”. Đằng sau là một phòng nhỏ hình chữ L vừa đủ để chứa một tấm ván ủi đồ và một lò sưởi. Vách tường phủ bằng một thứ giấy màu đỏ sẫm, mang vài bức ảnh đã cũ, và nếu ở đây người ta thấy có ít nón, thì ở đằng sau quầy hàng có một dãy ngăn tủ lớn bằng gỗ đựng đầy nón kết, với vô số hộp các-tông đựng nón chất cao tới trần nhà.

Phía sau quầy hàng có một thanh niên mảnh khảnh. Vẻ úa héo và xanh xao của anh phản đối một cách yếu ớt sự thiếu ánh mặt trời trong cửa tiệm. Gương mặt anh đầy vết sẹo, chứng tích của một cuộc chiến đấu dai dẳng chống lại các mụn nhọt mà mẹ anh cho là do chứng thiếu máu sinh ra và để trị chứng này, bà bắt anh phải uống chất sắt.

Mặc dầu có các khuyết điểm nói trên, thêm vào đó là một cái mụn cóc trên đầu mũi, một mái tóc đầy gàu rơi lổm đổm trên cổ áo vét-tông, anh không có vẻ quá xấu xí và cách ăn mặc rất thích hợp với địa vị của anh.

Rủi thay, chung quanh người anh phảng phất một mùi chua do chứng xuất mồ hôi quá nhiều, nhất là ở hai bàn chân, một trở ngại đáng tiếc khiến đôi khi Brodie phải kêu anh lấy một cục xà bông theo cửa sau ra bờ sông.

Đó là anh Peter Perry, vừa là người chạy việc, người bán hàng, vừa là người trông coi lò sưởi và bàn ủi, bồi của ông chủ kiêm tổng quản gia.

Khi Brodie bước vào, anh nghiêng mình về phía trước, hai bàn tay chống trên quầy hàng, ngón tay đưa thẳng, cùi trỏ xếp lại, ngẩng cái đầu tóc của anh lên và khúm núm chờ đợi cái chào của ông chủ.

- Chào Perry.

- “Kính chào ông Brodie”. – Anh ta đáp lại với một sự vồn vã căng thẳng, mặt ngẩng lên rõ hơn một chút nữa – “lại thêm một buổi sáng thật đẹp... tuyệt diệu đối với mùa này. Thật là thú vị!” – Và sau vài giây im lặng tán thưởng, anh nói tiếp:

- “Thưa ông, ông Dron có đến hồi sáng nay”.

- Dron... quái, hẳn ta muốn gì?

- Thưa ông, tôi không hiểu. Ông ấy sẽ trở lại, ông ấy nói như vậy.

- Hừm! – Brodie càu nhàu, rồi bước vào văn phòng, buông người xuống một chiếc ghế. Không chú ý đến lá thư đặt trên bàn, ông châm lửa hút ống điếu. Kế đó, hất nón ra đằng sau, (để chứng tỏ sự tôn quý của con người mình, không bao giờ Brodie bỏ nón ra ở trong cửa hàng) ông lấy tờ báo Glasgow Herald.

James Brodie đọc chậm chậm bài xã luận ở trang đầu, môi mấp máy trên mỗi chữ, bám vào bài báo, mặc dầu đôi khi ông phải đọc lại một câu khó hiểu. Thỉnh thoảng, ông hạ tờ báo xuống, nhìn lên vách tường, vận dụng tất cả trí thông minh để tìm hiểu đoạn văn. Đó là một cố gắng đầy khó nhọc mà sáng nào ông cũng buộc mình phải làm để tiếp thu cho được bài xã luận chính trị của tờ Herald. Brodie cho đó là việc phải làm của một người có địa vị như ông. Hơn nữa, nhờ vậy mà ông có được những luận cứ vững mạnh trong các cuộc nói chuyện có tính cách quan trọng. Tuy vậy, đến sáng hôm sau ông đã hoàn toàn quên mất ý nghĩa chính yếu của bài báo.

Ông đã đọc như thế được nửa cột báo thì có tiếng gõ nhút nhát lên cửa kính. Ông la lên:

- Cái gì vậy?

- Thưa ông, ông Dron xin được gặp ông.

- Anh ta lại muốn gì tôi? Anh ta không biết rằng tôi đang bận đọc bài xã luận của tờ Herald sao?

Dron, anh chàng khốn khổ đáng thương, chẳng là cái thứ gì cả, đang đứng đằng sau Perry, nghe không sót một lời nào. Và Brodie đoán biết như vậy nên lại càng lớn tiếng hơn với những câu khó chịu nhất. Rồi, với cái cau mặt nhẹ, ông lắng nghe cuộc thảo luận thì thềm diễn ra ở bên ngoài cánh cửa.

- Thưa ông, ông ấy bảo chỉ xin ông có một phút thôi,- Perry nói.

- “Thật là chỉ một phút thôi à! Này, anh ta sẽ may mắn lắm, nếu được tôi dành cho một giây. Tôi không muốn gặp anh ta tí nào cả”. Brodie lại la lên. “Anh hãy hỏi anh ta có điều gì muốn nói, và nếu không có gì quan trọng, anh ta hãy để dành hơi mà thổi ngạt tô cháo của mình!”

Lại bàn luận thì thềm... Perry cho Dron biết rằng anh đã làm tất cả những gì anh

có thể làm được.

- Vậy anh hãy đích thân nói chuyện với ông ấy đi!

Sau cùng, Perry nói lầm bầm, bỏ trở lại quầy hàng. Dron mở hé cánh cửa và ghé một mắt nhìn vào.

- À! Anh đó à? – Brodie nói, mắt không nhìn lên khỏi tờ báo và làm ra vẻ đang chăm chú đọc.

Dron hắng giọng và mở cánh cửa rộng hơn một chút,

- Thưa ông Brodie, tôi có thể nói với ông một câu không, chỉ một phút ngắn thôi? Tôi sẽ không quấy rầy ông lâu hơn...

Và anh ta từ từ lách mình qua cánh cửa, bước nhẹ vào văn phòng.

- Nào, chuyện gì thế? – Brodie càu nhàu, ngược mắt lên với một vẻ bức bối – Tôi không hề dính líu đến anh và chúng ta không có gì mật thiết với nhau.

- “Thưa ông, tôi biết điều đó lắm”. – Dron trả lời một cách nhún nhường – “và chính vì vậy mà tôi đến đây gặp ông. Tôi đến để xin ý kiến của ông và cũng có một đề nghị xin trình bày với ông”.

- Nào, cái gì nào? Anh đừng đứng đó như một con gà mái trên một tấm “tôn” nóng bỏng.

Dron bối rối xoắn tròn cái nón kết.

- Thưa ông, tôi không thành công trong việc buôn bán và tôi đến xin bàn về căn nhà của tôi.

- Anh muốn nói đến căn tiệm đồ nát của anh?

- “Tôi biết nó đã bị bỏ trống từ lâu rồi”, - Dron trả lời một cách nhút nhát, “nhưng dầu sao nó cũng là một tài sản, gần như là cái tài sản duy nhất của tôi. Mấy ngày qua, tôi bỗng nảy ra một ý mà tôi tin là có thể làm cho ông chú ý đến.”

- “Thật là tuyệt diệu” – Brodie cười chế nhạo. – “Anh hẳn phải có một đầu óc thông minh lắm mới tìm ra được những ý nghĩ hay như vậy... Chẳng bao lâu nữa, chắc anh sẽ được vào hội đồng thành phố. Nào, hãy nói cho tôi biết cái ý nghĩ tuyệt vời đó đi!”

- Tôi nghĩ rằng ông là một nhà kinh doanh lớn, cửa tiệm hiện giờ có lẽ quá nhỏ và có thể ông có ý muốn phát triển thêm bằng cách mua căn nhà của tôi.

Brodie nhìn anh một lúc lâu với vẻ chế nhạo, rồi nói:

- À, thế ra vì muốn cho tiệm tôi phát triển mà sáng nay anh đã đến đây hai lần, phải không?

- Không phải, thưa ông. Nhưng như tôi vừa nói với ông, tôi đã thất bại trong thời gian vừa qua, rồi bị hết chuyện này đến chuyện khác; thêm vào đó vợ tôi lại sắp sinh. Vì vậy tôi phải bán hoặc cho mướn căn nhà ấy.

- “Quả thật là quá buồn cười!” – Brodie la lớn lên – “Những kẻ nghèo hèn như các anh mà lại muốn có những gia đình đông đảo... Tuy nhiên, tôi hy vọng anh không buộc tôi phải chịu trách nhiệm về đứa nhỏ sắp sinh chớ? Ồ! Tôi biết rồi, tôi nghe nói anh có một bầy con đông đến độ anh không thể nào nhớ hết tên chúng. Nhưng”, ông ta đổi giọng nói tiếp, “anh đừng bắt tôi phải chịu trách nhiệm về chúng. Việc làm ăn của tôi là của tôi và tôi điều khiển nó theo ý thích của tôi. Tôi không hề nghĩ đến việc phải sắm các tủ bày hàng bằng kính, cũng như phải biểu vài gói kẹo kèm theo mỗi cái nón bán ra. Thế ra, anh không biết các khách hàng và bạn của tôi đều là những kẻ cao quý và lịch sự nhất trong thành phố này à? Căn tiệm trống không của anh từ nhiều tháng nay đã là một vết nhơ cho cửa hàng danh giá của tôi. Anh hãy cho thuê nó, nếu anh muốn. Còn tôi, tôi sẽ không bao giờ thuê nó. Bây giờ anh hãy đi đi và đừng bao giờ quấy rầy tôi như thế nữa. Tôi bận việc và không có thì giờ để nghe những lời than vãn ngu đần của anh”.

- “Được, được, thưa ông Brodie” – Dron trả lời một cách ung dung, vừa xoay tròn cái nón kết trong tay. – “Tôi rất tiếc đã làm mất thì giờ của ông, nhưng tôi nghĩ rằng việc thăm dò ý kiến của ông đâu có gì sai quấy... nhưng, ông đã tỏ ra quá khắc nghiệt”.

Anh quay người đi ra, đúng lúc Perry, rất xúc động, chạy bổ vào phòng.

- “Thưa ông Brodie” – Anh ta lập bập nói, “tôi vừa trông thấy chiếc xe độc mã của Sir John đến trước cửa”.

Người làm công có thể tiếp đón những khách hàng ít quan trọng, thuộc loại tầm thường; bốn phận của anh là phục vụ họ, để cho ông chủ không bị họ quấy rầy. Nhưng khi một nhân vật quan trọng đến cửa hàng, anh ta phải chạy đi báo cho chủ, lanh lẹ như một con chó săn.

Brodie nhướng đôi mày lên nhìn Dron như để nói: “Anh thấy chưa”, rồi vì không muốn Sir John trông thấy ông đang nói chuyện với một con người kém sang trọng như vậy, ông lôi nhanh anh ta ra khỏi văn phòng, xô mạnh về phía cửa. Dron chúi nhủi, té ngửa ra ngoài đường vừa đúng lúc Sir John Latta nhảy xuống ngựa. Ông này cười ha hả một cách thích thú.

- “Đã quá lâu rồi tôi không được thấy điều gì ngộ nghĩnh đáng cười như vậy” – Sir John vừa tiến đến gần vừa nói với Brodie – “Gương mặt sưng sốt của anh chàng thảm hại kia có thể làm cho khán giả cười bể rập Dury Lane[10]” – Rồi ông ta chép miệng, ra vẻ thương hại, tay cầm găng đập đập vào đùi:

- May mắn là anh ta không hề hấn gì. Phải chăng anh ta đã quấy rầy ông?

- Không có gì, thưa Sir John, nhưng anh ta là một anh chàng nhỏ thó khó chịu, lúc nào cũng làm người khác phải bực mình.

- “Cái thằng cha sinh non ấy à?” – Sir John ngăm nhìn Brodie một cách sành sỏi – “Ông là một người có sức mạnh ít ai bì được”.

- “Tôi chỉ mới đẩy nhẹ thôi”. – Brodie nói với vẻ khiêm tốn giả tạo, sung sướng vì đã có dịp lôi cuốn được sự chú ý của ông giám đốc các xưởng đóng tàu Latta. “Chỉ một tay thôi, tôi có thể đập chết mười hai người như anh ta”. Brodie nói tiếp một cách lơ đãng. “Nhưng tôi không muốn hạ mình làm việc đó: điều đó không xứng đáng với tôi!”

Sir John Latta liếc nhìn ông ta một cách châm biếm:

- Anh là một mẫu người đặc biệt, Brodie. Tôi nghĩ có lẽ vì vậy mà tôi rất thích anh. Một thân thể của Hercule[11] và bộ óc của một... - Ông mỉm cười với Brodie – Anh biết câu La tinh: “Odi profanum vulgus et arceo” (Tôi ghét hạng người tầm thường và tôi tránh xa họ).

- “Hoàn toàn đúng, hoàn toàn đúng!” – Brodie trả lời bằng một giọng nhã nhặn – “Ông biết diễn tả sự việc một cách tuyệt diệu, Sir John. Có một vài câu thuộc loại như thế trong tờ báo Herald sáng nay. Tôi đồng ý với ông”.

Brodie không biết hết cái thâm ý của Latta.

- “Tuy nhiên, anh không nên đi quá xa”. – Sir John nói tiếp, lắc đầu như để cảnh cáo Brodie – “Kẻ nào muốn đi du lịch xa... Anh đừng gây xáo trộn trong thành phố và đừng ném quá nhiều món caviar quý phái. Tôi hy vọng anh sẽ hiểu rõ ý tôi muốn nói... - Đây...”, Sir John đột ngột thay đổi đề tài và thái độ trở nên xa cách, ít thân mật hơn, “tôi không thể mất thì giờ ở đây bởi vì tôi rất bận. Sắp có một cuộc họp, nhưng tôi cần có một cái mũ panama thứ thiệt, anh biết chứ? Tôi chưa bao giờ thấy mặt trời nóng bức như lúc này. Anh hãy gởi mua nó từ Glasgow, nếu cần. Anh đã có sẵn ni-tác của tôi”.

- Sẽ có đủ kiểu tha hồ cho ông lựa chọn ngay chiều nay. Tôi sẽ không để cho nhân viên của tôi lo việc này, chính tôi đích thân lo lấy.

- “Tốt! À này, Brodie”, - Ông Latta dừng lại, nói tiếp lúc sắp ra tới cửa, “tôi quên báo cho anh biết các nhân viên của tôi ở Calcutta viết thư về cho hay họ đã sẵn sàng để đón nhận con trai của anh. Cậu ấy có thể lên tàu vào ngày 14 tháng sáu, chiếc tàu một ngàn chín trăm tấn, một chiếc tàu đẹp. Công ty chúng tôi sẽ giữ cho cậu ấy một ca-bin”.

- “Thưa Sir John, ông thật quá tốt bụng”. Brodie khúm núm thốt lên. “Tôi vô cùng biết ơn ông đã giúp đỡ tôi.”

- “Không có gì, không có gì đâu!” – Ông Latta nói bằng một giọng như thể đang nghĩ đến một việc gì khác. “Chúng tôi không thiếu gì thanh niên ở bên này, nhưng tại các bến cảng ở bên kia, cần những thanh niên tốt, tôi muốn nói... có lẽ không cần phải nói đến điều đó, nhưng đầu sao cậu ấy cũng nên chú ý giữ gìn khi ở bên đó, nơi mà cuộc sống đôi khi làm cho một thanh niên mới lớn phải bị hụt chân. Tôi sẽ nói với cậu ấy một tiếng về việc này nếu tôi có thì giờ. Tôi hy vọng rằng cậu ấy sẽ thành công. Còn cô gái lớn xinh đẹp của anh thế nào?”

- Nó rất khỏe.

- Và cô gái nhỏ tinh nghịch?

- Thưa Sir John, nó cũng rất khỏe.

- Còn bà Brodie?

- Cảm ơn ông, vợ tôi cũng tạm.

- Tốt lắm. Thôi tôi đi. Đừng quên cái mũ của tôi nhé.

Ông ta nhảy lên chiếc xe độc mã, dáng dấp lịch sự và thanh nhã, nắm lấy sợi dây cương do người hầu giữ ngựa trao lại và cho xe chạy bon bon.

Hai bàn tay xoa vào nhau, đôi mắt mở to vì hứng khởi, Brodie trở vào, và với một sự hoạt bát bất thường, ông ta nói lớn với Perry.

- Anh có nghe không? Anh có thấy thật là tuyệt vời không? Có xứng đáng để anh phải lắng hai cái lỗ tai dài mà nghe không? Nhưng tôi nghĩ rằng phân nửa những lời nói của chúng tôi vượt khỏi trí thông minh của anh... anh không hiểu được tiếng La tinh. Nhưng anh đã nghe những điều Sir John nói với tôi... nhiệm sở mà ông ấy dành cho con trai tôi, và cách mà ông ấy thăm hỏi gia đình tôi? Anh hãy trả lời cho tôi đi, đồ ngu: anh có nghe những điều Sir John đã nói với James Brodie không?

- Thưa ông, vâng, - Perry nói, lắp bắp, - tôi có nghe.

- Anh có thấy cách ông ta đối xử với tôi không?

- “Dĩ nhiên là có, thưa ông”. – Perry trả lời, lấy lại bình tĩnh và hiểu rằng mình sẽ không bị quở mắng vì đã nghe trộm – “Tôi không có ý định... nghe lén, nhưng tôi đã quan sát cả hai ông và thưa ông, tôi cũng nghĩ như vậy: Sir John là một con người lỗi lạc. Ông ấy đã tỏ ra quá tốt đối với mẹ tôi khi cha tôi qua đời bất thành lình.Ồ! Vâng, thưa ông, Sir John luôn luôn có những lời nói tử tế và một hành động hào hiệp đối với tất cả mọi người.”

Brodie nhìn anh ta với một vẻ bức tức.

- Xì! – Ông nói bằng một giọng khinh bỉ. – Anh chỉ toàn nói những điều bá láp, đồ ngu. Anh không hiểu những gì tôi muốn nói, thật đần độn, anh không hiểu được.

Và cho rằng anh chàng đáng khinh này không xứng đáng cho mình chú ý đến, ông ta đi trở lên văn phòng bằng một bước đi ngạo nghễ, hống hách. Brodie ngồi vào ghế bành rồi tự sắp xếp lại các trang báo, vừa tự thì thầm với mình như một kẻ đang thích thú nghiền ngẫm một điều bí mật lớn lao mà ông ta ưa thích nhất:

- Nó không hiểu được, nó không hiểu được!

Ông ngồi như thế trong một phút, nhìn chăm chăm vào khoảng không với một ánh mắt đen tối, rồi bỗng lắc đầu. Bằng một cố gắng lớn lao của ý chí, Brodie có vẻ đang xua đuổi một ý nghĩ, như thể sợ nó sẽ chế nhạo ông. Sau cùng, lắc mạnh người như một con chó lớn, ông lấy lại bình tĩnh, nhìn vào tờ báo, và với vẻ mặt thanh thản, ông tiếp tục đọc.

CHƯƠNG IV

“Mary, hãy bắc ấm nước lên bếp. Mẹ sẽ trở về kịp lúc để pha trà cho Matt trước khi nó đi thăm Agnès” – Bà Brodie nói, vừa xỏ tay vào đôi găng bằng da màu đen, miệng bà mím lại kiểu cách.

Bà thay đồ để đi ra phố, một trong những cuộc ra phố rất hiếm hoi của bà, trông bà lạ hẳn với cái áo choàng rộng và cái nón có lông chim. Bên cạnh bà, Mathieu cứng nhắc và ngượng ngùng trong một bộ đồ mới toanh, mới đến nỗi khi cậu đứng yên, hai ống quần đứng thẳng, cứng đờ như hai lưỡi gươm trong thế dàn chào. Đây là một cảnh lạ thường vào một buổi xế trưa giữa tuần, nhưng trường hợp này khá đặc biệt: hôm nay là ngày cuối cùng của Mathieu tại quê nhà, ngày mai cậu sẽ lên đường đi Calcutta.

Cách nay hai hôm, cậu đã từ giã xưởng để từ đó sống trong tình trạng dao động thường xuyên, với một cảm giác hư ảo kỳ lạ, trong đó cuộc sống trôi qua như một giấc mơ hỗn độn. Những lúc tâm trí sáng suốt, cậu thấy mình rơi vào các hoàn cảnh hãi hùng. Ở trên gác, quần áo đã được xếp gọn trong rương với quá nhiều long nảo, nhiều đến nỗi mùi long nảo như đã thấm vào thân cây đàn măng-đô-lin và khiến cho căn nhà phảng phất một mùi như mùi của bệnh viện Levenford.

Bây giờ, giờ ra đi quá gần kề. Mathieu đã cảm thấy trong những ngày qua một cảm giác trống không rất rõ rệt. Cậu giống như một tân binh trước trận đánh: tình hình khẩn cấp không cho phép cậu rút lui. Những con sư tử mà cậu đã tưởng tượng ra – mà cách đây một tuần, cậu ung dung kể lại để làm cho Mary và mẹ cậu phải thán phục, - giờ đây đang hành hạ cậu bằng những tiếng gầm thét kinh khủng trong các giấc mơ. Những lời khẳng định được lặp đi lặp lại của những người bạn ở xưởng, rằng Calcutta là một thành phố ít nhất cũng lớn bằng Levenford, không đủ để làm cho cậu yên tâm, và tối nào, trước khi đi ngủ, cậu cũng xem xét kĩ coi có con rắn độc nào ẩn núp dưới gối cậu không.

Đối với bà Brodie, sự xúc động dễ lây đã là một chất kích thích nghị lực: giờ đây bà cảm thấy mình có khả năng xuất hiện trong một hoàn cảnh xứng đáng với những nhân vật chính trong các quyển tiểu thuyết.

Tựa như một bậc phu nhân thời Cổ La Mã hiến dâng con trai mình cho Tổ quốc với một sự can đảm phi thường, bà trút bỏ sự thụ động và yếu mềm lâu nay – Và đây vẻ hăng hái sốt sắng, bà lảng xảng gói đồ, chăm lo đến những việc nhỏ nhặt nhất, động viên tinh thần, cổ vũ khích lệ mọi người. Sự thay đổi này không thoát khỏi ánh mắt cay độc của Brodie và ông ta giải thích tình trạng hăng hái tạm thời này như sau:

- Bà trình diễn coi đẹp lắm – Ông ta cười khẩy – với những điệu bộ và cử chỉ kiểu cách của bà, với cái cách bà chạy theo thằng con trai thộn, với những tách trà và quà bánh cho nó suốt ngày... Nhìn bà, người ta có thể tưởng bà là nữ hoàng Victoria! Phải chăng bà đã tiến đưa một đại tướng ra trận? Hay làm cái gì mà phồng người lên như một cái bong bóng heo vậy? Tôi biết rõ điều gì sẽ xảy ra. Khi nó đi rồi, bà sẽ xẹp sụm xuống và chúng tôi lại phải chăm sóc bà. Đẹp đi, bà hãy để một chút suy nghĩ khôn ngoan vào cái đầu trống rỗng của bà coi nào!

Cảm thấy ông ta lãnh đạm, vô tình và tàn nhẫn, bà Brodie chống chế một cách yếu ớt:

- Nhưng ông, chúng ta phải giúp đỡ con trai của chúng ta lúc nó lên đường. Một tương lai rực rỡ đang chờ đợi nó.

Và kể từ đó, bà vừa che giấu những cố gắng của mình, vừa tăng chúng lên gấp đôi để giúp đỡ kẻ mà bà tin chắc đang trên đường trở thành một người lừng danh. – “Đã sẵn sàng chưa, Matt, con trai cưng của mẹ?” – Bà nói bằng một giọng cố làm ra vui vẻ khiến Mathieu cảm thấy lạnh trong xương sống – “Mẹ và Matt đi đến tiệm thuốc tây, Mary!” – Bà nói tiếp bằng một giọng bình thường – “Hôm trước ông mục sư Scott có nói với Agnès rằng thuốc hay nhất để chống bệnh sốt rét là kí ninh. Vì thế, mẹ sẽ đi bảo dược sĩ bào chế cho vài viên”.

Mathieu không nói gì, nhưng một hình ảnh bỗng xuất hiện trong trí cậu: cậu thấy mình bị sốt rét vật ngã giữa một đầm lầy đầy cá sấu; cậu buồn rầu nghĩ rằng vài nhúm thuốc bột làm sao đủ sức chống lại một hiểm họa lớn lao như vậy. Cậu quả quyết bác bỏ trong tâm trí lời dặn của ông mục sư. “Nói cho cùng ông ta biết gì về việc đó”, cậu phản nộ nghĩ, “Ông ấy đâu có ở bên đó, ông ấy chỉ nói bằng miệng thôi...”

Nhưng bà Brodie đã nắm tay cậu kéo ra ngoài và nạn nhân không mấy vui vẻ.

Mary đổ đầy ấm nước và bắc nó lên tấm vỉ lò. Nàng có vẻ dăm chiêu, buồn bã. Từ một tuần lễ nay nàng sống trong một trạng thái ủ rũ mà người ta có thể gán một cách hợp lí rằng đó là sự chăm lo của một người em gái đối với anh mình sắp đi xa. Tuy nhiên, thật là lạ! Tám ngày đã trôi qua kể từ đêm đi chợ phiên, nàng chưa gặp chàng. Gặp thế nào được khi mà bây giờ chàng đang công tác ở miền Bắc. Nàng biết điều này nhờ một lá thư do Perth chuyển giao. Nhận được một lá thư, là một sự kiện lớn lao vì không khéo cả nhà sẽ biết hết. Niềm vui bất ngờ đã làm gương mặt nàng rạng rỡ; nhưng may mắn thay, buổi sáng hôm đó nàng xuống dưới nhà trước tiên nên không ai trông thấy nàng. Với một niềm rung động sâu xa, nàng nghĩ chính bàn tay chàng đã cầm tờ giấy này, bàn tay đã vuốt ve nàng một cách âu yếm dịu dàng, chính đôi môi chàng đã thấm ướt phong bì, đôi môi đã từng hôn nàng. Vừa đọc lá thư trong căn phòng khóa kín cửa, nàng vừa đỏ mặt trước lời lẽ say đắm của chàng. Hiển nhiên là chàng ao ước được cưới nàng làm vợ, bất chấp bao chướng ngại có thể ngăn cách hai người.

Giờ đây, ngồi trong nhà bếp, nàng rút lá thư trong áo chèn ra và đọc lần thứ một trăm. Phải, chàng viết một cách thiết tha rằng chàng thương nhớ nàng, rằng chàng không thể sống không có nàng, và cuộc sống đối với chàng kể từ đây chỉ là sự chờ đợi trông thấy nàng, được ở gần nàng. Và nàng cũng vậy, nàng mong mỗi héo hon vì phải xa chàng. Chỉ mới tám ngày thôi, kể từ cái đêm ở bên bờ sông đó, mà mỗi ngày trôi qua còn đáng thương và đau khổ hơn ngày trước bội phần.

Ngay cái đêm hôm đó, nàng cảm thấy nhuốm bệnh khi hiểu được sự táo bạo của mình: nàng đã vi phạm mọi quy tắc giáo dục của gia đình và điều này là một đòn ghê gớm. Nhưng cùng với thời gian trôi qua, khi ngày thứ ba nối tiếp ngày thứ nhì và nàng đã không gặp lại Denis, ý nghĩ về tội lỗi của nàng bị xóa tan bởi cảm giác thiếu thốn và nàng quên đi cái mặc

cảm phạm tội khi cảm thấy không thể sống thiếu chàng. Ngày thứ tư, trong nỗi bơ vơ đau khổ của mình, nàng cố gắng đi vào những khía cạnh sâu kín của cuộc phiêu lưu, lâu đến độ nàng bắt đầu có cảm giác đó là một giai đoạn kì lạ và hư ảo một cách tàn nhẫn, thì lá thư của Denis đã đến. Lá thư đem lại niềm hân hoan tột cùng. Vậy là chàng đã yêu nàng thực sự và mọi cái khác đều tan biến trước niềm vui chói lòa này. Nhưng những ngày sau đó, nàng dần dần bớt lạc quan, và bây giờ nàng ngồi đó, hiểu rằng không bao giờ mình có hy vọng gặp lại Denis, tự hỏi làm sao nàng có thể sống được, nếu không có chàng.

Trong khi mãi mê suy nghĩ, tay lơ đãng cầm lá thư thì bà nội lặng lẽ bước vào

- Mà đang đọc gì đó? – Bất thành linh bà hỏi.

- Không, bà nội, không có gì hết. – Nàng giật nảy người, vội nhét tờ giấy vào túi.

- Tao thấy cái đó giống như một lá thư, và mày có vẻ vội vã giấu nó. Lúc này mày luôn luôn mơ mộng và làm ra vẻ buồn rầu. Nếu tao có cặp kính, tao sẽ biết ngay có điều gì trong đó.

Bà ngừng lại trước vẻ buồn bã của cô cháu gái.

- Này, thằng anh ngu dốt của mày đâu?

- Đi mua thuốc kí ninh

- Ủi chào! Nó đâu có cần mấy thứ đó, nó cần sự khéo léo, biết làm việc. Tao không bao giờ trông thấy cuộc bàn cãi nào dài dòng như ở đây: những câu chuyện phiếm này làm đảo lộn hết mọi việc trong nhà. Này, tối nay người ta có dùng trà sớm hơn không?

Bà khua hai hàm răng vào nhau, đầy hi vọng như một con chim ưng đã đánh hơi được mồi.

- Thưa bà nội, con không biết. – Mary trả lời.

Bình thường, nàng vẫn thản nhiên trước tánh háu ăn không biết xấu hổ của bà cụ, nhưng hiện giờ, tâm trí đang dao động và hoang mang, nàng thấy điều này rất đáng ghét. Không nói thêm một tiếng, nàng đi ra khu vườn phía sau. Đi đi lại lại, nàng cảm thấy rằng cuộc sống hết sức tàn nhẫn khi nó vẫn lạnh lùng tiếp diễn chung quanh nàng, vẫn thản nhiên trước nỗi buồn của nàng, rằng bà nội Brodie vẫn trông đợi một cách thèm muốn bữa uống trà, và mọi người vẫn bình thản trước sự ra đi của Matt.

Nhìn ra cổng, nàng trông thấy Matt trở về với mẹ. Rồi mẹ nàng lảng xảng bày bàn, và anh nàng ngồi xuống, bắt đầu ăn. Họ không cần biết lòng nàng đang nặng trĩu những lo âu, rằng nàng đang khao khát một lời thương xót, một lời khuyên. Về u ám khô cằn của khu vườn nhỏ,

hình dáng buồn cười của ngôi nhà nhìn từ đằng sau làm nàng thêm phần nộ và nàng bồng ao ước với một nỗi chua chát mãnh liệt được sinh ra trong một gia đình ít cách biệt hơn, ít đòi hỏi hơn, ít khắc nghiệt hơn, hay không được sinh ra đời thì hơn. Nàng tưởng tượng hình ảnh của cha như một ông khổng lồ dữ tợn đang đè nặng lên vận mạng của gia đình, đã điều khiển cuộc đời nàng một cách chuyên chế tàn bạo, với đôi mắt lúc nào cũng dòm ngó, lúc nào cũng hung ác.

Chính ông đã bắt cô bé Mary, mới mười hai tuổi phải rời bỏ trường học để phụ giúp việc nhà; chính ông đã ngăn cấm không cho cô Mary giao thiệp với bạn bè, lấy cớ đứa này thì thấp kém hơn cô, đứa kia thì sống trong một ngôi nhà tồi tàn, và cha mẹ của đứa thứ ba đã làm cho ông tức giận. Ông cấm không cho cô dự các buổi hòa nhạc trình tấu vào mùa đông trong nhà trưng bày máy móc, cho rằng cô sẽ bị mất danh giá nếu đi đến đó, và bây giờ ông còn muốn hủy diệt luôn hạnh phúc duy nhất mà cuộc đời đem lại cho cô.

Một làn sóng nổi loạn tràn ngập tâm hồn Mary khi nàng nghĩ đến những cấm đoán phản thiên nhiên này và nàng thách thức nhìn lên những cây lý èo uột mọc một cách miễn cưỡng trên nền đất khô cằn. Than ôi! Thách thức chúng dễ hơn thách thức Brodie, vì chúng cũng phải chịu đựng sự bạo ngược dễ lây của môi trường và không còn can đảm vượt các đợt non yếu ớt lên nữa.

Một cái vỗ vai làm cho kẻ vừa nghĩ đến việc chống đối phải giật nảy người.

- “Tối nay anh sẽ về sớm, vậy em khỏi mất công... chờ anh”. Và, cậu mạnh mẽ nói thêm. “- Giờ đây, anh sắp ra đi, anh tin rằng em sẽ không cho ai hay biết chuyện này... anh không thích. Anh cảm ơn em nhiều về những gì em đã làm cho anh”.

Sự biết ơn bất ngờ này của Matt – tuy rằng nó xuất phát từ một nỗi nhớ nhà đến sớm và được tăng cường bởi ước muốn bảo vệ uy tín của mình trong khi mình vắng mặt – làm Mary xúc động.

- Không có gì đâu, anh Matt. Em rất sung sướng khi làm được việc cho anh. Ở bên đó anh sẽ quên được các điều lo nghĩ này.

- Anh nghĩ rằng, anh sẽ có những mối lo nghĩ khác.

Chưa bao giờ Mary trông thấy anh quá khiêm tốn, quá ít tự hào như thế, và trong tình thương rạt rào đối với anh, nàng nói:

- Bây giờ anh đi thăm cô Agnès. Em đưa anh ra cổng.

Trong khi thân mật đi bên nhau, Mary chợt hiểu ra sự khác biệt giữa chàng công tử bột của mười lăm ngày trước và cậu con trai đầy e ngại mà nàng đang hộ tống lúc này.

- Anh nên tươi tỉnh lại một chút – Mary nói, giọng trêu mếu.

- Anh không hiểu tại sao lúc này anh lại không muốn ra đi chút nào.

- Anh nên mừng thì hơn. Nếu em ở địa vị của anh, em sẽ sung sướng biết bao. Em có cảm tưởng em sẽ không bao giờ thoát ra được cái nhà tù này, dầu em có ao ước đến mấy...

Và sau một lúc im lặng, nàng nói tiếp:

- Nhưng mặt khác, anh lại phải xa cách Agnès nên lòng anh xao xuyến và nặng trĩu u buồn?

- Đúng vậy.

Mathieu chưa hề xem xét vấn đề dưới khía cạnh này; nhưng cậu nhìn nhận đây là một an ủi mạnh mẽ cho lòng tự ái bị lung lay của cậu.

- Ba nghĩ thế nào về Agnès và về anh ? – Mary hỏi một cách đột ngột.

Mathieu kinh ngạc nhìn Mary, giọng đầy bức tức:

- Em muốn nói gì? Cô Moir là một con người đầy danh giá và không ai có thể trách cô một điều gì: đó là một thiếu nữ tuyệt vời. Mà tại sao em lại hỏi như vậy?

- Ô! Không có gì đáng chú ý hết – Mary trả lời một cách mơ hồ, không muốn trình bày ý nghĩ vô lý đã đến với mình.

Agnès Moir là con gái của một chủ tiệm mút kẹo nhỏ, và vì Brodie cũng chỉ là một chủ tiệm nhỏ, nên ông ta không hề từ chối Agnès với lý do “môn đăng hộ đối”. Nhưng chính ông ta tìm được chỗ làm này, ở tận Calcutta, cho Mathieu, và hối thúc cậu phải ra đi trong năm năm. Mary nhớ lại, trong một thoáng, ánh mắt hiềm độc của cha nàng khi ông báo cho người đàn bà hoảng hốt và cậu con trai kinh ngạc biết ý định ấy và đây là lần đầu tiên nàng thoáng thấy tâm địa của cha mình. Nàng vẫn luôn luôn sợ hãi và kính trọng cha, nhưng với cảm nghĩ bất ngờ này, nàng bắt đầu gần như thù ghét ông.

- Anh đi nhé, Mary. Hẹn lát nữa – Mathieu âu yếm nói.

Mary mở miệng toan nói, nhưng đúng vào lúc những điều nghi ngờ trở nên rõ rệt trong tâm trí, đôi mắt nàng thấy rõ anh mình có thái độ của một người chịu phục tùng, không nghị lực, chiến đấu một cách yếu ớt chống lại sự buồn nản, nàng lặng thinh để cho anh ta đi.

Mathieu bước đi với những bước vững chắc hơn, hâm nóng lòng tự tin của mình bằng ngọn lửa mà Mary đã vô tình nhúm lên nơi cậu. Dĩ nhiên, cậu sợ phải xa Agnès. Cuối cùng, cậu mới khám phá ra lý do đích thực của sự ỉu rũ của mình... Cậu huýt sáo miệng vài nhịp điệu của một bản nhạc, nhớ đến cây đàn măng-đô-lin, nghĩ đến các nữ hành khách trên tàu Irrawaddy, các bà quý phái ở Calcutta, và liền đó cậu thấy thoải mái hơn.

Cậu tìm lại sự tự tin bình thường của mình khi đến nhà của Moir. Cậu mạnh dạn nhảy lên cầu thang, gõ cửa một cách quả quyết, và dáng điệu của cậu hình như muốn chứng tỏ cậu không dính dấp gì với một giới thấp kém. Cậu nhìn – với ánh mắt kẻ cả – cô bé giúp việc đưa cậu vào phòng khách nơi Agnès đang chờ cậu. Ngày mai cô không thể nghỉ bán để tiễn cậu đến Glasgow, nhưng chiều nay cô dành hoàn toàn thì giờ cho cậu.

Phòng khách có vẻ lạnh lẽo, ẩm thấp, kêu kì với những tủ bàn thô kệch phơi bày những đường cong phức tạp, những tấm vải bao mặt ghế, và trên mặt đất một tấm vải dầu bóng loáng như một con đường thấm nước. Từ vách tường, bức tranh sơn dầu chán nản nhìn xuống cây đàn dương cầm mà trên cái nắp chật hẹp của nó hiện diện ba con chim giống lạ được nhồi rơm. Dưới một quả cầu thủy tinh là một rừng hình ảnh: Agnès lúc mới sinh, lúc còn bé, cô gái nhỏ và thiếu nữ Agnès đi dự lễ thường niên của những người thợ làm bánh mứt, ở cuộc họp của Hội Tương Trợ Xã Hội.

Bây giờ, Agnès ngồi đó, bằng xương, bằng thịt. Mặc dầu thấp người, nàng vẫn có khuynh hướng lấy những đường cong quá đáng, nổi bật nhất là ở hông và ngực. Tóc nâu, đôi mắt màu mận dưới hàng lông mày rậm, đôi môi đỏ và to, môi trên có một nhúm lông tơ mịn.

Nàng hôn cậu một cách nồng nhiệt. Lớn hơn Mathieu năm tuổi, Agnès ra sức chiều chuộng người yêu, nắm tay cậu dẫn đến chiếc đi-văng và cùng ngồi xuống, rên rỉ:

-Vậy là một tối cuối cùng.

-Ồ! Đừng nói thế, Agnès, chúng ta vẫn luôn luôn nghĩ đến nhau. Chúng ta sẽ ở bên nhau trong tâm tưởng.

Agnès thở dài một cách đầy ý nghĩa và nép sát vào người Mathieu:

-Ước gì anh không đi đến một nơi quá xa như thế!

-Năm tháng sẽ trôi qua mau, chỉ trong một thời gian ngắn thôi, anh sẽ trở về bên em cùng với số bạc tiền – Và hãnh diện vì hiểu biết của mình, cậu nói thêm:

- Một rupi trị giá bằng một shilling và bốn pence.

- Em cóc cần đồng rupi. Anh hãy nói rằng anh yêu em!

- Phải, anh yêu em, và chính vì thế anh rất buồn khi phải ra đi. Những ngày vừa qua, anh cảm thấy bức rứt, khó chịu... hoàn toàn chán nản.

- Anh sẽ không nói chuyện với những đàn bà bên đó, phải không? Ngay cả một người cũng không nhé, Matt? Em không tin tưởng nơi họ được. Theo em, một gương mặt xinh đẹp có thể che giấu một quả tim độc ác. Anh sẽ không quên điều đó, phải không, anh yêu dấu?

- Chắc chắn như vậy, em yêu.

- Anh hiểu chứ, ở cái xứ nóng đó không một chàng trai xinh đẹp nào lại không gặp những cám dỗ mãnh liệt. Khi một người đàn bà quyết định đã thích chàng ta, người đó sẽ tìm đủ mọi cách để chiếm cho kì được, nhất là chàng ấy rất dễ thương... Thế mà, Agnès nhỏ bé của anh lại không có ở đó để trông chừng. Anh Matt, anh phải hứa với em là anh sẽ rất cẩn thận, vì tình yêu của đôi ta.

Mathieu vui mừng thấy mình được yêu một cách cuồng nhiệt, thấy sự ghen tuông chưa gì đã làm cho nàng tuyệt vọng, và nghĩ đến những cuộc chinh phục sắp tới ở Ấn Độ, cậu thì thầm bằng một giọng trịnh trọng:

- Phải, anh công nhận những điều em vừa nói là đúng. Nó sẽ rất khó đối với anh, dấu vậy anh sẽ không để bị cám dỗ. Nếu có một cái gì chia rẽ chúng ta, thì đó không phải là lỗi của anh.

-Ồ! Anh đừng nói đến chuyện đó. Em sẽ không ngủ được khi nghĩ đến những con đàn bà dĩ thỏa sẽ chạy theo anh. Dĩ nhiên, em không ghen tuông đến độ phi lý, em muốn anh được quen biết với những người phụ nữ đứng đắn, chẳng hạn như những dì phước truyền giáo, những người phụ nữ làm việc cho đạo giáo. Thật tốt đẹp biết bao nếu anh được kết giao với nhiều người lớn tuổi như mẹ, họ có thể chăm sóc anh và có lẽ may vá quần áo cho anh. Nếu anh báo cho em biết, em sẽ viết thư cho họ.

- “Dĩ nhiên...” – Mathieu trả lời, không mấy thích ý kiến này và tin chắc những bà lớn tuổi đó sẽ không có mặt trong số những người mà cậu sẽ giao thiệp – “Dĩ nhiên anh không thể dám chắc là anh sẽ gặp được những người đàn bà thuộc loại này. Trước hết anh cần phải nhận rõ điều kiện sống của anh ở bên đó”.

- “Anh sẽ thành công hoàn toàn”, - Agnès bảo đảm một cách âu yếm, - “đây là điều tất nhiên với tài năng của anh. Và hơn nữa, khả năng âm nhạc của anh sẽ giúp cho anh rất nhiều. Anh có đem các bản nhạc theo không?”

Cậu gật đầu bảo có và nói thêm:

- Và cả cây đàn măng-đô-lin nữa... nó vừa được thêm một dải ruy-băng hồng mới tinh.

Agnès chau mày suy nghĩ đến những cô gái sẽ thưởng thức món trang sức này trên một cây đàn thơ mộng, nhưng nàng đè nén sự lo ngại, cố gắng mỉm cười và chuyển sang một đề tài cao hơn:

- Ban hợp ca của nhà thờ sẽ mất mát rất nhiều về sự ra đi này; những buổi tập dượt sẽ không vui như xưa nữa.

Mathieu phản đối một cách khiêm tốn, nhưng nàng ngăn lại:

- Không, anh đừng phủ nhận điều này, anh yêu dấu: ở nhà thờ người ta sẽ luyện tiếng giọng ca của anh. Anh còn nhớ cái đêm sau buổi tập dượt, anh đã đưa em về không? Em sẽ không bao giờ quên cái cách mà anh đã nói chuyện với em. Anh có nhớ đã nói gì với em không?

- Lúc này anh không nhớ, em Agnès. – Cậu trả lời, đầu óc đang nghĩ đến chuyện khác, - Có phải em đã nói chuyện với anh trước không?

- “Ồ! Anh Matt”, - Agnès nói, vừa mở to đôi mắt, vẻ trách móc – “làm sao anh dám nói như thế! Anh biết rõ là suốt buổi tối hôm đó anh đã mỉm cười với em và chính anh ngỏ lời với em trước. Em chỉ hỏi anh có đi về cùng đường với em không”.

- “Bây giờ anh nhớ lại rồi”. – Mathieu xin lỗi bằng một cái gật đầu. – “ Và chúng ta đã ăn hết một gói kẹo của em... Kẹo đó rất ngon”.

- Em hứa tháng nào cũng gửi tặng anh một hộp. Em không muốn cho anh biết điều này, nhưng vì chúng ta đã nói đến, sẵn đây em báo cho anh biết luôn. Em biết anh rất thích kẹo bánh và trong xứ đó anh sẽ không tìm được kẹo bánh ngon đâu.

Mathieu mỉm cười, tỏ ý cảm ơn... nhưng nàng không để cho cậu có thì giờ mở miệng, vội nói tiếp một cách sôi nổi:

- Không có gì mà Agnès của anh lại không làm cho anh, miễn là anh đừng quên em. Không được ngừng nghĩ tới em trong một phút nào đấy! Anh có nhiều ảnh của em; hãy treo ngay một bức trong cabin của anh, Mathieu nhé!

Dựa đầu một cách nặng nề hơn lên vai người yêu, nàng ngược mắt nhìn cậu với một cái nhìn đầy quyến rũ.

- Một cái hôn, anh Matt. Hay quá! Thật là tuyệt diệu khi chúng ta đã hứa hôn với nhau: đó là một sợi dây ràng buộc cũng mạnh mẽ như cuộc hôn nhân.

Có lẽ cái đi-văng thiếu lò xo, bởi vì Matt bắt đầu cảm thấy khó chịu dưới sức nặng của cậu

mang trên người, và tình yêu của cậu với cô Moir, dần được gia tăng bởi những lời tán tụng khéo léo, cũng không đủ mạnh để giúp cậu chịu đựng nổi vòng tay của cô.

- Em cho anh hút một điếu thuốc nhé?- cậu gợi ý một cách tế nhị.

- Vào đêm cuối cùng này? – Agnès hỏi, giọng trách móc.

- Anh nghĩ rằng điều này có thể làm cho anh lên tinh thần. Những ngày vừa qua rất nặng nề.

Nàng thở dài và đứng dậy một cách tiếc rẻ:

- “Anh hãy kéo vài hơi, nhưng không nên hút thuốc quá nhiều ở bên Ấn độ. Đừng quên rằng phổi của anh không tốt lắm”. Và nói thêm với vẻ duyên dáng. “Để em đốt điếu xì gà cho anh, vì đây là lần đốt cuối cùng”.

Agnès kéo một hơi vào điếu xì gà nhỏ bé cong queo mà Mathieu vừa lấy từ cái túi nhỏ ở lưng quần. Nàng kinh hãi nhìn cậu lặng lẽ phà ra từng đám mây khói dày đặc.

- Anh sẽ nhớ Aggie bé nhỏ của anh phải không? – Nàng hỏi với giọng đầy tin tưởng, vừa húng hắng ho vì khói thuốc.

- Nhớ kinh khủng! – Mathieu trịnh trọng khẳng định. Đây mới là điều làm cho cậu thật thích thú: được hút thuốc một cách quý phái trong khi cô gái ngồi dưới chân cậu, vẻ thán phục.

- “Chúng ta sẽ phải chịu đau khổ vì nhau”, Agnès thở dài nói – “Em có cảm giác điều này sẽ khiến anh làm nên sự nghiệp ở bên đó. Anh sẽ viết thư cho em và kể cho em nghe những hoạt động của anh nhé?”

- Anh sẽ viết thư cho mẹ và em vào mỗi chuyến tàu, anh hứa như vậy.

- Dĩ nhiên, em sẽ liên lạc thường xuyên với mẹ- Agnès kết luận, như thể nàng đã là người trong gia đình.

Mathieu tưởng tượng những lời cầu nguyện của hai người đàn bà trẻ trung và yêu thương sẽ hòa lẫn vào nhau cùng bay lên trời cao, trong khi ở một nơi xa xôi, cậu đang đương đầu với trách vụ nặng nề...

Mặc dù đã cố gắng kéo dài điếu xì gà ra, cuối cùng nó cũng đốt nóng môi cậu và Mathieu đành phải ném cái tàn thuốc một cách tiếc rẻ. Liền đó Agnès rúc đầu vào ngực cậu:

- “Hãy hôn em nữa đi, anh yêu dấu” – Giọng nàng thì thầm, đầy quyến rũ – “Anh sẽ trở về với em, khỏe mạnh và tràn trề nhựa sống phải không, Matt? Em thích được anh siết chặt đến nghẹt thở”.

Vừa đưa một tay lên ôm vai người yêu một cách lơ là, Mathieu vừa thầm trách nàng đòi hỏi quá nhiều nơi một kẻ sáng mai đây phải đương đầu với biết bao nhiêu nguy hiểm trong cuộc du hành khó khăn và xa lạ.

- “Em thật xấu hổ khi đã phơi bày hết mọi tình cảm của mình”, - Agnès nói tiếp với một vẻ e thẹn, - “nhưng điều đó đâu có gì sai quấy, phải không, Matt? Chúng ta sẽ cưới nhau ngay khi anh trở về. Nhưng đáng lẽ chúng ta nên cưới nhau trước khi anh ra đi. Như vậy em sẽ được cùng đi với anh.

- Ồ! Agnès, đó đâu phải là một xứ thích hợp cho một phụ nữ Âu Châu.

- “Có rất nhiều phụ nữ Âu Châu ở bên đó. Nhiều lắm, vợ sĩ quan và vợ lính. Sau này em sẽ sang bên đó với anh, nếu anh còn phải tiếp tục công việc” – Nàng nói một cách quả quyết. – “Hiện giờ, điều đã ngăn cản em ra đi, ấy là anh còn phải lo tiến thân”.

Mathieu im lặng, ngạc nhiên bởi cách nói mạnh bạo của Agnès.

Rồi cảm thấy cái ôm siết của nàng kéo dài quá lâu, cậu nhẹ nhàng nói:

- Rất tiếc, bây giờ anh phải về, Agnès.

- “Hãy còn quá sớm, anh Matt”- Nàng nũng nịu kêu lên. “Thường thường anh không bao giờ ra về trước mười giờ”.

- “Đúng vậy, nhưng ngày mai là một ngày rất nặng nhọc” – Cậu nói với một vẻ quan trọng – “Và phải có mặt trên tàu đúng giờ”.

- Sự xa cách này sẽ làm em chết mất – Agnès nói bằng một giọng bi thảm, vừa luyến tiếc buông cậu ra.

Mathieu đứng lên, sửa lại cái cà-vạt và xem xét lần nếp quần tây, tự nhủ thật thích thú khi được biết có những người con gái sẵn sàng chết vì mình như vậy!

- “Thôi, tạm biệt Agnès!” – Cậu kêu lên một cách dũng cảm vừa đưa hai bàn tay về phía nàng – “Mình sẽ gặp lại nhau”.

Agnès xà vào trong hai bàn tay mở rộng, và dúm đầu lên vai Mathieu. Những tiếng nức nở của nàng làm rung động cả hai người.

-“Đáng lẽ em nên để anh ra đi nhẹ nhàng hơn...”- Nàng nói, giọng bị ngắt quãng. “Anh đi xa quá. Nhưng... em sẽ cầu nguyện cho anh”.

Agnès khóc nhìn người yêu đi xuống cầu thang.

Ra đến ngoài đường Mathieu cảm thấy dễ chịu, được an ủi, được tăng thêm sức mạnh bởi nỗi buồn của Agnès, như thể những tàn phá đang diễn ra trong trái tim người trinh nữ làm cho cậu lớn mạnh thêm, cao cả thêm. Nhưng khi lên giường ngủ sớm để chuẩn bị cho chuyến đi, như người đã lịch lãm chín chắn, cậu nhớ ra mấy lúc sau này cô Moir đã tỏ ra quá ân cần nồng nhiệt với cậu. Và trước khi ngủ thiếp đi, cậu thấy cần phải suy nghĩ thật kĩ trước khi tự trói buộc đời mình, nhất là người ta là một kẻ khôn ngoan như Mathieu Brodie.

Ngày hôm sau, mặc dầu cậu thức dậy sớm, mẹ không cho cậu rời khỏi giường trước chín giờ.

-“Con đừng vội, hãy thông thả và giữ gìn sức khỏe”. Bà nói, vừa đem trà đến tận giường cho cậu. “Chúng ta có dư thời giờ và con có một cuộc hành trình dài trước mắt”.

Dĩ nhiên bà hình dung cậu phải đi một mạch đến ngay Calcutta. Và kết quả là Mathieu chỉ mới mặc đồ có phân nửa khi cha cậu gọi ới ới dưới chân cầu thang.

Brodie không muốn thay đổi thói quen của mình chút nào: Ông sẽ xem như một sự yếu đuối nếu phải chờ đợi để chứng kiến sự ra đi của con trai ông. Vì vậy đúng chín giờ rưỡi, ông lên đường đi đến cửa hàng.

Khi Mathieu tuột vội xuống các nấc thang, mặc áo sơ-mi và quần tay dài, tay cầm khăn, tóc ướt rũ xuống trán và tiến đến gần cha mình, ông đưa cặp mắt sáng quắc nhìn thẳng vào đôi mắt ngập ngừng của con trai ông.

-“Này, Mathieu” – Brodie nói, “con ra đi nghĩa là con phải già từ ngôi nhà này trong năm năm. Ba hy vọng rằng con sẽ chứng tỏ khả năng của mình trong thời gian đó. Con là một đứa con trai quá chải chuốt chung diện, hơi kiêu kì và được mẹ nuông chiều quá lỗ, nhưng trong con phải có một khía cạnh tốt, con phải có”. Ông la lên, “bởi vì con là con trai của ba. Ba muốn con phô bày cái tốt đó ra. Hãy nhìn thẳng vào mặt mọi người và đừng cúi mũi xuống như một con chó. Ba gửi con qua đó là để cho con trở thành một con người. Đừng quên, phải không, rằng con là con trai và là người thừa kế của James Brodie. Ba đã cho con tất cả những gì con cần, một chỗ làm có nhiều triển vọng, nhưng cái điều có giá trị hơn tất cả là ba đã cho con một cái tên. Hãy tỏ ra mình là một người đàn ông, nhưng trước hết là một Brodie. Con hãy cư xử như một Brodie trong tất cả mọi trường hợp”.

Ông siết mạnh tay con trai mình và quay gót bước đi. Mathieu nuốt vội bữa sáng, không

kịp thưởng thức món nào cả và kinh ngạc khi thấy xe đã đến trước cửa. Còn phải nói quá nhiều lời giã từ. Bà nội Brodie, giận dữ vì bị đánh thức sớm, gọi cậu từ trên cầu thang, vừa kéo áo ngủ dài thườn thượt lên trên đôi bàn chân trần.

- Nay, tạm biệt cháu. Cố gắng đừng để bị chết đuối dọc đường.

Nessie đã khóc rất lâu trước giờ chia tay, nói trong tiếng thốn thức:

- Em sẽ viết thư cho anh, Matt... em hy vọng cái địa bàn sẽ có ích cho anh.

Mary rất xúc động, đưa tay ôm cổ Mathieu và hôn cậu một cách âu yếm:

- Đừng chán nản, anh Matt, hãy tỏ ra can đảm và sẽ không có điều gì xấu xảy đến cho anh. Ngoài ra đừng quên em gái của anh rất thương anh.

Ngồi trong xe, Mathieu co rúm người trong khi bà Brodie kiêu hãnh nhìn ra ngoài cửa. Bà tưởng tượng thấy mọi người ra dấu cho nhau khi chiếc xe bóng loáng chạy qua và như nghe cả lời thì thầm bàn tán: “Bà Brodie đưa con trai đi Calcutta, bà ấy là một người mẹ tốt và cậu ấy là một người rất đàng hoàng v.v...”

- “Không phải ngày nào ở Levenford cũng có một bà mẹ đưa con trai mình đi Ấn Độ”, bà thích thú tự bảo vừa vuốt lại những lần nếp trên áo và ngồi ưỡn người lên một cách quý phái trong chiếc xe song mã, như thể đó là xe riêng của bà.

Đến nhà ga, bà trả tiền cho người đánh xe bằng một vé cao quý, vừa liếc mắt nhìn xéo vài người đi dạo ở đó. Và, với người khuân vác chiếc rương, bà không thể ngăn mình nói:

- Cậu thanh niên này đi Ấn Độ!

Chẳng mấy chốc, hai mẹ con đã ra sân ga, nhưng chuyến xe lửa định mệnh bị trễ giờ. Bà Brodie không ngừng giậm chân, bĩu môi, thỉnh thoảng lại nhìn vào cái đồng hồ đeo tòng teng ở cổ; Mathieu cầu mong – một cách tuyệt vọng – có một tai nạn đã xảy ra trên đường sắt và lơ đãng nhìn người khuân vác; anh này đang há hốc mồm ngắm nhìn bà Bodie, có lẽ anh ta tưởng bà là một nữ du khách rất quan trọng.

Bỗng một tiếng ầm ầm vang lên từ xa làm tiêu tan hy vọng cuối cùng của Matt. Đoàn tàu dừng lại và ba phút sau lại rời ga – mang theo bà Brodie và Mathieu ngồi đối diện nhau trên hai cái băng bằng gỗ - và bỏ lại người phu khuân vác đầy phần nộ khi anh nhìn thấy đồng “penny” mà bà sang trọng đã đặt vào lòng tay anh bằng một cử chỉ tuyệt đẹp.

Trong toa xe, lợi dụng những lúc tiếng động nhỏ bớt, bà Brodie nói một vài câu vui vẻ với con, còn những khi tiếng ồn quá lớn, bà ngồi yên ngắm nhìn cậu với một vẻ đầy thán phục.

Mathieu xao động, có cảm giác mẹ đang tìm cách an ủi mình, và điều này càng làm cho cậu thêm bức tức, “An ủi suông là chuyện quá dễ”, cậu bức bối tự bảo, “nhưng mẹ đâu có ra đi!”

Cuối cùng họ tới Glasgow và đến bến đậu của chiếc tàu Irrawaddy. Đối với họ nó là một con tàu khổng lồ, với những bánh xe nước lớn và một ống khói cao vút, khiến cho các cột buồm bên cạnh nó trông như những chú lùn.

- Một chiếc tàu tuyệt đẹp. Mẹ không còn lo sợ khi biết con sẽ đi trên chiếc tàu đó.

Vượt qua cầu tàu, họ lên boong tàu, nơi đang diễn ra một sự hỗn loạn không thể tả. Các thủy thủ nhảy lên nơi này, nơi khác, thực hiện những phép lạ với các sợi dây thừng. Vài sĩ quan hét lớn và thối còi inh ỏi; các bồi tàu chạy theo hành khách, và hành khách chạy đi tìm bồi tàu; những người Ấn lai Anh, quay trở về xứ của họ, bức tức đưa mắt nhìn tất cả những gì làm vướng bận bước chân của họ.

Trước cảnh xô lấn này, vẻ tự tin của bà Brodie yếu dần. Thái độ kẻ cả của viên quản lý dẫn họ xuống ca-bin làm bà rụt rè e sợ, và mặc dù đã quyết tâm nói chuyện với thuyền trưởng để gỡ gạc Matt cho ông ta, bà đành từ bỏ ý định đó. Khi đã ngồi trong căn phòng nhỏ hẹp sẽ là ca-bin của Mathieu suốt tám tuần lễ, bà cảm thấy con tàu lắc lư nhẹ nhẹ, và biết rằng nên trở lên bờ càng sớm càng tốt.

Bây giờ đã đến lúc chia tay. Niềm hứng khởi giả tạo gây ra do óc tưởng tượng bị tiểu thuyết hóa của bà xẹp xuống, đúng như chồng bà đã tiên đoán một cách mỉa mai, nó như cái bong bóng bị người ta chọc thủng. Bà trở lại con người thật của mình, người đàn bà yếu đuối đã cho ra đời đứa con trai này, đã nuôi nấng nó bằng sữa của mình, trông thấy nó lớn lên và giờ đây sắp trông thấy nó biến mất. Mấy giọt nước mắt từ từ lăn trên đôi má nhợt nhạt.

- “Ôi! Matt”, Bà kêu lên, “mẹ đã cố gắng mang một bộ mặt tươi tắn vì quyền lợi của con, nhưng mẹ đau khổ phải mất con. Mẹ tự hỏi con có thích hợp với các xứ xa lạ đó không... mẹ muốn con ở lại quê nhà”.

- Thừa mẹ, con cũng vậy, con không muốn ra đi.

Giọng nói của Mathieu đầy vẻ cầu khẩn, như thể vào phút chót, bà có thể chìa tay ra cho cậu nắm lấy để thoát khỏi hoàn cảnh này.

- Con phải ra đi, con trai của mẹ... Bây giờ không còn kịp thay đổi nữa”, bà lắc đầu trả lời một cách buồn bã. “Từ nhiều năm nay, cha con chờ đợi ngày này, và những gì ông đã nói, chúng ta phải làm theo. Con hãy cố gắng nhé!”

- Thừa mẹ, vâng.

- Con sẽ gửi cho mẹ một ít trong số tiền lương của con để mẹ bỏ vào quỹ tiết kiệm cho con nhé?

- Thừa mẹ, vâng.

- Ngày nào con cũng đọc một chương kinh thánh nhé?

- Con xin hứa.

- Và đừng quên mẹ, nhé.

Mathieu bật ra những tiếng khóc kì lạ, ngắt quãng.

- “Con không muốn đi”. Cậu bệu bạo nói, tay nắm lấy vạt áo dài của mẹ. “Tất cả mọi người đều muốn tống con sang bên đó và con sẽ chẳng bao giờ trở về được... con đang đi đến chỗ chết. Mẹ đừng để con đi, mẹ!”

- Con phải đi, ông ấy sẽ giết chúng ta, nếu mẹ con ta cùng trở về.

- Con sẽ bị bệnh ở trên tàu. Bây giờ con muốn bệnh rồi. Con sẽ bị sốt, mẹ biết là con không mạnh, điều này sẽ kết thúc cuộc đời con, con nói cho mẹ biết như vậy. – Cậu rên rỉ.

- Suyt, con trai nhỏ bé của mẹ, con hãy bình tĩnh lại... Mẹ sẽ cầu Chúa che chở cho con. – Bà nói thì thầm.

- “Vâng, thưa mẹ, nếu con phải đi, xin mẹ hãy rời bỏ con ngay bây giờ đi”. Mathieu tiếp tục rên rỉ. “Con không thể chịu đựng được nữa. Mẹ đừng ở đây nữa. Hãy rời bỏ con ngay cho xong!”

- Bà đứng lên và ôm cậu trong tay.

Gương mặt đầm đìa nước mắt, bà lắc đầu bước ra khỏi ca-bin. Mathieu kiệt sức ném người xuống chiếc ghế nằm.

Bà Brodie vượt qua cầu tàu và đi trở về nhà ga. Khi tới sân ga, bà lê chân trên những phiến đá lát mà lúc này bà đã giẫm lên một cách hăm hở; dần dần thân người bà nghiêng về phía trước, bà để vạt áo dài quét lên mặt đường mà không hay, đầu bà nghiêng nghiêng một cách thảm hại.

Một chiếc áo choàng nhần nhục chụp lên người bà: bà đã hoàn toàn ra khỏi những giấc mơ của mình, trở lại là người vợ phục tùng và khổ khổ của Brodie.

CHƯƠNG V

Đã thành thông lệ, mỗi buổi sáng, vào khoảng mười giờ, bà Brodie và Mary ngồi trong phòng bếp bàn về các công việc trong ngày, sau khi chủ nhà đã ra đi. Nhưng buổi sáng hôm đó, hai người không xem xét coi nên giặt hay vá quần áo nào, bộ đồ xám của ông Brodie có cần ủi không, v.v... Họ giữ im lặng, vẻ hơi ủ rũ. Bà Brodie nhắm nháp tách trà một cách buồn bã, Mary lặng lẽ nhìn qua cửa sổ.

- Hôm nay mẹ cảm thấy không còn làm nổi một công việc nào nữa.

- “Thưa mẹ, điều đó không có gì lạ. Sau một ngày như ngày hôm qua”, - Mary thở dài nói “Con tự hỏi anh ấy có mạnh mẽ không? Con hy vọng anh ấy chưa bị giày vò vì nỗi nhớ nhà!”

- Điều tệ hại nhất là Matt không bao giờ chịu được sóng gió, thằng bé đáng thương. Mẹ nhớ lại rất rõ, lúc mười hai tuổi, trên chiếc tàu ở Port Doran... nó đau dữ dội mặc dầu biển không động lắm. Nó muốn ăn trái cây tráng miệng và mẹ không ngăn cấm, cốt cho nó vui, nhưng nó ói ra hết, luôn cả buổi ăn trưa và ba giận dữ như thể là mẹ đã có lỗi trong việc con tàu lắc lư.

Bà dừng lại, đắm chìm trong các kỉ niệm, rồi nói tiếp:

- Mẹ rất sung sướng vì chưa có một lời nói nặng nào với nó. Bây giờ nó đã ở xa, thật xa. Không, mẹ không bao giờ nổi giận với nó, đừng nói chi đến việc đánh đòn nó.

- Thưa mẹ, bao giờ mẹ cũng yêu thương anh Matt và con nghĩ rằng mẹ sẽ nhớ anh ấy ghê gớm lắm.

- Nhớ nó hả? Dĩ nhiên là mẹ nhớ nó vô cùng. Mẹ có cảm giác một phần cơ thể của mẹ đã bị mang đi và sẽ không bao giờ trở lại. Nhưng nó cũng vậy, nó cũng sẽ nhớ mẹ, mẹ hy vọng như thế.

Một ánh sáng lóe lên trong đôi mắt bà khi bà nói tiếp:

- “Dầu đã là một người đàn ông, nó vẫn khóc như một em bé khi phải nói lời từ giã với

mẹ. Điều này đã an ủi mẹ và sẽ còn an ủi mẹ cho tới khi nào mẹ nhận được những lá thư. Chúa ơi! Mẹ mong đợi chúng ghê quá! Cho đến bây giờ lá thư duy nhất nó gửi cho mẹ là lá thư nó viết hồi chín tuổi, lúc đang nghỉ hè bị chứng viêm phế quản. Lá thư đó thật vui... Matt chỉ nói đến con ngựa đã cưới, con cá hồi đã câu được. Mẹ vẫn còn giữ trong ngăn tủ. Mẹ đã đọc lại nó!”. Bà kết luận với một sự vui thích đượm chút u buồn: “Mẹ sẽ tìm kiếm trong các ngăn tủ tất cả những gì của Matt, đó sẽ là một niềm an ủi lớn cho mẹ cho tới khi nào mẹ nhận được tin tức của nó”.

- Vậy, chúng ta sẽ lục lọi khắp phòng của anh ấy ?

- Không, Mary, không ai được đụng đến nó. Đó là căn phòng của Matt, và chúng ta sẽ giữ nó y nguyên như vậy cho đến ngày Matt trở về... Nếu có bao giờ nó trở về!

Bà thú vị hớp nước trà:

- Con thật tử tế khi pha trà cho mẹ: trà đã làm mẹ thấy khỏe lại và lên tinh thần. Dù sao, ở bên Ấn Độ, Matt sẽ có trà ngon, đó là xứ trà và cũng là xứ của gia vị. Lúc nóng nực uống trà lạnh sẽ thấy thoải mái. Sao con không uống?

- Thưa mẹ, ấy là vì con cũng hơi xúc động một chút.

- Con có vẻ không được khỏe từ mấy ngày nay, con trắng bệch như một tờ giấy.

Trong số những đứa con của bà, Mary là đứa ít được yêu thương nhất, nhưng khi vắng mặt Matt, bà tỏ ra thân mật lại với Mary.

- Ngày hôm nay con cũng như mẹ, chúng ta sẽ không lau chùi, dọn dẹp gì cả. Chúng ta xứng đáng được nghỉ ngơi sau bao vất vả suốt mấy hôm vừa qua. Mẹ sẽ lấy lại sức bằng cách đọc sách và con đi mua hàng. Con thấy khỏe hơn khi được đi ra ngoài. Thưa mẹ, bây giờ mình cần mua gì?

Hai người xem xét những món nào còn thiếu và Mary ghi lên giấy. Vấn đề là phải tìm cửa hàng nào bán rẻ nhất, bởi vì nguồn tài chánh gia đình đang eo hẹp.

- Vì Matt không còn ở đây nữa, chúng ta có thể không mua các ổ bánh mì nhỏ, cha con không bao giờ đụng tới nó. Sự vắng mặt của thằng bé làm ngôi nhà trống trải quá! Mẹ thích thú biết bao khi được nướng chiều nó.

- Chúng ta cũng không cần nhiều bơ nữa, anh ấy cũng thích món ấy lắm – Mary vừa gợi ý, vừa gõ nhẹ cây bút chì vào hàm răng.

- Dù sao, sáng nay cũng không cần mua món đó – Mẹ trả lời một cách khá lạnh lùng.

Mary sung sướng được thoát ra ngoài. Nàng cảm thấy được tự do về thể xác lẫn tinh thần, không kiềm hãm như trong nếp sống buồn chán hằng ngày. Đối với nàng, mỗi lần ra thành phố là một cuộc phiêu lưu tuyệt đẹp và say đắm: khi đến mỗi góc đường nàng đều nín thở, không dám ngước mặt lên vì vừa hy vọng lại vừa sợ hãi phải gặp Denis. Nàng chưa nhận được lá thư thứ nhì – có lẽ đây là một điều may mắn vì lúc ấy chắc chắn sẽ bị phát giác. Trực giác của nàng cho biết chàng đã trở về sau chuyến công tác và nếu chàng yêu nàng thực sự, chàng sẽ đến tìm. Sự thôi thúc mơ hồ trong lòng khiến nàng bước nhanh và tim đập rộn rã. Nàng có vẻ ngượng nghịu khi đi ngang qua trước khu đất chợ phiên. Bây giờ, nó không còn vết tích gì của các cuộc vui tuần trước, ngoài những dấu vết của việc dựng lều, trại. Đó đây chỉ còn trơ lại những đám cỏ mòn, rác rến và tro tàn. Nhưng sự dơ bẩn và sự hoang tàn của khu chợ phiên không gây cho nàng một sự xúc động hay luyến tiếc nào, bởi vì trong lòng nàng còn in đậm bởi bao kỉ niệm không nhạt phai.

Ước muốn được gặp Denis nổi lên mãnh liệt, làm cho đôi mắt nàng long lanh và đôi má nàng tươi mát như nụ hoa tầm xuân. Sự khát khao làm cổ họng như nghẹn lại và một nỗi chua cay đem đến cho nàng một cảm giác nghệt thở.

Ra đến thành phố, nàng chưa vội đi mua hàng, thơ thẩn trước các cửa tiệm, hy vọng có một cái vỏ bất ngờ trên cánh tay. Nàng chọn những con đường càng xa càng tốt, đi hết đường này đến đường kia để may ra có thể gặp được chàng. Nhưng vô ích. Nàng đành lần lượt mua các món hàng ghi trong danh sách, và khi mua xong món chót, trán nàng nhăn lại vì bối rối và vẻ thất vọng làm khóe miệng nàng xụ xuống. Denis không yêu nàng, và chính vì thế chàng sẽ không đến tìm nàng. Nàng đã điên khi tưởng chàng sẽ tiếp tục chú ý đến. Nàng, một cô gái đáng thương, không xứng đáng chút nào với vẻ duyên dáng và thanh lịch của chàng. Trong nỗi tuyệt vọng, nàng tin chắc chàng sẽ không bao giờ trở lại, và nàng sẽ vẫn cô đơn như một con chim bị thương, yếu đuối, bay một mình.

Không thể nào nán lại lâu hơn, bởi vì nàng bỗng cảm thấy, với một ý thức đầy cảm động về phẩm giá của mình, rằng mình không thể để cho người ta thấy mình đi lang thang ngoài đường, tự hạ mình đi tìm kiếm một người đàn ông đã ruồng bỏ nàng. Và nàng quyết định quay trở về. Bây giờ nàng chọn những con đường yên tĩnh, vắng vẻ nhất để tránh được nhiều người càng tốt. Nàng buồn bã nghĩ rằng, vì Denis không yêu nàng, nàng cũng sẽ không chạy theo chàng.

Nàng hoàn toàn cam chịu. Lòng không còn ước mơ được gặp Denis nữa, nên khi thình lình trông thấy chàng trên con đường dẫn đến nhà ga, nàng ngỡ mình đã gặp một bóng ma. Đôi mắt nàng, nãy giờ vẫn cúi gầm xuống, ngước nhìn lên với một vẻ kinh ngạc, nghi ngờ. Nhưng một bóng ma không thể chạy bổ đến nàng một cách nồng nhiệt như thế, có một nụ cười quyến rũ như thế và nắm lấy bàn tay nàng, siết chặt đến độ nàng nghe rõ nhịp đập nóng hổi của dòng máu luân lưu trong người chàng.

Đúng là Denis, nhưng chàng không có quyền tỏ ra vui vẻ và hân hoan một cách vô tư như vậy. Thế ra chàng không hiểu rằng nàng đã trải qua những ngày chờ mong đầy đau khổ, rằng chỉ mới một phút trước đây, nàng hãy còn chìm đắm trong cơn thất vọng và đã tưởng mình bị bỏ rơi ư?

- “Mary!” – Denis kêu lên, vừa bao phủ cả người nàng bằng một ánh mắt thiết tha – “ Anh mới trở về chiều hôm qua và anh đi tìm em ngay. Thật là may mắn được gặp em”

Nàng tha thứ cho chàng ngay lập tức. Niềm tuyệt vọng của nàng tan ra trước nhiệt tình nóng bỏng của Denis, nỗi buồn của nàng biến mất trước nụ cười dễ lây của chàng, và kỷ niệm của những giây phút thân mật giữa hai người bỗng trở dậy khiến nàng chợt cảm thấy rụt rè, nhút nhát.

Nàng đỏ mặt nhìn lại chàng tuổi trẻ hào hoa đã siết chặt nàng trong một đêm đầy bóng tối khoan dung, đã trao cho nàng nụ hôn đầu tiên và đã vuốt ve nàng một cách dịu dàng. Chàng có biết là nàng đã nhớ chàng đến mức nào không? Nàng không dám nhìn chàng.

- “Anh sung sướng vô cùng được gặp em”. Denis nói tiếp “Anh vui mừng đến nỗi có thể nhảy cẫng lên được. Em có vui được gặp lại anh không?”

- Có – Mary đáp nhỏ, vẻ bối rối.

- Anh có quá nhiều điều muốn nói với em, mà anh không dám viết trong thư, vì sợ thư bị chặn lại. Em có được thư không?

- Em không gặp lỗi thôi gì, nhưng không nên viết nữa. Sẽ rất nguy hiểm cho anh. - Nàng thì thầm.

Những điều chàng đã nói trong thư thật quá táo bạo khiến nàng càng đỏ mặt hơn khi nghĩ đến những điều chàng không nói ra.

- “Kể từ đây, anh không cần viết thư nữa, ít nhất là trong một thời gian khá lâu”- Denis nói với một nụ cười đầy ý nghĩa – “Anh sẽ ở lại văn phòng độ hai tháng trước khi ra đi vào mùa thu. Còn về vấn đề làm ăn, em đã đem may mắn đến cho anh: số đơn đặt hàng tăng gấp đôi. Nếu em tiếp tục gây cảm hứng cho anh, chẳng bao lâu anh sẽ làm nên sự nghiệp. Tất nhiên, em sẽ bắt buộc phải gặp anh, dầu chỉ để chia tiền lời”.

Mary lo sợ liếc nhìn chung quanh, cảm thấy ngay trong con đường yên tĩnh này, những cặp mắt đầy ác ý đang nhìn mình, và trước sự hăng say của chàng, nàng hiểu chàng không nhận thức được tình thế.

- Denis, em không thể ở lại lâu hơn nữa... người ta có thể trông thấy chúng ta ở đây.

- Phải chăng nói chuyện với một thanh niên là tội lỗi... hơn nữa lại vào buổi sáng? – Chuyện này không có gì sai quấy cả. Nếu em không muốn, anh có thể đi theo em. – Chàng nói dịu dàng, đầy ngụ ý.

- Làm như vậy người ta còn chú ý nhiều hơn nữa... - Mary trả lời một cách nhút nhát, tin chắc rằng tất cả những cặp mắt trong thành phố đều nhìn chăm chăm vào nàng trong cuộc đi dạo này.

Denis âu yếm nhìn Mary rồi nhìn suốt từ đầu này đến đầu kia của con đường với một cái nhìn mà ý trung nhân của chàng xem như là của một hiệp sĩ dũng cảm đang phiêu lưu giữa vùng địch.

- “Mary yêu dấu của anh”, chàng nói tiếp bằng một giọng bông đùa, “em chưa biết rõ kẻ đang đi theo em là ai ư? ‘Foyle không bao giờ chiến bại’, đó là khẩu hiệu của anh. Nào, hãy đi với anh”.

Nắm chắc cánh tay người yêu, chàng dẫn nàng đi vài chục bước và trước khi nàng kịp hiểu ra, hay nghĩ đến việc phản đối, chàng đưa nàng vào quán cà phê của Bertorelli. Mary tái mặt vì sợ hãi, cảm thấy mình đã vượt qua giới hạn của sự đứng đắn, nàng trách móc nhìn Denis, kêu lên bằng một giọng bất bình:

-Ồ! Denis, sao anh dám!...

Tuy nhiên, nhìn khắp căn phòng không người, rất đẹp mắt với những dãy bàn bằng đá cẩm thạch, những tấm kính sáng loáng, giấy phủ tường màu sắc rực rỡ, và được Denis dẫn đến ngồi trên một băng nhỏ bọc nhung, nàng vô cùng ngạc nhiên. Trước đây nàng đã tưởng mình sẽ gặp một căn phòng nhỏ hẹp tồi tàn thích hợp với những cuộc truy hoan, mà theo những lời đồn đại nàng được nghe, luôn luôn được diễn ra trong các cửa hiệu loại này.

Sự ngạc nhiên càng lớn hơn khi nàng trông thấy một người đàn ông to lớn, đang tiến đến gần hai người với nụ cười rất tươi và chào họ bằng cách cúi gập người lại thật nhanh:

- Kính chào ông Foyle, rất vui mừng được thấy ông trở về.

- Chào Louis

Mary giật mình. Người chủ quán này còn có biệt danh là “con quái vật”

- Chuyển du hành thú vị không, ông Foyle? Công việc làm ăn tốt chứ?

- Tốt lắm. Vậy ông không biết rằng bây giờ tôi có thể bán bất cứ thứ gì tôi muốn sao: tôi

sẽ bán một tấn mì ống trên các đường phố Aberdeen.

Bertorelli phá lên cười, đưa hai bàn tay ra bằng một cử chỉ đầy ý vị và cái cảm ông ta rung rinh quanh gương mặt tròn trịa, rạng rỡ.

- Điều này thật dễ dàng, ông Foyle, món mì ống của người Ý cũng ngon như món cháo yến mạch của người Anh vậy. Nhờ ăn nó mà tôi mới mập như vậy!"

Trong khi ông ta cười như nắc nẻ, chàng hỏi nàng một cách tế nhị:

- Em thích ăn gì, một món "macallum" nhé?

Nàng vừa đủ bạo dạn để gạt đầu, bởi vì không thể nào phân biệt được một món bánh "macallum" với một món bánh hạnh nhân. Nàng không muốn để lộ sự dốt nát của mình trước "con quái vật" ấy.

- Tuyệt diệu, rất ngon! – Bertorelli tán thành và quay lưng đi.

- Một người rất dễ mến, thật thà như đếm, và là người tử tế nhất thế giới. – Denis nói.

- Nhưng người ta đồn về ông ấy... Mary đáp bằng một giọng run run.

- ... Rằng ông ấy ăn thịt các em bé, có lẽ vậy? Toàn là những lời ác ý của những người đàn bà mê đạo hẹp hòi. Louis lớn lên ở Ý, nhưng là một người tinh tế. Ông ta gốc gác ở thành phố Pise, nơi có cái tháp nghiêng nổi tiếng... Một ngày nào đó chúng ta sẽ đi thăm nó, như chúng ta sẽ đi thăm Paris hay Rome vậy.

Với một vẻ kính trọng, Mary nhìn chàng tuổi trẻ gọi những người lạ bằng tên tục của họ và nói đến thủ đô Âu Châu một cách quen thuộc – không phải bằng cái giọng khoe khoang như Matt, mà với một vẻ tự tin bình thản và nàng tự bảo cuộc sống sẽ thú vị biết bao với một người đàn ông như chàng, thật âu yếm và đầy nghị lực, thật dịu dàng mà lại thật quả quyết. Nàng cảm thấy mình yêu chàng tha thiết.

Mary ăn món macallum, một hỗn hợp tuyệt diệu của kem lạnh và nước vắt trái dâu tan trên lưỡi với một mùi vị thơm ngon tuyệt vời. Dưới bàn, Denis dịu dàng đặt bàn chân mình dựa vào bàn chân nàng, trong khi đôi mắt chàng theo dõi sự vui thú ngây thơ của nàng với một vẻ thỏa mãn lớn lao.

Nàng tự hỏi, tại sao lúc nào nàng cũng cảm thấy hạnh phúc một cách tuyệt vời bên cạnh chàng? Tại sao chàng đã tỏ ra rất tử tế, độ lượng và khoan dung khác biệt với những người mà nàng đã biết?

- Em có vui không?

- Đây thật là một nơi hấp dẫn.

- Nếu không, anh đã chẳng đưa em đến đây. Nhưng dầu ở nơi nào, chúng ta cũng cảm thấy sung sướng, miễn là chúng ta được ở bên nhau!

Nàng đáp lại sự quan tâm của chàng bằng đôi mắt sáng long lanh; sự hăng say can đảm của chàng truyền sang cho nàng, và lần đầu tiên từ lúc gặp nhau, nàng cất lên một tiếng cười thành thật, tự nhiên và sung sướng.

- “Thế là em đã khá hơn rồi đó”, - Denis khuyến khích, “anh bắt đầu thấy lo vì em...” Và bằng một cử chỉ tự nhiên, chàng đưa tay nắm lấy những ngón tay thanh tú của nàng.

- “Anh rất mong muốn em được sung sướng. Ngay lần đầu tiên gặp em, anh đã yêu em vì nét duyên dáng của em, nhưng đó là nét duyên dáng u buồn. Anh thấy hình như em sợ mỉm cười, như thể người ta đã tước bỏ tất cả nguồn vui nơi em. Từ sau buổi tối tuyệt diệu đó, anh luôn luôn nghĩ đến em. Anh yêu em và anh hy vọng được em yêu lại. Anh sẽ không thể nào sống được nữa nếu không có em, anh ước muốn được ở bên em, được giúp em vứt bỏ nỗi buồn của em, cười vui vì bất cứ câu bông đùa ngu ngốc nào của anh”.

Mary im lặng, xúc động sâu xa. Rồi nàng buồn bã nói:

- Em mong muốn chúng ta có thể gặp nhau nhiều hơn. Em... nhớ anh rất nhiều, Denis, nhưng anh không hiểu cho em: cha em quá dữ tợn. Nơi cha có một cái gì rất khó hiểu. Em sợ cha, và cha... đã cấm em nói chuyện với anh.

- Vậy ra anh không xứng đáng với cha à? – Denis cau mày nói.

Mary siết chặt những ngón tay chàng một cách bối rối, như thể nàng đã làm lòng tự ái của chàng bị tổn thương:

- Ồ! Anh đừng nói vậy, anh là một con người tuyệt diệu và em yêu anh tha thiết: em có thể chết vì anh! Nhưng cha em là một con người độc đoán không thể tưởng tượng nổi... và kiêu ngạo vô song.

- Tại sao vậy? Anh đâu có làm gì cho cha phiền? Vì sao em nói cha kiêu ngạo?

- “Em không biết”- Nàng chậm chạp nói sau khi im lặng một hồi lâu. “Lúc còn nhỏ, em không bao giờ nghĩ đến điều đó; đối với em, cha em là một vị thần đầy quyền lực, mỗi lời nói của ông là một mệnh lệnh. Khi lớn lên, em cảm thấy có một điều bí mật, một điều gì đó làm cho ông trở thành một con người cách biệt hẳn với những người khác, khiến cho ông muốn nhồi

nặng bọn em theo ý riêng của ông, và bây giờ em sợ rằng ông nghĩ...

Nàng ngập ngừng, ngược mắt nhìn Denis.

- Rằng cha nghĩ gì?

- “Em không chắc về điều này.Ồ! Em thật khó nói” – Và lúng túng đỏ mặt, nàng nói tiếp, giọng hỗn hển: “Hình như ông tin rằng gia đình chúng em có họ hàng như thế nào đó với gia đình quý tộc Winton”.

- Với gia đình của công tước Winton? – Denis thốt lên, vẻ nghi ngờ, - Ông giải thích điều đó như thế nào?

Mary buồn bã lắc đầu:

- Em không biết. Ông không bao giờ thổ lộ ra, nhưng em chắc chắn ông luôn ôm ấp ý nghĩ đó trong đầu. Tên tộc của gia đình Winton là Brodie, anh hiểu chứ - và thật là lỗi bịch!

- Lỗi bịch... phải, điều đó có vẻ lỗi bịch thật. Cha hy vọng sẽ được lợi lộc gì trong chuyện này?

- “Không có gì hết!” – Nàng kêu lên một cách chua chát. “Chỉ là sự thỏa mãn suông của lòng tự ái. Đôi khi cha làm cho chúng em cảm thấy cuộc sống thật đáng tởm và buồn chán; cha bắt buộc chúng em phải sống một cuộc sống không giống ai cả. Chúng em bị cách biệt trong ngôi nhà kì dị, trong đó chúng em cảm thấy mình bị đè bẹp, bị bóp nghẹt...”

Bị kích thích bởi nỗi kinh hoàng của mình, sau cùng nàng la lên:

-Ồ! Denis, em biết rằng nói về cha em như vậy là có lỗi, nhưng em sợ cha lắm. Không bao giờ cha bằng lòng cho chúng ta đính hôn với nhau, không bao giờ!

- Anh sẽ đến gặp cha em. – Denis nghiêng chặt răng nói – anh sẽ thuyết phục và sẽ được cha cho phép gặp em. Anh không sợ... anh không sợ ai hết!

Mary chồm người lên, kinh hãi:

- “Không, không Denis, đừng làm vậy. Cha sẽ trừng phạt cả hai chúng ta một cách ghê gớm”. Ý nghĩ cha nàng với sức mạnh khủng khiếp, đang đập chết Denis làm nàng hoảng hốt. “Anh hãy hứa với em là anh không làm như vậy”.

- Nhưng chúng ta phải gặp nhau, anh không thể không gặp em.

- Thỉnh thoảng chúng ta sẽ gặp nhau.

-Nhưng như thế không đi đến đâu hết. Em biết rằng anh muốn cưới em.

Denis nhìn thẳng vào đôi mắt nàng. Chàng biết rằng nàng còn rất ngây thơ, nên không dám nói nhiều hơn về vấn đề này. Thay vì nói, chàng nắm lấy bàn tay nàng, hôn lên nó và ép nó vào má mình.

- Em sẽ sớm gặp lại anh chứ? Anh thích được ở bên em dưới ánh trăng, nhìn nó phản chiếu trong mắt em và nhảy múa trên tóc em.

Ngẩng đầu lên, chàng say đắm nhìn bàn tay của Mary vẫn luôn luôn nằm trong bàn tay mình.

- Hai bàn tay em giống như những đóa hoa, những giọt sữa. Thật dịu dàng, thật trắng, thật yếu đuối. Chúng mát như tuyết trên khuôn mặt nóng bỏng của anh. Anh yêu thích chúng và anh yêu thích em.

Tâm hồn chàng tràn ngập một ước mong tha thiết: được luôn luôn có nàng ở bên cạnh. Nếu cần, chàng sẽ chiến đấu, chàng sẽ mạnh hơn những trở ngại ngăn cách hai người, mạnh hơn cả định mệnh nữa. Và bằng một giọng thay đổi, chàng nói một cách trang nghiêm.

- Em chắc chắn sẽ là vợ anh, dẫu chúng ta phải chờ đợi nhau, phải không em?

Denis nổi bật, lặng lẽ, giữa khung cảnh đủ màu sắc của căn phòng vắng vẻ. Chàng nhẹ nhàng vuốt bàn tay nàng trong khi chờ đợi nàng trả lời. Và trong giây phút, quên hẳn sự khó khăn, sự hoàn toàn không thể nào thực hiện được ao ước trên, chỉ biết là mình yêu Denis, không còn sợ hãi nữa trước nghị lực mạnh mẽ của chàng và hoàn toàn tin tưởng nơi chàng, nàng trả lời, mắt nhìn vào mắt chàng:

- Vâng. Em sẽ là của anh...

Denis không cử động, không quỳ xuống trong một niềm biết ơn nồng nhiệt, nhưng một làn sóng yêu thương rất rào được truyền từ người chàng sang người nàng qua đôi bàn tay quấn chặt vào nhau. Đôi mắt chàng sáng lên, thiết tha, âu yếm:

- “Em sẽ không hối tiếc điều này đâu”, chàng nói thì thầm, vừa nghiêng mình qua mặt nàng để hôn nhẹ lên môi nàng, “anh sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để đem hạnh phúc đến cho em. Trước kia, anh đã ích kỉ, nhưng bây giờ anh luôn luôn nghĩ đến em trước tất cả mọi sự. Vì em, anh sẽ làm việc hết mình và sẽ nhanh chóng làm nên sự nghiệp. Anh đã gửi một số tiền vào ngân hàng, và chẳng bao lâu, nếu em chịu chờ đợi anh, chúng ta sẽ làm lễ cưới và thanh toán ra đi”.

Giải pháp giản dị này làm nàng hân hoan, và nghĩ đến việc hai người có thể dễ dàng trốn đi, hoàn toàn thoát khỏi sự thống trị của cha, nàng thích thú vỗ tay, nói nhỏ:

- Có thể làm được không?

- Chúng ta sẽ làm. Anh sẽ làm việc thật nhiều để mau có phương tiện mà không cần nhờ đến gia đình Winton. Kể từ bây giờ, em đừng nói một lời nào, đừng lo âu chút nào hết. Hãy trông cậy nơi anh trong mọi chuyện và luôn luôn nhớ rằng anh luôn nhớ đến em và chiến đấu vì em. Dĩ nhiên chúng ta sẽ phải thận trọng khi gặp nhau, nhưng chắc chắn thỉnh thoảng... anh phải gặp em, dầu chỉ để ngắm từ xa hình dáng yêu kiều của em.

- Chắc chắn là thỉnh thoảng em phải gặp anh, nếu không, em sẽ đau khổ biết bao!

Nàng nói thêm một cách ngây thơ:

- Ngày thứ ba nào em cũng đi đổi sách cho mẹ và cho em ở phòng đọc sách.

- “Tôi chẳng biết điều đó sao, cô bé ranh mãnh?” Denis mỉm cười nói. “Chắc chắn chẳng bao lâu, anh sẽ biết được những ý thích của mẹ em về văn chương. À! Anh biết cái phòng đọc sách đó rồi. Anh sẽ đến đó, em yên tâm. Nhưng có thể anh có một tấm hình để nó nâng đỡ tinh thần anh trong những lúc vắng em?”

Mary cúi đầu một chút, nhận ra những thiếu thốn của mình và những điều kì cục trong gia đình mình.

- Em không có hình, cha em cấm em chụp hình.

- Sao, cha em quá lạc hậu. Phải làm gì cho ông ấy theo kịp với trào lưu. Em chưa bao giờ được chụp một tấm hình ư? Nhưng thôi kệ, vào ngày cưới, gương mặt xinh xắn của em sẽ xuất hiện trước ống kính. Em thấy cái này thế nào? Chàng hỏi và trao cho nàng một tấm hình hơi mờ của một chàng trai dễ thương, đứng với vẻ hiên ngang, đượm một nét vui vẻ không đúng chỗ, hình như là giữa những nắm mồi.

- “Denis Foyle ở vùng Chaussée des Géants, năm ngoái”. Chàng giải thích. Bà cụ bán sò ốc ở đây tiên đoán tương lai cho anh. “Bà ấy bảo anh sẽ gặp vận may... chắc bà ấy biết anh sắp gặp em”.

- Em có thể giữ bức ảnh này không? Em thấy nó tuyệt đẹp – Mary rụt rè hỏi.

- Nó là của em, của một mình em thôi, miễn là em đặt nó ở gần bên tim em.

- Em sẽ cất nó vào một nơi mà không ai có thể thấy được – Nàng trả lời hết sức đáng yêu.

- Hoàn toàn đúng như ý anh thích – Denis đáp lại với một nụ cười trêu ghẹo.

Cả hai cùng cười, và ngay lúc ấy Mary hiểu được dụng ý của chàng, thầm cảm ơn chàng đã tìm cách trấn an nàng trước ý nghĩ sắp phải chia tay. Sự can đảm của Denis khiến nàng trở nên dũng cảm, cách thức nhận định cuộc sống một cách ngay thẳng vào táo bạo của chàng đã kích thích nàng như một cơn gió mát làm hồi sinh một người tù từ lâu bị thiếu không khí. Nàng lên tinh thần, buột miệng nói một cách thành thật:

- Bên cạnh anh, em cảm thấy sung sướng và tự do. Trước khi gặp anh, em không biết tình yêu là gì. Em không bao giờ nghĩ đến nó... em không hiểu được... nhưng giờ đây em biết rằng đối với em, tình yêu là được luôn luôn ở bên anh, được thở chung một bầu không khí với anh...

Nàng bỗng dừng lại, hổ thẹn vì đã dám thổ lộ những lời nói đó với chàng. Một ý niệm về thực tại mơ hồ trở về với nàng, và nhìn xuống mấy gói hàng, nàng nghĩ chắc mẹ đang tự hỏi vì sao nàng chưa về. Nhận ra mình đã trễ giờ quá lâu, Mary đột ngột đứng dậy và thở ra:

- Em phải đi về.

Những lời tàn nhẫn này nhắc nhở chàng đã tới giờ chia tay. Không van nài, Denis đứng dậy một cách quả quyết:

- Anh không muốn em ra đi, và anh biết em cũng vậy, nhưng bây giờ chúng ta đã thấy rõ tương lai của chúng ta. Chúng ta chỉ còn có thương yêu và chờ đợi nhau.

Vẫn chỉ luôn luôn có hai người: Bertorelli đã biến mất hẳn, chứng tỏ, dẫu bị gán cho là một con quái vật tàn bạo, ông đã không thiếu tế nhị và một sự thông cảm đối với hoàn cảnh của hai người. Họ trao đổi cho nhau một cái hôn nhẹ như cánh bướm. Ra đến cửa, hai người nhìn nhau một lần chót, thầm lặng, đầy tin tưởng.

Cái giỏ xách không còn nặng nữa, chân bước nhanh theo nhịp đập vui vẻ của con tim, đầu ngẩng cao, những sợi tóc nhẹ bay lòa xòa, Mary về đến nhà trước khi niềm sung sướng dịu lại. Khi nàng bước vào nhà bếp, bà Brodie nhìn soi mói dò xét:

- Tại sao con đi lâu quá vậy? Phải chăng con có gặp ai? Có ai hỏi thăm thằng Matt không?

Mary đã suýt cười mẹ. Trong một giây, nàng tự hỏi bà sẽ phản ứng ra sao nếu nàng cho bà biết nàng vừa ăn một món kem tuyệt diệu, do một tên tướng cướp khét tiếng dọn ra và ngồi bên cạnh nàng là một chàng trai đã đề nghị nàng cùng đi hưởng tuần trăng mật tại Paris. May mắn thay! Nàng đã tự kiềm chế được, bởi vì nếu không, bà Brodie sẽ cho rằng nàng đã mất trí hoặc chính bà sẽ ngã ra bất tỉnh!

- Chắc không khí ngoài kia đã làm cho con khỏe khoắn – Bà mẹ nói thêm, vẻ nghi ngờ, - bởi vì mặt con đỏ ửng lên.

Dầu bà rất dễ tin, nhưng bản năng của một người mẹ không cho bà tin rằng không khí ở Levenford – vốn thường chẳng mấy trong lành – có thể đem đến một hiệu quả nhanh chóng như vậy.

- Dạ phải, con cảm thấy khỏe nhiều. – Mary thành thật trả lời, môi rung động và mắt sáng rực.

- “Trong khi con vắng mặt”, - bà Brodie nhấn mạnh, trí vẫn theo đuổi ý nghĩ mơ hồ của mình “bà nội nói đã thấy con đọc một lá thư. Mẹ hy vọng con không làm một điều xằng bậy nào để cha con rầy mắng. Đừng chống lại ông ấy. Những kẻ đã làm thử việc đó đều luôn luôn hối tiếc việc làm của họ”. Bà thở ra, bị vây bọc giữa bao kỉ niệm xa xưa: - “Rồi ông ấy sẽ khám phá ra mọi hành động của con, và hậu quả sẽ ghê gớm, rất ghê gớm”.

Mary cởi áo choàng ra. Trong giờ phút này, thân hình mảnh mai của nàng đã lấy lại sinh lực trẻ trung và mãnh liệt của nó. Nàng đứng thẳng người lên, vẻ tự tin và tràn đầy niềm vui. Nàng nói một cách vui vẻ.

- Thừa mẹ, mẹ đừng lo cho con: khẩu hiệu của con bây giờ là: “Mary không bao giờ chiến bại!”

Bà Brodie, lắc đầu và bị ám ảnh bởi một linh cảm mơ hồ, bà rời khỏi phòng như một người tiên tri điềm gở.

CHƯƠNG VI

NESSIE, MARY!” – Bà Brodie kêu lớn với một vẻ hối hả cuồng nhiệt, vừa lảng xảng giúp chồng mặc đồ. “Các con hãy đến mang ghệt vào cho cha”

Đó là buổi sáng thứ bảy 21 tháng tám, một trong những ngày được ghi bằng chữ đỏ trên tấm lịch của James Brodie. Mặc quần sọc carô lớn đen và trắng, ông ta ngồi, mặt đỏ gay, cố gắng xỏ chân vào đôi ghệt mà ông đã không mang từ đúng một năm nay. Ông ta càu nhàu:

- Thật là ngu xuẩn khi muốn siết chặt đôi ghệt ẩm ướt này. Bây giờ không thể nào làm cho chúng khô lại được nữa. Chúa ôi! Người ta không thể nào giữ được cái gì cho nguyên vẹn trong cái nhà này sao? Chúng đã teo lại rồi.

Luôn luôn như thế, khi có một cái gì hư hỏng, mọi trách nhiệm đều được đổ lên đầu bà vợ ông.

- Tôi không thể giữ được cái gì mà không bị bà vợ ngu dần làm cho hư hỏng. Làm sao tôi có thể đi đến chợ phiên mà không có đôi ghệt? Chẳng bao lâu, bà sẽ bảo tôi đi ra ngoài mà không có áo cho mà xem.

- Nhưng. – Vợ ông trả lời một cách rụt rè, - tôi tưởng năm nay ông sẽ mang giày mới, lớn hơn một chút

-Thật là vô lý! Bà cho là bàn chân của tôi đã nở ra à?

Ngay lúc đó, Nessie chạy bổ vào phòng như một con ngựa non, theo sau là Mary, chậm chạp hơn.

-Nhanh lên, cài mau đi. Nhanh lên, đã trễ giờ !

Hai cô gái quỳ gối xuống, trở tài khéo léo và sức mạnh của những ngón tay mảnh mai, trong khi Brodie ngã người ra phía sau, vừa ngân nga hát vừa giận dữ nhìn vợ. Đối với bà, tai hoạ này càng đáng buồn hơn vì ngày hôm đó đúng là ngày ông ta phải đặc biệt vui vẻ, và ý nghĩ bà đã làm hỏng một ngày rất hiếm hoi không có cơn giận dữ, còn nhục nhã hơn những lời mắng chửi của ông.

Đó là ngày chợ phiên gia súc ở Lenvenford, thu hút các tinh hoa về người cũng như về gia súc trong vùng. Brodie rất thích chợ phiên này và năm nào cũng đến dự, tự hào về khả năng đánh giá súc vật của ông

“ Tôi, một người bán nón”, ông có vẻ nói như thế, đứng bên cạnh giám khảo, một tay chống lên cây gậy đặc biệt của ông, tay kia thọc vào túi. “Tôi có thể đóng vai trò của họ còn hay hơn họ nữa”.

Ông ta nổi bật trong số những giám khảo giỏi nhất. Sau đó, ông đi từ căn lều này qua căn lều khác. Dùng dao cắt một miếng pho mát này, một miếng pho mát kia, ném rồi đánh giá chúng; rồi các loại bơ, kem, đùa cợt táo bạo với các cô gái xinh đẹp đang giới thiệu các sản

phẩm của họ. Nơi ông, lòng yêu thích đất đai được dịp biểu lộ trong các ngày chợ phiên này. Ông thừa hưởng của gia đình bên ngoại, gia đình Lumsden, một gia đình thích đất đai và gia súc. Ông cũng ưa thích các công việc nặng nhọc của nông trại. Hồi còn trẻ, ông cũng từng dùng bò cày trên ruộng Winton và rừng mình khi chiếc bá súng sẵn chạm vào má ông. Ông thừa hưởng nơi cha ông – một con người chua cay, bản gắt và cứng rắn – một tính kiêu ngạo được nuôi dưỡng bởi lòng tham muốn chiếm hữu đất đai. Sau khi cha ông bị khánh tận và bị ngã ngựa chết, ông mới chịu làm cái nghề buôn bán nón.

Ngoài ra, một lý do khác còn mạnh mẽ hơn đã đưa ông đến chợ phiên, đó là ước muốn được giao thiệp với giai cấp quý tộc trong vùng và trong thành phố. Không tỏ vẻ khúm núm xum xoe, trái lại còn có hơi ngạo nghễ một chút, ông thích thú được họ ban cho dấu hiệu thân mật, một câu nói lịch sự hoặc một vài giây trò chuyện, đem đến cho ông niềm thỏa mãn say sưa.

- Được rồi, ba ơi, con làm xong trước tiên – Nessie đắc thắng kêu lên, sau khi những ngón tay nhỏ bé của nó đã cài xong một chiếc ghệt ngoan cổ.

- Nào, Mary. Con chậm lụt quá! Cha con không thể chờ đợi được. – Bà Brodie khẩn cầu.

- Nó hãy cứ thông thả. Tôi có thể ở nán lại lâu hơn nữa. Tóm lại, các người rất hoan hô được giữ tôi ở lại đây suốt ngày, - Brodie mĩa mai.

- Nó không lẹ bằng Nessie.

- Con cũng xong rồi. – Sau cùng Mary nói, vừa đứng lên, mấy ngón tay tê cóng.

- “Mày có biết là mày càng ngày càng lười biếng không?” – Bordie nói, vừa nhìn nàng một cách nghiêm khắc. – “Chèn ơi, bây giờ mày, tao thấy mày trở nên bự như một cái tháp: mày nên ăn ít lại và làm việc nhiều hơn”.

Ông ta đứng dậy và ngắm nghía mình trong gương, trong khi mẹ dẫn các con gái của bà ra ngoài. Càng lúc càng cảm thấy bằng lòng với chính mình trong gương. Brodie mỉm cười vui vẻ. Cài quần ngắn làm nổi bật đôi chân vạm vỡ, đôi vớ dài bằng len ôm sát bắp chân một cách thương tình. Ông có đôi vai rộng và thẳng của nhà đô vật, thân hình lực sĩ của ông không bị một chút mỡ nào làm mất vẻ đẹp, da ông mịn màng như da một đứa bé. Trông ông thật đúng là mẫu người quý phái ở thôn quê, và vì hình ảnh sáng chói của ông xác nhận những gì mà ông đã nghĩ về mình, ông vênh hăm râu mép lên, vuốt ve cái cằm với một vẻ kiêu căng, thỏa mãn.

Đúng lúc này, cửa phòng ông từ từ mở ra và bà nội Brodie ló đầu vào, cẩn thận dò chừng vẻ mặt của con trai mình trước khi nói.

- Mẹ có thể gặp con một chút trước khi con đi không, James?

Ngày hôm nay, những kỉ niệm của thuở thiếu thời đang hỗn độn trở về, kích thích quá độ khả năng nhận cảm suy yếu của bà. Bà nói với ông.

- Con thật đẹp, - đúng là mẫu người đàn ông lịch sự. Ước gì mẹ được đi cùng với con.

- Mẹ quá già yếu, con không thể dẫn mẹ theo được, - tuy thế mẹ xứng đáng được một phần thưởng về sức khoẻ. – Brodie vội vàng thoái thác.

Đôi tai lẩm cẩm khiến bà không nghe được rõ và tư tưởng bà không thể hiểu được ý nghĩa của câu trả lời này. Bà rên rỉ.

- “Ôi! Mẹ hơi quá già để cùng đi với con, nhưng mẹ đã từng trải qua cái thời mà mẹ tham dự tất cả những cuộc vui và khiêu vũ cho đến tối mịt mới về. Mẹ nhớ lại tất cả những điều đó...” – Đôi mắt tối tăm của bà sáng lên. “Mẹ đã ăn bánh scone thật ngon và bánh kẹp thật tuyệt. Thế mà vào thời đó, mẹ không chú ý đến nó lắm!”. Rồi bà buông ra một tiếng thở dài luyến tiếc khi nghĩ đến những gì đã mất.

- Coi nào, mẹ. Vậy mẹ chỉ nghĩ đến việc ăn uống thôi sao? Nghe mẹ nói, người ta có thể tưởng tượng con để cho mẹ chết đói.

- Không, không, mẹ rất biết ơn con về những gì con cho mẹ và mẹ được ăn uống no đủ. Nhưng hôm nay, nếu con thấy một miếng pho mát nhỏ nhỏ, khá ngon, không quá mắc – vào cuối ngày, người ta thường hay bán rẻ - có lẽ con nên mua nó cho mẹ.

Bà liếc nhìn ông, van xin. Ông ta cười ngất.

- Chao ôi, mẹ sẽ làm con chết mất. Mẹ xem cái bao tử của mẹ như một vị thần. Hôm nay con định gặp Sir John Latta. Mẹ muốn con đến gặp ông ấy với hai tay ôm đầy hàng hoá hay sao? – Brodie la lên và ầm ầm bỏ đi.

Mẹ ông vội vã quay trở lại cửa phòng mình, đưa mắt nhìn theo ông ta. Gần như suốt ngày bà ở đấy, ngắm khách đi đường qua lại thích thú tìm kiếm trong đám đông, một gương mặt già quen thuộc nào đó. Nhưng luôn luôn vô ích. Bà cũng luôn luôn mang trong đầu ý nghĩ rằng con trai bà có thể mang về cho bà một món quà nhỏ mọn nào đó. Dẫu sao, bà cũng đã hỏi xin ông ta, đó là tất cả những gì bà có thể làm được, bà vừa suy nghĩ như vậy vừa buông mình vào chiếc ghế để thích thú tiếp tục trông chừng ngoài đường.

Ở dưới nhà, Brodie dằn dò Mary trước lúc ông đi:

- “Mày đến chỗ công việc trước. Nhắc cho cái thằng ngu đàn Perry biết là hôm nay tao không đến đó”. Trong gia đình Brodie, người ta gọi cửa tiệm là “chỗ công việc”. Đối với Brodie,

hai chữ cửa tiệm có vẻ như làm mất danh giá của ông. “Nó có thể quên là nó không được quyền nghỉ, và dám cuống cuồng lên lắm, cái thằng ngu đó. Mà hãy chạy cho nhanh: điều này sẽ làm mày mất bớt đi một ít mỡ”.

Quay sang vợ, ông ta nói:

- Tôi sẽ trở về... Khi nào bà trông thấy tôi.

Đó là câu thông dụng của Brodie khi ông chịu hạ mình từ giã vợ trước khi ra đi, nhưng thật sự đó là một dấu hiệu ưu ái rất hiếm nơi ông, và bà nhận nó với lòng biết ơn.

- Tôi hy vọng ông sẽ được vui vẻ, James. – Bà rụt rè nói một câu phù hợp với tính khí của chồng và tính chất đặc biệt của ngày hôm nay.

Đấy không phải là một trong những trường hợp đặc biệt mà bà dám gọi ông bằng tên, nhưng lúc đó bà đánh liều, nghĩ rằng như thế bà sẽ củng cố địa vị mong manh của mình trong lòng ông.

Bà không dám nghĩ đến việc đi dự chợ phiên. Bà không bao giờ dám mơ ước được đi chung với ông.

Bà không có trang phục để đi chơi, luôn luôn có công việc phải làm ở nhà, bà không đủ sức khoẻ. Bất cứ lý do nào trong số các lý do này, hay trong số hàng chục các lý do khác, cũng đủ để cấm không cho bà đi.

- Hy vọng trời sẽ đẹp. – Bà nói nho nhỏ và đi rửa chén trong khi Nessie, ở cửa sổ phòng khách, vẫy tay từ giã cha.

Khi cánh cửa đã đóng lại sau lưng ông chủ nhà, Mary chậm chậm đi lên phòng mình, ngồi xuống mép giường nhìn ra ngoài. Nàng không trông thấy – trong ánh sáng rực rỡ của ban mai – ba cây phong lớn, thân mình sáng lấp lánh như những cột buồm bằng bạc vươn thẳng lên trời. Nàng không nghe thấy tiếng xì xào của những chiếc lá màu sắc lúc tươi lúc sậm tùy theo hướng quay của chúng trong cơn gió nhẹ. Chìm đắm trong suy tư, nàng nhớ đến câu nhận xét của cha lúc nãy và trí óc nàng suy nghĩ mãi về điều đó. “Tao thấy mày trở nên bụi như một cái tháp”, ông đã cười nhạo như thế, dĩ nhiên ông muốn nói rằng thân thể nàng đang phát triển theo tuổi tác. Tuy nhiên, câu nói gián dị đó – như một tia sáng bỗng rơi vào bức màn đen tối, không hiểu biết của Mary – đã bất thành linh khơi dậy nơi nàng một nỗi lo âu sâu xa.

Mẹ nàng, như một con đà điểu giấu đầu trước mọi vấn đề tình dục, đã không giải nghĩa cho nàng hiểu, dấu chỉ một điểm sơ đẳng của vấn đề ; mỗi lần con gái bà đặt một câu hỏi ngây thơ về vấn đề này, bà vội vàng trả lời một cách ghê sợ:

- Im ngay, Mary, không được nói đến những chuyện đó, một thiếu nữ đứng đắn không bao giờ nghĩ đến điều đó. Câu hỏi của con thật đáng xấu hổ!

Mary rất ít giao thiệp với các thiếu nữ đồng trang lứa, nên những câu chuyện phóng dăng, những tiếng cười ngất nghéo của các cô gái ngây thơ nhất trong thành phố không đem đến cho nàng hiểu biết nào đáng kể về vấn đề này. Vài mẫu chuyện mà nàng tình cờ nghe được cũng không đem đến một ánh sáng nào. Tính tế nhị của nàng đã gạt bỏ chúng ra ngoài tai mà nàng đã sống trong một tình trạng ngây thơ vô ý thức, có lẽ nàng không tin các huyền thoại về những em bé sơ sinh được các con cò mang đến, nhưng mặt khác, nàng mù tịt về những sự thật sơ đẳng nhất của vấn đề sinh đẻ.

Ngay bây giờ, tâm trí thanh khiết của nàng như mặt hồ phẳng lặng, vẫn không bị khuấy đục bởi sự kiện từ ba tháng nay, những chức năng của cơ thể nàng không còn bình thường nữa – Nhưng, buổi sáng hôm đó, câu nói thô bạo và đột ngột của cha nàng, được trí óc nàng hiểu theo một nghĩa khác, đã làm nàng choáng váng như bị một cú đánh thật dữ dội và bất ngờ.

- “Phải chăng con người mình đã thay đổi?”. Nàng bồn chồn đưa hai bàn tay xoa khắp cơ thể: “Làm thế nào nó có thể biến đổi được?”. Kinh hoàng, nàng phóng người lên, khoá trái cửa phòng, cởi váy, áo chên, váy trong và quần đùi ra, và sau cùng nàng đứng thẳng người, kinh ngạc trước cái trần truồng trong trắng của mình, sờ nắn khắp cơ thể mình bằng một bàn tay ngập ngừng e ngại. Chưa bao giờ nàng xem xét thân thể mình lâu và kĩ đến như thế. Nàng ngắm nghía một cách ngớ ngẩn làn da màu trắng kem, đưa hai cánh tay lên khỏi đầu, vươn dài tấm thân mềm mại đáng yêu, đẹp một vẻ đẹp toàn hảo. Chiếc gương soi đặt trên bàn không cho thấy một tí vết nào, một khuyết điểm nào có thể xác nhận hay xoa dịu nỗi kinh hoàng mơ hồ của nàng, và mặc cho nàng quay đầu qua bên này hay qua bên kia, đôi mắt sợ hãi của nàng không tìm ra một nét méo mó nào có thể biểu lộ một chứng bệnh ở bên trong. Nàng không thể nói rằng thân thể nàng có gì đổi khác, rằng bụng nàng to hơn, đầu núm vú màu hồng kém xinh xắn hơn, hay đường cong của hông kém thanh lịch hơn...

Mary đang bị giày vò bởi một nỗi hoang mang khủng khiếp. Ba tháng trước đây, khi say sưa ngã người trong vòng tay của Denis, bản năng của nàng đã điều khiển nàng, và đôi mắt nhắm nghiền, nàng đã hoàn toàn buông mình theo những rung động mãnh liệt xâm chiếm người nàng. Lý trí cũng như sự hiểu biết của nàng – nếu nàng có sự hiểu biết ấy, đều không can thiệp vào: tóm lại nàng có những cảm giác đau xé pha lẫn một sự êm dịu không thể tả, rồi một cơn khoái cảm say sưa làm nàng không biết đến những gì đang xảy ra trong thực tại nữa. Niềm xúc động đã cướp mất mọi khả năng suy luận của nàng, nhưng giờ đây nàng lơ mơ tự hỏi phải chăng sự đam mê mãnh liệt của hai người đã gây ra một tác dụng bí mật nào, đã vĩnh viễn biến đổi nàng một cách sâu xa và khó hiểu.

Nàng cảm thấy mình bất lực, bối rối cùng cực, hiểu rằng mình phải hành động để đánh tan ngay lập tức ý nghĩ này, nhưng không biết phải hành động như thế nào. Trong khi mặc lại vào người những quần áo bị ném rải rác dưới chân, quyết định đầu tiên của nàng là từ bỏ ý

định thổ lộ với mẹ, biết rõ là bà mẹ nhút nhát này sẽ kinh hãi khi nghe câu nói đầu tiên của nàng. Rồi nàng nghĩ đến Denis, niềm an ủi bền vững của nàng, nhưng liền ngay đó – và điều này càng làm tăng thêm nỗi tuyệt vọng của nàng – nàng nghĩ mình sẽ gặp lại chàng sớm nhất là trong tám ngày nữa và có lẽ chỉ được gặp một lúc thôi. Kể từ sau cuộc nói chuyện thú vị ở quán Bertorelli, những cuộc gặp gỡ của họ rất ngắn ngủi – nhưng lại rất tuyệt vời – và cả hai thỏa thuận với nhau phải cẩn thận đề phòng.

Mary thấy nếu những cuộc gặp gỡ chớp nhoáng với Denis là tất cả niềm vui của đời nàng, thì trong những giây phút ngắn ngủi đầy âu yếm đó, nàng không bao giờ đủ can đảm để hỏi chàng một ý kiến, chỉ nghĩ đến điều này thôi, nàng đã đỏ cả mặt.

Mặc đồ xong, nàng xuống dưới nhà tìm mẹ, bà đang ngồi đọc sách một cách thoải mái sau khi đã dọn dẹp cho ngôi nhà một vẻ mà bà gọi là “một vẻ tươi tắn nho nhỏ”.

“Trong các quyển sách này không có vấn đề nào giống như vấn đề mình đâu”. Mary buồn bã suy nghĩ. “Mình không thể tìm thấy trong đó những lời nói êm dịu có thể giúp giải tỏa nỗi khó khăn bối rối của mình”.

- Con đi đến “chỗ công việc” theo lời dặn của ba – Mary nói với mẹ.

Bà Brodie, lúc đó đang ngồi trong phòng khách của một lâu đài nhỏ vùng Suisse, nói chuyện quan trọng với vị phó linh mục của giáo khu, nên không trả lời, không nghe cả tiếng nói của con gái bà. Một khi đã đắm chìm trong một quyển sách, bà trở thành “nô lệ” của nó, theo cách nói của chồng bà:

- “Bà thật sự làm nô lệ cho các câu chuyện dơ bẩn rẻ tiền này”. Một hôm, Brodie đã nói với bà như vậy bằng một giọng nhạo báng, vì bà mãi đọc không trả lời một câu hỏi của ông. “Nhìn bà người ta tưởng trông thấy một tên nghiện đang ôm chai rượu của mình. Bà sẽ vẫn thản nhiên ngồi đọc giữa lúc căn nhà đang phát hỏa!”

Vì thế, bằng một cái liếc mắt kín đáo, Mary nhận thấy khó nói chuyện với mẹ trong lúc này. Nàng lặng thinh ra đi.

Trên đường ra thành phố, nàng vẫn còn chìm đắm trong những ý tưởng u buồn, bước từng bước yếu đuối và chậm chạp, đầu cúi gằm, nhưng dẫu đã cố đi thật lâu, nàng vẫn đến nơi trước khi thoáng thấy được lời giải đáp của điều bí mật.

Peter Perry ở một mình trong căn tiệm, trông anh ta đầy vẻ hăng say, cởi mở, quan trọng, hãnh diện về trách nhiệm của mình và tíu tít chào đón nàng, gương mặt rạng rỡ:

- Quả là một niềm vui bất ngờ, cô Mary. Chúng tôi ít khi được may mắn trông thấy cô ở đây. Một niềm vui, phải. Chúa ôi, một niềm vui thật sự! – Anh lặp lại trong sự xúc động của

mình, vừa xoa những ngón tay thon, nhọn và trắng trẻo vào nhau.

Rồi anh nín bật, không còn biết nói gì nữa.

Tóm lại, anh cảm thấy hoang mang trước việc Mary đến cửa tiệm đúng vào ngày cha nàng vắng mặt khiến anh được tự do nói chuyện với nàng. Và trong lúc tâm trí dao động, các câu nói ý nhị đẹp đẽ mà anh thường trao đổi trong trí tưởng tượng với những thiếu nữ duyên dáng và thường lặp đi lặp lại để chờ một dịp may như ngày hôm nay, đã bay theo gió.

Anh giữ im lặng. Anh, kẻ đã từng ao ước giờ phút thuận lợi này, tự bảo: “Với một chút may mắn, mình có thể gây ảnh hưởng tốt với cô Mary”. Thế mà anh vẫn câm như hến, trong khi trước đó, anh đã thao thao bất tuyệt.

Perry đứng yên, người toát mồ hôi, và trong một lúc cuống cuồng mất hết tỉnh táo, anh bỗng thốt lên bằng một giọng chuyên nghiệp:

- Mời bà vui lòng ngồi. Bà cần dùng chi?

Nói xong, anh cảm thấy kinh hãi và tất cả máu trong người dồn lên đầu một cách đau đớn, khiến mắt anh hoa lên, và hình ảnh người thiếu nữ như chập chờn trước mặt anh trong một đám sương mù. Anh không đỏ mặt nhưng đầu choáng váng, quay cuồng. Tuy nhiên, trước nỗi kinh ngạc tột độ của anh, Mary không biểu lộ một sự bất bình hay ngạc nhiên nào. Nói đúng ra, tư tưởng buồn rầu của nàng như hãy còn ở tận đâu đâu, nàng chưa thoát khỏi cơn mê ghê sợ của mình, không nghe cả anh ta nói. Và thay vì tỏ ra ngạc nhiên, nàng thở dài, buông mình xuống cái ghế mà Perry đã đẩy tới trước mặt nàng một cách máy móc.

Một lúc sau, Mary ngược mắt lên như thể đây là lần đầu tiên nàng thấy anh:

- Ô! Ông Perry, tôi... tôi đang suy nghĩ và không để ý rằng ông đang có ở đây.

Perry hơi bàng hoàng. Vì bề ngoài không mấy đẹp trai của anh, người ta không ai không nghĩ anh có thể thầm yêu con gái của ông chủ mình. Nhưng đó chính là sự thực. Trong những lúc thả hồn theo các ước mơ thầm lén và táo bạo nhất, anh ta tưởng tượng thấy mình là một chàng tuổi trẻ sang trọng, trở thành một kẻ hùn vốn, nhờ sự kết thân với gia đình Brodie, tạo ra một sợi dây liên hệ rất mạnh mẽ.

Mary không một chút nghi ngờ. Nàng cảm thấy thương hại chàng thanh niên nhút nhát, bèn nhìn anh ta đầy thiện cảm:

- Ông Perry, ông Brodie yêu cầu ông thay thế ông ấy trông nom cửa tiệm.

- Ô! Được lắm, thưa cô. Tôi biết ông chủ đi dự chợ phiên suốt ngày. Vì thế tôi đã sắp xếp

để không rời khỏi nơi đây: tôi sẽ ăn trưa ngay tại đây. Ngay cả trong lúc ông chủ vắng mặt, công việc cũng vẫn tiếp tục, và tôi hy vọng mọi chuyện sẽ tốt đẹp, không vướng một trở ngại nhỏ nào.

Perry có một vẻ đứng đắn thành thật, và đôi khi mắt ươn ướt của anh ta sáng lên một cách hùng hồn, khiến cho Mary, mặc dầu đang ở trong tình trạng thần thờ hoang mang, cũng phải ngạc nhiên.

Đúng lúc này, một khách hàng bước vào, muốn mua một cái nón kết, và đáng lẽ Mary phải ra về lúc ông ta vào, nhưng tâm trí nàng đang đờ đẫn và sự mệt mỏi thể xác đã giữ nàng lại. Perry nhận thấy đây là một dịp hiếm hoi để chứng tỏ tài năng, và phục vụ khách hàng với một tài hùng biện, thực hiện những động tác lấy hàng, gói hàng, cột hàng một cách khéo léo như một nhà ảo thuật. Người khách đi rồi, anh trở lại quầy hàng, vẻ tự mãn. Nghiêng người trên quầy, anh tâm sự:

- Cha cô rất tuyệt vời, cô Brodie, một cửa hàng độc quyền bán nón!

Anh ta cũng hãnh diện không kém về cái từ “độc quyền” này, và mặc dầu đã đọc được nó trong một quyển sách về kinh tế học nhưng anh lại thấy thích thú như chính mình đã phát minh ra nó.

- “Không phải nó không thể... nếu tôi được phép gợi ý ra, phát triển lớn hơn nhờ vài sáng kiến, chẳng hạn thêm vài món hàng phụ, hoặc là nơi rộng diện tích cửa hàng ... điều này có thể làm được lắm...” - Perry nói bóng gió.

Nàng không trả lời. Điều này làm anh ta có cảm giác khó chịu như thể anh đã không lôi cuốn được sự chú ý của Mary. Và cuộc đàm thoại trở thành độc thoại.

- Cô mạnh khoẻ chứ, tôi hy vọng? – Anh hỏi sau một lúc im lặng.

- Rất mạnh. – Mary trả lời một cách máy móc.

- Tôi thấy hình như, nếu tôi có thể tự cho phép mình nói điều này, gương mặt cô hơi ồm.

- Vâng

Perry lợi dụng cơ hội này để ngắm nhìn lâu hơn gương mặt u sầu của Mary với một vẻ ân cần kính trọng, và nghiêng người trên quầy hàng, anh tựa cái cằm nhỏ bé trên những ngón tay dài trong một tư thế chiêm ngưỡng đã được nghiên cứu trước, anh tiếp tục một cách dạn dĩ.

- Tóm lại, dầu vẫn luôn luôn xinh đẹp, nếu cô cho phép tôi nói thế, cô có vẻ không được khoẻ. Không khí oi bức làm cô cảm thấy mệt mỏi khó chịu, tôi nghĩ như thế! Tôi có thể mang

đến cho cô một ly nước không?

Trước khi Mary kịp từ chối, anh ta đã đứng dậy lao người đi, và trở lại liền ngay đó với một cốc đầy nước mát. Anh đặt vào bàn tay nàng, nài nỉ:

- Uống đi, cô Mary, cô sẽ cảm thấy khoẻ ngay...

Trong lúc Mary uống vài ngụm nước, một ý nghĩ bỗng nảy ra làm anh lo lắng.

- Tôi hy vọng cô không bị bệnh. Trông cô xanh xao quá... Cô đã đến gặp bác sĩ chưa? – Anh nói, tỏ ra mình là một người rất lịch thiệp.

Mary sắp sửa đưa ly nước lên môi bèn dừng lại, như thể có một tia sáng bỗng loé lên trong bức màn âm u. Nàng nhìn Perry chăm chăm rồi quay mắt ra phía cửa, đôi môi mím chặt, biểu lộ một quyết tâm bất ngờ.

Nàng ngồi im lìm trong vài giây, rồi đứng dậy như một cái máy, vừa nói thì thầm:

- Tôi phải đi, ông Perry, cảm ơn lòng tốt của ông...

Và không để cho Perry kịp trấn tĩnh lại, nàng vội vã bước ra ngoài, bỏ mặc anh ta đứng sững, đôi mắt mở to, trước cái ly, cái ghế và cái chai trống không. “Thật là một cô gái kì cục”, anh tự bảo với mình, “Bỏ đi như thế trong khi mình tỏ ra rất quý trọng cô ta. Thật đàn bà là những con người cực kì khó hiểu, không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng nói chung, mình đã xử sự một cách đúng đắn”. Và anh huýt sáo miệng.

Ra đến đường, Mary không rẽ sang tay mặt về nhà mà quẹo sang tay trái, đến Knoxville để tìm một bác sĩ. “Bác sĩ là những người khôn ngoan, tốt bụng, đáng tin cậy: họ chữa bệnh, khuyên bảo, làm cho mình yên lòng và giữ bí mật cho mình”.

Nàng nghĩ ngay đến ông bác sĩ duy nhất mà nàng được biết, bác sĩ Lawrie. Trong gần mười năm, ông không đến nhà nàng một lần, nhưng ông vẫn được xem là bác sĩ của gia đình.

Mary còn nhớ rõ lần cuối cùng ông đặt bàn tay lên cái đầu nhỏ bé của mình và nói, giọng trang trọng:

-Này cô bé, một penny cho một lọn tóc xoắn nhé. Nào, cô bé bằng lòng chứ? Tóc thật nhiều và thật đẹp! Lúc ấy Mary mới được mười tuổi và ông ta không nhận được một lọn tóc nào nhưng cô lại được một đồng penny.

Kể từ đó, Mary không hề gặp lại ông, nhưng thường trông thấy ông đánh xe đi khắp nơi vào bất cứ giờ giấc nào, luôn luôn vội vã, luôn luôn giữ một dáng dấp từng khắc sâu vào trí nhớ

trẻ con của Mary: dáng dấp của một nhà khoa học oai nghiêm, cách biệt với những người khác. Ông ta ở tại Knoxhill trong một ngôi nhà lớn, cũ xưa nhưng vẫn còn vẻ sang trọng.

Nhà ông rất xa và chẳng bao lâu nàng bắt buộc phải chậm bước lại, khác với cách đây vài tháng, nàng có thể chạy một mạch đến đó. Đồng thời với việc giảm tốc độ, sự quả quyết cũng yếu xuống, và bây giờ nàng tự hỏi mình sẽ nói chuyện với bác sĩ như thế nào. Lúc này nàng đã quá vui mừng nghĩ rằng mình có thể hỏi ý kiến của bác sĩ một cách dễ dàng. Nhưng giờ đây, các khó khăn xuất hiện trước mắt nàng một cách khó chịu, và sau mỗi bước đi, nàng cảm thấy chúng có vẻ khó vượt qua. Có nên khởi đầu bằng cách yêu cầu bác sĩ khám sức khỏe tổng quát không? Trước hết, ông sẽ ngạc nhiên hỏi rằng sao không có mẹ đi theo và có thể ông sẽ từ chối khám bệnh cho nàng. Nếu ông bằng lòng và nếu nàng khờ dại giải thích cuộc viếng thăm bằng lý do mơ hồ nào đó, thì chỉ với vài câu hỏi thôi, ông sẽ nhanh chóng khám phá ra câu chuyện dối trá mà nàng có thể bịa ra, và sẽ bỏ mặc nàng trong xấu hổ và bối rối! Do đó điều duy nhất nên làm là cho ông ta biết sự thật và để mặc cho ông ta quyết định số phận của mình. Nhưng nếu ông ta tiết lộ cho cha mẹ hay, liệu kết quả mà nàng muốn đạt được có xứng đáng để phải chấp nhận một sự mạo hiểm ghê gớm như thế không? Khi bắt đầu leo lên khu đồi, tư tưởng nàng rơi vào một tình trạng rối ren không lối thoát.

Sau cùng, nàng đến cổng nhà bác sĩ, trước một tấm bảng lớn bằng đồng sáng rõ như con mắt của thần linh kêu gọi những kẻ đau ốm tật nguyên hãy bước vào.

Khi dừng lại một lúc để trấn tĩnh và tập trung tất cả sự can đảm của mình lại, Mary thấy từ xa tiến đến một người đàn ông lớn tuổi có quen biết với cha mình – nàng bèn quay lưng lại về phía ông ta và chậm chạp vượt qua ngôi nhà. Bằng khoe mắt, nàng quan sát ngôi nhà to lớn với các cửa sổ được che phủ bằng những tấm ri - đô bí mật màu vàng nghệ, và trong một trạng thái khó chịu gia tăng, nàng cảm thấy nỗi hoang mang trở lại mỗi lúc một mạnh mẽ. Thật là sai lầm khi muốn gặp bác sĩ quá quen biết mình. Denis có thể không bằng lòng hành động mà không có ý kiến của chàng; phải chăng nên đi khám bác sĩ vào một dịp khác, thuận lợi hơn?

Bây giờ con đường đã vắng vẻ, không một ai, và nàng hiểu phải giải quyết ngay lập tức. Nàng tự bảo mình có thể đi vào trước và sẽ đương đầu với những khó khăn sau. Nàng đặt bàn tay lên cổng rào nhưng sức nhớ mình không mang theo tiền, dầu có thể bác sĩ không đòi hỏi. Nàng bèn rút tay lại và tiếp tục đi tới đi lui một cách do dự trên lề đường, rồi thỉnh thoảng nàng trông thấy một người tớ gái đứng sau một tấm màn cửa sổ đang nhìn nàng. Người tớ gái không có ý định rình rập ai, nhưng trí tưởng tượng bị kích động tột độ khiến nàng đinh ninh người ta đang nhìn nàng bằng một cặp mắt nghi ngờ, điều này hoàn toàn bóp nát quyết tâm còn lại của nàng. Nàng vội vã quay về như một kẻ có tội bị bắt quả tang.

Trong khi hồi hải đi trở xuống, nỗi ân hận vì đã không dám bước vào nhà bác sĩ làm cho nàng nghẹn thở. Nàng thấy mình hèn nhát và dại dột, chỉ muốn lảng tránh mọi cặp mắt dòm ngó. Để khỏi gặp phải những người quen, và trở về nhà càng nhanh càng tốt, nàng bỏ con đường cũ, đi theo con đường nhỏ hẹp và dơ bẩn, tên là đường “Trường học”, mà người ta luôn

luôn gọi nó là “Ngõ hẻm”. Đầu cúi gầm như một kẻ lẩn trốn, nàng rảo bước thật nhanh trên các ngõ hẻm tối tăm, mang nhiều tai tiếng này, với mặt đường gồ ghề, những rãnh lề đường đầy mảnh chai bể, các hộp thiếc trống rỗng, bao rác rến hôi thúi của một khu phố đông người.

Những người đàn bà đang thơ thẩn trong sân đưa mắt theo nhìn nàng. Họ ăn mặc dơ dáy, tụ tập từng nhóm, ngồi nói chuyện phiếm với nhau, một con chó ghê đuổi theo nàng bén gót vừa sữa ăng ăng, một người tàn tật ghê tởm, nằm trên lề đường, lái nhái xin nàng bố thí bằng một giọng rên rỉ thóa mạ.

Mary rảo bước nhanh hơn nữa và khi sắp sửa ra khỏi khu này thì trông thấy một toán thật đông người đi ngược chiều về phía nàng. Trong một lúc, nàng kinh hãi dừng lại tưởng tượng đám đông đó sắp sửa tấn công mình. Nhưng liền đó những tiếng hát vang lên, và nàng nhận ra đoàn người – được vây quanh bởi những đứa con nít dơ bẩn và những con chó sữa gầm gừ - đang hùng dũng tiến thẳng đến nàng là một bộ phận của đạo quân cứu rỗi vừa mới tổ chức tại Levenford. Trong niềm hăng say tuổi trẻ, một số thành viên của nó đã dùng ngày nghỉ đi qua những khu phố nghèo hèn với mục đích bài trừ các thói hư tật xấu, sự phóng đảng trụy lạc.

Họ tiến đến giữa những lá cờ bay phấp phới, tiếng cho sữa ăng ăng, tiếng chập choã ầm ỉ, tiếng kèn và tiếng ca giọng nam nữ hát vang.

Mary nép sát vào vách tường, cầu mong cho mặt đất dưới chân nứt ra, nuốt chửng lấy nàng. Nàng cảm thấy thân thể họ chạm mạnh vào người nàng. Thành linh một người đàn bà – đầy tin tưởng vào sứ mệnh cao cả của mình – trông thấy nàng có vẻ đầy sợ hãi và hổ thẹn, bèn im ngay tiếng ca trong một lúc, nhìn sát vào mặt nàng, thì thầm với một hơi ấm truyền cảm:

- Phải chăng em là một kẻ tội lỗi, hơi cô gái của tôi? Vậy em hãy đến để được cứu rỗi, hãy đến rửa sạch người em trong máu của chúa Jesus.

Rồi bà ta la lớn: “Hôm nay có một tâm hồn chìm trong tội lỗi.” Nói xong bà ta chen trở lại vào hàng ngũ của đoàn người và đoàn quân cứu rỗi lại tiếp tục đi một cách oai vệ, hùng dũng.

Một cảm giác nhục nhã không thể diễn tả được xâm chiếm lấy Mary. Nàng không thể nói rõ được cái cảm tưởng của nàng, không diễn tả hay hiểu được nỗi kinh hoàng đang ám ảnh nàng, nhưng trong khi loạng choạng trở về nhà, nàng tự trách mình một cách ghê tởm và cảm thấy mình không đáng được sống.

CHƯƠNG VII

Vào ngày thứ nhì của chợ phiên gia súc có một sự kiện quan trọng làm náo động cả gia đình ông Brodie. Buổi sáng hôm đó, tiếng ra-ta-ta của chiếc xe phát thư ồn ào hơn thường lệ, và vẻ mặt của người phát thư đầy ý nghĩa khi ông ta trao cho bà Brodie một phong thư được dán một hàng tem ngoại quốc. Một phong bì mỏng, hình chữ nhật, kêu rắc rắc một cách bí mật giữa những ngón tay xúc động của bà. Tim đập thành thịch, bà nhìn lá thư mà bà mong đợi từ nhiều ngày nay. Bà không cần hỏi nó của ai, từ đâu đến, bởi vì bà nhận ra ngay đây là loại phong bì để gửi đi "nước ngoài" mà chính bà đã mua cho Matt. Lòng bà tràn ngập một niềm hoan hỷ. Bà đặt môi lên phong bì, áp sát nó vào ngực một lúc lâu như để nội dung bức thư đi thẳng vào trong tim mình. Sau cùng, bà lật qua lật lại lá thư trong bàn tay.

Bà có cảm giác lá thư chỉ viết cho riêng bà, nhưng lại thấy phong bì được ghi: "Ông và bà James Brodie" nên không dám mở nó ra và, cũng không dám chạy lên lầu vui vẻ la lên cho chồng biết: "Một lá thư của Matt!"

Bà đặt cái lá thư quý báu đầu tiên từ ngoại quốc gửi về trên cái đĩa của chồng bà, rồi chờ đợi. Bà chờ đợi với sự phục tùng và nỗi sốt ruột làm tim bà đập thành thịch. Thỉnh thoảng, từ gian bếp phụ, bà đi qua phòng ăn để được trông thấy lá thư hãy còn đó, không tan biến trong không khí một cách bất ngờ. Lá thư kỳ diệu đã vượt qua mấy ngàn cây số để đến tận tay bà.

Cuối cùng, sau một khoảng thời gian dài vô tận, Brodie đi xuống và gương mặt ông hãy còn - bà để ý điều này với một vẻ biết ơn - một dấu vết nào đó của sự vui thú trong ngày hôm qua. Bà lập tức mang món cháo yến mạch đến cho ông, rồi đứng lui ra, chờ đợi. Ông cầm lấy lá thư, lặng lẽ nhắc thử nó trong bàn tay khổng lồ của mình, nhìn nó với vẻ dửng dưng, rồi lại nhắc thử nó một lần nữa, đặt nó xuống trước mặt nhưng không mở ra, và bắt đầu ăn. Ông nuốt hết muỗng này đến muỗng khác, người nghiêng về phía trước, hai cùi chỏ đặt trên bàn, mắt không rời phong thư, giả vờ không trông thấy vợ ông, với thâm ý bất bà phải chờ đợi.

Trước sự hiểm ác tinh vi này, bà vẫn đứng sau lưng ông, hai tay khoanh lại, toàn thân căng thẳng trong một sự chờ đợi bồn chồn, cho đến lúc hết chịu đựng nổi, bà nói nho nhỏ:

- Mở lá thư ra đi ông?

Ông giả vờ giật nảy người một cách quá lố:

- Chúa ơi, bà làm tôi suýt chết vì sợ. Tại sao bà đứng đó? Ồ, tôi hiểu, tôi hiểu, tôi hiểu rồi, bà đang quan tâm đến miếng giấy này - Brodie đưa cái muống chỉ vào lá thư, rồi lơ đãng ngả người vào lưng ghế, ngắm nhìn vợ. Ông đang đùa với bà một cách thích thú đặc biệt.

- "Trông bà giống như một con ong vò vẽ", ông nói bằng một giọng kéo dài, "chung quanh một lọ nước; cũng cùng một loại thêm muốn bệnh hoạn. Tôi thấy lá thư có vẻ quá mỏng, chắc không có gì nhiều".

- Đó là loại giấy pơ luya mà tôi đã mua cho nó, để tiết kiệm tiền tem. Người ta có thể bỏ mười hai lá thư trong một chiếc phong bì loại này.

- Không có đến mười lá trong đó đâu, không, tôi sợ không có đến hai hay ba lá nữa kìa. Tôi hy vọng trong đó không có các tin tức xấu. - Brodie làm ra vẻ buồn bã nói, vừa nhìn bà với cái nhìn độc ác. Bà cầu khẩn:

- Ồ, ông! Sao ông không mở lá thư ra cho tôi được yên tâm? Ông thấy rằng tôi đang quá sức lo lắng.

Brodie ngẩng đầu lên, ngăn vợ lại rồi nhấn mạnh từng chữ:

- "Chúng ta có dư thì giờ. Bà đã chờ đợi được mười tuần lễ rồi, nếu phải chờ thêm mười phút nữa cũng chưa chết đâu. Bà hãy cho thêm thức ăn cái đã".

Với một tiếng thở dài ngằn ngại, bà buộc lòng phải rời khỏi lá thư, quay trở lại gian bếp phụ, đặt mấy quả trứng chiên vào một cái đĩa, luôn luôn run rẩy vì ý nghĩ ông ta có thể đọc xong lá thư rồi hủy nó trong lúc bà vắng mặt. Brodie kêu lên khi bà trở lại thật nhanh.

- Tốt lắm, đã từ lâu rồi tôi không thấy bà chạy như thế. Vậy là tôi đã có cách huấn luyện bà. Trong một phút nữa, tôi sẽ làm cho bà nhảy múa.

Bà làm thinh, không trả lời; càng bị giày vò hành hạ bao nhiêu, bà càng trở nên câm lặng bấy nhiêu. Khi ăn xong, ông cầm lá thư lên.

- Nào, tôi nghĩ bây giờ chúng ta nên xem có cái gì trong này - ông nói một cách lơ là, cố ý kéo dài thì giờ càng lâu càng tốt.

Căn phòng im lặng hoàn toàn. Trong khi ông cố ý đọc thư thật lâu, bà hết sức bồn chồn, nóng ruột, nhưng đôi mắt lo âu vẫn không rời khuôn mặt ông, cố tìm trên đó một nét nào có thể xác nhận tin vui hay tin buồn. Sau cùng, ông ném lá thư và nói:

- Chẳng có gì hết. Toàn những điều ngốc nghếch.

Bà Brodie vội lấy xấp giấy, háo hức đưa chúng sát vào đôi mắt cận thị, đọc ngấu ngiến những hàng chữ khít rịt:

Ba mẹ thân yêu!

Con viết lá thư này cho ba mẹ sau một cơn say sóng dữ dội kéo dài vô tận bắt đầu từ lúc tàu vào vùng biển Ái Nhĩ Lan. Khi đến vịnh Biscaye[12], con đã bị bệnh, đến nỗi chỉ muốn được chết nếu con không nghĩ đến gia đình ở nhà. Con đã cầu khẩn để được ném xuống biển cho xong. Ca-bin của con nóng không chịu nổi, và người bạn cùng chung ca-bin đã tỏ ra rất dung tục - và anh ta rất thích uống rượu - vì thế lúc đầu con đã thử ở lại trên boong tàu, nhưng những đợt sóng khổng lồ cùng với những vẻ gay gắt của các thủy thủ đã đuổi con trở xuống căn phòng bé nhỏ khó chịu đó. Nằm trên chiếc cút-sét nhỏ hẹp, con bị xô lắc dữ dội, thỉnh thoảng lại bị nhấc bổng lên đến trần ca-bin, bị ép chặt vào đấy trong một phút trước khi rơi trở xuống một cách nặng nề, khiến con tưởng như bao tử của con còn ở lại trên ca-bin, vì con có cảm giác trống rỗng và kiệt sức. Càng khốn khổ hơn nữa, con không thể ăn gì được và nôn mửa không ngừng suốt ngày đêm. Người bạn cùng ca-bin - theo cách nói ở trên tàu - nằm trên cút-sét ở dưới, đã nổi nóng lên với những lời lẽ thô tục nhất, khi con bị đau tim trong đêm đầu tiên, đã bắt con phải thay đổi chỗ nằm với anh ta.

Món duy nhất mà con có thể nuốt được mà không ói ra và đã giúp con chịu đựng được, là thứ thức uống rất bổ dưỡng do một chiêu đãi viên có lòng tốt mang đến; anh ta gọi đó là rượu bia "stugo" (một loại rượu bia lâu năm). Và con phải nói nó rất ngon, và chính nhờ nó mà con trai ba mẹ vẫn còn sống. Tóm lại, con đã trải qua một giai đoạn kinh khủng.

Sau cùng, khi đã vượt qua Gibraltar[13], chỉ là một phiến đá trơ trụi, lớn hơn núi đá ở Levenford rất nhiều nhưng không đẹp bằng, tàu vào biển Địa Trung Hải, con bắt đầu chịu được sóng gió. Biển toàn một màu xanh, chưa bao giờ con được trông thấy - Ba mẹ hãy nói với em Nessie, nó còn đẹp hơn đôi mắt của em ấy nữa - và con đã thưởng thức được vẻ đẹp này cũng như màu sắc đáng yêu trong các buổi hoàng hôn nhờ biển êm sóng lặng. Con vẫn chưa nuốt được một miếng thức ăn nào, nhưng tới Port-Said [14], người ta chất lên tàu nhiều loại trái cây và con đã được ăn chà là tươi.

Con không lên bờ ở Port-Said, bởi vì con đã được báo trước đó là một thành phố thối nát và nguy hiểm đối với người Châu Âu, trừ phi họ có vũ khí. Một hành khách kể cho con nghe câu chuyện xảy đến với anh ta trong một ngôi đền bản xứ và ở nhiều nơi khác, nhưng con không lặp lại trong thư vì mắc cỡ và không chắc đó là sự thật. Nhưng hình như ở đây có nhiều chuyện

rất lạ lùng xảy ra. Nhân dịp, xin cha mẹ hãy nói với Agnès là con vẫn trung thành với những kỷ niệm của cô ấy.

Tàu của chúng con qua kênh Suez[15] rất chậm. Đó là một hồ nước nhỏ hẹp, hai bên sa mạc với những dãy núi màu tím ở xa xa, cảnh tượng không mấy đẹp và vượt qua những vùng nước u buồn mà người ta gọi là những hồ cay đắng, nhưng con kinh này, theo người ta nói, rất quan trọng. Thỉnh thoảng con trông thấy những người đàn ông mặc đồ trắng ngồi trên lưng - không phải những con lạc đà như ba mẹ có thể tưởng ở nhà - những con ngựa phi rất nhanh, và họ cho ngựa chạy trốn ngay khi trông thấy con tàu. Con phải nói cho ba mẹ biết con cũng đã trông thấy những cây palmier[16] lần đầu tiên - rất giống với những cây được trưng nơi phòng ngoài của nhà thờ, nhưng lớn hơn và rậm lá hơn nhiều.

Trong biển Hồng Hải, thời tiết rất nóng bức và khi tàu đã vượt qua Aden[17] với những hòn đảo kỳ lạ mà người ta gọi là những hòn đảo Mười hai vị Tông đồ, đúng lúc con hy vọng được cùng với những bà quý phái tham dự vào những trò chơi giải trí trên boong tàu, thì trời bỗng trở nên không thể chịu đựng nổi. Thưa mẹ, những bộ đồ bằng vải cutin mà mẹ đã mua cho con không thể dùng được. Cách hay nhất là khi đến Ấn Độ, con sẽ đặt cho người bản xứ may; họ nổi tiếng là khéo tay và họ có loại hàng thích hợp: lụa tuyết xo. Xin ba mẹ nói với Mary hay là chiếc bình thủy mà nó cho con đã bị vỡ trong cơn bão đầu tiên, và cho Nessie biết cái địa bàn của nó không chỉ cùng hướng với cái địa bàn ở trên tàu.

Sức nóng bức đã làm con mệt mỏi, và mặc dầu ăn được nhiều hơn - con rất thích những món ăn nấu với cari - con vẫn sụt mất bốn pao[18]. Con đã bị ốm đi rất nhiều, điều này đã làm con rất bức mình, và cộng thêm tính thụ động của con đã ngăn không cho con dự vào những cuộc hội họp của giới thượng lưu; con phải chịu cảnh thui thủi một mình, nghĩ đến cây đàn măng đô lin vô dụng và nhìn một cách buồn bã những bà quý phái và những đàn cá mập đông kịt bơi theo con tàu.

Sau đợt nắng gắt lại đến thời kỳ mưa gió, cái mà người ta gọi là gió mùa, một loại gió mùa nhỏ, theo ý những thủy thủ nhưng đối với con nó cũng quá lớn; giống hệt như một đám sương mù Tô Cách Lan vô tận thấm ướt tất cả mọi vật. Con tàu đã ở trong đó cho đến khi tới đảo Ceylan[19] và cập bến Colombo[20], một hải cảng kỳ diệu.

Ở đây, một khoảng nước xanh mênh mông phẳng lặng, ít gợn sóng, quang cảnh làm con cảm thấy yên tâm, bởi vì trong suốt cuộc hành trình vừa qua toàn gặp biển động! Vài người đã lên bờ để mua ngọc quý, ngọc mắt mèo, ngọc lam nhưng không mua bởi vì giá quá đắt, người ta bảo thế.

Bù lại, người bạn chiêu đãi viên của con đã cho con một trái thơm Colombo tuyệt vời. Ngày hôm sau, bụng con cảm thấy khó chịu và con nghĩ con sẽ bị bệnh kiết lị, nhưng con đã tránh được nó, giống như bệnh sốt rét,... cho đến lúc này.

Tuy nhiên, con còn khổ sở hơn nữa. Trong Ấn Độ Dương, chúng con lại gặp bão. Có thể tưởng tượng rằng đó là trận bão ghê gớm nhất. Khởi đầu, bầu trời trở nên trong hoàn toàn và sau đó vàng như đồng. Thoạt tiên, con thấy cảnh tượng đó rất đẹp, nhưng thành linh người ta ra lệnh cho tất cả hành khách trên boong phải xuống ca-bin và con đã có lý xem đó là một dấu hiệu xấu; thật vậy, thành linh gió thổi lên thật mạnh làm chiếc tàu lắc lư dữ dội. Một hành khách đang đứng ở thềm cửa ca-bin đã bị cánh cửa đóng sập lại làm bàn tay ông ta bị dập và ngón cái bị đứt ra, một thủy thủ đã bị gãy chân. Thật là kinh khủng.

Con không hề hấn gì, nhưng phải thú thật con đã chết điếng. Biển nổi sóng, những đợt sóng cao như những hòn núi. Con đã phải từ bỏ ngay, không dám nhìn qua cửa sổ của ca-bin. Sườn tàu kêu răng rắc khiến con tưởng chiếc tàu sắp gãy làm đôi. Con tàu chòng chành rất dễ sợ và hai chúng con bị nhấc bổng lên thật cao và thật lâu khiến con sợ không bao giờ có thể trở xuống được. Nhưng sau cùng, chúng con đến được vùng châu thổ sông Gange[21] với những bãi cát lớn và nước đầy bùn.

Bắt đầu từ cửa sông Hooghly[22], tàu chúng con được một hoa tiêu hướng dẫn đi ngược lên con sông một cách chậm chạp trong nhiều ngày. Hai bên bờ có rất nhiều mảnh đất nhỏ đầy hoa màu được những con kinh dẫn nước xuyên qua. Con đã trông thấy những cây dừa và cây chuối. Dĩ nhiên, tất cả những người dân bản xứ đều có nước da màu đen và chỉ vận trên người miếng vải ngang thắt lưng; một số người có khăn đội đầu. Họ ngồi chồm hổm làm việc trên đồng ruộng, một số quăng lưới trong dòng sông nước vàng khè và kéo lên những con cá thịt rất ngon, theo lời người ta nói. Những người da trắng đội nón cối. Cái nón của ba cho rất cần thiết.

Bây giờ phải chấm dứt. Con đã viết lá thư này trong nhiều lúc và lúc này tàu đã cập bến. Kích thước rộng lớn của thành phố làm con rất ngạc nhiên; những mái nhà và tháp, đền thờ Hồi giáo vươn lên đầy trời. Con rất khỏe mạnh và tin tưởng sẽ thành công ở đây.

Gửi đến tất cả gia đình tình thương của đứa con đầy kính cẩn của cha mẹ.

Matt

Bà Brodie thở dài thật sâu, đầy hân hoan vừa lau nước mắt. Tất cả con người mảnh dẻ của bà nở ra và bà lặp đi lặp lại: "Lá thư tuyệt diệu! Con trai tuyệt diệu của tôi!". Bà có cảm tưởng đây là một tin quá quan trọng mà bà không thể giữ riêng cho mình, và bà có một ý muốn mãnh liệt, chạy ra khắp đường phố, vừa giơ lá thư lên vừa la cho mọi người biết tác phẩm có giá trị lịch sử này.

Brodie đọc rõ tư tưởng của vợ bằng một con mắt thấu suốt và nhạo báng:

- Bà hãy nhờ người rao tin xách chuông đi truyền rao tin này trong thành phố. Bà đi đi, hãy báo cho mọi người biết. Ồi chào! Bà hãy chờ nhận được lá thư thứ hai mươi của nó đã. Cho tới lúc này, nó chỉ có ăn trái cây và làm điệu thôi.

- "Thằng bé đáng thương đã trải qua những giờ phút kinh khủng". Bà nói bằng một giọng xúc động, ngực phồng cao lên vì phần nộ. "Nó bị say sóng thật khủng khiếp! Không nên trách nó đã ăn trái cây, nó luôn luôn thích trái cây"

Bà dám trả lời lại ông, bởi vì ông đã chê con trai cưng của bà. Brodie nhìn bà một cách chế nhạo:

- Hình như việc bà trang bị cho nó đã thất bại. Chỉ có cái nón cối của tôi là món đồ duy nhất nó dùng được - Ông nói, vừa đứng dậy khỏi bàn.

- "Ngày ngày hôm nay tôi sẽ đòi viên quản lý cửa hàng Lenme giải thích cho ra lẽ", bà kêu lên, giọng nghẹn lại vì tức giận. "Chính ông ta đã quả quyết với tôi đó là loại vải thích hợp với khí hậu ở bên đây. Một con người chuyên lừa gạt! Loại vải đó có thể đã làm con trai tôi phải chết vì trúng nắng"

- Bà làm hư hỏng bất cứ công việc gì mà người ta giao cho bà, mụ già bất tài của tôi! Brodie phóng vào vợ mũi tên cuối cùng.

Nhưng mũi tên đó không trúng vào người bà, bởi vì bà đang ở tận bên cái xứ xa xôi, nơi có những cây palmier đong đưa ngọn trong một bầu trời màu ngọc mắt mèo, và có những tiếng chuông đền thờ ngân nga trong buổi hoàng hôn ngào ngạt hương thơm.

- Mary! - sau cùng bà tỉnh cơn mơ, kêu lên trong phòng bếp - đây là thư của Matt. Đọc đi, xong mang lên cho bà nội đọc... rồi đem trả lại cho mẹ.

Và liền đó bà trở lại chìm đắm trong những suy tưởng êm đềm, bà dự tính sẽ gửi lá thư quý báu đó cho Agnès Moir. Bà sẽ sai Mary mang nó đến cho cô ấy cùng với một cái bánh ngọt và một lọ mứt. Agnès cũng có thể nhận được một lá thư của Matt; tuy nhiên bà vẫn thích thú nghĩ rằng điều này không có gì chắc chắn. Dù sao cô ấy cũng sẽ vui sướng được biết những tình tiết anh hùng của chuyến du hành của Matt. Gửi ngay lá thư cho cô ấy là một hành động đúng đắn, bà nhận thức rõ điều này; và việc kèm theo bánh ngọt và mứt sẽ làm cho cô gái đáng mến và cao quý ấy được vui trọn vẹn.

Khi Mary trở lại, bà hỏi cô:

- Bà nội đã nói gì về lá thư của Matt?

- Bà nội muốn được ăn thử trái thơm đó! - Mary trả lời, không xem điều đó quan trọng mấy.

Bà Brodie cố kiềm chế sự thất vọng của mình và cẩn thận lấy lại lá thư quý báu từ tay con

gái.

- Ai lại có thể nói như vậy trong khi thằng bé đáng thương đã suýt bị chết chìm và bị cá mập ăn thịt. Con cũng vậy, Mary. Đáng lẽ con nên tỏ ra có một chút thương cảm đối với anh con đã trải qua những giờ phút nguy hiểm. Con lờ đi suốt buổi sáng như một cái xác không hồn. Bây giờ con có nghe mẹ nói không? Xế trưa nay, mẹ muốn con mang thư và quà cho Agnès.

- Dạ, con sẽ trở về lúc mấy giờ?

- Con ở lại nói chuyện chơi với Agnès, nếu con muốn. Và nếu cô ấy mời con dùng trà, mẹ cho phép con.

Mary không nói gì hết, nhưng dáng điệu lờ lờ lập tức nhường chỗ cho một vẻ sống động, lanh lợi. Một dự định mơ hồ đã ám ảnh tâm trí nàng trong những đêm mất ngủ vừa qua. Và dịp may bất ngờ này...

Nàng đã quyết định đi đến Darroch. Nhưng đi đến đó một mình là công việc đầy khó khăn và nguy hiểm, có thể bị khám phá và hậu quả rất tai hại. Cho nên, việc mẹ sai đi là một cơ hội tuyệt vời. Nàng biết có một chuyến xe lửa khởi hành lúc hai giờ, tới Darroch lúc hai giờ mười lăm và nàng có thể trở về lúc bốn giờ. Như vậy nàng có trên một tiếng rưỡi đồng hồ và thế cũng quá đủ rồi. Vấn đề duy nhất còn lại là liệu nàng có thể rời nhà trước hai giờ không? Và điều quan trọng hơn nữa, là liệu nàng có thể rời khỏi nhà Agnès để kịp lên xe lửa lúc gần hai giờ không? Nàng bèn làm việc hùng hục suốt buổi sáng và hoàn tất lúc trước một giờ, sau đó nuốt vội năm ba miếng rồi nhanh nhẹn đi thay quần áo. Nhưng khi lên đến phòng, một cảm giác kỳ lạ xâm chiếm nàng; thành linh, nàng cảm thấy người mình nhẹ hẫng lên và choáng váng... căn phòng trời lên và sập xuống như một cái ghế xích đu, các vách tường ụp xuống người nàng như vách của tòa lâu đài bằng cạc-tông bị sụp đổ, và ánh sáng nháy múa, rồi thành linh là bóng tối. Hai chân bủn rủn, nàng ngã xuống không một tiếng động. Mary nằm ngửa như thế thật lâu, không biết gì hết. Tuy nhiên, vì thế nằm đã làm cho máu dần dần lưu thông trở lại. Thốt lên một tiếng thở ra, nàng mở mắt, nhìn ngay kim đồng hồ. Đúng một giờ rưỡi. Nàng cuống cuống chống cùi chỏ ngồi dậy, và sau nhiều lần không thành công, cuối cùng nàng cũng đứng dậy được. Nàng cảm thấy yếu đuối, lảo đảo nhưng đầu óc thư thái và sáng suốt. Mặc dầu các ngón tay trở nên mềm nhũn, vụng về, nàng cũng mặc được quần áo một cách hối hả. Xong nàng lao người chạy trở xuống.

Mẹ đưa ra lá thư và gói quà. Quá chú tâm đến việc gửi quà cho Agnès, bà không để ý đến vẻ bối rối của con mình.

- "Nhớ nói với cô ấy đây là món mứt trong năm" - bà kêu với theo Mary đang vượt qua cổng rào. "Và có hai quả trứng trong cái bánh ngọt. Bảo cô ấy trả thư lại cho mẹ sau khi xem xong"

Mary còn vừa đúng hai mươi phút để đi đến nhà Agnès. Gói quà bốn kí lô nặng trĩu dưới cánh tay nàng, và trong tình trạng yếu đuối như vậy, nàng làm sao có thì giờ đem chúng đến cho Agnès và cũng không thể nào ôm chúng kè kè suốt buổi trưa. Ý định của nàng buộc nàng phải có hành động liều lĩnh và bây giờ nàng thấy cần phải đi nhanh. Một cái gì đó trong nàng thúc đẩy nàng vứt bỏ gói quà, quăng nó xuống suối hay ném vào một khu vườn.

Trên lề đường, một thằng bé quần áo rách rưới, chân không, đang dùng phấn vẽ một vách tường gạch. Khi đến gần nó, một động lực bất ngờ sai khiến nàng đưa gói quà cho thằng bé. Nàng cảm thấy môi mình mấp máy và nghe mình nói:

- Cầm lấy nhanh lên, món này ngon lắm!

Thằng bé ngược mắt lên nhìn nàng. Ánh mắt đầy ngờ vực của nó nói lên một cách rõ ràng hơn cả mọi lời nói rằng nó nghi ngờ hết thảy những người lạ mặt thường lấy lý do bố thí để gạt nó phải mang một gói đồ nặng trĩu. Vẫn nhìn nàng bằng con mắt nghi ngờ, nó xé giấy gói ra. Nó rú lên một tiếng mừng rỡ, tay ôm chặt gói quà và biến mất như một làn khói.

Mary cảm thấy sợ hãi về hành động táo bạo của mình. Nàng choáng váng: làm sao giấu nhẹm được? Mà nếu không thì phải giải thích như thế nào? Nàng cố gắng tự trấn an mình, nhủ thầm sẽ trao thư cho Agnès vào lúc bốn giờ. Tuy vậy, gương mặt nàng vẫn còn đầy nét lo lắng khi nàng chạy đến nhà ga.

Trên xe lửa, nàng tập trung hết tâm trí một mối của mình vào việc thực hiện chương trình: quyết tâm không để cho sự yếu đuối và sự do dự tái diễn. Mary biết khá rõ Darroch, vì đã đi đến đó nhiều lần trước khi thành phố bé nhỏ ấy mang một hào quang sáng chói nhờ có sự hiện diện của Denis. Từ khi nàng quen biết với Denis, thị trấn u buồn đó - chỉ gồm những nhà máy hóa chất và những xưởng nhuộm thường làm ô uế dòng nước của con sông Leven - đã biến đổi một cách thần diệu. Những con đường nhỏ hẹp và lát đá cẩu thả bỗng được khoác lên một vẻ khác hẳn bởi vì Denis thường đi dạo trên đó. Những ngôi nhà nám khói đen cũng trở nên đẹp đẽ hơn bởi vì Denis đã ở một trong những ngôi nhà đó.

Trong khi xe lửa chậm chạp tiến đến gần thị trấn thần tiên ấy, lòng Mary bồn chồn, không thể nào đè nén được nỗi xúc động sắp được nhìn thấy nơi chàng cư ngụ.

Xuống xe lửa, nàng là một trong những người đầu tiên ra khỏi nhà ga, hăm hở bước thật nhanh. Nàng đi theo con đường lớn, rẽ sang trái, tiến đến khu phố trưởng giả. Không ai biết mặt nàng và sự hiện diện của nàng không gây ra sự hiếu kỳ nào. Nàng có thể đi giữa đám người đông đúc mà không bị ai để ý; đó chính là lý do đã khiến nàng chọn Darroch làm nơi thi hành dự tính của mình.

Tới khoảng giữa của một con đường yên tĩnh, nàng nhẹ nhõm, mạnh dạn tiến đến một ngôi nhà có sân hiên và bấm chuông. Một chị giúp việc, người nhỏ bé, ra mở cửa.

- Bác sĩ có ở nhà không?

- Xin cô vui lòng bước vào.

Cô giúp việc đưa nàng vào phòng đợi, một căn phòng nhỏ bé với các tường vách u tối, một tấm thảm mỏng cũ kỹ, vài chiếc ghế và một cái bàn lớn bằng gỗ sồi, trên đó bề bộn các tạp chí lem luốc xé bìa, một bình sứ màu hồng nhạt, mọc lên một cây kiểng héo hon.

- Tôi sẽ báo cho bác sĩ biết quý khách nào? - Chị giúp việc hỏi.

- Cô Winifred Brown - Mary trả lời một cách mạnh dạn.

Rõ ràng nàng là một kẻ nói láo. Nàng đã cho một tên giả và chờ đợi để gặp một bác sĩ lạ mặt mà nàng chỉ nhớ tên và địa chỉ một cách tình cờ.

Bác sĩ là một người trung niên, đầu hói, y phục lù xì vì ít thân chủ. Lúc đó không phải là giờ khám bệnh thường lệ. Nhưng hoàn cảnh của ông bắt buộc ông phải nhận khám bệnh vào bất cứ lúc nào. Ông nhìn Mary một cách ngạc nhiên và hỏi:

- Cô đến tìm tôi?

- Không, tôi đến nhờ ông khám bệnh - nàng trả lời bằng một giọng xa xôi mà chính nàng cũng không nhận ra.

- Vậy xin mời cô ngồi - Ông nói, giọng cụt ngủn.

Ông ta thấy đây là một trường hợp bệnh khá đặc biệt, và điều này làm ông bức bối. Từ lâu rồi, ông không còn quan tâm đến bệnh tình của các bệnh nhân nữa và ông chỉ cần khám qua loa rồi trao cho họ một lọ thuốc rẻ tiền là xong. Các trường hợp ra ngoài thông lệ này đều làm ông lúng túng, khó chịu. Hơn nữa ông vừa mới ăn xong và đang buồn ngủ.

- Cô bệnh như thế nào? - ông ta hỏi vắn tắt.

Mary bắt đầu giải thích một cách lộn xộn. Nàng không biết mình đã diễn tả ý tưởng của mình thế nào nữa, nhưng những điều nghi ngờ của bác sĩ đã được xác nhận.

- "Tôi cần phải khám kỹ", ông lạnh lùng nói. "Cô muốn được khám ngay bây giờ hay muốn trở lại cùng với mẹ cô?"

Mary không hiểu rõ ý ông ta, nên không biết trả lời thế nào. Về xa cách và cứng nhắc của

ông làm nàng chán nản. Bề ngoài dơ bẩn của ông, hàng râu mép lởm chởm, những móng tay thiếu săn sóc, và các vết mờ trên áo ông làm nàng không có thiện cảm. Tuy nhiên, nàng hiểu mình cần phải chịu đựng sự thử thách cho đến cùng. Nàng nói giọng yếu ớt:

- Thưa bác sĩ, tôi sẽ không thể nào trở lại được.

- Vậy cô hãy cởi y phục ra và chuẩn bị - Ông ta nói một cách trắng trợn, vừa chỉ cho cô chiếc đi văng và bước ra khỏi phòng.

Mary vừa cởi bỏ bộ y phục một cách e thẹn, và nằm xuống chiếc đi văng cũ mềm thì bác sĩ đã trở vào. Lúc đó, mắt nhắm nghiền và răng mím chặt, nàng chịu đựng sự khám nghiệm vụng về chậm chạp của một người thiếu khả năng. Đối với nàng, đó là cả một sự giày vò về thể xác lẫn tinh thần. Nàng co rúm lại trước sự hiện diện của con người lạ mặt thiếu nhẹ nhàng khéo léo này và sự đụng chạm mờ mẫm của những ngón tay thô kệch của ông ta, đã làm nàng đau đớn đến rên rỉ.

Cuối cùng, khám nghiệm đã xong, và sau vài tiếng cụt ngủn, ông ta lại trở ra. Trong năm phút, Mary mặc xong quần áo và ngồi trên ghế, lặng lẽ nhìn ông ta trước bàn giấy.

Lần này người bác sĩ cảm thấy bối rối và lúng túng. Ông ta thường thấy trường hợp đáng buồn này nơi những người đàn bà thuộc một giới khác. Mặc dầu là một con người kém thông minh, ông ta cũng hiểu cô gái này chỉ là cô bé ngây thơ vô tội, ông đoán chắc rằng nàng đã bị một tên sở Khanh nào đó lừa gạt. Ông ta hiểu vì sao nàng đã cho một cái tên giả, và quả tim khô héo trống vắng của một cậu trai già không vợ bỗng xúc động vì một mối thương hại mơ hồ. Thoạt đầu, ông nghĩ cô gái muốn nhờ ông giải quyết cái thai, nhưng bây giờ ông biết mình đã lầm. Ông ta day trở trên ghế một cách lúng túng, không biết nên bắt đầu thế nào.

- "Cô chưa có gia đình phải không?" - Sau cùng ông ta hỏi. Mary lắc đầu, ánh mắt dờ đi vì sợ hãi - "Vậy tôi khuyên cô nên kết hôn đi: cô sắp có con rồi đó!"

Thoạt tiên, Mary chỉ hiểu lơ mờ. Sau đó, sự run rẩy làm môi nàng co thắt lại và nước mắt tuôn trào âm thầm trên đôi gò má, tứ chi rũ liệt. Bác sĩ cố gắng chỉ cho nàng những gì phải làm, cho nàng biết những gì sẽ xảy đến, nhưng tai nàng không còn nghe gì nữa. Nàng có cảm giác ông ta đang ở rất xa nàng, tất cả mọi vật chung quanh nàng như bị xóa mờ, nàng đang chìm đắm trong một khối sương mù dày đặc, bị đè bẹp bởi nỗi tuyệt vọng sâu xa, cô đơn với sự ám ảnh ghê rợn của một tai họa không thể nào tránh khỏi. Vài câu nói rời rạc của bác sĩ vọng đến tai nàng từ một nơi càng lúc càng xa xăm, như những ánh sáng yếu ớt bỗng lóe lên trong sương mù.

- "Cô cố gắng đừng lo âu", Mary nghe ông ta nói... và sau đó:

- "Cô còn trẻ, cuộc đời cô chưa phải bị hư hỏng"

Ông ta biết gì về chuyện của nàng và việc này có quan hệ gì đến ông ta? Những câu an ủi xoàng xĩnh của ông ta không làm nàng mảy may xúc động. Nàng hiểu ngay đối với ông ta, nàng chỉ là một trường hợp khó chịu nhất thời trong cuộc sống đều đều của ông, và khi nàng đứng dậy hỏi số tiền phải trả, nàng thấy ngay trong đôi mắt ông ta một ánh sáng vui mừng như thoát được một gánh nặng. Nàng đã đoán đúng, bởi vì vừa nhận được tiền thù lao và đưa nàng ra cửa xong, ông liền uống ngay một liều thuốc trị bao tử và đi nằm, quên ngay người thân chủ đáng thương.

Mary ra đến ngoài đường lúc ba giờ. Vậy còn một giờ để đợi xe lửa... Tâm trí rối bời, nàng vừa đi vừa lẩm bẩm:

- Ôi Chúa! Tại sao Chúa bắt con phải chịu điều này? Xin Chúa ngăn cản đừng để tai họa xảy đến với con! "Tại sao" - nàng hoảng sợ tự hỏi - "đấng Toàn năng đã chọn thể xác mình để làm thí nghiệm?" Nàng nhận thấy đây là một sự bất công tột độ. Điều lạ lùng là nàng không hề oán trách Denis; nàng chỉ thấy mình là nạn nhân của một định mệnh khắc nghiệt.

Không, nàng không oán trách Denis. Trái lại nàng cảm thấy cần phải tìm sự che chở nơi chàng. Trong sự lo âu cùng cực, nàng vứt bỏ hết mọi sự dè dặt và với gương mặt hoang mang, nàng đi dọc theo Đường Lớn đến quán "Hầm rượu" của Owen Foyle. Vượt qua cổng rào đôi, nàng tới cái sân, ở đó có một cầu thang hình xoắn ốc đưa lên nhà của gia đình Foyle. Nàng leo lên cầu thang và gõ cửa một cách rụt rè. Từ trong nhà vang ra tiếng dương cầm và không có ai mở cửa. Rồi nàng nghe giọng nói:

- Rosie, hình như có ai ở ngoài cửa. Con hãy ra xem.

Một giọng trẻ con trả lời:

- Thưa mẹ, con đang tập đánh đàn. Mẹ hãy ra xem hay là chờ coi người ta có gõ lần nữa không?

Rồi tiếng dương cầm lại tiếp tục mạnh mẽ, chứng tỏ đứa bé đang để hết tâm trí vào việc đánh đàn.

Sau một lúc do dự, Mary toan gõ cửa lần nữa, bỗng đúng vào lúc nàng đang giơ tay lên, một tiếng huýt sáo lạnh lạnh vang lên trong sân và tiến đến gần. Nàng quay đầu lại: Denis xuất hiện ở chân cầu thang. Vừa trông thấy nàng, chàng hất đầu ra phía sau với một vẻ ngạc nhiên, đôi mắt mở to. Nhận thấy gương mặt Mary đầy vẻ lo âu, chàng vội vã phóng lên cầu thang.

- Có chuyện gì thế em? - chàng kêu lên. Mary không thể trả lời được tiếng nào, dầu chỉ gọi tên chàng.

- "Có chuyện gì xảy ra đến cho em, em yêu dấu?" - Denis thì thầm, đứng sát vào người nàng, nắm lấy bàn tay lạnh giá của nàng và dịu dàng vuốt ve nó. "Cha của em..."

Nàng lắc đầu, quay mặt đi chỗ khác để khỏi xúc động, có thể xỉu xuống một cách thảm hại.

- Đi anh, chúng ta hãy đi kéo có người đến - Mary nói khẽ.

Hoang mang. Denis chậm chạp bước xuống cầu thang sau Mary. Ra đến đường, chàng nói bằng một giọng giận dữ:

- Có phải gia đình em đã làm khổ em không? Hãy nói cho anh biết ngay điều gì làm cho em lo sợ, em yêu dấu. Ai đã hành hạ em, anh sẽ giết họ!

Một lúc im lặng, rồi nàng nói một cách chậm chạp, khó nhọc, mỗi tiếng thoát ra từ môi nàng như một khối chì:

- Em sắp có một đứa con!

Gương mặt của Denis thình lình tái đi như thể chàng vừa bị một cú đấm dữ dội và càng lúc càng trắng nhợt; trông chàng như mất hết sức chịu đựng. Buông bàn tay Mary ra, chàng nhìn nàng với đôi mắt kinh hãi.

- Em có chắc không?

- Hoàn toàn chắc.

- Làm sao em biết được?

- Em cảm thấy khó ở trong người, em đi đến bác sĩ và ông ta đã cho em biết.

- Một... một bác sĩ? Vậy là chắc chắn?

- Hoàn toàn chắc chắn! - Nàng lặp lại một cách chắc chắn.

Vậy là định mệnh đã an bài. Câu nói ấy của Mary đã đặt lên vai chàng trách nhiệm nặng nề, biến chàng từ một thanh niên vui tươi thành một người đàn ông già dặn, lo nghĩ.

Tình yêu của họ là cái bẫy rập, những lời âu yếm và những cuộc hẹn hò bí mật là mồi nhử để lôi cuốn chàng vào một hoàn cảnh tồi tệ. Tất cả những lời hứa hẹn và những dự định hôn nhân đầy thú vị giờ đây bỗng trở thành như những sợi dây xích trói chàng vào một bốn phận.

Denis buông tiếng thở dài sâu xa. Ý muốn bỏ trốn chọt nảy ra trong chàng và nhanh như chớp, chàng nghĩ đến Gia Nã Đại, Úc Châu, Mỹ Châu,... Một ý nghĩ khác đến với chàng.

- Bác sĩ nói chừng nào... - Denis ngưng lại, không thể nào nói hết câu được nhưng Mary đã hiểu.

- Vào tháng Hai - Nàng trả lời, vừa quay mặt chỗ khác.

Chỉ còn sáu tháng nữa và chàng sẽ là cha.

Kết quả của buổi tối tuyệt diệu bên bờ sông Leven là một đứa bé... một đứa bé sẽ không có cha, trừ phi chàng cưới Mary ngay lập tức. Sự cấp bách của việc kết hôn này làm chàng khó chịu. Nàng có thể chờ đợi bao lâu nữa trước khi tình trạng thai nghén được thấy rõ rệt?

Chàng không biết. Thỉnh thoảng chàng có nghe thấy những người bạn kể lại chuyện các cô gái quê vẫn làm việc bình thường trong lúc mang thai mà không ai hay biết - cho đến ngày sinh nở, nhưng chàng không tin Mary có đủ nghị lực hay sức khỏe để tiếp tục che giấu trong một thời gian nữa. Nhưng đây lại là điều cần thiết. Chàng hiện không có khả năng mua cho nàng một mái nhà. Cần phải chờ đợi. Dĩ nhiên, bây giờ chưa ai thấy gì hết. Chàng nhìn nàng một cách chăm chú và khi nhận thấy bóng dáng ủ rũ của nàng dưới sức nặng của một nỗi lo buồn còn sâu xa hơn của chàng, lần đầu tiên chàng bắt đầu nghĩ đến nàng hơn là nghĩ đến mình.

Giờ đây, nàng đã cho chàng biết sự thật. Nàng ngoan ngoãn chờ đợi sự hướng dẫn của chàng. Thái độ của nàng là một câu hỏi đối với chàng: "Phải làm gì?"

Bằng một cố gắng mạnh mẽ, Denis lấy lại bình tĩnh nhưng có cảm giác những lời nói của mình không được quả quyết lắm.

- Chuyện này như một viên sỏi rơi xuống ngay đầu chúng ta, nhưng rồi chúng ta sẽ giải quyết một cách tốt đẹp. Cần phải xem xét vấn đề thật kỹ.

- Em có nên trở về Levenford không? - Mary hỏi nhỏ. Chàng suy nghĩ một phút trước khi trả lời.

- Anh nghĩ rằng đó là điều hay hơn hết. Em đến đây bằng xe lửa à?

- Phải. Và nếu trở về, em phải ra đi lúc bốn giờ.

Chàng nhìn đồng hồ, đã ba giờ rưỡi.

- Em có thể đợi chuyến xe lửa sau. Nó khởi hành trễ lắm!

Một ý nghĩ đến với chàng. Vào giờ này, phòng đợi ở nhà ga thường rất vắng người. Vậy có thể đi đến đó chờ xe lửa khởi hành.

Chàng nắm tay nàng, siết nhẹ. Đây là cử chỉ âu yếm đầu tiên của chàng đối với nàng từ lúc nàng cho chàng biết cái tin ghê gớm đó, nàng nhìn chàng với một vẻ cảm động và một nụ cười nhợt nhạt làm tươi tỉnh phần nào nét mặt ủ ê.

- Em chỉ có mình anh thôi, Denis! - Mary thì thầm, đi tựa vào cánh tay chàng.

Rủi thay, phòng đợi đầy người. Một bà cụ, vài cô gái quê và hai người thợ ở xưởng nhuộm. Không thể nào nói chuyện được ở đây, vì thế Denis dẫn Mary đến đầu sân ga. Cuộc đi bộ ngắn ngủi này sẽ giúp chàng lấy lại bình tĩnh, đồng thời cánh tay dịu dàng của Mary nhắc chàng nhớ lại vẻ xinh đẹp duyên dáng, nét quyến rũ tuyệt diệu của tấm thân trẻ trung của nàng và chàng nở một nụ cười:

- Em ạ, nghĩ cho cùng, chuyện này cũng không có gì khó khăn lắm đâu, một khi chúng ta thương yêu nhau.

- Nếu anh bỏ rơi em, Denis, em sẽ tự trầm mình trong dòng sông Leven, hoặc tự sát bằng một cách nào đó!

Mắt họ nhìn nhau và Denis nhận thấy những lời ghê gớm đó xuất phát từ những suy nghĩ chân thành. Chàng siết cánh tay nàng một cách âu yếm hơn. Làm sao chàng lại có ý nghĩ - đầu chỉ trong một giây - bỏ rơi một cô gái đáng yêu và không tự vệ như vậy, một cô gái mà nếu không có chàng, giờ đây chắc vẫn còn trinh bạch. Do lỗi của chàng, giờ đây nàng sắp sửa trở thành một người mẹ! Chàng cảm thấy hãnh diện và vui sướng thấy nàng ngoan ngoãn, phục tùng theo ý muốn của mình. Tâm trí chàng đã trở lại sáng suốt sau cơn xúc động mãnh liệt vừa qua và chàng bắt đầu lý luận một cách quả quyết:

- Em phải hoàn toàn nghe theo lời anh.

- Hoàn toàn.

- Vậy, em phải trở về nhà, em yêu dấu, và cố gắng làm như không có chuyện gì xảy ra. Điều đó rất khó, nhưng em phải cho anh càng nhiều thì giờ càng tốt để sắp xếp.

- Khi nào chúng ta kết hôn?

Mary phải cố gắng lắm mới nói được câu này.

- "Anh phải đi công tác xa vào khoảng cuối năm", chàng nói sau khi đã suy nghĩ, "và công

việc đó có một tầm quan trọng lớn lao. Em có thể đợi đến khi anh trở về không?" - Denis hỏi bằng một giọng nghi ngờ. "Lúc đó anh đủ sức lo liệu tất cả.. chúng ta sẽ làm đám cưới và liền đó dọn đến một ngôi nhà nhỏ, không phải ở Darroch hay Levenford mà có thể là Garshake".

Ý nghĩ về một ngôi nhà ở nông thôn làm cả hai cảm thấy khuây khỏa và họ liền tưởng tượng ra cái làng quê yên tĩnh và xinh xắn, nằm trên một nhánh cửa sông.

- Em sẽ chờ đợi đến lúc đó - Mary trả lời một cách mạnh mẽ, vừa hình dung ra một trong những ngôi nhà quét vôi trắng ở Garshake, nó sẽ nằm dưới những lớp dây leo hoa hồng đỏ, và cổng chính có trồng các cây sen cạn, nơi đó đứa con của nàng ra đời. Nàng nhìn Denis với một vẻ gần như tươi cười.

- Em có thể tin tưởng nơi anh, em yêu dấu, nếu em cố gắng tỏ ra can đảm chịu đựng càng lâu càng tốt.

Xe lửa vào ga và các hành khách đã lên ngồi. Nàng chỉ kịp nói những lời từ giã vội vàng trong khi chàng đỡ nàng bước lên xe. Lúc xe chuyển bánh, chàng nắm lấy bàn tay nàng chạy theo toa cho đến giây cuối cùng, và trước khi chàng bắt buộc phải buông tay ra, nàng kêu lên:

- Em sẽ nhớ đến câu châm ngôn của anh, Denis yêu dấu!

Chàng mỉm cười, vẫy nón một cách âu yếm, cho đến lúc xe khuất dạng.

Chắc chắn là nàng rất can đảm, sẵn sàng vận dụng tất cả nghị lực để chờ đợi hạnh phúc. Chàng đã và sẽ là vị cứu tinh của nàng. Ý nghĩ chàng đã chia sẻ điều bí mật của nàng làm cho nàng cảm thấy mạnh mẽ hơn, đủ sức chịu đựng bất cứ điều gì cho đến khi chàng đem nàng đi. Nàng rung mình nhớ lại lúc bác sĩ khám bệnh, nhưng nàng kiên quyết xua đuổi khỏi trí nhớ những chi tiết ghê tởm của hai giờ vừa qua. Nàng sẽ can đảm vì Denis.

Về đến Levenford, nàng vội vã mang lá thư đến Agnès Moir, nàng nhẹ cả người khi biết cô Agnès Moir đã lên lầu uống trà. Nàng để lá thư dưới cửa hàng, với tất cả lời hỏi thăm thân ái của bà Brodie.

Trên đường về nhà, nàng suy nghĩ việc sau này mẹ nàng sẽ khám phá ra việc gói quà đã không được trao tới tay Agnès Moir, nhưng trong lòng quá lo âu, nàng không bận tâm đến điều này. Mẹ có thể chửi mắng, khóc lóc hay rên rỉ. Chỉ trong vài tháng nữa thôi, nàng sẽ rời bỏ tòa lâu đài kì dị mà hiện giờ nàng rất thù ghét và sung sướng bước vào một căn nhà nông thôn tuyệt vời tại Garshake.

CHƯƠNG VIII

Brodie đang ngồi đọc tờ báo Người cổ vấn của Levenford trong phòng giấy, cánh cửa hé mở để có thể lâu lâu liếc nhìn ra ngoài cửa hàng mà không phải ngưng đọc. Perry bị bệnh. Mẹ anh ta đến báo cho ông biết buổi sáng nay với một vẻ xúc động. Một mụn nhọt đã làm cho anh ta gần như không thể đi được và hoàn toàn không thể ngồi được. Brodie trả lời bằng một giọng cau có, rằng ông ta chỉ đòi hỏi một người giúp việc đứng chớ không ngồi; nhưng khi được bảo đảm rằng Perry sẽ lành bệnh vào sáng mai, ông ta miễn cưỡng cho anh ta nghỉ một ngày.

Bây giờ, ngồi chễm chệ trong ghế bành, ông tập trung sự chú ý vào bài báo tường thuật buổi chợ phiên gia súc. Ông vui mừng thấy sáng nay việc buôn bán thật rảnh rỗi và ông không bị bắt buộc phải hạ mình bán nón cho khách hàng, công việc mà ông rất ghê và giao phó hoàn toàn cho Perry. Vài phút trước đó, ông đã phải rời ghế để phục vụ một người thợ, và trong sự bất bình của ông, ông tổng anh ta đi với cái nón đầu tiên mà anh ta đã chọn. "Mình cần gì biết cái nón đó có vừa với nó hay không?" - Brodie tự bảo với mình. Ông không muốn bị quấy rầy bởi những tiểu tiết đó. Đó là công việc của Perry; riêng ông chỉ muốn được yên tĩnh đọc báo như bất cứ người quý phái nào.

Ông đã trở lại ghế với vẻ mặt của người bị xúc phạm, ông đọc lại bài tường thuật "Buổi chợ phiên gia súc hàng năm ở Levenford đã lôi cuốn một số khán giả đặc biệt". Ông cẩn thận đọc bài báo từ đầu đến cuối, và khi đến đoạn chót: "nhận thấy trong số các quan khách có quý ông..." mắt ông thoát tiên đầy lo lắng, bỗng lóe lên một ánh sáng đắc thắng khi thấy tên ông... trong số tên của những vị chức sắc của thành phố, vào khoảng cuối của bảng danh sách, dĩ nhiên, nhưng không phải hoàn toàn ở sau chót. Ông dấm mạnh tay xuống bàn một cách hả hê. Chúa ơi! Điều này sẽ làm cho họ thấy! Tất cả mọi người đều đọc tờ Người cổ vấn... và tất cả mọi người sẽ thấy tên ông nằm không xa tên của vị thẩm phán.

Gương mặt Brodie rạng rỡ vì kiêu hãnh. Ông thích thấy tên ông được in trên báo. Chữ "J" hoa có một đường vòng đặc biệt đáng chú ý, và còn họ của ông, được viết thật đúng chính tả, không phải với "y" mà là "ie"; ông hãnh diện về nó còn hơn là về bất cứ của cải nào của ông. Ông nghiêng đầu sang một bên, mắt vẫn không rời khỏi mấy chữ đầy quyến rũ ấy. Ông đọc bài báo dài này từng chữ một chỉ để thấy mình được xuất hiện trước mắt công chúng dưới hình thức của hai chữ James Brodie.

"James Brodie!", đôi môi ông tự động đọc từng vần một của hai chữ này. "Mày hãnh diện hả Brodie?", ông thì thầm tự hỏi với mình. "Ừ, phải. Nhưng mày có lý do chính đáng để hãnh

diện!". Đôi mắt ông mờ đi vì một niềm vui quá mãnh liệt và tất cả tên tuổi, chức tước của những nhân vật danh tiếng đều biến mất, chỉ còn lại có một cái tên hình như đã được in một cách không thể nào xóa mờ được trên vông mạc của ông: James Brodie.

Bỗng Brodie nhận hai lỗ mũi lại một cách bất nhần khi nhớ lại hồi sáng nay ông đã phải tự hạ mình phục vụ một người thợ tầm thường. Việc này ông có thể làm được cách đây hai mươi năm, khi hoàn cảnh không lối thoát của ông đã bắt buộc ông phải chọn nghề thương mại, nhưng bây giờ ông đã có một người giúp việc! Ông cảm thấy sự việc hồi sáng nay đã làm ô uế cái tên của ông, và một cơn giận dữ với anh chàng khốn khổ Perry tràn ngập người ông.

- Nó sẽ phải trả giá rất đắt - Brodie kêu lên - Cái thằng mặt mụn đó.

James Brodie không bao giờ xem mình như một thương gia, mà như một nhà quý phái bị sa sút, bắt buộc phải sinh sống bằng một nghề không xứng đáng với mình. Tuy vậy, chính cá tính đặc biệt của ông đã đem đến cho cái nghề của ông một giá trị độc đáo. Ngay từ lúc đầu, ông đã không bao giờ chạy theo khách hàng; chính họ phải chiều theo những ý thích riêng và những tính khí thất thường của ông.

Trong khoảng thời gian đầu, một hôm ông đã đuổi một khách hàng ra khỏi tiệm vì một câu nói vô lễ của anh ta; ông đã làm cho cả thành phố ngạc nhiên bằng cách bắt buộc họ phải chấp nhận ý riêng của ông. Ông không chạy theo thị hiếu của khách hàng, ông có vẻ như muốn nói với họ: "Hãy theo ý tôi hoặc đừng đến cửa tiệm của tôi" và chính sách khác thường này đã thành công một cách kỳ lạ. Ông đã được nổi tiếng là thật thà và ngay thẳng một cách đến thô bạo; trong những buổi nói chuyện ở thành phố, người ta thường lặp lại những câu châm ngôn độc đoán nhất của ông như là những câu nói đầy lý thú. Trong giới thượng lưu, người ta xem ông - theo cách nói thông thường - như một "con người đặc biệt", và cá tính độc đoán của ông đã làm cho ông được họ thích và che chở. Tuy nhiên, cá tính của ông càng phát triển chừng nào, ông lại càng khinh thường chừng ấy cái nghề đã giúp ông đạt được thành công đó.

Bây giờ, ông tự cho mình là một nhân vật cao hơn những đòi hỏi của nghề thương mại. Ông cảm thấy vô cùng thỏa mãn khi đạt đến địa vị này mặc dầu ông hành nghề buôn bán nón. Sự thành công của ông thúc đẩy ông muốn tiến xa hơn nữa. Ông muốn tên ông trở nên lừng lẫy. "Ta sẽ làm cho họ thấy - ông nói lầm bầm một cách ngạo nghễ - Ta sẽ làm cho họ thấy rõ giá trị của ta".

Đúng lúc này, có một người bước vào tiệm. Brodie ngược mắt lên một cách bức tức. Kẻ vô duyên nào dám tự cho phép mình vào đây, để gặp một người ngang hàng và là bạn với giới quý tộc? Nhưng, lạ lùng thay, người mới vào, không đợi cho ông bước xuống, nhẹ nhàng nhảy qua quầy hàng, leo lên các bậc thang, bước vào phòng giấy và khép cửa lại.

Ba ngày trước đó, khi Denis nhìn theo chiếc xe lửa mang Mary về Levenford, sự hối hận bỗng đè nặng lên ngực chàng. Chàng nhận ra mình đã ích kỷ và thấp hèn. Lòng tự ái đã bị chạm

một cách quá mạnh mẽ và quá bất ngờ khiến cho lúc đó chàng quên mất tình yêu. Thật vậy, chàng đã yêu nàng thật sự, yêu một cách ghê gớm. Việc mang thai đã tạo cho nàng một nét quyến rũ cảm động mà thoát đầu chàng không nhận ra. Bây giờ, chàng đang ở trong một trạng thái khó chịu, còn Mary thì cực kỳ bối rối. Và để an ủi nàng, chàng chỉ có vài lời chia buồn mơ hồ và nhạt nhẽo. Chàng đau khổ khi nghĩ đến sự nhút nhát, dè dặt của mình, và chưa tìm ra được hướng giải quyết nào. Ý nghĩ không còn có cách nào gặp nàng - để nói với nàng những cảm xúc của chàng trong lúc này, bày tỏ sự hối hận và lòng yêu thương nồng nàn - làm chàng cảm thấy tuyệt vọng.

Trong hai ngày, chàng đã chịu đựng những giày vò không ngừng gia tăng này, rồi thành lĩnh, một tia sáng lóe lên. Chàng thấy nó có vẻ táo bạo. Nhưng nếu cách này thiếu thận trọng, tự phụ và điên rồ, thì nó là một lối thoát cho những tình cảm bị dồn nén của chàng và chàng xem đó là một cách để khôi phục lại danh dự của chàng trước lương tâm chàng và trước mắt của Mary.

Tóm lại, chính nhu cầu tự biện minh cho mình đã thúc đẩy chàng đến gặp ông chủ tiệm bán nón:

- Thưa ông Brodie, sở dĩ tôi đường đột vào đây, ấy là vì tôi nghĩ, nếu không, ông có thể không chịu tiếp tôi. Tôi là Denis Foyle ở Darroch.

Brodie kinh ngạc trước sự táo bạo của Denis nhưng vẫn giữ nét thản nhiên, ngồi một cách chễm chệ và vững chắc hơn trong ghế bành, thụt đầu sâu xuống giữa đôi vai lực lưỡng như một tảng đá trên đỉnh núi.

- Con trai của người bán rượu lẻ? - Ông hỏi bằng một giọng nhạo báng.

- Dạ vâng - Denis trả lời một cách lễ phép

- Vậy thì, ông Denis Foyle - Brodie nhấn mạnh một cách mỉa mai vào chữ "ông" - ông đến đây tìm ai?

Ông ta hy vọng kích thích cho Denis nói vài câu vô lễ nào đó để có lý do đánh cho chàng nhừ tử.

Denis nhìn thẳng vào mặt Brodie, và không để ý đến thái độ của ông ta, chàng tiếp tục theo đúng kế hoạch đã vạch ra.

- Có thể là cuộc viếng thăm này đã làm cho ông ngạc nhiên, thưa ông Brodie, nhưng tôi nghĩ rằng tôi nên đến gặp ông. Từ ba tháng nay, tôi không được gặp con gái của ông, cô Mary Brodie. Cô ấy luôn luôn tránh né tôi. Tôi muốn thú nhận một cách thành thật với ông rằng tôi rất quý mến cô ấy và tôi đến yêu cầu ông cho phép tôi được gặp cô ấy.

Brodie nhìn chòng chọc vào chàng thanh niên với một gương mặt đóng kín, không để lộ một chút nào sự giận dữ và ngạc nhiên. Sau cùng, ông nói một cách chậm chạp.

- Tôi sung sướng được biết do chính miệng ông nói lại rằng con gái tôi từ chối gặp ông bởi vì tôi đã cấm nó nhìn ông. Ông nghe tôi rõ chứ? Tôi đã cấm nó, và bây giờ, khi đã thấy con người ông như thế nào rồi, tôi lại còn cấm nó gắt gao hơn.

- Tại sao, thưa ông Brodie, nếu tôi được phép hỏi ông điều đó?

- Tôi có bị bắt buộc phải giải thích cho ông biết không? Khi tôi đã ra mệnh lệnh, điều đó đủ cho con gái tôi rồi. Tôi không giải thích với nó, tôi ra lệnh cho nó.

- "Thưa ông Brodie, tôi sẽ rất sung sướng được biết ông chê trách tôi vì điều gì. Tôi sẽ làm hết sức, tôi sẽ tuân theo những ý muốn của ông, dầu các ý muốn đó có thế nào đi nữa". Foyle cố gắng hết sức mình để lấy lòng ông ta. "Tôi ước muốn làm cho ông vừa lòng. Xin ông hãy cho tôi biết tôi phải làm gì và tôi sẽ làm điều đó ngay".

- Vậy à, tốt lắm! Tôi muốn... - Brodie nói vừa cười gằn - rằng ông hãy vác cái bộ mặt mũm mĩm của ông ra khỏi phòng giấy này và đừng bao giờ bén mảng đến Levenford nữa. Ông làm điều này nhanh chóng nào, tôi sẽ càng vui lòng chừng đấy.

- Vậy ra ông chỉ giận có cái bộ mặt của tôi thôi, thưa ông Brodie? - Foyle nói với một nụ cười cầu khẩn.

Brodie muốn phát khùng. Ông không thể làm cho thằng nhãi ranh này cúp mắt xuống hay khiến nó nổi giận lên. Cố gắng tự kiềm chế mình, ông nói tiếp, giọng nhạo báng:

- Tôi không có thói quen nói chuyện với những người thuộc hạng như ông, nhưng bởi vì tôi có một phút rảnh, nên tôi cũng vui lòng cho ông biết những gì tôi không thích. Mary Brodie là một cô gái mà trong huyết quản của nó chảy một dòng máu quý phái. Nó là một nữ công tước. Còn ông, ông chỉ là một người Ái Nhĩ Lan thấp hèn nhất, một kẻ không có giá trị gì hết! Ông là con trai của một kẻ không có giá trị gì hết. Cha của ông bán những thứ rượu hạng bét, và tổ tiên của ông, tôi chắc chắn như vậy, đã ăn vỏ khoai trong nồi.

Denis vẫn tiếp tục nhìn thẳng vào mắt Brodie, không nao núng, nhưng những lời nhục mạ của ông ta làm người chàng run lên bên trong, chàng cố gắng một cách tuyệt vọng để giữ bình tĩnh.

- "Sự kiện tôi là một người Ái Nhĩ Lan không phải là một điều xấu xa", chàng nói, vẫn giữ giọng bình thường. "Tôi không uống rượu, không một giọt. Tóm lại, tôi có một nghề làm ăn hoàn toàn khác hẳn, một nghề mà tôi tin tưởng một ngày nào đó mang lại những kết quả tốt

đẹp!"

- Tôi biết cái nghề của ông rồi, ông thanh niên đẹp trai; đi hàng tháng trong các vùng quê, rồi trở về lang thang, lê lết khắp nơi trong nhiều ngày. Tôi biết điều đó. Nếu ông tưởng ông sẽ thích thú kiếm tiền bằng cách đi bán trà rong khắp xứ Tô Cách Lan, thì ông là một thằng ngu; và nếu ông tưởng có thể làm cho người ta quên nguồn gốc hèn hạ của gia đình ông bằng cách làm một nghề tồi tàn như cái nghề đó, thì ông là một thằng điên!

- Nếu ông cho phép tôi được giải thích cho ông, thưa ông Brodie...

Ông ta nhìn chàng một cách giận dữ.

- Giải thích cho tôi? Với tôi mà ông dám nói giọng đó? Một thằng làm nghề sơn đồng mãi võ đáng ghét như ông mà lại nói với tôi như thế à? Ông có biết ông đang nói chuyện với ai không? Ông hãy nhìn đây!

Brodie nói, giọng oang oang như sấm rồi vung tờ báo lên, ông ta ném nó vào người chàng:

- "Nếu ông biết đọc, ông sẽ thấy: Đó là những người mà tôi giao thiệp" - và ông ưỡn ngực kêu lên - "nếu tôi cho con gái tôi lấy ông thì cũng bằng tôi cho phép nó lấy một con heo!"

- Mày có chuồn ngay đi không, thằng khốn nạn, hay mày muốn một bài học?

Ông ta tiến một cách nặng nề về phía Denis. Chàng chỉ cần một giây để ra khỏi cửa tiệm, nhưng những lời nhục mạ của Brodie đã gây cho chàng một mối ác cảm. Tuy biết rằng, vì lợi ích của Mary, chàng nên ra đi, nhưng chàng vẫn ở lại. Tin chắc mình đủ sức tự vệ, chàng không sợ sức mạnh của ông ta và chàng càng nghĩ rằng, nếu chàng đi ra ngay, Brodie sẽ tưởng đuổi được chàng như đuổi một con chó ghẻ. Bằng một giọng đầy thù hận, chàng kêu lên:

- Đừng đụng đến tôi. Tôi đã chịu đựng những lời nhục mạ của ông, nhưng bao nhiêu đó đủ rồi!

Brodie suýt nghệt thở:

- "Không được đụng đến mày à?" - ông ta thét lên bằng một giọng nghệt trong cổ họng - "Mày như một con chuột trong bẫy và tao sẽ đập nát mày như đập nát một con chuột".

Từ từ tiến về phía Denis, khi còn cách Denis một bước, ông ta nhếch môi trong một cái nhả ghê rợn, phóng quả đấm dữ dội vào đầu Foyle. Một tiếng "rắc" ghê gớm vang lên. Cánh tay phải của Brodie rơi xuống, bất động, cổ tay bị gãy. Denis bình thản nhìn ông ta, bàn tay phải đặt trên núm cửa:

- Tôi rất tiếc, thưa ông Brodie. Bây giờ ông đã thấy rõ trên đời này còn có những điều mà ông không thể nào hiểu được. Tôi đã báo trước cho ông biết rằng, ông đừng dùng sức mạnh đối với tôi.

Và chàng biến mất đúng lúc chiếc ghế bành bằng gỗ có trục quay - như được phóng ra từ một máy phóng - đập vào cánh cửa bằng kính và khung kính vỡ tan ra từng mảnh vụn.

Brodie đứng sững ở đó, hai lỗ mũi phập phồng tưởng như sắp vỡ ra. Ý nghĩ thẳng nhãi con không ra gì này đã thách thức ông và đã thoát được một cách an toàn làm ông giận run lên. Cái cảm giác đau về thể xác không là gì cả, nhưng sự nhục nhã là một cú đấm chết người.

Ông siết chặt những ngón tay của bàn tay trái lại. Nếu Denis trỗi thêm một giây nữa, ông đã ném trúng chàng và hạ chàng tại chỗ, song ông đã bị thua. Nhưng Brodie cũng còn một chút thể diện ngăn không cho ông rượt theo đập chết chàng. Đây là lần đầu tiên trong cuộc đời, có một người dám chiếm phần ưu thế đối với ông ta!

- Đồ khốn khiếp, rồi mày sẽ biết tay tao! - Ông ta thốt lên trong phòng giấy trống không của mình.

Nhìn bàn tay và cánh tay bầm sưng húp, ông tự bảo phải gặp bác sĩ và bịa ra một câu chuyện để giải thích... Với vẻ mặt đen tối, Brodie bước ra khỏi cửa tiệm, đóng cửa, khóa lại và bỏ đi.

Trên đường về Denis hiểu rằng, hành động của chàng đã gây ra một hậu quả không thể nào lường được. Trước khi đến đó, chàng tưởng rằng có thể hòa giải với ông ta - Và được ông ta cho phép gặp nàng, rồi hai người sẽ bàn kế hoạch đưa nhau đi trốn. Chàng hy vọng Brodie sẽ tỏ ra ít nghiêm khắc đối với chàng. Rõ ràng Denis không biết gì hết về Brodie. Trước kia, chàng đã từng suy nghĩ về những lời Mary mô tả về cha mình, nhưng chàng cho rằng vì quá sợ hãi, nàng đã phóng đại tính khắc nghiệt của ông ta. Giờ đây, chàng thấy những điều mô tả ấy còn quá nhẹ. Denis vừa được gặp ông ta trong một trạng thái dữ dội, hung bạo, khiến chàng bắt đầu lo sợ cho sự an toàn của Mary, và chàng không ngừng tự nguyên rủa mình đã hành động một cách quá khinh suất.

Hoàn toàn bối rối, Denis không còn biết phải làm gì nữa. Khi đi ngang qua tiệm bán giấy bút, chàng bỗng có ý nghĩ viết cho Mary một lá thư, hẹn gặp vào ngày mai. Chàng bước vào cửa hàng, mua một tờ giấy và một phong bì - và vẫn với cái vẻ đầy quyến rũ mặc dầu đang lo âu, Denis đã làm cho bà cụ bán giấy bút có cảm tình, vui lòng cho chàng mượn bút mực. Viết xong, Denis cảm ơn bà một cách duyên dáng và toan bỏ thư vào thùng thư thì một ý nghĩ chợt đến, làm chàng vội rút tay lại như thể bị phỏng lửa.

Sau một hồi suy nghĩ, chàng xé nát lá thư, ném chúng xuống rãnh lề đường. Chàng nhận

thấy nếu lá thư bị chặn lại, Brodie sẽ biết chàng lừa gạt ông và Mary vẫn tiếp tục lên lút gặp chàng. Ngày hôm đó, chàng đã phạm một lỗi lầm rất lớn và không muốn phạm thêm một lỗi lầm nữa. Gài nút áo vét tông lại, chàng thọc hai tay vào túi áo, hất cằm ra phía trước với một vẻ khiêu khích và nhanh nhẹn bước đi. Chàng quyết định đi thám sát địa thế chung quanh nhà của Brodie.

Vì không biết rõ vùng này, Denis đi lạc, nhưng nhờ khả năng định hướng, sau vài lối đi vòng, chàng đã đến trước ngôi nhà của Mary. Vừa trông thấy ngôi nhà, chàng kinh hoàng nhận thấy nó giống như một nhà tù hơn là một nhà ở và không thích hợp chút nào với vẻ dịu dàng, đáng yêu của Mary. Các vách tường dày, xám xịt giam giữ cô gái trong một vòng vây khắc nghiệt. Những khung cửa sổ sâu hoắm giống như những khung cửa sổ của một phòng giam nghiêm ngặt.

Vừa quan sát ngôi nhà, Denis tự thì thầm với mình: "Mình sẽ sung sướng được đưa nàng ra khỏi nơi đó và nàng sẽ rất vui lòng được theo mình. Người đàn ông đó đã mất hết lương tri, đầu óc ông ta không còn bình thường nữa, và ngôi nhà ông ta cũng gần giống ông ta". Tâm trí luôn luôn đầy lo sợ, chàng lách mình vào lỗ hổng của cái hàng rào sau lưng chàng, ngồi xuống đất, đốt một điếu thuốc và bắt đầu suy nghĩ. Chàng duyệt qua một số kế hoạch khó thực hiện và những phương tiện đầy táo bạo để đạt được mục đích. Chàng sợ mình phạm phải một lỗi lầm nguy hiểm khác, nhưng thấy cần phải gặp nàng ngay lập tức. Nếu không, cơ hội này sẽ qua mất vĩnh viễn. Điếu thuốc cháy gần hết, bỗng gương mặt của Denis sáng lên và chàng nở một nụ cười. Tại sao không đàn ông đến gõ vào cổng chính, chắc chắn là chính Mary ra mở cửa, chàng sẽ liền ra dấu cho nàng im lặng và sau khi đã trao tận tay nàng lá thư, chàng cũng đường hoàng đi ra. Chàng nắm khá vững tình hình sinh hoạt của gia đình, biết rằng Brodie ở lại cửa tiệm, bé Nessie ở tại trường học. Ngoài Mary ra, người duy nhất có thể ra mở cửa là bà Brodie. Trong trường hợp này, - bà không biết mặt Denis và chồng bà có lẽ chưa dặn bà phải đề phòng chàng - chàng chỉ cần hỏi bà về một cái tên tưởng tượng nào đó rồi xin lỗi bà và rút lui thật nhanh.

Xé một tờ giấy trong quyển sổ tay, Denis viết vài chữ bằng bút chì, lặp lại rằng chàng yêu nàng và xin được gặp nàng trong phòng đọc sách vào chiều mai. Chàng thích chọn một nơi nào ít người lui tới hơn, nhưng sợ nàng không tìm được lý do để đến đó, ngoài lý do đi đến thư viện. Denis gấp tờ giấy lại, đứng lên phủi bụi. Chàng nhanh nhẹn quay đầu về phía ngôi nhà và lấy vẻ ngây thơ, hiền lành của một vị khách đến thăm. Mắt chàng bỗng tối sầm, mặt chàng dài ra và lật đật chui trở vào chỗ núp; Brodie đang tiến dọc theo lề đường hướng về nhà, cổ tay bị băng bó và cánh tay được treo chéo qua vai.

Denis cắn chặt môi. Rõ ràng là vận xui vẫn còn đeo đuổi. Bây giờ chàng không thể nào đến gần ngôi nhà được, và chàng hiểu một cách cay đắng rằng Brodie, trong sự thù hận của ông ta, sẽ báo cho cả gia đình biết phải đề phòng chàng và do đó sẽ làm chàng mất hết cơ hội thi hành kế hoạch vào một lần khác.

Tim se thắt, chàng nhìn Brodie đến gần, hối tiếc nhận thấy tay ông ta bị bó thạch cao, quan sát màu da sạm trên mặt ông ta, nhìn ông ta đóng sầm cửa rào lại và đi vào nhà.

"Cho tới khi nào Mary còn sống bên cạnh con người quái gở này, trong ngôi nhà quái gở này, chàng sẽ không bao giờ được yên tâm", Denis cảm thấy như vậy. Lắng tai để nghe một tiếng động nào đó, một tiếng kêu cầu cứu, chàng chờ đợi trong thời gian dài vô tận.

Nhưng sự im lặng vẫn ngự trị, sự im lặng ở đằng sau những bức tường xám xịt và lạnh lẽo của ngôi nhà kỳ quái. Sau cùng, chàng đứng dậy và bước đi, đầu cúi gằm.

CHƯƠNG IX

Mary đan vớ cho cha. Người hơi nghiêng về phía trước, gương mặt xanh xao, đôi mắt nàng nhìn đắm đắm vào hai cây kim dài bằng thép sáng lấp lánh trong những ngón tay nhanh nhẹn và phát ra những tiếng kêu "clic clic". Mấy ngày qua, hình như nàng chỉ nghe thấy tiếng kêu đó, vì trong mọi giờ rảnh, nàng đều dùng để đan vớ. Mẹ nói rằng, vì quỹ sứ sẵn sàng đem việc làm đến cho những bàn tay ở không, nên Mary phải bắt tay làm việc, và bà ra chỉ tiêu mỗi tuần một đôi vớ. Và đây là đôi vớ thứ sáu.

Bà cụ Brodie trông chừng nàng, đôi môi mím chặt như thể chúng bị may kín lại. Bà ngồi, bàn chân đánh nhịp cho những âm thanh "clic, clic", không nói gì cả, nhưng mắt không rời Mary, vẻ mặt bí hiểm như đang nghĩ đến đủ mọi chuyện mà không ai có thể đoán ra được. Lắm khi Mary tưởng tượng cặp mắt mờ đục, đầy ghen của bà đâm xuyên qua người nàng đầy vẻ nghi ngờ và trả thù, và khi mắt hai người gặp nhau, những con người khắc nghiệt của bà cụ lóe lên một ánh sáng thù nghịch. Từ ít lâu nay, nàng có cảm giác những cái nhìn của bà giống như những cái nhìn của một mụ phù thủy cổ xưa, đã ếm bùa khiến nàng cử động không ngừng.

Đối với bà cụ, đó là trò giải trí thích thú và cũng là bốn phận của bà cụ trong suốt sáu tuần nay. Bà lắc đầu nhẹ nhàng, nhớ đến buổi trưa con trai bà về với cánh tay băng bó và gương mặt tối sầm như bóng đêm, rồi bà nhớ lại buổi họp long trọng giữa Brodie và vợ ở đằng sau cánh cửa phòng khách được cài then kỹ lưỡng. Về vấn đề gì, bà không thể nào đoán được,

nhưng chắc chắn đã có một tai họa lớn vờn trong không khí.

Nhiều ngày sau đó, bà còn thấy sự kinh hãi trên gương mặt của con dâu mình, đôi môi bà đã run lên khi con dâu bà giao cho bà làm phụ tá để canh chừng Mary bằng một câu nói giản dị:

- Mary bị cấm không cho ra khỏi nhà, không được đi một bước ra ngoài cổng chính!

Đó là lệnh "Mary bị cầm tù", chỉ thế thôi, và bà là người giữ ngục. Đằng sau bộ mặt lạnh lùng của bà, bà thích thú với ý nghĩ này, với sự trừng phạt dành cho Mary. Bà không bao giờ thương cô cháu gái của mình và công việc này đem đến cho bà những khoái cảm mạnh mẽ nhất.

Những ý nghĩ của bà bị gián đoạn khi bà Brodie bước vào, đôi mắt tìm kiếm Mary.

- Con đã làm xong cái gót chưa? - bà hỏi, giả vờ rất chú trọng đến công việc của Mary.

- Gần xong - Mary trả lời, khuôn mặt xanh xao vẫn luôn khép kín.

- Con làm khá nhanh đấy, chẳng bao lâu nữa, con sẽ cung cấp cho cha con những đôi vớ trong mùa đông.

- Con có thể đi ra ngoài một chút có được không?

Bà Brodie làm bộ liếc nhìn qua cửa sổ:

- Trời mưa như trút, Mary. Khi Nessie trở về, có lẽ trời sẽ hết mưa và con có thể dẫn nó đi dạo một vòng ở sau nhà.

Bà không phải là một người khôn khéo; thi hành theo ý muốn của Brodie, bà giam Mary trong sáu tuần lễ, mà mỗi tuần đối với nàng như một năm, và một năm với những ngày thật dài, dài vô tận. Bây giờ, tinh thần nàng đã sa sút, đã quá kiệt quệ khiến nàng tưởng mình bắt buộc phải xin phép để làm bất cứ điều gì, dù là nhỏ nhất.

- Vậy con có thể lên phòng con một chút không?

- Dĩ nhiên. Và nếu muốn đọc sách, con cầm lấy cuốn này.

Và trong khi con gái bà chậm chạp bước ra, bà trao cho cô một cuốn sách gồm những bài thuyết giáo. Khi cửa phòng Mary đóng lại, hai người đàn bà còn lại nhìn nhau và mẹ gật đầu. Bà nội liền đứng dậy ngay lập tức, đi khắp khiêng vào phòng khách, ngồi xuống trước cửa sổ, từ nơi đó bà có thể trông thấy bất cứ ai đi ra khỏi nhà. Sự canh gác nghiêm ngặt do bà Brodie ra

lệnh được tiến hành không ngừng. Tuy nhiên chỉ một phút sau, một ý nghĩ khác lại đến với bà Brodie, kéo chiếc váy lên, bà bước lên cầu thang và đi vào phòng con gái, quyết định nói với nó "một lời nói tốt".

- Mẹ lên đây chơi và nói chuyện với con một chút. Mẹ không thể nói chuyện với con từ một, hai ngày nay - Bà nói một cách vui vẻ.

- Thừa mẹ, vâng.

Bà Brodie nhìn con gái bằng một cặp mắt dò xét.

- Con đã trông thấy "ánh sáng" chưa? - bà hỏi một cách dịu dàng.

Mary biết ngay điều gì đang chờ đợi nàng, nàng sắp phải chịu đựng một trong các buổi thuyết giáo do bà đặt ra gần đây. Những bài giáo thuyết lúc đầu đã làm nàng phải khóc lên hay phải phẫn nộ, không hề đem đến cho nàng một lợi ích tinh thần nào cả.

Không cần tìm đâu ra nguyên nhân của chúng. Sau buổi họp dữ dội trong phòng khách, Brodie đã gầm lên với vợ:

- Nó là con gái của bà. Chính bà phải khắc sâu vào trong trí não của nó ý thức biết vâng lời. Nếu không, lưng của nó sẽ bầm tím và lưng của bà cũng vậy!

- Bây giờ con đã cảm thấy mình vững vàng như một tảng đá chưa, Mary? - người mẹ nói tiếp một cách nghiêm trọng.

- Con không biết - cô gái trả lời bằng một giọng ảo não.

- "Mẹ thấy rằng con chưa đạt được kết quả đó", bà thở dài, "Cha con và mẹ sẽ vui lòng biết bao, nếu con có lòng tin nơi Chúa hơn, nhiều khôn ngoan hơn và biết vâng lời cha mẹ hơn". Bà nắm lấy bàn tay bất động của Mary. "Cuộc đời rất ngắn ngủi, con yêu của mẹ, con không phải không biết điều đó. Nếu chúng ta bị gọi bất ngờ đến trước ngai của Chúa trong tình trạng tội lỗi... Lúc đó thì sao? Không còn chỗ cho sự ăn năn nữa. Ôi, mẹ muốn con thấy được sự sai lầm của con. Thật khổ tâm cho mẹ khi phải nghe lời cha con trách mắng vì cái vẻ cứng rắn, lì lợm luôn luôn thấy ở con... như thể con là một tảng băng. Ôi, mẹ sẽ làm bất cứ điều gì. Mẹ sẽ yêu cầu cả vị mục sư Scott đến nói chuyện với con lúc cha con đi vắng. Hôm trước mẹ có đọc một quyển sách, kể lại câu chuyện một người đàn bà lầm đường thành linh hồn trông thấy ánh sáng nhờ một mục sư của Chúa".

Bà buông một tiếng thở dài thâm trầm, và sau một lúc im lặng đầy xúc động, bà nói:

- Hãy cho biết con có gì trong lòng?

- Thừa mẹ, con ước muốn mẹ để cho con yên một chút. Con không được khỏe lắm - Mary nói nhỏ.

- Vậy con không cần đến mẹ, và cũng không cần đến Đấng tối cao? - Mẹ vừa nói vừa hít mũi.

Mary nhìn bà với một cái nhìn bi đát, nàng thấy rõ tất cả sự yếu đuối, sự kém khả năng và sự bất lực của mẹ mình. Ngay từ buổi đầu, nàng đã ao ước có một người mẹ mà nàng có thể nương tựa và gửi lời gọi thiết tha: "Mẹ ơi, mẹ là nơi con ẩn trú mỗi khi con buồn. Hãy an ủi con và giải thoát cho con khỏi sự đau thương. Hãy bao bọc con trong tấm áo choàng che chở của mẹ và bảo vệ con chống lại mọi điều bất hạnh".

Nhưng than ôi! Mẹ nàng không phải là người mẹ đó. Bà không có ý chí rõ ràng, chỉ phản ánh ý muốn của người khác, mạnh hơn bà. Chính bài giáo thuyết đầy tính cách luân lý này cũng chỉ là tiếng vọng của sự đòi hỏi khắc nghiệt của Brodie. Đối với bà, chỉ có một khối đá: Đó là quyền lực của chồng, cứng rắn như kim cương. Sẽ khốn khổ cho bà, nếu bà không phục tùng!

Bà là một tín đồ Cơ đốc giáo và với tất cả niềm tin đáng kính, đi nhà thờ đều đặn mỗi sáng chủ nhật, thỉnh thoảng tham dự một cuộc họp sùng đạo buổi chiều, kết án dùng những tiếng thô tục. Phần khác, khi để giải trí, bà đọc một cuốn tiểu thuyết, bao giờ cũng là một trong những quyển sách lành mạnh, kết thúc rất có hậu. Nữ nhân vật chính đầy đức hạnh, luôn có một ông chồng sùng đạo và duyên dáng. Tuy nhiên, bà không thể bảo vệ con gái bà trong cơn khủng hoảng này, cũng như bà không thể đương đầu được với cơn giận dữ của Brodie.

Tất cả những điều này, Mary đều hiểu rõ.

- Vậy con không muốn thổ lộ tâm sự của con cho mẹ sao, Mary? Mẹ muốn biết những gì xảy ra trong cái trán bướng bỉnh này.

Bà luôn luôn lo sợ con gái bà có thể bí mật trù tính một hành động nào đó sẽ gây ra cơn giận dữ ghê gớm hơn cho Brodie.

- Con không có gì để nói hết, thưa mẹ. Không có gì để tâm sự với mẹ hết - Mary trả lời một cách buồn bã.

Nàng chắc chắn rằng nếu nàng toan thử thú nhận sự việc thì bà sẽ chặn nàng lại với một tiếng la phản đối xé tai và sẽ chạy trốn, vừa bịt tai lại: "Không, không, đừng nói gì với mẹ hết, đừng nói một tiếng nào nữa. Mẹ không muốn nghe con nói, thô tục quá!". Mary như thể đã nghe và đã thấy điều đó, nàng lặp lại một cách cay đắng:

- Không, con hoàn toàn không có gì để nói với mẹ cả.

- Nhưng chắc chắn con có một ý nghĩ trong đầu, nhìn vẻ mặt của con, mẹ biết như vậy...

- "Một đôi khi", Mary nói, nhìn thẳng vào mặt mẹ, "con nghĩ rằng con sẽ sung sướng được rời bỏ cái nhà này và không bao giờ trở lại nữa".

Giọng nàng đầy đau đớn - Bà Brodie sợ hãi kêu lên:

- Mary, con nói gì vậy? Đáng lẽ con phải biết ơn vì đã có một mái nhà như vậy. May mắn là cha con không nghe con nói, ông ấy sẽ không bao giờ tha thứ cho một sự bội ơn như vậy đâu.

- "Sao mẹ có thể nói như vậy được?" - Mary nổi nóng kêu lên. "Mẹ cũng phải cảm thấy như con đây đâu phải là một cái nhà. Mẹ không thấy nó đè bẹp chúng ta sao? Nó như một phần ý chí ghê gớm của cha, mẹ đừng quên là con đã không ra khỏi nơi đây từ sáu tuần lễ nay, và con... Ôi, con hoàn toàn kiệt quệ", nàng khóc nức nở.

Bà Brodie xem những giọt nước mắt này là bằng chứng của sự phục tùng làm bà thỏa mãn.

- Đừng khóc nữa, Mary... Đáng lẽ con phải hối tiếc khi nói những điều điên rồ như vậy đối với ngôi nhà mà cha con đã xây cất nó. Tất cả mọi người ở Levenford đều nói đến nó.

- Phải, và họ cũng nói về chúng ta nữa, chúng ta không phải là người như bao người khác, họ không xem chúng ta như những người bình thường.

- Mẹ nghĩ đúng như vậy - Chúng ta cao hơn bọn họ nhiều - Bà Brodie kêu lên một cách đặc ý.

-Ồ, mẹ! Mẹ không hiểu những gì con muốn nói. Cha đã in sâu những ý nghĩ của ông vào tâm trí mẹ bằng cách làm mẹ sợ hãi. Ông lôi chúng ta đến một thảm họa, ông giữ chúng ta xa lánh mọi người... Chúng ta không có bạn... Con như không bao giờ được làm người... Con đã bị chối từ tất cả.

- Và cha con đã làm đúng. Một cô gái phải được hoàn toàn nuôi dạy như thế. Đáng lẽ con phải kiềm chế nhiều hơn thế.

Mary nhìn đăm đăm vào khoảng không, đi đến tận cùng ý nghĩ cay đắng của mình và nói thì thầm:

- Con đã bị giam trong một nhà tù, trong bóng tối, và khi con thoát được ra ngoài, con đã chóng mặt và bị lạc đường.

Một vẻ tuyệt vọng cùng cực từ từ tràn ngập trên khắp gương mặt nàng:

- "Đừng nói lầm bầm như vậy" - Bà Brodie la lên một cách gay gắt, "nếu con không thể nói chuyện một cách đàng hoàng với mẹ, con hãy im đi. Thật là một ý tưởng kỳ cục: Đáng lẽ con phải biết ơn cha con và cả mẹ nữa vì đã chăm sóc đến con và giữ cho con khỏi làm điều bậy".

- Điều bậy? Con không hề làm điều gì bậy từ vài tuần lễ nay!

- Mary, Mary - Bà kêu lên bằng giọng trách móc - con phải có trí óc sáng suốt hơn. Đừng trả lời bằng cái giọng giận hờn đó. Việc những thanh niên vô giáo dục chạy theo con đáng lẽ phải làm cho con đỏ mặt vì xấu hổ. Đáng lẽ con phải sung sướng được ở đây vì đã thoát khỏi bọn chúng. Đừng mang vẻ mặt quạu quọ đó!

Bà Brodie đứng lên, và trong khi đi ra cửa, bà nói bằng một giọng đầy ý nghĩa:

- Con hãy đọc những bài thuyết giáo đó. Chúng sẽ mang lại cho con những điều tốt đẹp hơn mọi lời phóng túng mà con từng nghe được ở bên ngoài.

Nói xong bà bước ra và đóng cửa lại với một sự dịu dàng hòa hợp với những tư tưởng sùng đạo đang tràn ngập trong tâm trí bà. Mary không đụng đến quyển sách, nàng nhìn một vẻ tuyệt vọng qua cửa sổ. Từng đám mây nặng nề che phủ bầu trời, làm cho đêm tối xuống nhanh. Một cơn mưa nhỏ triền miên làm mờ cửa kính, không một làn gió, ba cây phong bạc trơ trụi lá, đứng lặng yên trong cơn mưa mù mịt và u buồn. Ít lâu nay, nàng chỉ còn có chúng là bạn, đã từng ngồi đếm từng chiếc lá vàng rơi mỗi chiều. Lá rơi bay lượn một cách buồn bã, chậm chạp như một niềm hy vọng đã bị mất, và theo từng chiếc lá rơi, nàng vơi đi một ít niềm tin. Ba cây phong đứng đó tượng trưng cho nàng và cho tới khi nào chúng còn thở bằng chiếc lá xanh của chúng, thì nàng hãy còn hy vọng... Nhưng chiếc lá cuối cùng đã rụng, và chiều nay chúng cũng như nàng, hoàn toàn trơ trụi, bao phủ trong lớp sương mù lạnh lẽo, ủ rũ trong nỗi thất vọng sâu xa.

Đứa con nàng đang sống trong lòng nàng. Nàng đã cảm thấy nó động đập với một sự sống mỗi lúc một rõ rệt, đứa con mà không ai - ngoài Denis và nàng - ngờ đến sự hiện hữu. Bí mật chưa lộ ra, lúc đầu chỉ sợ không dễ dàng gì giấu, nhưng bây giờ nó không còn làm nàng suy nghĩ đến nữa, tâm trí nàng bị thu hút bởi một ý tưởng nghiêm trọng và ghê gớm hơn nhiều.

Tuy nhiên, trong khi ngồi im lìm bên cửa sổ, Mary nhớ lại lúc nhận ra cử động đầu tiên của đứa bé, nàng đã cảm thấy không phải là một cơn xúc động kinh sợ, mà là một niềm khát vọng cao cả. Một ánh sáng bất ngờ đã soi sáng những phần tối tăm của tâm trí nàng và nỗi ao ước nồng nhiệt về đứa bé xâm chiếm lấy nàng. Chính điều ao ước này đã khiến nàng có thêm can đảm trong những giờ đen tối, đã giúp nàng chịu đựng một cách dũng cảm tai họa gần đây. Nàng hiểu rằng, bây giờ nàng phải đau khổ vì đứa con, nhưng đó là lúc nàng còn tin tưởng nơi Denis.

Nàng đã không gặp lại chàng sau buổi xế trưa đó. Bị nhốt trong nhà sáu tuần lễ vô tận, đôi khi nàng tưởng đã trông thấy hình bóng chàng đang dò la gần ngôi nhà, nhiều khi ban đêm nàng cảm thấy có sự hiện diện của chàng kể bên nhà, một lần nàng đã giật mình thức dậy, thốt lên một tiếng kêu khi nghe một tiếng gõ yếu ớt vào cánh cửa sổ. Nhưng bây giờ nàng hiểu rõ, đó chỉ là ảo tưởng gây ra bởi trí tưởng tượng bị rối loạn của nàng, và sau cùng, nàng tin rằng chàng đã bỏ nàng.

Nàng ước muốn cho đêm mau đến để được ngủ. Lúc đầu nàng không thể ngủ được, sau đó, lạ lùng thay, nàng ngủ thật say với những giấc mộng tuyệt đẹp, đầy hạnh phúc diệu kỳ. Trong giấc mơ đó, bao giờ nàng cũng thấy mình ở bên cạnh Denis, trong những khung cảnh thần tiên, cùng chàng viếng thăm các xứ sở rực rỡ ánh mặt trời, các thành phố cổ xưa, và giao thiệp với những con người vui vẻ, nếm những món ăn ngoại quốc kỳ lạ. Những cảnh tượng thú vị này - một điềm lành cho tương lai - lúc đầu đã làm cho nàng vui thích và yên tâm, nhưng bây giờ đã hết rồi... Nàng không còn tìm kiếm những hình ảnh hư ảo nữa. Điều nàng ước muốn đó là một giấc ngủ không mộng mị, nàng đã quyết định tự sát; nàng nhớ lại rõ ràng những lời đã nói ở nhà ga Darroch.

Nàng đã giấu trong phòng mình một gói tinh thể acid clohydric lấy ở phòng bếp phụ. Đêm nay, nàng sẽ ngủ như thường lệ và ngày mai người ta sẽ thấy nàng đã chết. Đứa bé trong bụng nàng cũng sẽ chết nhưng đó là điều hay nhất có thể xảy đến cho nó. Người ta sẽ chôn nàng cùng với con nàng trong lòng đất và tất cả sẽ chấm dứt. Nàng đứng lên mở một ngăn kéo. Ừ, cái gói vẫn còn đó. Bằng những ngón tay không một chút run rẩy, nàng mở gói giấy ra và nhìn.

"Thật lạ lùng!", Mary tự nói với mình như cái máy, "Những tinh thể có vẻ hiền lành này lại có thể giết người!".

Nhưng đối với nàng, nó không phải là một mối đe dọa, mà là một sự cứu giúp; chúng sẽ giúp nàng thoát khỏi sự tuyệt vọng, và nuốt chửng nó có nghĩa là uống những giọt đắng cuối cùng của cuộc đời.

Mary đặt cái gói vào chỗ cũ, đóng ngăn kéo lại và trở về ngồi đan bên cửa sổ. Tối nay, nàng sẽ đan xong chiếc vớ cho cha. Nghĩ đến ông, nàng không còn cảm thấy một chút ác cảm nào. Tất cả những tình cảm của nàng đều đã chết hết rồi. Suốt sáu tuần lễ, ông không bao giờ nói chuyện với nàng, cánh tay ông đã lạnh. Cuộc sống của ông vẫn trôi đều đều, không thay đổi gì hết. Ngay cả nếu nàng có chết đi, cũng vẫn sự đều đặn bất di bất dịch đó, vẫn cái vẻ lãnh đạm đầy kiêu căng hợm hĩnh đó, hết vuốt ve xoa dịu bởi những sự xu nịnh và sự phục tùng đầy tính cách nô lệ của vợ ông.

Mary dừng tay đan một lát để nhìn qua cửa sổ. Nessie đi học về. Nàng cảm thấy thương hại đứa bé có tâm hồn nhạy cảm và xúc động ngay lần đầu trông thấy nàng đau khổ. Nàng sẽ

rời nó một cách luyến tiếc. Tội nghiệp cho Nessie, nó sẽ cô độc biết bao nhiêu.

Nhưng lạ thay, cô bé không vượt qua cổng rào mà dừng lại trong bóng tối và ra các dấu hiệu đặc biệt. Đó không phải là Nessie mà là một đứa bé khác đang đứng dưới cơn mưa, giơ cánh tay lên không khí với một ý định bí mật. Mary chăm chú nhìn nó nhưng nó ngưng ra dấu và bỏ đi. Lúc đó, hai người lớn xuất hiện và đi qua, để lại con đường vắng lặng và tối tăm như trước. Mary buông một tiếng thở dài, mối hy vọng mơ hồ vừa nảy sinh trong lòng nàng liền tan mất, và nàng đưa hai bàn tay lên che mắt, không nói một lời.

Khi buông tay ra, Mary trông thấy ngay con bé đang ra hiệu, mạnh mẽ hơn và thúc bách hơn. Nàng mở to mắt, không hiểu, rồi tin chắc rằng mình là nạn nhân của một ảo giác lạ lùng nào đó và hiện tượng này đã biến mất một cách đột ngột như lúc nó xuất hiện, nàng mở cửa sổ một cách chậm chạp, không tin tưởng và nhìn ra. Lập tức, từ trong bóng tối phóng lên một vật tròn, được ném với một tài khéo léo, vật ấy trúng vào vai và rơi xuống gần chân nàng, đồng thời con đường trở nên vắng tanh, không một bóng người. Như cái máy, Mary đóng cửa sổ lại và ngồi xuống nhìn kỹ vật đó: một quả táo.

Nàng cúi xuống lượm lên. Quả táo trơn mịn và ấm áp như thể đã được cầm rất lâu trong một bàn tay, và trong khi sờ mó nó, nàng nhận ra đó là một quả táo và liền đó, một câu nói của Denis trở lại trong trí nhớ của nàng: "Gia đình anh rất thích ăn táo, trong nhà luôn luôn có một giỏ táo".

Nàng bèn xem xét quả táo kỹ lưỡng hơn. Với sự ngạc nhiên và xúc động mỗi lúc một lớn, nàng khám phá ra một đường cắt mỏng chạy vòng quanh nó, Mary rút mạnh cuống táo đã khô và lấy ra một cách dễ dàng một phần quả táo để lộ cái ruột rỗng trong đó được nhét một tờ giấy "pơ luya".

Đôi má nàng ửng lên, nóng bừng rồi tái nhợt. Những ngón tay vội vã, run rẩy mở tờ giấy mỏng ra. Quả tim của nàng gần như muốn ngừng đập... Là thư của Denis. Chàng đã viết thư! Chàng không bỏ nàng! Mary dán chặt đôi mắt hầy còn nghi ngờ và sợ hãi vào lá thư đến vừa đúng lúc, như mệnh lệnh hoãn thi hành bản án. Nàng đọc ngấu ngiến lá thư được viết cách đây mười lăm ngày với những lời lẽ thật nồng nàn. Một niềm vui mạnh mẽ tràn ngập. Nó như ánh sáng rực rỡ chiếu vào lòng nàng, sưởi ấm trái tim tưởng đã băng giá. Nàng đã điên rồ khi nghi ngờ chàng. Đó là Denis. Denis của nàng và chàng yêu nàng.

Chàng đã cố gắng hết sức mình để gặp nàng, đã tìm cách gửi đến nàng một lá thư qua cửa sổ. Mary hiểu rằng trước đây nàng đã có lý khi cảm thấy sự hiện diện của chàng ở gần đâu đây, nhưng tiếng kêu sợ hãi ngu ngốc của nàng đã xua đuổi chàng. Song lúc này, điều đó không quan trọng gì trước những tin tức tuyệt diệu ấy. Trái tim nàng đập mạnh khi đọc thấy chữ "đã thuê xong nhà". Một ngôi nhà nông thôn ở Garshake! Họ sẽ đến đấy vào ngày một tây tháng Giêng. Nó có tên là Vườn Hồng; về mùa hè, đó là một giàn hoa hồng, và mùa đông, là nơi trú ẩn ấm cúng. Chàng đã làm tất cả những gì trong khả năng của chàng, Mary xúc động vô cùng vì những

cổ găng đó. Chàng đã làm việc thật hăng say, đã tìm cách gặp nàng tại nhà, nếu kế hoạch đó không bị chặn lại. Họ cần phải có một mái nhà và từ đây đến đó chàng cần phải thận trọng. Còn nàng, nàng cần phải chờ đợi một thời gian ngắn nữa, cho đến khi xong chuyến du hành chót của chàng trong năm. Lúc đó chàng sẽ đem nàng đi theo chàng, mãi mãi chăm sóc nàng, bảo đảm cho nàng một cuộc sống sung túc và an toàn. Đôi mắt Mary ướt đẫm những giọt lệ hạnh phúc khi đọc những lời hẹn ước yêu thương này.

Đọc xong lá thư, Mary ngồi im lìm một lúc lâu, như thể cái hạnh phúc bất ngờ đã làm cho nàng sững sờ đến cứng đờ như một pho tượng bằng đá. Rồi dần dần, máu huyết nàng chuyển động mạnh mẽ, như được đẩy bởi những dòng chữ trong thư, gương mặt lấy lại màu sắc của sự sống, đôi mắt sáng rực, đôi môi hé mở một cách dịu dàng. Những tiếng đập rộn rã của trái tim là một điệu nhạc đầy hoan lạc, hai bàn tay xanh xao đang cầm lá thư trở nên linh hoạt. Những ngón tay nhanh nhẹn viết vội vã sau mặt tờ giấy.

Đó là vài hàng ngắn gọn, báo tin nàng vẫn mạnh khỏe và rất sung sướng nhận được tin chàng. Nàng không nói đến những đau khổ tinh thần mà nàng đã chịu đựng. Nàng hứa sẽ sẵn sàng ở lại ngôi nhà này để chờ đợi chàng, miễn là chàng sẽ đến với nàng vào tháng Chạp.

Mary không có thì giờ viết nhiều, bởi vì trước nhà, trong những tia sáng cuối cùng của buổi chiều, nàng thoáng thấy hình dáng của đứa bé đang đưa đôi mắt lo lắng nhìn lên cửa sổ. Đó chỉ có thể là Rose, cô em gái tận tâm mà chàng đã có dịp nói tới. Nàng cầu cho nó được phước lành. Đặt mảnh giấy vào quả táo rỗng, mở cửa sổ ra và ném trở xuống. Mary trông thấy quả táo bay trong không khí, và tung lên hai lần trên con đường trước khi dừng lại. Nàng mơ hồ trông thấy Rose chạy theo lượm nó lên, rút lá thư rút vào túi, vẫy tay với vẻ chiến thắng, rồi vừa chạy vừa ăn quả táo bị bầm dập. Mary rung mình thán phục nhìn theo hình dáng bé nhỏ của nó xa dần, bước đi một cách mạnh dạn với cùng vẻ bất khuất, cùng một vẻ nhanh nhẹn, can đảm như Denis. Một kỉ niệm làm nàng mỉm cười xúc động, nàng nhớ lại lối chơi dương cầm cầu thả của Rose. Thật điên rồ nếu đánh giá cô bé dựa trên cảm giác đó theo lối đánh đàn của nó!

Mary đứng dậy, vươn mình một cách thích thú, giơ hai cánh tay lên đầu trong một tư thế hít vào, và đầu ngửa ra sau, mắt nhìn lên trời, gương mặt biểu lộ niềm biết ơn sâu xa. Nàng đã sống lại với một sức mạnh mới, chứa chan hy vọng. Và thình lình, khi buông hai cánh tay xuống, cho gân cốt giãn ra, nàng cảm thấy đói bụng. Từ nhiều tuần nay, nàng chỉ nếm vài thức ăn vô vị, nhạt nhẽo. Bây giờ, khi niềm tin trở về, nàng cảm thấy thèm ăn dữ dội.

Trong bụng nàng, đứa bé lại cử động, như để bày tỏ niềm biết ơn vì sự sống của nó được gia hạn.

Và, cảm thấy bất lực của lòng biết ơn này, nàng bỗng xúc động, tự trách mình một cách mạnh mẽ, bước đến ngăn kéo, lấy cái gói ra với vẻ ghê tởm rồi vội vã đi xuống. Khi ngang qua cánh cửa hé mở của phòng khách, nàng thấy bà nội đang ngủ gật, và vui mừng nghĩ rằng Rose

đã không bị bắt gặp. Vào phòng bếp, nàng không để lại cái gói vào chỗ cũ mà trút nó vào bồn rửa chén và mở mạnh vòi nước. Sau đó thoát nợ, nàng pha cho mình một ly sữa, cắt một lát dày bánh pudding lạnh còn lại sau bữa ăn trưa và cắn nó một cách ngon lành. Nàng cảm thấy sữa thơm ngon như mật ong, tươi mát như tuyết. Nàng thích thú kéo dài bữa ăn, uống từng ngụm nhỏ và lượm hết những mẩu cuối cùng của lát bánh. Khi mẹ nàng bước vào, bà rất đổi ngạc nhiên:

- Con đói bụng à? Mẹ ao ước được ăn vụng như con. Các bài thuyết giáo đã giúp cho con ăn ngon.

- Mẹ ăn bánh không?

- Không, mình sẽ hâm miếng bánh này vào ngày mai, con đừng lo cho mẹ.

Thái độ này của bà Brodie có ý muốn cho nàng biết rằng nàng đã tỏ ra ích kỉ khi ăn bánh, rằng tuy bà cũng muốn ăn nhưng bà đã hy sinh sự thỏa mãn cá nhân cho quyền lợi chung của gia đình. Mary có vẻ bối rối, ngượng ngùng; miếng ăn đầu tiên mà nàng có thể nuốt ngon lành từ nhiều tuần nay đã khiến cho nàng bị xem như một kẻ háu ăn.

- Mẹ rất vui mừng khi thấy con có tinh thần tốt hơn. Hãy giữ tình trạng đó trước mắt cha con tối nay. Mẹ muốn ông ta nhận thấy mẹ đã khuyên bảo con có kết quả.

Chợt có tiếng chân bước nhẹ nhàng ở phòng ngoài. Lần này đúng là Nessie, toàn thân ướt đầm nước mưa. Con bé kêu lên:

- Con bị ướt hết trơn và con muốn ăn một lát bánh mì phết mứt!

Mẹ âu yếm nhìn nó:

- Con có đôi má tươi sáng quá, mẹ muốn các con gái của mẹ có một nét mặt như vậy, chớ không phải cái vẻ mặt xanh xao bệnh hoạn.

Bà cho Nessie lát bánh mì phết bơ với những lá thìa là Ai Cập.

- Món thìa là ngon tuyệt! - con bé kêu lên - Và con đã không ăn cắp nó.Ồ, Mary, tối nay chị có vẻ khỏe hơn. Em rất mừng, rồi chị cũng sẽ mập như em.

Nessie nói cười, nhảy nhót vui vẻ.

- Con nói, con đã không ăn cắp nó, nghĩa là sao?

- "Thế này", Nessie nói với vẻ quan trọng, "Hồi xế trưa nay, ông thanh tra đến lớp con bắt trả bài thuộc lòng, và ai đứng nhất, mẹ biết không?"

- Ai vậy? - Bà Brodie hỏi

- Con - Con bé kêu lên, vừa vung miếng bánh trong tay.

- Cha con sẽ rất vui lòng, mẹ đảm bảo với con.

Và bà liếc mắt về Mary như thể nói: "Đó là loại con gái mà mẹ thích".

Sự thật, không phải bà hớn hở về sự thành công của Nessie, điều làm cho bà hân hoan là cái tin này sẽ làm cho vị chúa tể vui vẻ.

Mary nhìn Nessie một cách âu yếm, nghĩ rằng nàng suýt vĩnh viễn rời bỏ nó.

- Thật tuyệt vời! - Nàng nói, vừa thân ái đưa má vào mặt ướt nước mưa của em gái.

CHƯƠNG X

Sự ngự trị im lặng trên thành phố Levenford. Buổi trưa ngày chủ nhật nào cũng yên tĩnh như vậy. Tiếng chuông đã hết ngân vang, tiếng ồn ào của các cửa hàng và tiếng ầm ầm của những xưởng đóng tàu cũng im bật, không một tiếng chân trên con đường vắng vẻ, mọi người cảm thấy lười biếng sau bữa ăn trưa, đã ở lại trong nhà để nghỉ ngơi, đọc sách hay ngủ gà ngủ gật trong ghế bành.

Nhưng, buổi trưa hôm đó đặc biệt yên tĩnh, nền trời màu vàng ảm đạm, đè nặng lên thành phố ngột ngạt với bầu không khí ô nhiễm thật khó thở. Đường phố có vẻ chật hơn, các căn nhà có vẻ nép sát vào nhau hơn, các đỉnh núi Winton và Doran, bình thường đầy vẻ cao cả và xa xôi, bây giờ trở nên thấp lè tè và sát gần nhau như thể chúng đang run sợ trước sự lấn áp của bầu trời, muốn tìm sự che chở của thành phố.

Cây cối đứng im lìm. Những hàng cây trụi lá buông thong như các thạch nhũ trong hang động. Không một bóng chim. Đồng quê tiêu điều, như bị đè nặng dưới sự im lặng trước trận đánh. Thành phố cũng vắng vẻ, thiếu sinh động, giống như một vị trí bị vây hãm đang chờ đợi trong kinh hoàng một cuộc tấn công.

Mary đang ngồi bên cửa sổ của phòng nàng. Đạo này, đó là nơi ẩn náu thường trực của nàng, một chỗ thiêng liêng, bất khả xâm phạm, có thể bảo đảm cho nàng sự yên tĩnh và an toàn. Nàng cảm thấy mình đang bệnh; sáng nay, tại nhà thờ nàng buồn nôn dữ dội, và trong bữa ăn trưa nàng đã phải ngồi yên chịu đựng, không than vãn, mặc dù có những cơn đau không ngừng ở trong đầu và trong khắp cơ thể. Ngồi bên cửa sổ, hai tay ôm cằm nhìn ngắm phong cảnh im lìm một cách khác thường, Mary tự hỏi liệu mình có đủ sức chịu đựng thêm hai ngày nữa không.

Mary rùng mình nhớ lại cuộc chiến đấu của nàng trong tám tuần vừa qua. Trong lá thư đầu tiên, Denis yêu cầu nàng chờ đợi đến giữa tháng chạp, nhưng hôm nay đã hai mươi tám và nàng còn phải chịu đựng hai ngày nữa. Mary hiểu đó không phải là lỗi của Denis, chàng bị bắt buộc kéo dài chuyến đi ở miền Bắc và hiện đang lo chuyện mua bán của công ty. Người ta rất bằng lòng chàng. Tóm lại, đây là một sự kéo dài cuối cùng rất có lợi.

Chỉ còn hai ngày nữa thôi; lúc đó nàng sẽ sống bên trong ngôi nhà nông thôn đủ tiện nghi ở Garshake – Nàng đã thường xuyên tưởng tượng đến ngôi nhà nhỏ đó, khiến nó luôn luôn hiện ra trong tâm trí nàng, vững chắc, màu trắng, như một đèn hiệu, một biểu tượng sáng chói của sự che chở và sự an toàn. Nhưng nàng đã mất lòng tự tin, nàng không tin mình có đủ sức tiếp tục cuộc chiến đấu chống lại sự mệt mỏi của cơ thể mỗi lúc một tăng lên và sự lo sợ bị khám phá.

Tuy đã mang thai được bảy tháng rưỡi, nhưng cơ thể rắn chắc và xinh đẹp của nàng vẫn giữ được đường nét của nó. Thật vậy, mặc dầu có vẻ già dặn hơn, xanh xao hơn, nhưng nàng không bị một biến dạng nào quan trọng và người ta cho vài sự thay đổi nhỏ trong hình dáng của nàng là kết quả của một kỷ luật nghiêm khắc mà nàng đã chịu đựng. Tuy nhiên gần đây nàng đã phải thắt bụng lại nhiều hơn và uốn thẳng lưng và hai vai lên để giữ cho thân hình có vẻ như tự nhiên. Việc xiết chặt cái cooc-xê làm nàng gần như nghẹt thở, trong khi đứa bé trong bụng thường xuyên cử động để phản đối sự gò bó phản thiên nhiên này.

Mary cũng có cảm giác rằng, ít lâu nay, mẹ nàng có vẻ chú ý đến nàng hơn, nàng thường bắt gặp ánh mắt đầy vẻ nghi ngờ và thắc mắc của bà dán chặt vào người nàng.

Ba tháng vừa qua như dài hơn tất cả những năm tháng trong cuộc đời nàng trước đây, và bây giờ đúng lúc tình trạng đã lên đến đỉnh cao nhất và sắp có lối thoát thì sức lực của nàng như muốn rời bỏ nàng. Trong lúc này, một cơn đau ngấm ngấm trong lưng làm tăng thêm nỗi lo lắng và thỉnh thoảng lại có những cái nhói rất khó chịu. Một giọt nước mắt lăn dài trên gò má khi nàng nghĩ đến tất cả những gì nàng đã phải chịu đựng.

Chuyển động âm thầm của giọt nước mắt trên gương mặt đã đem Mary ra khỏi trạng thái thụ động của một bức tượng. Cổng ra vào để mở hé, bị xô đẩy một cách yếu ớt và từ từ đóng lại với một tiếng động ồn ào, như thể có bàn tay vô hình nào đó đã lơ dềnh đẩy nó. Lát sau, đám lá chết trong góc sân chuyển động và một nhúm lá được bốc lên không, trong cơn xoáy xào xạc, rồi rơi trở xuống, nằm im lìm. Cảnh tượng này làm cho nàng xao xuyến, có lẽ do trạng thái tâm lý của nàng, bởi vì tự chúng không có ý nghĩa gì cả. Tuy nhiên, sự tương phản giữa những chuyển động đột ngột ấy và sự yên tĩnh nặng nề của không gian rất đáng ngạc nhiên. Càng lúc bầu trời màu đồng càng tối sẫm lại và thấp xuống hơn nữa. Trong khi Mary bình tĩnh chờ đợi một cái đau nhói mới, cổng rào lại mở ra, do dự một lúc rồi đóng mạnh hơn lần đầu. Nàng chợt có ý nghĩ tiếng rít dài của cái cổng mở ra giống như một câu hỏi và tiếng đóng sầm nhanh chóng là một câu trả lời đột ngột và dứt khoát. Cánh đồng phía trước nhà dọn sóng nhẹ, một mùi thơm nằm trên đường thành lĩnh bị ném lên không và bay mất như được mang đi bởi một sức mạnh vô hình không thể giải thích nổi. Kế đó một tiếng giậm chân dồn dập và một con chó chạy qua, như bay, hai sườn nó thở phập phồng, hai tai cụp xuống. Mary ngạc nhiên trước vẻ hoảng hốt của nó và tò mò tự hỏi về nguyên do của sự vội vã và kinh hoàng này.

Và câu trả lời đã đến. Như một tiếng thở dài, từ một nơi xa xôi, những tiếng rì rầm nặng nề xuất phát từ đỉnh núi Winton vọng đến căn nhà. Nó vây quanh những bức tường xám, len lỏi vào những lỗ hổng của cái lan can, xoáy tròn giữa những ống thông hơi xung quanh những quả cầu bằng đá hoa cương, nán lại một chút bên cửa sổ của Mary, vừa rút đi giảm dần cường độ như tiếng vỗ của một đợt sóng tràn lên một bãi biển đầy đá cuội. Một hồi im lặng dài tiếp theo, rồi tiếng rì rầm trở lại mỗi lúc một lớn hơn, kéo dài lâu hơn và rút đi chậm hơn.

Khi tiếng rì rầm chấm dứt, cánh cửa phòng mở ra và Nessie chạy ủa vào, kêu lên:

- Chị Mary, em sợ. Tiếng động đó là gì vậy? Nó tựa như tiếng vù vù của một con quay lớn, thật lớn.

- Đó chỉ là tiếng gió.

- Nhưng không có gió, không có gì lay động hết và bầu trời... màu của nó ghê sợ quá.Ồ! Em sợ quá chị Mary.

- Chị nghĩ sắp có bão. Nhưng em đừng lo, em sẽ không sao đâu.

- Ồ! – Con bé rùng mình kêu lên – Em hy vọng sẽ không có những lần chớp... em sợ chúng. Người ta thường nói chúng sẽ đốt cháy mình nếu chúng chạm vào người mình, và nếu mình ngồi gần một vật gì bằng thép, thì mình có thể chết vì chúng.

- Không có vật gì bằng thép trong phòng chị - Mary nói trấn an.

- Hãy cho em ở đây với chị - Nessie nài nỉ, vừa tiến đến gần nàng – Em thấy hình như ít

lâu nay chị xa cách với em. Nếu chị cho em ở sát bên chị, tiếng động này sẽ không làm cho em sợ.

Và con bé ngồi xuống, choàng cánh tay qua người chị nó, nhưng Mary rùng mình đang ra.

- “Đó! Chị cũng vậy nữa đó... chị không còn thương em như trước nữa”.

Nessie có vẻ phật ý và trong một lúc, nàng đã tưởng nó bỏ đi vì hờn dỗi. Mary không nói gì hết, nàng không thể biện minh cho thái độ mình, nhưng nắm lấy bàn tay của Nessie và siết chặt một cách dịu dàng. Được yên tâm phần nào, Nessie hết giận hờn và siết lại bàn tay chị mình. Rồi cả hai lặng lẽ ngắm nhìn cảnh vật.

Không khí bị loãng đi đã trở thành khô khan và đượm một mùi hăng hắc. Bầu trời tối sầm, nhuộm một màu tím sẫm, tiếp giáp với chân trời sát gần như một đám khói, xóa nhòa những vật ở xa và cho những vật ở gần hơn một vẻ kỳ lạ. Cảm giác về sự cách biệt càng lúc càng gia tăng của thế giới bên ngoài làm Nessie kinh hãi, nó níu chặt cánh tay Mary, kêu lên:

- Những đám mây này đi thẳng đến chỗ chúng ta tựa như một vách tường lớn đen sì.Ồ! Em sợ chúng nó, phải chăng chúng sắp rơi xuống đầu chúng ta?

- Không, em yêu quý, chúng không thể làm gì được chúng ta.

Những bức tường đen vẫn tiếp tục tiến đến, mang trên đỉnh của nó những dải màu vàng nghệ tươi hơn, như bọt biển trên một ngọn sóng vỗ vào bờ. Trên cái nền đó, ba cây phong đã mất vẻ sáng bạc linh động của chúng, cứng đờ và tái nhợt, chúng bấu vào mặt đất một cách lì lợm với những sợi rễ vững mạnh, thân chúng thẳng băng như các cột buồm chờ đợi trong lo âu sự tấn công của một cơn bão.

Từ những dãy núi bây giờ đã bị che khuất vang lên một tiếng thì thầm bí mật như một hồi trống âm ỉ xa xa. Người ta có cảm giác tiếng âm ỉ đó chạy dọc theo những đỉnh núi, vượt qua những hố rãnh, những thác nước và những khe sâu, từng chuỗi âm thanh nối tiếp nhau một cách cuồng nhiệt.

- Đó là tiếng sấm, - Nessie rùng mình nói, nghe tiếng như tiếng súng đại bác.

- Tiếng sấm đó ở xa lắm – Mary nói để trấn an nó, không sao đâu.

- Em nghĩ là cơn bão sẽ ghé gớm lắm, hay là chúng ta xuống phòng mẹ, chị Mary”.

- Em hãy đi nếu em muốn, nhưng ở đây em cũng được an toàn vậy, em yêu quý”.

Tiếng sấm đến gần. Thay vì một tiếng gầm liên tục, nó nổ vang lên từng khoảng, và mỗi

lúc một dữ dội. Sự đe dọa càng lúc càng đến gần, cho Nessie cái cảm giác nó đang ở giữa một cơn thịnh nộ mù quáng của thiên nhiên, chắc chắn đang tập trung vào nó và cuối cùng sẽ tiêu diệt nó.

- Nó sắp đến rồi – Nessie nói trong hơi thở - Ồ! Một lần chớp!

Tiếp theo là một tiếng nổ đinh tai, ánh sáng ngoằn ngoèo màu sáng xanh của lần chớp xé rách bầu trời chết.

-Lần chớp có chín nhánh, - Nessie kêu lên, rất nguy hiểm... chị đừng ở gần cửa sổ - Nessie kéo cánh tay Mary.

- Ở đây, em cũng được an toàn như bất cứ ở đâu – Mary lặp lại.

- Ồ! Nói như vậy chẳng có ích gì. Phòng của chị nguy hiểm lắm. Em đi đến phòng của mẹ... em sẽ đút đầu vào những tấm chắn cho tới khi nào hết những lần chớp ghê gớm đó. Đi chị, nếu không, chị sẽ bị sét đánh.

Và trong khi Nessie hoảng sợ chạy ra ngoài, Mary vẫn tiếp tục nhìn cơn bão mỗi lúc một thêm mãnh liệt.

Nàng có cảm giác mình là người canh gác cô đơn trong một ngọn tháp, bị ám ảnh bởi sự đau đớn và nguy hiểm. Để giải khuây cho nàng, những sức mạnh của thiên nhiên đã tổ chức một trận đấu kịch liệt. Cơn bão đang hoành hành ở bên ngoài đối với nàng là một món thuốc an thần mạnh mẽ làm cho nàng quên đi những đau đớn mỗi lúc một gia tăng, nàng mừng lại được ở một mình. Nàng cảm thấy trong cô đơn dễ chịu đựng nỗi đau đớn hơn!

Tiếng sét nổ vang một cách giận dữ và những lần chớp rạch bầu trời với một ánh sáng chói lóa. Nhiều lúc cơn đau trong nàng dội lên đồng thời cùng với lần chớp, và Mary cảm thấy mình, một nguyên tử bé nhỏ trong vũ trụ bao la được gắn liền với những đảo lộn khổng lồ của thiên nhiên.

Mary cảm thấy ngôi nhà rung lên đến tận nền móng của nó, như thể có vô số những ngón tay đang rút từng hòn đá của nó ra. Mỗi lần cơn cuồng phong thổi qua, các cây cối uốn cong mình lại, rồi khi được buông ra, chúng bật thẳng trở lại với một tiếng động xé tai. Chúng bắn ra những mũi tên vô hình bay vào phòng của Mary như những mũi nhọn gây đau đớn. Những đám cỏ cao trên cánh đồng không còn uốn cong một cách dịu dàng nữa, chúng nằm bẹp dí như thể một chiếc lưỡi hái khổng lồ đã tàn sát chúng. Mỗi luồng gió của cơn bão đã làm các cánh cửa sổ lay chuyển dữ dội, các khung kính rung lên bần bật, rồi gió lao mình xung quanh căn nhà với những tiếng hú ghê rợn của một bầy quỷ.

Và, mưa bắt đầu rơi. Thoạt đầu, những giọt mưa rơi lác đác trên lề đường. Rồi chúng nổi

tiếp nhau mỗi lúc một nhanh cho đến khi mặt đất chìm ngập dưới một lớp nước dày. Nước ào ào đổ xuống các con đường, từ những mái nhà, những máng xối, văng tung tóe trên các thân cây lớn, làm các cây nhỏ và bụi rậm tức tức nằm xuống dưới sức nặng của nó. Nước tràn ngập tất cả. Những con rãnh đầy tràn nước chảy như những dòng thác, những con đường trở thành những con sông, cuộn cuộn mang theo rác rến.

Khi cơn mưa bắt đầu, những lần chớp lần lần biến mất, tiếng sấm dội xuống và không khí lạnh thấy rõ, những trận giông, thay vì hạ xuống lại tăng thêm sức mạnh và gió thêm tốc độ, Mary nghe gió tạt cơn mưa lên mái nhà, và một tiếng rắc nhỏ và chiếc cào cỏ bị rút khỏi cái tháp con, rơi xuống đất một cách thảm hại.

Nàng đứng lên đi lại trong phòng, không thể chịu nổi cơn đau đớn đang giày vò hình như đã trở thành một phần của thể xác nàng, nàng chưa bao giờ cảm thấy có một cơn đau khủng khiếp đến thế. Nàng do dự muốn hỏi xin mẹ một ít thuốc, nhưng đành tiếc rẻ từ bỏ ý định ấy, vì thấy nó nguy hiểm, Mary không biết rằng, lúc này không thể có thứ thuốc nào cứu giúp được nàng, bởi vì nàng đang chuyển bụng đẻ non. Những thử thách tinh thần mà nàng chịu đựng đã dẫn đến hậu quả không tưởng tượng nổi và nàng không thể nào tránh khỏi được.

Mary cảm thấy mình không đủ sức đi xuống nhà dưới để uống trà. Nàng nói lỏng cooc-xê ra và tiếp tục đi đi lại lại trong phòng, thỉnh thoảng đứng lại để đưa hai bàn tay ôm lấy bụng. Nàng khám phá ra rằng tư thế cong mình giúp bớt đau hơn khi cơn đau lên đến cực điểm, và thỉnh thoảng nàng cúi mình xuống đầu giường, trán dựa vào những thanh sắt lạnh ngắt.

Chính lúc Mary đang ở trong tư thế này thì cánh cửa phòng thỉnh linh được mở ra và mẹ cô bước vào. Bà đến để chắc chắn rằng Mary không hề hấn gì trong cơn bão và để rầy la nàng không cần thận đề phòng bởi vì Nessie cho bà hay có những tia chớp đã chui vào phòng. Chính bà cũng bị trận bão làm cho kinh hoàng, và thần kinh căng thẳng của bà sẵn sàng nổ bùng trong một cơn giận dữ. Nhưng giờ đây khi bà quan sát con gái mình mà cô ta không hề hay biết, những lời quở trách đã chuẩn bị sẵn sàng – bị nghẹn lại trong cổ họng... Bà đứng há hốc mồm, trong khi căn phòng rung rinh dưới sức mạnh giận dữ của gió, hình như đang chao đảo xung quanh bà. Về ăn mặc bừa bãi của Mary, thái độ buông thả của nàng, hình dáng thân thể của nàng, đánh thức trí nhớ của bà mẹ, làm sống lại một cách bất ngờ những kỷ niệm khó quên của sự chuyển bụng đẻ của chính bà.

Một ánh sáng chói lòa, ghê gớm hơn tất cả những lần chớp, lóe lên trong trí nhớ bà. Tất cả mỗi linh cảm kỳ lạ từ trước, mơ hồ tiềm tàng nơi bà, giờ đây bỗng xuất hiện với một sức mạnh thuyết phục có tính cách tàn phá khủng khiếp. Đôi mắt mở trừng trừng vì ghê sợ, bàn tay trái đề lên bộ ngực xếp lếp, bà đưa bàn tay phải lên và một ngón tay chỉ thẳng về phía Mary, bà nói lập bập:

- “Hãy nhìn, hãy nhìn... tao”.

Mary giật mình quay lại, trán đổ mồ hôi, cảm lạnh nhìn mẹ mình. Liền ngay đó, bà mẹ đã biết, đã chắc chắn không có gì lay chuyển nổi, và Mary hiểu điều bí mật của mình bị khám phá. Bà Brodie thét lên một tiếng hét tiếng rên rĩ của một con vật bị thương, lớn hơn và sắc hơn cả tiếng gió, nó vang lên trong phòng và làm rung động cả ngôi nhà. Và bà tiếp tục gào thét, trong một tình trạng khủng hoảng thần kinh. Mary một cách mù quáng, bấu vào chiếc áo dài của bà, thốn thức:

- Thừa mẹ, con đã không biết, xin mẹ tha thứ cho con, con không biết những gì con đã làm.

Bằng những cái hất tay phũ phàng, bà đẩy nàng ra khỏi người bà. Bà không thể nói được lời nào, hơi thở hỗn hển thoát ra từng cơn dồn dập.

- Thừa mẹ, mẹ yêu quý, con đã không hiểu gì hết, con không biết là con đã làm bậy. Trong lúc này, con đang đau đớn, con van mẹ hãy giúp con.

- “Thật là nhục nhã!” – Bà mẹ rên rĩ một cách khó nhọc – “Còn cha mày? ... Ôi đúng là một cơn ác mộng”.

Và bà lại thét lên, như một người điên. Đối với Mary mỗi tiếng thét là một lời tố cáo, công bố sự xỉ nhục của nàng.

- Ôi! Xin mẹ đừng hét lên như vậy, con van mẹ, mẹ hãy ngưng lại và con sẽ thú thật cho mẹ biết.

- Không, không, tao không muốn nghe gì hết, mày sẽ trả lời trước cha mày. Tao không dính líu gì hết vào việc này, tao không chịu trách nhiệm, chỉ mình mày là kẻ duy nhất có tội.

- Mẹ yêu quý – Mary thì thầm, toàn thân run lên – Vậy không có gì bào chữa được cho con sao... con đã quá ngu dốt.

- Cha mày sẽ giết mày... đó là tại mày.

- “Con van xin mẹ đừng nói gì hết cho cha con biết... xin mẹ hãy giúp con thêm hai ngày nữa, chỉ trong hai ngày thôi” – Mary cầu khẩn một cách tuyệt vọng, tìm cách dúi đầu vào ngực mẹ – “Mẹ yêu quý và rất tốt của con. Xin mẹ hãy giữ kín điều này cho đến lúc đó... chỉ hai ngày nữa thôi... Ôi! Con van xin mẹ”.

Nhưng mẹ nàng đã quá hoảng sợ, đã xô nàng ra và la lên một cách giận dữ:

- Mày phải thú thật ngay với ông ấy. Tao không có lỗi gì hết. Ôi! Thật là nhục nhã, thật là nhục nhã!

Sau cùng, Mary hiểu một cách cay đắng rằng không nên hy vọng gì nơi bà. Một sự sợ hãi ghê gớm xâm chiếm lấy nàng và đồng thời với ước muốn mãnh liệt rời khỏi nơi này ngay lập tức. Nàng đi ngang qua trước mặt mẹ, bước xuống cầu thang thật nhanh. Nhưng nửa đường, nàng bỗng thấy hình dáng nặng nề của cha đang đứng ở ngoài phòng.

Brodie có thói quen chủ nhật nào cũng ngủ trưa. Điều đặn đúng giờ như một cái đồng hồ. Ông ta đi vào phòng khách, khóa cửa, kéo các tấm ri-đô lại rồi đặt con người đồ sộ xuống đi văng và ngủ li bì trong hai hay ba tiếng đồng hồ. Nhưng ngày hôm đó, cơn bão đã phá giấc ngủ của ông khiến ông chỉ chợp mắt một cách chập chờn, điều này còn tệ hại hơn là không ngủ gì hết. Sự mất ngủ làm cho ông cáu kỉnh, ông ta như bị xúc phạm nặng nề, vì thời khóa biểu quen thuộc đã bị xáo trộn. Hơn nữa việc cây cờ rơi xuống đã đẩy cơn bức tức của ông lên đến tột độ. Ông nhìn chòng chọc vào Mary, gương mặt biểu hiện một sự tức tối ghê gớm.

- “Bão tố ở bên ngoài như vậy không đủ hay sao mà các người còn cần phải gây thêm tiếng ồn ào” – Ông ta hét lên – “Làm sao tao ngủ được, có phải mày đã làm ồn ở trên đó không?”

Mẹ đã đi theo Mary, và đứng trên thềm cầu thang, bà vặn vẹo thân hình, hai tay khoanh trước ngực. Với đôi mắt náy lửa, Brodie nhìn thẳng vào vợ dần từng tiếng:

- Không thể nào ngủ được trong cái nhà này. Tôi đã chẳng làm việc khá cực nhọc vì mấy người suốt cả tuần lễ rồi hay sao? Ngày chủ nhật dùng để làm gì, mấy người cho tôi biết coi? Những lời khóc lóc sùng đạo của mấy người có ích lợi gì, nếu sau đó mấy người làm bẽ lõ tai tôi như vậy. Tôi không thể nằm nghỉ trong một phút mà không bị phá rầy bởi tiếng hét của cơn gió khốn nạn kia và bởi những tiếng hét như những con thú của mấy người.

Không trả lời, bà Brodie tiếp tục vặn vẹo thân hình một cách cuống cuồng trên đầu cầu thang.

- “Bà làm gì vậy? Bà đã mất trí rồi chẳng?” – Brodie gầm lên – “Có phải tiếng sấm đã cướp mất hồn bà và để bà đứng đó như một mụ say rượu không?”

Bà vẫn câm lặng và thái độ này khiến ông nghi ngờ có một chuyện gì chẳng lành xảy ra.

- “Chuyện gì đã xảy ra?” – Ông la lên dữ dội – “Có phải con Nessie không? Có phải nó đã bị sét đánh không? Có phải nó đã bị thương không?”.

Bà Brodie lắc tất cả thân hình để cải chính một cách mạnh mẽ... tai họa này còn ghê gớm hơn cả điều đó nữa.

- “Không, không” – Bà nói giọng hỗn hển, “chính nó,...nó...”.

Bà đưa bàn tay tố cáo chỉ vào Mary, không còn một chút bản năng che chở nào đối với con gái mình. Sự sợ hãi mạnh mẽ đến độ bà chỉ có ý nghĩ từ chối mọi trách nhiệm, mọi sự hiểu biết về tội lỗi của Mary. Bằng mọi giá, bà phải bảo vệ mình tránh tội đồng lõa.

- “Một lần chót” – Brodie giận quá hét lớn, - “Tôi hỏi có chuyện gì xảy ra. Bà hãy cho tôi biết, nếu không tôi sẽ lên trên đó ngay bây giờ”.

- “Đó không phải là lỗi của tôi!” – Bà Brodie khúm rúm nói, luôn luôn tránh né trách nhiệm. – “Tôi đã dạy dỗ nó theo giáo lý cơ đốc, chính tại bản chất xấu xa của nó”.

Rồi, hiểu rằng cần phải nói, nếu không sẽ bị đòn, bà đưa hết cả thân hình về phía trước, hất đầu ra phía sau, và như thể mỗi tiếng nói đòi hỏi một cố gắng không thể chịu đựng nổi, bà vừa nói vừa khóc:

- Bởi vì ông đã muốn biết... nó sắp... nó sắp có một đứa con!

Mary cứng đờ người, không còn một chút máu nào trên gương mặt. Mẹ nàng như Judas[23] đã hại nàng, nàng như bị mắc bẫy, không còn một lối thoát, với cha chận dưới cầu thang và mẹ ở trên.

Thân hình Brodie lao đảo một cách khô khan nhận thấy ánh mắt hung hăng của ông hơi mờ đi một chút, và ông nhìn Mary với cái nhìn sững sốt.

- Cái gì?... – Ông lăm nhăm, ngược đôi mắt ngơ ngẩn lên nhìn vợ, nhận thấy vẻ bối rối ghê gớm của bà, rồi lại đưa mắt nhìn về Mary. Ông chờ đợi, cố gắng tìm hiểu cái tin kỳ dị không thể nào tưởng tượng nổi này, thành linh, ông hét lên:

- Xuống đây!

Mary vâng lời. Nàng có cảm giác mỗi bước chân của nàng là mỗi bước đưa nàng đi xuống nắm mồ của mình. Cha nàng chụp lấy cánh tay nàng một cách thô bạo, nhìn từ đầu đến chân. “Chúa ơi”. Ông ta tự nói với mình bằng một giọng trầm lại, trong khi tim ông thét lên:

- Chúa ôi, tôi nghĩ là đúng thật rồi. Phải! – Ông ta kêu lên bằng một giọng lúng búng.

Mary câm lặng vì xấu hổ. Vẫn nắm chặt nàng, ông lắc mạnh nàng một cách tàn nhẫn, rồi đột ngột buông nàng ra làm nàng ngã chúi xuống đất.

- Mày có chữa phải không? Nói nhanh cho tao biết, không tao giết mày – Brodie nói bằng một giọng đe dọa.

Mary nghĩ rằng nếu nói cho ông ta biết, ông ta sẽ giết nàng. Ông ta nhìn nàng như thể nàng là một con rắn độc đã cắn ông ta. Ông ta giơ cánh tay lên như để đánh nàng, để đập vỡ sọ nàng ra bằng một cú đấm để xóa bỏ cùng một lúc tội của nàng và sự nhục nhã của ông ta. Ông thèm muốn đánh đập nàng, chà đạp nàng, giẫm nát nàng dưới gót chân ông và biến nàng thành một khối thịt nhầy nhụa đầy máu. Một cơn phẫn nộ cuồng nhiệt và hung bạo xâm chiếm lấy ông. Nàng đã vùi tên ông xuống bùn nhơ. Nỗi ô nhục này sẽ được lan truyền đi khắp thành phố. Ông sẽ thấy những nụ cười nửa miệng, những cái cười khẩy, những cái lắc đầu đầy ý nghĩa. Khi ông đi qua các con đường, ông sẽ bất chợt nghe được những lời mỉa mai và những tiếng cười nhỏ nhạo báng. Ông sẽ mất cái địa vị mà ông tự tạo ra cho mình và không ngừng củng cố, danh tiếng mà ông có được sẽ sụp đổ và chính sẽ ông bị khinh khi bởi tội lỗi của kẻ đang nằm khóc dưới chân ông. Tuy nhiên, ông không đánh đập nàng, sự xúc động mạnh mẽ đã vạch ra cho ông một giải pháp đáng sợ hơn. Ông vừa nảy ra một cách báo thù Mary một cách đặc biệt. Phải, ông sẽ cho những người dân ở đây thấy cách ông đối xử với loại tội lỗi này. Mary sẽ không còn là con gái ông nữa!

Rồi thành hình một ý nghĩ ghê gớm khác đến với ông, một sự nghi ngờ mà ông càng nghĩ đến càng trở nên chắc chắn và ghê tởm. Với chiếc giày to lớn và nặng nề của mình, ông hất cho Mary đứng dậy:

- Thằng đó là ai? – Ông rít giọng hỏi – Foyle, phải không?

Ông đọc được câu trả lời trong nét mặt nàng. Đây là lần thứ nhì, thằng nhãi con khốn nạn đó đã cho ông một đòn ghê gớm, đau đớn hơn cả lần trước. Ông muốn kẻ đó có thể là bất cứ ai, dầu là kẻ vô lại xấu xa nhất hay nghèo nàn nhất thành phố, bất cứ ai, miễn không được là Foyle. Nhưng lại là chính hắn, tên lưu manh nịnh hót đó, đã chiếm đoạt được Mary Brodie, và đứa con gái ông đã cho phép hắn làm điều đó. Một hình ảnh rõ rệt với những chi tiết đáng phẫn nộ của nó xuất hiện trong trí ông và dày vò hành hạ ông. Gương mặt ông biến sắc, một đường gân xanh bực nổi phập phồng ở màng tang làn da lúc đầu đỏ gay vì giận dữ, tái đi rồi rần đánh lại như đá.

Hai hàm răng ông nghiến lại một cách tàn nhẫn, vầng trán hẹp nhăn lại với một vẻ dữ tợn dã man, một nét hung ác lạnh lùng, đáng sợ hơn tất cả những lời lăng nhục mà ông thường phun ra. Ông dùng bàn chân đá vào sườn Mary một cách tàn bạo.

- Đứng dậy đi con chó cái, - ông ta rít lên – mày có nghe không, đứng dậy!

Ở trên đầu cầu thang, giọng nói của bà Brodie vang lên một cách ngốc nghếch:

- Tôi không có lỗi gì cả, không có lỗi gì cả! – Những lời này được lặp lại không ngừng. Bà vẫn đứng đó, một cách xấu hổ, thấp hèn, không ngừng cam đoan sự vô tội của mình bằng một giọng đều đều, trong khi đằng sau bà thấp thoáng hiện ra hai bóng dáng kinh hãi của Nessie và của bà cụ.

- Đứng dậy, - Brodie lặp lại. – Nếu không tao sẽ giúp cho mày đứng dậy.

Và trong khi Mary đang cố gắng, ông đá một cú đá cuối cùng khiến nàng bật hẳn dậy!

Mary đứng lảo đảo, đau nhói ở bên sườn, cô quá sợ hãi không dám nhìn cha. “Ông ta hành hạ mình”. Nàng suy nghĩ, “và cuối cùng sẽ giết mình”.

- Bây giờ - Ông ta nghiêng răng nói một cách chậm chạp, với những tiếng nói đốt cháy nàng như chất acid sulfuric – Mày hãy nghe tao nói đây.

Mary đứng nghiêng nghiêng thân hình như muốn quy xuống trước mặt Brodie. Ông ta đưa đầu tới trước, gương mặt khắc nghiệt dí sát vào gương mặt cô, ánh mắt giận dữ làm cô sợ đến lạnh toát cả người.

- Mày hãy nghe đây, mày nghe tao nói một lần chót đây! Mày không còn là con gái của tao nữa, tao sẽ đuổi mày đi như một con hủi... phải, như một con hủi, đồ dơ bẩn. Đó là cách tao đối xử với mày và với đứa con hoang sắp đẻ của mày. Tao sẽ thanh toán thẳng nhân tình đẹp trai của mày vào giờ mà tao đã định, nhưng mày... mày phải đi ra khỏi nhà tối nay.

Ông ta gầm những tiếng cuối cùng này một cách chậm chạp, với một ánh mắt lạnh lùng như muốn đâm thủng người nàng. Rồi ông quay lưng đi mở cửa. Liền đó mưa và gió lùa vào phòng với một sức mạnh khủng khiếp, lay chuyển dữ dội những khung hình trên tường, làm cho quần áo trên các mắc áo bay phàn phật. Và như một cỗ máy phá thành, gió bay lên tấn công nhóm người đang bám vào bên trên cầu thang.

- Một buổi tối tuyệt đẹp để đi dạo – Brodie gầm lên trong miệng – Trời đã khá tối rồi: Mày đi đón khách đi, đồ dơ.

Rồi thình lình ông vung cánh tay lên, nắm lấy cổ Mary siết chặt. Trong phòng không một tiếng động, ngoại trừ tiếng gió hú. Trong số ba nữ khán giả đầy kinh hoàng, đứa bé gái không hiểu gì hết, bà mẹ và bà cụ, nửa sợ hãi, nửa tò mò, nhưng không một ai nói tiếng nào. Sự đụng chạm với cái cần cổ dịu dàng làm cho ông như bị thôi miên, ông ta thềm muốn siết mạnh hơn nữa cho đến khi nó vỡ ra, nhưng ông bỗng sực tỉnh và lôi nàng ra cửa.

- Bây giờ, mày sẽ đi ra để không bao giờ trở lại, trừ phi mày bò lết liếm những chiếc giày đã đá vào người mày.

Nghe những lời này, một cái gì trong Mary sôi lên phẫn nộ:

- Không hả? – Brodie hét lên – Mày hãy nhớ là mày không bao giờ được trở lại đây, đồ dơ.

Bằng một cái đẩy hung bạo, ông ném Mary ra ngoài, trong bão tố và trong bóng tối. Và trong lúc nàng bất tỉnh, ông ta hãy còn đứng đó trong một trạng thái kích động, hai nắm tay siết chặt, la lớn:

- Đừng bao giờ trở lại, đừng bao giờ, đồ đĩ, đồ đĩ như mày!

Brodie còn hét tiếng này một lần nữa và một lần nữa như thể việc lặp lại lời nhục mạ này có thể làm cho ông ta hạ được cơn giận.

Xong ông ta quay gót, đóng cửa lại.

CHƯƠNG XI

Mary vẫn nằm im, cảm thấy choáng váng. Cái đẩy hung bạo đã ném nàng lên những hòn đá cuội trong sân. Những giọt mưa quất mạnh lên thân thể chỉ có quần áo sơ sài, nàng bị ướt khắp người. Nhưng trong lúc này, sự ướt át của y phục chỉ làm dịu mát cơ thể đang nóng bỏng lên vì sốt. Nhìn ánh mắt ghê gớm của cha, nàng có cảm giác chắc chắn sẽ bị giết. Bây giờ, mặc dù tứ chi bị bầm dập nhức nhối dữ dội, nàng lại thấy dễ chịu vì đã thoát nạn. Tuy bị tống ra khỏi nhà một cách nhục nhã, nhưng nàng sẽ được sống, được vĩnh viễn rời bỏ căn nhà tù ghê tởm. Tập trung tất cả sức lực còn lại, nàng nhìn tương lai một cách can đảm.

Giữa cơn rối loạn ghê gớm, Mary nhận thức được rằng Denis có lẽ đang ở cách mình sáu mươi dặm; còn nàng thì đang dần thân trong một đêm bão tố chưa từng thấy. Nàng không có áo khoác, không nón, không quần áo đầy đủ, không tiền bạc, nhưng kể từ bây giờ, nàng có thừa nghị lực. Mím môi môi ướt một cách quả quyết, Mary suy nghĩ, lựa chọn giữa hai con đường: Đi đến nhà ở Garshake hay đến Darroch tìm mẹ của Denis!

Garshake cách đây hai mươi dặm và nàng chỉ biết tên căn nhà là Vườn Hồng, chứ không hiểu nó nằm ở đâu. Hơn nữa, dầu có đến được ngôi nhà đó đi nữa, nàng cũng phải sống có một mình, không một đồng xu, không thức ăn với bụng mang dạ chửa. Thế là nàng chọn giải pháp thứ nhì. Ít nhất nàng cũng có thể tìm được nơi trú ẩn bên cạnh người mẹ chồng cho đến khi

Denis trở về: Mẹ chàng sẽ không từ chối điều này. Một kỷ niệm chợt hiện về, khuyến khích nàng. Một hôm Denis có nói với nàng rằng: “Nếu gặp trường hợp xấu nhất, em có thể đến với mẹ anh” – Đó là điều nàng sẽ làm.

Muốn đến Darroch, nàng sẽ phải đi bộ. Nàng không biết có chuyến xe lửa nào đi từ Levenford đến Darroch vào buổi tối chủ nhật không? Mà nếu có, nàng cũng không biết giờ khởi hành và cũng không có tiền để mua vé! Thế là, Mary lại phải thêm một lần chọn lựa giữa hai đường đi: Đường đi thứ nhất là con đường chính nối liền hai thành phố, dài khoảng chín cây số; đường kia là một con đường nhỏ hẹp ít người đi, xuyên qua những cánh đồng, có đoạn thu hẹp lại thành đường mòn, nhưng ngắn hơn con đường thứ nhất gần bốn cây số. Mary cảm thấy sức mình quá yếu và trong người quá đau nhức nên quyết định đi theo con đường tắt, dài trên năm cây số.

Nằm dài trên mặt đất và được bức tường bao quanh sân che chở, nàng không cảm thấy sức mãnh liệt của cơn bão – dữ dội nhất từ một thế kỷ nay – đã tàn phá những vùng đất thấp của xứ Tô Cách Lan[24]. Cơn gió tây nam thổi với tốc độ chưa từng có: một trăm mười cây số một giờ! Trong thành phố, chỉ những người có việc cấp bách lắm mới ra đường và trong số họ những kẻ bạo dạn nhất cũng chỉ ở ngoài đường vài phút. Những miếng đá đen lợp nhà bị gió cuốn, bay với sức mạnh của một con dao máy chém, những ống khói lò sưởi bị nhổ đi nguyên vẹn và ném xuống mặt đường lát đá, vỡ tan. Tấm kính lớn rất dày ở mặt tiền của “Hội xây cất” bị gió đập tan ra từng mảnh. Trong tiếng ầm ầm của cơn bão, tiếng động của các vật rơi trên mặt đường vang lên như một trận ném bom liên tục.

Ở những phần thấp của thành phố, cơn mưa lớn dai dẳng làm nhiều khu phố bị ngập chìm. Nước lũ tràn qua vách tường theo lối cửa sổ và cửa lớn, làm ngập hoàn toàn tầng dưới.

Sét hoành hành trên vùng ngoại ô gây ra những thiệt hại nghiêm trọng hơn. Một người chăn cừu trên đỉnh núi Doran đã bị sét đánh chết ngay lập tức; hai người giúp việc nông trại trú mưa dưới một gốc cây bị cây ngã đè bẹp gí. Gia súc thiệt hại nặng nề, vô số cừu và bò cái bị chết giữa đồng hay trong khi đi tìm một nơi trú ẩn mong manh nào đó; và cả một đàn tụ tập lại bên hàng rào sắt đã bị điện giật chết.

Một chiếc tàu đậu trong bến vịnh Doran bị sét đánh chìm, những chiếc tàu khác bỏ neo ở cửa sông, đứt dây neo và bị những cơn sóng dữ dội ném lên bờ.

Không hay biết gì về những chuyện đó, Mary chậm chạp đứng dậy. Gió liền chụp lấy nàng và toan xô nàng ngã xuống. Nàng cong người lại, cố chống chọi với cơn bão và lên đường giữa đêm tối mịt mù. Bộ quần áo ướt đầm nổi phùng phình chung quanh nàng như những cánh buồm ướt, làm cản trở bước đi. Đúng lúc nàng rời nhà, một cái ống bằng chì bị bút ra khỏi nóc, phóng xuống người nàng một cách nham hiểm, bay phớt qua đầu nàng – như cử chỉ độc ác cuối cùng của căn nhà – rơi cắm sâu xuống đất ướt.

Mary đi chưa được một trăm thước thì bắt buộc phải dừng lại. Nàng đã đến cây trụ đèn đường cuối cùng, tuy nhiên bóng tối vẫn dày đặc và nàng thoáng nghĩ người ta đã tắt đèn đường. Nhưng khi tiếp tục đi, nàng đụng vào trụ đèn đã bị ngã. Nàng loạng choạng tiếp tục, đầu cúi thấp, dò dẫm đường đi như một người mù và chỉ theo được con đường nhờ rất quen thuộc với nó và nhờ trực giác định hướng của mình. Tiếng động chung quanh đình tai nhức óc đến độ nàng có thể la lớn mà không nghe được tiếng của chính mình. Gió như một dàn nhạc vĩ đại đánh lên tất cả các âm thanh của nó: âm thanh trầm sâu của đàn ống hòa lẫn với những nốt cao của kèn clarinette, tiếng kèn bugle inh ỏi lẫn át tiếng kèn oboa trầm hơn, những tiếng oán than của đàn vĩ cầm, tiếng đập chan chát của cái chập chĩa và những hồi trống ầm ầm. Tất cả các âm thanh nghịch tai đó, đã tạo thành một bản nhạc ghê rợn.

Thỉnh thoảng có vài vật nào đó đập vào người Mary trong bóng tối. Những cành cây lớn nhỏ đủ loại quất vào mặt nàng. Có một lúc, một vật mềm dẻo quấn quanh cổ và hai cánh tay, khiến nàng thất thanh la lên, tưởng như có người ôm lấy mình; nhưng khi đưa hai tay lên, nàng nhận ra đó là cọng cỏ dài bị gió cuốn đi từ một đụn cỏ khô nào đó.

Trải qua những khó khăn ghê gớm, nàng đã đi được gần hai cây số và còn phải vượt nốt phần còn lại. Đây là đoạn đường đáng sợ nhất. Đó chỉ là con đường mòn xuyên qua một khu rừng dày đặc, lúc nào cũng âm u với những cây sồi thẳm thì thào với nhau những lời bi thương. Nhưng trong cái đêm kinh hoàng này, nó trở nên ghê rợn một cách khủng khiếp. Mary rùng mình với những ý nghĩ phải bước vào đó, nhưng bản năng sinh tồn cùng với một sự thôi thúc kỳ lạ trong lòng nàng, đã đem lại cho nàng sự dũng cảm cần thiết.

Gần như không thể nào nhận ra được con đường mòn. Nàng mò mẫm đi từng bước, hai tay đưa ra, lòng bàn tay mở rộng trước mặt. Tư thế này gây cho nàng một sự đau đớn ghê gớm ở bên sườn, nơi bị đá, nhưng nàng cần phải che chở khuôn mặt, chống lại sự va chạm của cây cối và bảo đảm cho những bước chân được đúng hướng hơn.

Lúc ở ngoài đồng, gió thổi theo một hướng nhất định, nhưng ở đây nó xoay tròn xung quanh các cây theo nhiều hướng khác nhau, khiến cho việc đi theo đường thẳng là rất khó khăn. Mary lại bị xô trượt từ bên này sang bên kia như một con tàu đang tìm con đường đi của mình giữa những cơn xoáy ác hiểm, trong một đêm tối không trăng sao. Nàng đã bị lạc khỏi con đường mòn khi thỉnh thoảng một cơn gió lốc chụp lấy nàng, làm nàng mất thăng bằng và nó ném nàng về phía trái một cách dữ dội. Nàng té quỵ xuống, lòng bàn tay trái bị mũi nhọn của một cành cây đâm thủng. Trong một lúc, bàn tay bị mắc chặt vào cành cây gãy. Cố gắng hết sức, nàng gỡ nó ra, và chuệnh choạng đứng lên.

Mary tiếp tục đi tới, hoàn toàn lạc lối. Nàng muốn đi khỏi khu rừng, nhưng không được. Đầu óc choáng váng, nàng lần mò tìm đường từ cây này sang cây khác, máu chảy từ bàn tay bị thương, sự kinh hãi, những đau đớn bên trong cơ thể làm nàng cuống cuồng hoảng hốt. Rét cóng đến tận xương tủy, tóc ướt sũng rũ xuống từng mớ rối nùi, toàn thân đầy nước mưa, nàng đi lang thang trong đêm tối giữa rừng. Nàng vấp ngã, loạng choạng, gượng đứng dậy, thụt lùi,

rồi tiến tới, thân hình nghiêng ngã theo đủ nhịp độ điên cuồng và những âm thanh cuồng nộ trong rừng cây; gần như muốn điên lên, nàng đi loay hoay giữa một gốc cây bị bật rễ, không còn cảm giác gì hết, trừ sự đau đớn và sự ước muốn thoát khỏi nơi khủng khiếp đầy ám ảnh này. Đầu óc choáng váng, trống rỗng, nàng có cảm giác bóng tối chứa đầy những sinh vật hoang dại đang xoay tròn chung quanh nàng, bám sát hay chạm phớt nhẹ vào người nàng trong cuộc chạy trốn cuồng cuồng. Mary cảm thấy lạnh, hơi thở dồn dập của những sinh vật ướt át đó đang lướt nhẹ và tự vạch lối đi qua rừng, chúng thì thầm bên tai nàng những câu chuyện kỳ lạ về Denis và đứa con của nàng, chúng gầm lên dữ dội như cha nàng hay rên rỉ như mẹ nàng. Tất cả những tiếng động chung quanh nàng, trở thành những lời ghê rợn và rời rạc của những hình ảnh ma quái đó. Nhiều lúc nàng hiểu rằng nàng đã điên, rằng nàng đơn độc, bị bỏ quên trong khu rừng này, nhưng nàng vẫn đi tới và trí óc lại tối sầm, bị che phủ bởi những hình ảnh khủng khiếp.

Thình lình, giữa lúc như sắp sửa hoàn toàn mất trí, bị rơi vào tình trạng đờ đẫn kỳ lạ, Mary ngược đôi mắt đau đớn nhìn lên trời, và trông thấy mặt trăng, một lưỡi liềm mỏng nằm trên những tầng mây chồng chất lên nhau như thể cơn giông đã ném nó lên đó. Nàng chỉ trông thấy nó thoáng qua, rồi những đám mây lại che khuất, nhưng cũng đủ để nhận ra gió chỉ thổi đến một cách đều đặn từ một phía, nàng không còn va vào các cây nữa. Nàng đã rời khỏi khu rừng.

Mary khóc òa lên vì vui mừng và liền ù té chạy, cố thoát xa khỏi rừng, thoát xa những sinh vật thì thầm trong đó. Nàng đã lạc đường, không một ý niệm nào về vị trí của mình, duy chỉ bản năng trốn chạy đã thúc đẩy nàng chạy bất cứ nơi đâu, người loạng choạng nghiêng về phía trước. Gió bây giờ giúp đỡ nàng, nhấc nhẹ nàng lên, thúc đẩy bước đi lảo đảo của nàng. Nàng đang ở trong cánh đồng với những cọng cỏ dài ẩm ướt quét vào hai chân, khi nàng lướt đi trên mặt đất sũng nước. Đây không phải là đất trồng trọt, bởi vì nàng đã băng qua những cụm dương xỉ, vấp vào một hòn đá bị chôn vùi phân nửa và phủ đầy rêu, nàng bị những bụi gai làm rách da; nhưng Mary không còn nghĩ đến việc suy luận mà cứ chạy tới, chạy tới nữa...

Đột nhiên trong tiếng âm âm, nàng nhận ra một tiếng động âm vang, nhịp nhàng, mỗi lúc một lớn hơn, nghe như tiếng réo dữ tợn của một thác nước – Nước sông đang dâng tràn lên bờ... Càng lúc, tiếng gầm réo càng vang dội, khiến nàng có cảm giác con sông mang đầy những mảnh vụn từ trên thượng nguồn đang lao về phía người nàng với một vẻ đầy đe dọa, cuốn theo trong dòng nước xoáy cuộn của nó những cây cọc và những hàng rào, những chiếc cầu gãy những thân cây nguyên vẹn và cả những xác chết gia súc.

Mary đã đi đến bờ sông trước khi hiểu nó là sông Leven; con sông với điệu nước réo rất êm đềm, một tối hôm nào, đã làm cho nàng và Denis say mê khi hai người lắng nghe khúc tình ca vang lên từ những dòng nước uốn khúc quanh co. Giờ đây cũng như nàng, nó hoàn toàn biến đổi. Mặt trăng hãy còn bị che khuất, nàng không phân biệt được gì hết, nhưng đứng trên bờ cao lắng nghe tiếng nước chảy âm âm trong niềm tuyệt vọng ghê gớm, nàng đã toan buông mình xuống dòng nước xoáy, để quên hết tất cả và để không còn ai nhớ đến nàng nữa. Cơ thể kiệt sức của nàng run lên trong khi nàng xua đuổi ý tưởng này, nàng suy nghĩ, và đây là mệnh lệnh;

phải sống! Dầu có xảy ra điều gì, nàng cũng vẫn còn Denis, nàng đang cảm thấy chàng đang ra lệnh cho nàng phải sống, Mary quay lưng lại một cách mạnh mẽ để thoát khỏi tiếng gọi của dòng nước, nhưng trong khi vội vã bước lùi lại, chiếc giày ướt đập nhằm một cục đất trơn và nàng rơi xuống bờ dốc thẳng đứng. Nàng bấu víu tuyệt vọng vào những cọng cỏ ngắn và những cây bấc trên sườn dốc, nhưng chúng bị gãy, bật rễ cây. Nàng cố bấu hai chân vào lớp đất sét: vô ích!

Mặt đất mềm của sườn dốc cũng ác hiểm như một băng hà. Và thay vì làm chậm bớt sự rơi xuống, những cử động cuống cuồng của nàng chỉ làm cho thêm nhanh hơn. Nàng rơi với một tốc độ không gì cản nổi xuống dòng sông, bị chìm ngấp giữa những đám cỏ dại mọc dưới đáy và nước tràn vào phổi, khi nàng há miệng ra vì kinh hãi. Sức mạnh của dòng nước nhanh chóng cuốn nàng đi khoảng ba mươi thước về phía hạ lưu, trước khi nàng tìm cách cưỡng lại. Mary không biết lội, nhưng bản năng sinh tồn khiến nàng có vài cử động yếu ớt và tuyệt vọng để đưa cái đầu ra khỏi mặt nước. Không thể được: dòng nước chảy xiết làm nổi thành những đợt sóng cao không ngừng nhận chìm nàng xuống, và sau cùng, một cơn nước xoáy nắm lấy hai chân nàng kéo chìm xuống. Lần này nàng ở dưới nước lâu đến độ suýt bất tỉnh. Mary nghe như có tiếng chuông vang bên tai, phổi phồng lên, hai tròng mắt như sắp sàng vỡ ra, nàng thấy những đốm đỏ nhảy múa trước mắt và nghẹt thở. Tuy nhiên nàng lại trồi lên mặt nước một lần nữa, và đúng lúc nàng nổi lên, bất động và hầu như bất tỉnh, một đợt sóng luồn vào dưới nách phải của nàng một khúc cột nhà, đang trôi trên mặt nước, Mary nắm lấy nó một cách máy móc và yếu ớt siết nó vào người. Thân hình bị chìm, tóc trôi bèo bồng ở đằng sau trong dòng nước, nhưng gương mặt Mary bây giờ đã ở trên mặt nước và nàng hít không khí vào đầy phổi, không còn cảm thấy gì nữa, ngoại trừ sự cần thiết phải thở. Nàng bám chặt vào khúc cây giữa những vật trôi dạt kỳ lạ thỉnh thoảng chạm vào người. Dòng nước lôi nàng đi thật nhanh, nhanh đến độ, khi hoàn toàn tỉnh lại, nàng hiểu nếu không trở vào bờ sớm thì sẽ bị va vào những tảng đá nhọn rải rác dọc theo các ghềnh ngay ở phía trên của Levenford. Với tất cả những sức mạnh còn lại và luôn luôn bám vào khúc cột, nàng đạp chân liên hồi. Nước sông lạnh hơn nước mưa nhiều, bởi vì nó bắt nguồn từ một dòng suối trên núi phủ đầy băng. Cái lạnh xuyên đến tận xương tủy, hai chân đã mất hết cảm giác và nếu chúng cử động yếu ớt do tuân theo ý chí của nàng, thì nàng lại không hề cảm thấy chúng cử động. Không khí cũng trở nên lạnh, những hạt mưa bắt đầu rơi xuống, cứng như đá và sắc bén như những tảng băng, đập mạnh xuống mặt nước hay trên khúc cột như những viên đạn. Không một chút xót thương, chúng rơi lên mặt và đầu Mary làm bầm tím hai mắt của nàng. Hai tay phải ôm thật chắc khúc cột, nàng không thể che chở cho đầu và mặt nên đành hứng trọn cơn mưa tàn nhẫn này. Răng khua lập cập, bàn tay bị thương tê cóng lại, lưng bị chuột rút cứng đờ, Mary cảm thấy mình đang chết.

Trong khi chiến đấu quyết liệt để trở vô bờ, nàng không nghĩ đến mình hay Denis nữa và chỉ một ý nghĩ duy nhất ám ảnh: đưa bé trong bụng. Một bản năng cấp bách bỗng phát sinh như thể đã có một sự cảm thông đặc biệt giữa nàng và đứa bé, giúp nàng thấy rõ nếu nàng không ra nhanh khỏi nước, đứa bé sẽ chết. Nhưng chưa bao giờ nàng nghĩ đến nó với nhiều yêu thương như hiện giờ. Có những lúc nàng thù ghét nó như là một phần của cái cơ thể khổn khổ của mình, nhưng giờ đây, nó gọi cho nàng một ước muốn thiết tha. Nếu nàng chết, dĩ nhiên nó

cũng chết. Nàng nghĩ đến đứa con đang còn động đậy, mỗi lúc một yếu dần trong ngực tù của cái cơ thể không còn sự sống của nàng.

Bây giờ nàng đã trôi đến một nơi mà con sông dâng nước lên hai bên bờ làm ngập cả cánh đồng. Nàng cảm thấy dòng nước ở phía trái phẳng lặng hơn, và với chút sức lực yếu ớt, nàng cố gắng hướng về phía đó, nhiều lúc phải cố sức chống chọi để thoát khỏi dòng nước chính. Nàng đã hầu như tuyệt vọng, khi đến một khuỷu sông, một cơn nước xoáy mạnh đã đẩy khúc cột đổi hướng. Nhưng may thay, nó vượt được đến vùng nước yên tĩnh hơn, không còn những đợt sóng, cũng không còn nước xoáy nữa.

Nàng để mặc khúc cột trôi cho đến lúc nó dừng lại, và lúc đó nàng run rẩy thông hai chân xuống: chúng chạm đáy. Nàng đứng lên, nước ngập đến nửa bắp đùi, sức đẩy của con nước và cái lạnh cóng ngăn cản nàng cử động, nàng cố gắng tiến từng bước một, dần dần rời xa dòng sông và sau cùng ra khỏi vùng nước ngập.

Đưa mắt nhìn xung quanh với một nỗi vui mừng mãnh liệt, Mary nhận thấy giữa bóng tối dày đặc có một ánh đèn, như một niềm an ủi thiêng liêng, xoa dịu ngay tất cả những đau khổ của nàng. Nàng đã đi trong một thế giới đầy những bóng đêm đen tối, và mỗi bước chân e sợ, rụt rè của nàng đều bị đe dọa bởi những nguy hiểm vô hình. Ánh đèn leo lét đó chiếu sáng một cách bình thản, nhưng đối với nàng, nó tượng trưng cho sự an toàn. Nàng nhớ lại, trong vùng này có một mái nhà tranh nhỏ bé. Nhưng đầu chủ của nó là ai, người ấy cũng không thể từ chối trước một cô gái với một thân thể như vầy giữa một đêm đen khủng khiếp như vầy. Nàng loạng choạng đi về phía ánh đèn.

Một sức nặng dữ dội ở phần dưới cơ thể buộc nàng phải cong người lại và mỗi cử động gây cho nàng những đau đớn xé người. Nhưng nàng vẫn kiên trì tiến tới. Ánh đèn như đã gần hết, nhưng dường như nàng càng tiến tới nó càng lùi lại. Hai chân bị lún sâu trong đất ngập nước, nàng phải cố gắng rút lên và mỗi bước đi càng làm nó lún sâu hơn. Tuy nhiên Mary vẫn tiếp tục đi, băng qua một vùng ghê rợn chỉ có nước với bùn. Một chiếc giày bị dính lại trong một vũng bùn nhão và không thể nào rút ra được. Da nàng trắng nhợt vì bị ngâm nước khá lâu, bây giờ lem luốc những bùn và y phục rách nát của nàng kéo lết bết ở đằng sau. Nàng đã đến rất gần ánh đèn, nhưng thỉnh linh bị hụt chân, rơi vào một hũng đất lún thụt, chất bùn ẩm và mềm bám siết vào hai chân, từ từ kéo nàng xuống.

Nàng không thể nào rút bàn chân ra được, những bọt khí nổi lên từ những vũng bùn làm nàng nghẹt thở. Nàng cảm thấy hình như nàng được đem ra khỏi cái chết lạnh và sạch ở dưới dòng sông để lên đây hưởng một cái chết xứng đáng với nàng hơn, vì tấm vải liệm là một vũng bùn nhơ. Số phận của tấm thân ô uế của nàng lại phải tan rữa trong vũng bùn hôi thối này và biến thành một phần của nó. Đã thoát được biết bao nguy hiểm để rồi phải chết ở đây, một cách tức tưởi, giữa lúc ở trước mắt – rất gần – là sự sống cho cả hai mẹ con! Nàng phẫn nộ. Một sức mạnh bỗng bùng dậy trong nàng và với một tiếng thét lớn, nàng lao người về phía trước, bấu víu kích liệt vào đám rêu ướt trên mặt đầm lầy. Loại cỏ nhột nhột này rất khó nắm, nhưng

những ngón tay co quắp bấu vào chúng với một sức cuồng nhiệt dữ dội, đã đưa nàng ra khỏi cạm bẫy của tử thần.

Thở hổn hển, Mary cố lê chân đến một miếng đất vững chắc, chỉ cách ánh đèn không đầy năm mươi thước, tuy vậy nàng cảm thấy mình sẽ không bao giờ đến đó được. Nàng từ bỏ ý định đến đó và tuyệt vọng nằm khóc thốn thức giữa lúc một cơn mưa lại đổ xuống. Những tiếng rống yếu ớt của bầy gia súc vang đến tai nàng trong cơn bão. Một lát sau, nàng lại nghe tiếng rống đó và nhận thấy lò mờ trong bóng tối, ở bên phải nàng, hình bóng mơ hồ của một cái nhà. Mặc dầu trí óc đang rối loạn, nàng nhận thấy đó có thể là nơi trú ẩn. Bằng một cố gắng cuối cùng, Mary loạng choạng vùng đứng dậy, lảo đảo tiến đến nhà kho rồi ngã xuống bất tỉnh.

Đó chỉ là một cái chuồng bò. Được xây cất bằng những viên đá lớn mà những kẻ hờ được phủ đầy rêu, nó rất ẩm cúng, mái nhà rất thấp nên tránh được sự tàn phá của cuồng phong. Không khí trong chuồng bò đượm mùi hỗn hợp của rơm, phân và nước tiểu của súc vật. Ba con bò cái đứng trong các ngăn của chúng, động đậy một cách dịu dàng. Trong bóng tối, những cái vú trắng gần như sáng lên. Đôi mắt lớn u buồn của chúng – đã quen với bóng tối – rụt rè nhìn con người kỳ lạ đang nằm thoi thóp trên mặt đất. Rồi, sau khi nhận thấy con người đó vô hại, chúng không thêm chú ý đến nữa, thản nhiên quay đầu đi chỗ khác, nhai nhai một cách bình thản.

Mary chỉ ngất đi một lúc: nàng tỉnh lại trong những cơn đau nhói ghê gớm. Bắt đầu từ trong lưng, chúng lan ra khắp người nàng, rồi bên trong hai bắp đùi với một sức ép chậm nhưng mãnh liệt, dần dần biến thành một cơn đau toàn diện, không thể chịu nổi. Rồi, thỉnh thoảng cơn đau dứt và nàng nằm bất động.

Trong chuồng bò hôi hám, hai mắt nhắm nghiền hai tay và hai chân rũ liệt, thân hình nằm trên một đồng phân bò nóng, hai hàm răng nghiến chặt, nàng rên rỉ đau đớn. Những giọt mồ hôi lạnh trên trán từ từ lăn xuống đôi mi khép kín.

Những cơn đau bây giờ xảy ra gần nhau hơn và giai đoạn dữ dội kéo dài hơn. Khi nó dịu xuống, chờ đợi giai đoạn tới là một cực hình, ra khỏi bao trùm cả người, chạy luồn trong tất cả những dây thần kinh. Những tiếng la của nàng hòa lẫn với những tiếng gào thét không ngừng của gió. Tất cả những đớn đau mà nàng đã phải chịu đựng trước đây không còn ăn thua gì so với cơn hấp hối hiện tại!

Thân thể nàng vặn vẹo một cách yếu ớt trên nền đá và máu đổ ra chung quanh nàng hòa lẫn với mồ hôi và chất bẩn. Nàng cầu khẩn cái chết và trong cơn hoảng hốt, nàng gọi Denis, gọi mẹ với những tiếng rên rỉ thoát ra từng chập với hai hàm răng nghiến chặt. Chỉ có gió trả lời cho tiếng kêu đó. Cất cao giọng, gió thét lên lời chế nhạo và đổ xô đến gào thét chung quanh chuồng bò.

Mary nằm trơ trọi đó cho đến phút cơn bão đạt đến độ mãnh liệt của nó: nàng sinh một

đưa con trai, rồi thiếp đi trong hố thẳm của cơn mê.

Ra đời non tháng, đứa bé choắt chèo nhón nhúm. Hãy còn dính với mẹ nó, những ngón tay đỏ hồng của nó bấu víu một cách yếu ớt vào người nàng, tìm kiếm không khí, đầu lắc lư trên cái cổ nhỏ xíu. Nó thở thoi thóp, trong khi mẹ nó bị mất máu và tái nhợt dần dần. Rồi nó buông ra một tiếng khóc “oe oe” đầu đời.

Như để trả lời cho tiếng kêu này, cánh cửa chuồng bò từ từ mở ra và ánh sáng của chiếc đèn lồng mờ hồ rọi vào bóng tối. Một bà già bước vào, đầu và tay trùm một chiếc khăn dày, đôi guốc của bà kêu lón theo từng bước đi. Bà đến xem chừng những con bò cái. Bà vuốt cổ, sờ hông chúng, vỗ về chúng.

- “Nào, Pansy đẹp dễ của tao”, bà lẩm bẩm “và mày, Daisy, còn con La Rouge nữa, lại đây, lại đây nào, nào... Đúng là một đêm kinh khủng: cơn bão ghê gớm quá! Nhưng tại bây vẫn bình tĩnh, tại bây không hoảng hốt, tốt lắm các con của ta! Các con có một mái nhà vững chắc, và ta sẽ luôn ở gần bên các con. Các con đừng sợ! Các con sẽ...”. Nói đến đây bà bỗng dừng lại và ngẩng đầu lên. Dường như có một tiếng kêu nhỏ, nhưng do tai không còn thính và tiếng ầm ầm của cơn bão che lấp, bà cho mình đã nghe lầm, toan quay trở ra. Nhưng rồi lại nghe rõ hơn, cũng tiếng oe oe và tiếng rên rỉ đó.

- “Cái gì... Cái gì vậy?” Bà lo ngại nhìn quanh. “Tôi chắc chắn đã nghe một cái gì... một cái gì như một tiếng rên nho nhỏ”. Bàn tay run run của bà hạ cái đèn lồng xuống thấp, tìm tòi trong bóng tối, rồi thình lình dừng lại, vẻ mặt hoảng hốt, bà kêu lên. “Ơ, ơ! – một đứa bé trai và... và mẹ nó... Cô ấy đã chết rồi? Ôi! Cái đêm kinh khủng này, thật kinh khủng. Một điều mà đôi mắt già nua của tôi mới thấy lần đầu”.

Chỉ trong một giây, bà đặt chiếc đèn lồng xuống đất và quì gối xuống. Không một chút ghê tởm, hai bàn tay thô kệch của bà bắt đầu làm việc, với những cử động khéo léo của một người đàn bà nông dân đầy kinh nghiệm. Nhanh chóng, nhưng không hấp tấp, bà đem đứa bé ra và bọc nó vào cái khăn choàng của bà. Sau đó, bà chăm sóc người mẹ một cách thành thạo và đã chặn đứng được cơn băng huyết. Trong khi lằng xằng làm việc, bà không ngừng tự nói với mình. “Chưa bao giờ thấy!... cô bé đáng thương gần như sắp chết, cô quá trẻ và quá dễ thương. Tôi phải giúp cô ấy hết sức tôi. Bây giờ cô ấy đã đỡ hơn... Nhưng, mà, tại sao cô ấy không vào nhà? Tôi luôn luôn sẵn sàng cho cô ấy vào. Chà may mắn là tôi đã đến đây thăm chừng mấy đứa này...”. Bà vỗ hai bàn tay vào Mary, chà xát đôi má nàng, đắp khăn lên người nàng và vội vã đi ra. Bà gọi cậu con trai đang ngồi trước ngọn lửa.

- Nhanh lên, con trai! Hãy phi ngựa đến Levenford tìm một bác sỹ bằng mọi giá... Có một cô gái trong chuồng bò. Đi ngay lập tức, đừng hỏi một tiếng. Đây là chuyện sống chết.

- Cái gì? – Cậu ta kêu lên một cách sững sốt với ánh mắt lơ đãng - Trong chuồng bò của chúng ta?

- Con bão đã đưa cô ấy đến. Nếu con không đi nhanh thì cô ấy sẽ chết. Nhanh lên, đi tìm bác sỹ nhanh lên!

Cậu đứng dậy, hãy còn ngơ ngác, vừa khoác chiếc áo măng-tô vào người vừa nói lầm thẫm:

- Chưa bao giờ thấy chuyện đó... trong chuồng bò. Cô ấy bị bệnh gì?

- Đừng hỏi gì hết, hãy đi liền, và kệ cha con ngựa, cứ phi nhanh chừng nào tốt chừng ấy.

Bà đẩy cậu ra ngoài đợi cậu nhảy lên ngựa xong xuôi mới trở vô chọn một chiếc soong, đổ sữa và bắc lên bếp hâm nóng. Rồi, một tay cầm chăn giương, một tay bưng ly sữa, bà chạy ra chuồng bò, cẩn thận nhắc nhẹ đầu Mary lên. Sữa được đổ một cách khó khăn vào giữa đôi môi đã tái xanh của nàng. Bà lắc đầu với một vẻ nghi ngờ, lẩm bẩm:

- Tôi không dám lắc mạnh cô ấy, cô ấy yếu quá!

Bà ẵm đứa bé vào phòng bếp ấm cúng, rồi quay trở lại đem cho Mary một cái khăn sạch và một cái chăn khác.

- Nào, cô bé của tôi, như thế này, cô sẽ được ấm – Bà nói thì thầm vừa bọc cơ thể mảnh khảnh của Mary trong chiếc chăn thứ hai. Sau đó một cách nhẹ nhàng khéo léo, bà dùng chiếc khăn sạch thấm nước lau hết bùn dính trên gương mặt nhợt nhạt và lạnh giá của nàng.

Sau khi đã làm hết khả năng của mình, bà ngồi chồm hổm trên mặt đất, kiên nhẫn chờ đợi, mắt không rời Mary một giây, thỉnh thoảng chà hai bàn tay bất động và vuốt ve vàng trán lạnh buốt của nàng. Bà ngồi như thế gần một tiếng đồng hồ.

Cuối cùng, cánh cửa mở ra và một người đàn ông bước vào cùng với một luồng gió và mưa lạnh buốt.

- À, bác sỹ, ông đã đến rồi. Tôi sợ ông không đến kịp. – Bà kêu lên.

- Có chuyện gì thế? – Bác sỹ hỏi nhanh, vừa tiến đến gần.

Bà giải thích bằng vài tiếng. Ông bình thản gật đầu và cúi xuống nhìn cái thân hình đang nằm sòng sọc trên mặt đất.

Đó là bác sỹ Renwick, một bác sỹ trẻ tuổi và có tài, nhưng mới hành nghề ở Levenford và muốn tạo cho mình một số thân chủ đông đảo. Đó là lý do đã khiến ông vội vàng đến vào một

đêm như thế này trong khi hai đồng nghiệp của ông được mời trước nhưng từ chối. Ông quan sát gương mặt xanh xao của Mary, thấy mạch yếu và không đều. Trong khi bác sỹ đưa mắt nhìn theo cây kim chỉ giây trên đồng hồ của mình, bà cụ nhìn ông với vẻ lo lắng.

- Cô ấy có sao không, bác sỹ?

- Cô ấy là ai vậy?

- Tôi hoàn toàn không biết cô ấy là ai. Nhưng cô ấy là một cô bé xinh đẹp, đáng thương – Bà có vẻ như muốn khuyến khích bác sỹ làm hết sức mình.

- Đứa bé?

Ở trong phòng bếp, còn sống, nhưng nó nhỏ xíu.

Ông thầy thuốc lạnh lùng nhìn bằng con mắt nhận xét cái hình dáng đang nằm bất động trước mắt ông, nhưng lòng ông đã xúc động. Bằng một ánh mắt đầy kinh nghiệm, ông có vẻ như gọi lại tất cả những nỗi đau đớn mà cô gái đã chịu đựng, như thể lịch sử của chúng đã được in một cách không thể xóa nhòa được trên gương mặt của cô. Ông nhìn cái mũi thẳng, thanh tú, những quầng thâm dưới đôi mắt đen, đôi môi dịu dàng nhợt nhạt trở xuống một cách thảm hại; và một tình cảm thương hại nổi lên trong ông, pha lẫn một thoáng âu yếm kỳ lạ.

Ông cầm bàn tay yếu ớt buông thông và giữ nó trong bàn tay ông, như để truyền cho nó một sinh lực. Rồi, lật bàn tay lại, ông khám phá ra lỗ thủng ở lòng bàn tay và buột miệng kêu lớn:

- Cô bé đáng thương, còn quá trẻ mà phải ở trong hoàn cảnh khốn khổ như vậy! – Và như chợt hổ thẹn vì sự yếu đuối của mình, ông nói tiếp bằng một giọng rần rỏi hơn:

- Cô ấy ở trong tình trạng rất nguy kịch, băng huyết nặng và sốc, cần phải đưa đến bệnh viện.

Nghe những lời này, cậu nông dân trẻ tuổi, nãy giờ vẫn đứng im lặng ở ngoài cửa, nói vào:

- Nếu bác sỹ muốn, tôi sẽ lắp con ngựa vào xe trong ba phút!

Renwick đưa mắt nhìn bà cụ hỏi ý kiến.

Bà vồn vã đồng ý:

- Vậy thì tốt lắm!

Bác sỹ đã quyết định trường hợp này không hứa hẹn có tiền thù lao, và có thể có hại cho danh tiếng của ông, nhưng nổi xúc động đã khiến ông quyết định nhận lãnh trách nhiệm. Ông tự cảm thấy có bốn phận đó. Ước muốn cứu được Mary sáng rực trong đôi mắt ông, ông nói lớn:

- Không phải chỉ có cơn sốc thôi. Sự hô hấp của cô ấy làm tôi lo ngại... có thể đã bị viêm phổi, và lúc đó,...

Renwick lắc đầu một cách đầy ý nghĩa, rồi lấy ra một viên thuốc hồi sức cho Mary uống.

Chiếc xe ngựa đã sẵn sàng ở trước cửa. Người ta đặt đứa bé vào trong một góc xe rồi ẵm Mary lên, đặt nằm bên cạnh nó. Renwick bước lên, đỡ người bệnh trong hai cánh tay ông. Lập tức cậu nông dân nhảy lên ghế và ra roi.

Thế là chiếc xe cứu thương kỳ lạ, lắc lư và chòng chành, ra đi trong một đêm tối bão bùng.

CHƯƠNG XII

Trận bão ở phía Tây còn mãnh liệt hơn trận bão ở phía Đông. Ở Edinbourg, nơi Denis đang đi trên đại lộ “Các Hoàng Tử”, gió thổi qua các con đường màu xám phơì mình dưới mưa bão, hất chiếc áo măng-tô của chàng lên tận vai và gần như nhấc bổng chàng lên khỏi mặt đất. Chàng thích cơn gió này, nó cho chàng cái cảm giác mình đủ sức chống lại nó. Nón cầm tay, tóc rối bù, môi hé mở, gió thổi vào mặt chàng bài hát của một con quay khổng lồ đang kêu vù vù. Và Denis cũng vậy, chàng cũng hát hoặc cất lên những âm thanh không thành tiếng, diễn tả sinh lực dồi dào mãnh liệt đang sôi sục trong người chàng. Những người khách qua đường hiểm hoi, phần đông đều quay mặt lại nhìn chàng với đôi môi tái xanh, run rẩy. Họ thì thầm: “quả thật, đó là một chàng trai rất chiến”.

Bốn giờ kém mười lăm, Denis vừa xong bữa trưa ở “Khách sạn của sự tiết độ”. Đó là một khách sạn rất tốt, khiêm tốn nhưng thức ăn rất ngon. Chàng đã ăn và cũng đã uống cạn bình trà trong phòng khách đặc biệt của “mẹ Mc Kinley”. Bà cụ Mc Kinley không chối từ Denis cái gì và mỗi lần đến Edinbourg, chàng luôn ngụ tại khách sạn này. Khi Denis ra đi, bà đã cho chàng một gói lớn bánh sandwich, để chàng được no bụng đến Dundee, và một cái hôn thật kêu giúp chàng vững tinh thần cho đến khi họ gặp lại nhau. “Thật thích thú có những người bạn như vậy”. Denis tự bảo trong lúc tiến về phía Granton để xuống phà Firth of Forth đi Barutisland.

Điều phân nan duy nhất là thời tiết có thể làm cho chiếc phà không đi được, nhưng nếu không có phà, chàng cảm thấy đủ sức – Denis đùa với mình – bơi qua con lạch!

Mặc dù có bão nhưng trời không mưa và vì Granton chỉ cách đó có sáu cây số, nên khi biết xe lửa không chạy, chàng quyết định đi bộ. Chàng cảm thấy thú vị được sống. Con gió làm cho chàng say sưa ngây ngất, muốn được sống mãi mãi, sống vĩnh viễn... Tâm hồn Denis tràn đầy những ý tưởng vui tươi. Công việc ngay từ đầu đã thành công vượt quá những dự tính của chàng và chàng hy vọng ngày mai ở Dundee, chàng sẽ củng cố địa vị của mình ở công ty Blain. Ông Blain là nhân vật có thế lực của công ty. Chàng tin chắc nếu có thể thuyết phục được ông ta chịu giao du với công ty Findlay, chàng sẽ không mất một ngày vô ích. Denis bắt đầu chuẩn bị một bài diễn văn ngắn cho cuộc nói chuyện ngày mai, chàng thích thú đọc bài diễn văn của mình một cách hùng hồn với gió và với những con đường vắng, nhấn mạnh những lý lẽ bằng những cử chỉ đầy diễn cảm, đến độ khi tới Granton chàng đã làm cho ông Blain trẻ tuổi phải im lặng một cách hài lòng! Lúc đó, chàng vô cùng vui mừng nhận thấy chiếc phà đậu ở bến, mang tất cả dấu hiệu của chuyến đi và chàng rảo bước lên tàu. Nhìn từ trên boong, chiếc “Firth” trông có vẻ đen tối và dễ sợ hơn lúc nhìn nó từ trên bến với bọt biển viền trắng đỉnh các cơn sóng. Chiếc tàu nhỏ trông tránh lắc lư một cách mạnh mẽ và những sợi dây chèo buộc nó vào những cây cột trên bến căng ra, kêu răng rắc dưới sự tấn công của gió và thủy triều. Nhưng Denis, vốn chịu sóng gió, thản nhiên tiến đến. Một nhóm ba người hành khách tụ tập ở trước, đang ngấm nhìn chiếc “Firth” với một vẻ lo sợ, sự nguy hiểm đã khiến họ sát lại gần nhau.

- Chiếc “Firth” này trông đáng sợ quá! – Một người nói.

- Phải, cảnh tượng này không làm tôi yên tâm chút nào. – Người thứ hai tán đồng.

- Tôi bắt đầu – Người thứ ba lên tiếng, gặng gượng bông đùa – tiếc vì đã không nghe ý kiến của vợ tôi, ở lại nhà.

Denis chế nhạo họ:

- Các anh tưởng – chàng kêu lên một cách mạnh mẽ - ông thuyền trưởng bằng lòng cho tàu ra biển sao, nếu ông thấy không chắc ăn? Chỉ có mười cây số thôi, chẳng ăn thua gì đâu. Nào, trong hai mươi năm nữa, chúng ta chỉ nhảy một cái là qua khỏi cái hồ này ngay hoặc chúng ta sẽ vượt qua nó bằng những cây cà kheo.

Họ nhìn chàng, không tin... nhưng chàng cười, nói chuyện vui, bông đùa với họ, và chỉ trong năm phút, chàng đã làm cho họ tin tưởng. Họ xem chàng như người lãnh đạo của họ, nỗi lo sợ ghê gớm biến mất, và một người rút một cái bầu dẹp từ trong túi ra.

- Chúng ta làm một giọt nước khi tàu ra khơi nhé? – anh ta nháy mắt hỏi. Trông họ có vẻ vui hơn bao giờ hết. Anh ta uống trước, hai người kia chỉ uống vài ngụm, nhưng Denis từ chối.

- “Tôi đã nhét đầy xúc xích khiến không dám liều lĩnh uống rượu vào”. Chàng trả lời vừa khôi hài chỉ tay xuống mặt nước nổi sóng, ý muốn cho họ hiểu chàng muốn giữ trong bụng bữa ăn tuyệt ngon vừa rồi.

Mọi người cười lên vui vẻ. Ý nghĩ chàng trai vô tư và dũng cảm này cũng có thể bị say sóng – như ý chàng muốn nói – làm cho họ hài lòng về giá trị của họ. Denis khích lệ mọi người, vui vẻ hòa mình với họ, kể cho họ nghe những câu chuyện đầy hấp dẫn khiến cho họ không còn chú ý đến việc ra khơi hay việc tàu bị sóng nhồi nữa.

Vài hành khách khác, ít yên tâm hơn, tụ tập lại với nhau, trong khi chiếc tàu trời lên hụp xuống như một vỏ trứng trên mặt biển đang giận dữ. Họ bám chặt vào những cột chống, hoặc đã say sóng nằm dài trên boong giữa lúc gió chứa đầy bụi nước đang ra sức gào thét và những ngọn sóng khổng lồ vừa đập vào lan can vừa tung nước lên boong tàu.

Tuy vậy cuối cùng con tàu cũng tiến đến gần Barutisland, ra khỏi vùng sóng lớn và cập được vào bến. Viên thuyền trưởng rời đài chỉ huy trong chiếc áo sũng nước, nói:

- Tôi rất vui mừng được cập bến an toàn, thật là cực nhọc. Đây là chuyến vượt biển nguy hiểm nhất của tôi.

Hành khách vội vã lên bờ, vài người kiệt sức đến nỗi người ta phải khiêng họ lên. Ba người bạn anh hùng của Denis từ già chàng.

- Vậy các anh không đi xa hơn nữa sao? – chàng hỏi.

- “Không, không”. Một người vừa trả lời vừa ngược mắt lên nhìn những đám mây. “Bọn tôi đến ở tại Burutisland, tôi rất thích thú ở nhà sau chuyến vượt biển đầy sóng gió này”.

Họ thân mật siết chặt tay Denis, cảm thấy rằng họ không bao giờ quên chàng.

- “Một anh chàng đáng nể” – họ nhắc lại rất lâu sau đó. “Chàng thanh niên đã vượt qua vịnh Forth trong cơn bão tố, chàng ta coi thường tất cả”.

Khi ba người đã đi khỏi, Denis tiến về phía nhà ga. Chuyến xe lửa đi Dundee tương ứng với chiếc tàu phà của Granton sẽ khởi hành lúc 17 giờ 27 phút, đã chờ đợi sẵn ở ga. Mới 17 giờ 20 phút, nên Denis bèn đi dạo trên sân ga, nhìn qua những tấm cửa sổ tìm một phòng trống ở toa hạng ba. Hành khách đông hơn chàng tưởng và Denis đi dọc theo đoàn tàu cho đến tận đầu máy, mà không tìm được một phòng trống nào. Đứng gần đầu máy, người trưởng đoàn tàu đang nói chuyện với anh lái tàu, Denis đã quen biết ông ta trong chuyến đi trước. Chàng kêu lên:

- Mạnh giỏi không, ông Davie Mc Bealth?

Ông quay lại và sau một lúc do dự, ánh mắt ông sáng lên, trả lời vui vẻ.

- À! ông Foyle, phải một phút tôi mới nhận ra ông...

- Chắc chắn không có hai người như tôi ở Donegal đâu – Denis nói đùa.

- “Thời tiết ở đó có giống như ở đây không?” Mc Bealth hỏi. “Mitchell”. - Ông ta chỉ người lái đầu máy – “và tôi đang nói chuyện về cơn bão. Gió hết sức đáng ngại, nó thổi từ một hướng rất nguy hiểm”.

- Phải chăng nó đẩy lùi cái đầu máy già ị ạch? – Denis cười nói.

- Không hẳn là chuyện đó! – Mitchell lắc đầu kêu lên và vẻ mặt lo lắng của anh ta nói lên nhiều hơn các lời nói. Quay sang người bạn dưới mái che, anh ta nói:

- Áp kế chỉ thế nào, John?

Người đốt lò ngược gương mặt đen sì lên và mỉm cười, nhe hai hàm răng trắng bóng:

- Bạn có đủ hơi để đi đến tận Aberdeen, và còn xa hơn nữa nếu bạn muốn.

- Chỉ cần đến được Dundee cũng đủ cho tôi, và cho cả bạn nữa! – Mitchell trả lời cụt ngủn.

- Anh nghĩ đoàn tàu có chịu đựng được cơn bão này không? – Mc Bealth hỏi Mitchell một cách nghiêm trọng, quên Denis trong một lúc.

- “Tôi không thể nói trước được”. Mitchell trả lời bằng một vẻ khó hiểu. “Nhưng chắc chắn chúng ta sẽ biết điều đó, sẽ không lâu đâu!”.

- Chuyện bí mật gì thế! Denis hỏi, nhìn từ người này đến người kia.

Gương mặt nhăn nhó của người đốt lò quay đi khỏi cánh cửa mở rộng của phòng chứa nồi hơi và những ánh lửa phản chiếu lấp lánh trên màu da đen bóng của anh ta.

- “Họ sợ chiếc cầu nhỏ xíu đó”. Người đốt lò nói với một tiếng cười lớn. “Họ chưa biết thế nào là thép và xi măng!”

- Im mồm đi – Mitchell bực tức kêu lên – Nó dài đến ba cây số và gió đập vào nó dữ dội như những cái búa của mười ngàn con quỷ.

Những lời này làm cả bọn im lặng một cách nặng nề. Rồi lấy lại vẻ linh hoạt, Mc Bealth nhìn đồng hồ và nói.

- Dầu chúng ta có nghĩ gì đi nữa, tờ công vụ lệnh đã ghi “Các anh hãy đi” và chúng ta phải đi. Nào chúng ta lên đường ông Foyle!

- Nói cho cùng, có điều gì phải sợ? – Denis hỏi và đi ngược trở lên sân ga với người trưởng đoàn tàu.

Ông này liếc chàng bằng khoe mắt, nhưng thay vì trả lời, ông cố ý thay đổi đề tài, và nói:

- Đẹp tuyệt, chiếc áo măng tô mới của anh!

- Anh thích nó?

- À! Dĩ nhiên. Nó rất thích hợp với một buổi chiều như buổi chiều hôm nay, và lại rất lịch sự!

- Đủ lịch sự trong ngày cưới, phải không Davie? – Denis nói với một cú cùi chỏ nhẹ và bằng một giọng tâm sự.

- À, ra thế! – Mc Bealth đáp lại vừa ngược mắt lên, vẻ chăm chú. – Thế nào, anh không nghĩ đến...

- “Tôi không nghĩ đến, bạn thân mến”; Denis nói với một cái gật đầu quả quyết. “Tôi đã quyết định: Lễ cưới sẽ được tổ chức vào ngày thứ ba và rất có thể tôi sẽ mặc chiếc áo này.”

Mc Bealth nhìn chàng với một vẻ giễu cợt, rồi sắc mặt ông ta dịu lại và cả hai đều cười vui vẻ. Davie kêu lên:

- Thế nào, thật vậy ư? Bạn là một anh chàng cừ thật. Nào, xin chúc tất cả những gì tốt đẹp nhất cho bạn và cô bạn gái nhỏ của bạn. Cô ấy sẽ được hạnh phúc, nếu tôi nhận xét không lầm về bạn. Bây giờ, xin bạn hãy theo tôi. Chúng tôi không thể nhét một chàng trai sắp cưới vợ vào một toa xe hạng ba!

Và nháy mắt nhìn Denis, ông ta mở một phòng hạng nhất hoàn toàn trống cho chàng.

- Bạn sẽ được an toàn nơi đây.

- “Cám ơn bạn, Davie!” Foyle hân hoan nói. “Bạn là một con người dễ mến. Tôi sẽ gửi tặng bạn một miếng bánh cưới để bạn đặt dưới gối nằm của bạn”. Rồi, chàng nói thêm một cách

ng nghiêm trang hơn: “tôi sẽ gặp lại bạn ở Dundee”.

Người trưởng đoàn tàu từ giã chàng với một cái gật đầu và một nụ cười. Lát sau, tiếng còi vang lên, lá cờ được phất và đoàn tàu ra khỏi nhà ga.

Một mình trong căn phòng xe lửa tuyệt đẹp, Denis nhìn chung quanh một cách hài lòng, và ngả người trên gối dựa, hai bàn chân đặt lên chiếc ghế dài đối diện, chàng đưa mắt nhìn đăm đăm lên trần tàu. Và liền sau đó, ánh mắt trầm tư của chàng chọc thủng trần nhà, ra đi thật xa: chàng nghĩ đến Mary.

- Mình sẽ cưới vợ vào ngày thứ ba, không hoàn toàn theo đúng thời gian đã dự tính, nhưng dầu sao cũng là cưới vợ!

Dẫu nghi lễ có thế nào, một sự kiện đã chắc chắn là chàng không còn độc thân nữa và chàng thấy mình đã chín chắn hơn, có trách nhiệm hơn. Ý nghĩ mình đã cư xử một cách cao quý – khi vui vẻ nhận lãnh trách nhiệm này – đem đến cho Denis một cảm giác ấm áp, dễ chịu. Chàng xua đuổi giả thuyết mình có thể muốn trốn tránh những hậu quả của tình yêu.

- Không! – Chàng nói lớn tiếng – tôi không hèn nhát đến mức độ bỏ rơi một cô gái như Mary.

Denis cảm thấy một cách mạnh mẽ cái vẻ đẹp duyên dáng của nàng, niềm tin của nàng đối với chàng, chàng nghĩ đến nàng trước hết bằng tình yêu thương, rồi đến một nỗi lo âu nhẹ: miễn là cơn dông không hoành hành ở Levenford. Bỗng nhiên một nỗi buồn vô căn cứ xâm chiếm tâm hồn chàng. Chàng cố gắng xua đuổi nó bằng cách nghĩ đến tương lai màu hồng đang chờ đợi hai người trong ngôi nhà nhỏ ở Garshake, nghĩ đến sự nghiệp tuyệt vời mà chàng sẽ có, những kỳ nghỉ mát, những cuộc du lịch ngoại quốc sau này... Nhưng không thể được! Denis bắt đầu lo sợ cho Mary và tự hỏi mình có khôn ngoan không, khi bắt nàng chờ đợi quá lâu?

Trời đổ mưa. Nhưng cửa kính của căn phòng chàng được che phủ bởi một lớp nước và tuyết tan. Từng cơn gió tạt mạnh những hạt mưa đá nhỏ vào thành toa; và trên mái toa, nước mưa chảy ròng rọc xuống. Tinh thần mỗi lúc một suy sụp, chàng bị xâm chiếm bởi một linh cảm đen tối, càng ray rứt hơn khi tiếc cái vẻ dịu dàng và bí mật của thân thể Mary. Do hành động thô bạo của chàng, một cô gái đã trở thành đàn bà và phải chịu đựng nhiều đau khổ. Vì chàng mà tấm thân mảnh khảnh và trinh trắng ấy đã bị biến dạng, và để che dấu tình trạng của nàng, nàng đã phải chịu đựng cả một cực hình. Chàng xem thân thể cân đối tuyệt vời ấy như một kỳ quan mà chàng đã phá hủy và nàng sẽ không bao giờ tìm thấy trở lại.

Denis buột miệng thốt ra một tiếng thở dài khi xe lửa dừng lại ở một ga nhỏ: đó là chuyến tàu chợ và nó đã dừng lại nhiều lần mà Denis không chú ý đến. Nhưng ở đây – trước sự phật ý rõ rệt của chàng – cửa toa xe mở ra và một người nông dân bước lên. Ông ta thản nhiên đến ngồi ở góc đối diện, nước mưa từ quần áo ông ta nhỏ xuống thành vũng trên xe và trên những

cái gối tựa, trong khi một mùi rượu nồng nặc bốc lên từ người ông. Denis nhìn ông ta chòng chọc, rồi nói một cách lạnh lùng:

- Ông đang ở toa xe hạng nhất!

Ông già rút ra tấm khăn tay lớn, sọc đỏ và trắng, hỉ mũi như tiếng kèn kêu.

- Phải, - ông ta nói một cách trịnh trọng, vừa nhìn khắp chung quanh với một cái nhìn đầy kiêu cách. – Cảm ơn cậu đã báo cho tôi biết. Thật là thú vị khi được ngồi trong một toa xe lửa sang trọng. Nhưng hạng nhất hay không, cái đó chẳng ăn thua gì đối với tôi, bởi vì tôi không có một tấm vé nào hết – nói xong ông ta cất tiếng cười lớn.

Denis không còn ở trạng thái bình thường nữa, nên chàng cảm thấy bức bối trước cảnh huống này – bình thường, chắc chắn chàng sẽ thú vị khi có người bạn đồng hành bất ngờ như vậy; nhưng ngày hôm đó, chàng chỉ nhìn ông ta bằng một vẻ cău kính và cuối cùng hỏi ông ta:

- Ông đi xa?

- “Đến Dundee... Dundee xinh đẹp, thành phố này cậu đã biết. Không phải nhân vật... không, không, tôi không nghĩ đến ông Bonnel bảnh bao, tôi muốn nói tới thành phố Dundee xinh đẹp...”. Và sau khi giải thích với một sự chính xác chu đáo, ông ta nói thêm “nhưng ấy là vì tôi đã không có thì giờ mua vé”.

Denis ngồi thẳng lên. Hiểu rằng mình phải chịu đựng ông bạn đồng hành này cho đến khi tới nơi.

- Thời tiết như thế nào? Ông ướt đầm hết cả...

- Ướt ư? Tôi ướt bên ngoài lẫn bên trong, nhưng cái này bù cho cái kia, cậu biết chứ, và đối với một kẻ chần cừ tử tế như tôi, nếu quần áo ướt thì cứ để cho chúng khô ngay trên người. Nhưng dầu sao, cậu biết chứ, thật là một buổi tối kinh khủng và tôi rất hài lòng khi được ra khỏi núi.

Ông ta lắc đầu nhiều lần, rút trong túi ra một chiếc ống điếu ngắn bằng đất, châm lửa, bịt nó với cái nắp bằng kim khí, đút vào một góc miệng và hít một cách ồn ào. Sau khi đã phà đầy khói trong toa, ông ta khạc nhổ tùm lum trên sàn xe, miệng vẫn không rời ống điếu.

Denis ngấm nhìn ông ta với vẻ ghê tởm và thương hại. Chàng cố gắng tưởng tượng tuổi thanh niên của ông già quê mùa thô lỗ và tấm đầy rượu này. Chàng tự hỏi một cách buồn bã, liệu sau này, lúc về già, có bao giờ chàng sẽ rượu chè be bét như vậy không? Ông già chần cừ, không ý thức được ấn tượng do mình tạo ra, vẫn tiếp tục nói:

- “À, đối với tôi, đây là sự từ già nui. Câu này nghe cũng hay hay đấy chứ, cậu không thấy sao? Từ già nui”. Ông già vỗ đôm đốp vô bắp đùi mình, cười lớn. “Nghe như một bài hát vậy; Từ già nui... Thật ra, tôi chỉ quay về thành phố, nơi tôi đã sinh ra, và cậu sẽ không bao giờ đoán được tại sao...” Ông cười khẩy và khói thuốc làm cho ông ta sặc sụa.

- Có lẽ ông được thừa kế một số tiền? – Denis nói liều.

- “Ồ, không. Số tiền nhỏ nhoi mà tôi có, tôi đã dành dụm được hết sức cực nhọc và lương thiện. Cậu hãy đoán nữa xem”. Nhưng vì Denis giữ im lặng, ông ta tiếp: “Tất nhiên cậu sẽ không bao giờ tin được, nhưng sự thật là tôi đi...” Ông dừng lại để nháy mắt một cách dữ dội “Tôi đến Dundee để cưới vợ!”.

Quan sát, với một sự thỏa mãn, tác dụng của câu nói ấy, ông ta tô vẽ thêm:

- Tôi là một lưỡi dao tốt – dẫu không có được dẻo dai như xưa – và có một bà mạnh khỏe dễ thương đang chờ đợi tôi... Đó là một bà bạn thân của người vợ thứ nhất của tôi... Tôi sẽ cưới vợ vào sáng sớm ngày mai. Đó là lý do tại sao tôi đáp chuyến xe lửa này, mặc dầu bão tố đang hoành hành. Tôi chỉ cần đến đúng giờ, cậu hiểu chứ?

Trong khi ông già đang ba hoa, Denis nhìn ông ta với một cảm giác ghê tởm, gây ra phần lớn do sự trùng hợp kỳ lạ giữa hoàn cảnh của hai người. Vậy là trong toa xe này có thêm một người nữa sắp cưới vợ. Ông già đáng tởm này phải chăng là hình ảnh của sự xấu hổ của chàng, hay là một điềm báo trước các điều không tốt đẹp về tương lai của chàng?

Denis hoang mang tự hỏi phải chăng chàng cũng đáng khinh dưới mắt của người khác, cũng như ông già này dưới mắt chàng... Chàng ngồi im lặng ủ rũ cho đến khi xe lửa chạy chậm lại để vào ga Saint-Fort...

Đến đó, ông bạn đồng hành của chàng ra khỏi toa và nói:

- Chúng ta hãy còn một đoạn đường dài nữa. Tôi xuống ga để tìm một cái gì chống lại cái lạnh, chỉ một giọt thôi.

Nhưng một lát sau, ông quay trở lại nói với chàng bằng một giọng bảo đảm:

- Tôi sẽ trở lại, cậu hiểu chứ, tôi sẽ không rời bỏ cậu đâu, tôi sẽ trở lại nói chuyện với cậu cho vui cho tới khi xe lửa tới Dundee – Nói xong, ông ta biến mất.

Denis nhìn đồng hồ: 7 giờ 5 phút. Xe lửa đã không bị trễ. Thò đầu ra cửa sổ, chàng thấy sức mạnh của gió đã trở nên ghê gớm. Các hành khách bị gió xô đẩy trên sân ga, và dường như đoàn tàu lắc lư trên những bánh xe của nó. Một nhóm người vây quanh Mc Bealth, kêu lớn:

- Chúng ta có tiếp tục đi không, ông trưởng tàu?
- Gió mạnh ghê quá, xe lửa có chịu nổi không?
- Nó có đứng vững trên đường ray không?
- Xin Chúa phù hộ chúng ta! Trận bão này ghê quá!
- Và còn cây cầu, ông nghĩ thế nào?
- Ôi! Ước gì tôi được đến nơi an toàn.

Chàng nhận thấy Mc Bealth có vẻ lo lắng và bức bối. Nhưng là người chịu trách nhiệm về sinh mạng của hàng trăm người, ông ta trả lời với vẻ bình tĩnh không gì lay chuyển được:

- Cũng chắc chắn như ngân hàng Tô Cách Lan vậy, thưa bà!
- Ô là là! Gió hả? Ồi chào, chỉ một cơn gió mát nhẹ thôi, thưa ông, đáng lẽ ông phải xấu hổ.
- Không, xe lửa sẽ không trật đường ray đâu, thưa bà thân mến, và trong một giờ nữa, bà sẽ ở trong nhà cùng với con gái bà.

Denis nghe ông ta lặp đi lặp lại những câu này một cách ung dung, với một vẻ tự tin vững chắc. Sự bình tĩnh của ông có vẻ làm yên lòng các hành khách, và trước những câu hỏi đầy khích lệ của ông, họ tản mát, leo lên các toa xe.

Sau cùng, hiệu lệnh khởi hành được đưa ra và xe lửa bắt đầu chuyển bánh. Cùng lúc đó, Denis trông thấy ông bạn đồng hành của chàng đang chống chọi với cơn gió để chạy theo toa xe cuối cùng, nhưng trong lúc hấp tấp, ông già bị trượt chân té nằm dài trên sân ga. Chiếc xe lửa đã chạy nhanh, vĩnh viễn bỏ ông lại đằng sau, và khi ra khỏi nhà ga, trong ánh sáng chớp chờn của một chiếc đèn, Denis trông thấy một lần chót gương mặt ngơ ngác và tiu nghỉu của ông già diễn tả một sự đau buồn gần như có vẻ khôi hài. Ngồi trong góc toa của mình, trong khi đoàn tàu tiến đến gần đầu phía nam của chiếc cầu Tay, Denis suy nghĩ, tiếc giùm cho ông ta chắc chắn sẽ bị trễ giờ trong buổi lễ cưới. Có lẽ đây là một bài học cho ông ta: Chàng sẽ đến đúng giờ với Mary vào ngày thứ ba!

Chiếc xe lửa đến đầu cầu vào lúc 7 giờ 30 phút.

Trước khi tiến vào con đường duy nhất chạy qua cầu, nó phải chạy chậm lại trước phòng báo hiệu để người ta trao cây gậy cho phép qua cầu. Vẫn bị giày vò bởi những linh cảm không hay, Denis lại hạ tấm cửa kính nhìn xuống ra ngoài để chắc chắn rằng tất cả đều xảy ra bình thường. Sức mạnh của gió muốn thổi bay đầu chàng, nhưng trong ánh lửa đỏ của chiếc đèn

máy chiếu ra ngoài, chàng nhận thấy nổi bật lên ở xa, những thanh tà vẹt to lớn của cây cầu, giống như bộ xương của một con rắn khổng lồ nào đó, nhưng bằng thép, có thể chịu đựng vững chắc mọi thử thách. Kể đó, chàng trông thấy người nhân viên báo hiệu lao xuống những bậc thang của mái chòi của anh ta một cách thận trọng, một bàn tay bám chặt vào lan can cầu.

Anh ta trao cây gậy cho người đốt lò, xong khó nhọc leo lên chòi vừa chống chỏi lại cơn gió và khi đến những nấc thang chót, một người bạn từ bên trong chòi đưa bàn tay ra kéo anh ta lên.

Rồi đoàn tàu tiến lên cầu. Denis kéo tấm cửa kính xuống và trở lại vào góc của chàng, nhưng khi toa xe chạy qua phòng báo hiệu, chàng trông thấy hai gương mặt tái nhợt và kinh hãi đang nhìn chàng, tựa như những con ma hiện về trong bóng tối.

Cơn bão lại nổi lên với tất cả sự dữ dội của nó, gió quất mạnh nước mưa vào đoàn tàu với một tiếng động tựa như tiếng động của hàng trăm cái đe thợ rèn, và tuyết tan bám vào những cửa kính che khuất hoàn toàn cảnh vật bên ngoài. Đoàn tàu lắc lư trên đường rầy như một người say rượu. Và mặc dù nó tiến một cách chậm chạp và thận trọng, người ta có cảm giác nó không nhích tới một chút nào trước những luồng gió quá dữ dội...

Ngồi một mình trong phòng, bị xô đẩy từ phải sang trái bởi những cái lắc lư mạnh mẽ, Denis tưởng như nghe tiếng rít nặng nề của bánh xe trên đường ray lặp đi lặp lại một điệp khúc đầy tuyệt vọng: “Xin, Chúa, che, chở, chúng, con; Xin, Chúa, che, chở, chúng, con...”.

Điệp khúc u buồn này vang lên trong đầu óc Denis, ý nghĩ một tai họa ghê gớm bắt đầu đè nặng chàng. Điều lạ lùng là chàng không lo sợ cho mình mà lo sợ cho Mary. Những hình ảnh khủng khiếp hiện ra trong tâm trí của chàng. Chàng trông thấy Mary nằm trong một tấm vải liệm màu trắng, đôi mắt buồn bã và khẩn cầu, tóc xõa rối bời và ướt át, hai bàn chân bê bết máu. Những con quái vật kỳ dị đè bẹp nàng và lôi nàng đi mất trong bóng tối. Rồi chàng lại trông thấy nàng, gương mặt nhẵn nhớt, nở một nụ cười nhợt nhạt, tay bế một đứa bé mảnh khảnh. Chàng hét lên một tiếng kinh hãi và bật đứng lên trong niềm tuyệt vọng. Chàng muốn chạy theo nàng, mở cửa nhảy ra khỏi cái hộp đang giam hãm chàng như trong một hầm mộ. Chàng sẵn lòng cho ngay tất cả những gì chàng có để thoát ra khỏi toa xe này, nhưng không thể được.

Chàng bị cầm tù trong chiếc xe lửa đang tiến tới với ánh đèn lù mù, như một con rắn đang kéo lê những vòng khoang đen và đỏ của nó. Chạy được phân nửa cầu và đã đến vòm cầu giữa, nơi một hệ thống tà vẹt bằng thép tạo thành một đường hầm, đoàn tàu tiến vào một cách chậm chạp, e sợ, miễn cưỡng. Cơn bão tấn công mãnh liệt, rung chuyển tất cả những bộ phận và tất cả những đỉnh tán. Tiếng rít của những bánh xe vang lên một cách dai dẳng câu điệp khúc: “Xin Chúa che chở chúng con, xin Chúa che chở chúng con...”.

Và thành linh, khi tất cả đoàn tàu đã lọt hoàn toàn vào chiếc lưới sắt của vòm cầu giữa, gió

gầm lên một tiếng dữ dội như đã đến cực điểm của sức mạnh và của sự giận dữ của nó...

Chiếc cầu bị gãy, xi măng vỡ vụn ra, và những trục cầu bằng sắt cong lại như những que đũa bằng cây liễu. Vòm cầu giữa tan rã như sáp. Sự sụp đổ của nó kéo theo đoàn tàu bị đứt rời ra, quay cuồng một lúc trong khoảng không. Liền ngay đó, một đồng thủy tinh và cây gỗ gãy đổ xuống người Denis, xé thịt da của chàng với một sức mạnh ghê gớm. Chàng nghe những tiếng rít của kim khí bị bẻ cong, những tiếng ầm ầm của đá rơi. Sự thâm nhập không thể diễn tả được của hàng trăm giọng hét của con người cùng vang lên một lúc đập vào tai chàng một cách tàn bạo, như một lời nguyện rửa cay đắng cái chết khắc nghiệt. Những tấm vách của căn phòng Denis quay cuồng chung quanh chàng như một tấm vải liệm, sàn tàu dâng lên đầu chàng. Và chàng cũng hét lớn lên.

- Xin Chúa che chở chúng con! – Rồi bằng một giọng yếu ớt hơn, một cái tên:

- Mary!

Và với một tốc lực kinh khủng, đoàn tàu bay vòng như một chiếc hỏa tiễn, vẽ trong bóng tối một cung parabol sáng rực và rơi vào lòng nước đen sì. Trong cái vô cùng của một giây đồng hồ, Denis quay cuồng trong không khí, hiểu chuyện gì đã xảy ra, hiểu hết tất cả, rồi thành linh không hiểu gì nữa cả.

Ngay lúc mà tiếng khóc oa oa yếu ớt đầu tiên của con trai chàng vang lên trong chuồng bò ở Levenford, thân thể bị đập nát của chàng rơi xuống dòng nước tối đen, rồi chìm xuống đáy.

CHƯƠNG XIII

Cái lạnh buốt da của một buổi sáng tháng ba ngự trị Levenford. Những lọn tuyết lơ lửng đầy trời đáp xuống nhẹ nhàng như những cánh bướm. “Mùa đông trẽ tràng và khắc nghiệt chưa chịu chấm dứt”. Brodie tự bảo với mình, đứng trên thềm cửa tiệm nhìn con đường vắng vẻ, u buồn. Điều lạ lùng, sự yên tĩnh của con đường đã an ủi ông và cái vắng vẻ của nó làm cho ông dễ thở hơn. Từ ba tháng nay, ông rất khó chịu khi phải đối diện với những người dân ở Levenford, và cái vắng lặng của con đường đã giúp cho lòng kiêu hãnh đã bị thương nhưng không hề khuất phục. Bây giờ ông có thể để cho gương mặt cứng rắn của ông được thoải mái một chút và thầm thán phục ý chí bất khuất của mình. Người ta đã bắn vào ông nhiều mũi tên cay độc, nhưng ông không bao giờ có một lời nói hay một cử chỉ nào biểu lộ sự rung động: Ông đã thắng.

Hất cái nón ra đằng sau ót, Brodie đặt hai ngón tay cái vào nách áo gi-lê, và hít không khí lạnh ngắt với một vẻ cáu kỉnh, hung hăng nhìn về phía con đường vắng vẻ. Ông không mặc áo khoác, cũng không mang khăn quàng cổ: rất tự hào về thể chất của mình, ông khinh thường những dấu hiệu của sự yếu đuối đó. “Tôi có cần gì tới cái áo măng tô!” – Thái độ bất cần của ông, có vẻ như nói lên câu đó...

Thình lình, ông trông thấy một người tiến tới. Chỉ duy lòng kiêu hãnh đã bắt ông đứng lại ở cửa, bởi vì ông đã nhận ra đó là kẻ có cái lưỡi độc địa nhất thành phố.

“Quý sứ hãy bắt tên chuyên ngồi lê đôi mách này”. Brodie nói lầm bầm khi nghe tiếng bước chân chậm và êm nhẹ tiến đến gần và khi trông thấy kẻ kia băng qua đường với một vẻ quả quyết. “Ước gì tôi có thể móc lưỡi hắn ra, hắn tiến đến tôi, tôi nghĩ đúng lắm!”

Grierson đến nơi, áo ấm kéo lên tận tai và như Brodie đã tiên đoán, ông ta dừng lại.

- Tôi xin kính chào ông, ông Brodie – Ông ta nói, nhấn mạnh câu “Tôi xin kính chào ông” với vẻ nhã nhặn mà người ta có thể xem như là một sự kính trọng hoặc là một sự mỉa mai.

- Chào ông! – Brodie đáp lại cụt ngủn. Thời gian vừa qua, ông đã khổ sở vì nọc độc của cái lưỡi hiểm ác này và biết rằng cần phải cẩn thận đề phòng nó.

- Tôi e rằng cái lạnh sẽ vẫn tiếp tục – Grierson nói tiếp – Mùa đông này thật khắc nghiệt, rất khắc nghiệt, nhưng ông không có vẻ bị ảnh hưởng chút nào! Người ông chắc bằng thép nên

ông mới chịu đựng nổi tất cả mọi sự một cách dễ dàng như thế!

- Tôi thích nghi một cách khá dễ dàng với thời tiết – Brodie lau nhàu, ném ánh mắt khinh bỉ vào cái mũi tái xanh của Grierson.

- Nhưng điều bực mình là cái buốt giá này bắt buộc phải chấm dứt vào một ngày nào đó: băng rồi cũng phải tan; và nó càng đông cứng bao nhiêu, lại càng mềm bầy nhiêu khi bị chảy ra. Một ngày nào đó, ở đây sẽ có sự thay đổi lớn trong tình hình – Và ông ta ngược nhìn Brodie với một cái nhìn hết sức ngây thơ.

Brodie hiểu nghĩa bóng của câu này, nhưng ông không đủ sức trả miếng lập tức.

- Thật vậy sao? – Ông ta nói một cách ngây ngô và cười ngượng ngịu – Ông thật là thông minh.

- Chỉ là trực giác thôi, thưa ông Brodie, điều mà người La Mã gọi là đoán điềm từ thời tiết.

- Chà, ông còn là một nhà thông thái nữa!

- “Sáng nay, ông bạn thân mến”. Grierson điềm nhiên nói tiếp. “một con chim cổ đỏ nhỏ bé đã bay vào nhà tôi... nó có vẻ sắp chết”. Ông ta lắc đầu. “Thời tiết này thật là ghê gớm đối với những kẻ không có một mái nhà để ẩn trú”. Và trước khi Brodie có thể mở miệng, ông ta nói tiếp: “Tất cả gia đình ông mạnh giỏi chứ?”

Brodie tìm được cách trả lời với vẻ bình tĩnh:

- Rất tốt, cảm ơn. Nessie thành công tuyệt vời ở nhà trường. Hẳn ông cũng đã được nghe nói đến. Năm nay nó lại sẽ chiếm hết mọi phần thưởng!

“Mày hãy chuẩn bị lãnh lấy cú này”. Brodie nghĩ thầm. “Thằng con trai đàn độn của mày luôn luôn bị con gái thông minh của tao đoạt mất hạng nhất”!

- “Tôi không biết chuyện đó, nhưng dầu sao cũng hay tuyệt đấy!” Và sau một lúc im lặng, Grierson hỏi bằng một giọng thật êm dịu. “Và còn cô con gái kia của ông, cô Mary, ông có được tin tức gì trong thời gian gần đây không?”

Brodie nghiêng rằng, nhưng ông ta tự kềm chế và ung dung nói:

- Tôi sẽ rất cảm ơn ông nếu ông đừng nhắc đến tên nó trước mặt tôi.

Grierson lấy một vẻ hối tiếc sâu xa:

- Tôi thật rất tiếc đã làm cho ông buồn, thưa ông Brodie, nhưng tôi rất quan tâm đến con gái của ông. Con bệnh kéo dài của cô ấy đã làm cho tôi lo ngại, nhưng hôm trước tôi có nghe nói cô ấy đã tìm được một chỗ làm ở Luân Đôn, và tôi tự hỏi phải chăng do sự giới thiệu của những người ở Darroch đó... tôi muốn nói gia đình Foyle. Nhưng chắc chắn ông cũng không biết gì nhiều hơn tôi về việc này... - Và ông ta nháy mắt nói tiếp với một cái nhìn xéo:

- À! Tôi đã để tâm rất nhiều đến tai biến đó, vì lòng nhân đạo thuần túy, ông hiểu chứ. Tôi rất xúc động khi thằng bé đáng thương đã chết ở bệnh viện..

Brodie quắc mắt nhìn ông ta, nhưng sự hành hạ vẫn tiếp tục:

- Người ta nói đó là một đứa bé thật dễ thương và ông bác sĩ đã rất đau lòng khi nó chết trong tay ông ấy. Ông ấy rất quan tâm đến người mẹ - và điều này không làm tôi ngạc nhiên, một trường hợp rất hiếm thấy - với những biến chứng, viêm phổi và tất cả mọi thứ". Ông ta lắc đầu một cách buồn bã. "Dầu sao, cũng thật là một tai họa, ông bạn thân mến, khi người cha đã không được sống sót để làm cho cô ấy trở thành người đàn bà có thể... Hừ! hừ! Xin lỗi, ông Brodie... tôi quên... tôi lại để cái lưỡi ngu ngốc của tôi nói quá nhiều."

Grierson xin lỗi một cách nhún nhường, nhưng ông ta đã lột sống da thịt của Brodie, đã làm cho ông này phải run lẩy bẩy và ông ta đủ khôn lanh để biết dừng lại đúng lúc.

Brodie nhìn như muốn đâm thủng Grierson, nhưng bằng một giọng nhỏ, kèm chế, ông nói:

- Ông cứ để cho cái lưỡi ngọt ngào giả dối của ông nói tùy thích, không sao đâu.

Brodie thật sai lầm. Grierson không bỏ lỡ cơ hội liền gia tăng những lời nói bóng gió với một cái cười khẩy ngọt xót:

- Khá lắm, khá lắm, đó cũng là một sự gan góc, không bao giờ nao núng. Tôi rất thán phục thái độ cương quyết của ông trong tất cả cái thảm kịch này. Nếu là người khác sống trong thành phố, có thể họ đã hoàn toàn sụp đổ tinh thần, bởi vì điều này đã làm trò cười cho cả Levenford trong mấy tháng.

- Những lời nói của bọn ngồi lê đòi mách không làm cho tôi chú ý đến - Brodie đáp lại, thờ hờn hển. Ông muốn cái nhìn của mình có thể giết chết Grierson, nhưng phẩm giá của ông ngăn ông sử dụng đến vũ khí khác và sự kiêu hãnh của ông không cho phép ông thụt lùi.

- Phải, phải - Grierson trả lời bằng một vẻ trầm ngâm giả tạo - Nhưng phải làm mục tiêu cho những mũi sòng đạo giả dối đó và làm trò cười cho cả thành phố là một điều đủ để làm cho một kẻ khác phải mất tinh thần, ông bạn thân mến ạ.

Grierson hạ giọng nói tiếp, như thể một ý nghĩ thú vị vừa chợt đến với ông ta.

- Điều đó đủ khiến cho một người bình thường đi tìm sự an ủi nơi một giọt nhỏ.

Brodie cúi mắt nhìn xuống Grierson. Phải chăng người ta cũng đã vu khống ông về điều này?

- “Không gì bằng một giọt nhỏ để làm lên tinh thần một người”. Grierson nói bóng gió bằng một giọng kéo dài, “nhất là vào những ngày lạnh lẽo như thế này. Nào, tôi phải đi, trời rét quá, không thể đứng nói chuyện mãi được. Xin chào ông Brodie”.

Và ông ta đi thật nhanh, đầu cúi xuống một cách khiêm tốn, không để cho Brodie có thì giờ trả lời. Tuy lạnh run vì đã đứng khá lâu ở ngoài trời, nhưng bên trong, ngọn lửa tự ái đang sưởi ấm cho ông ta. Grierson hớn hờ nhớ đến vẻ bối rối trong đôi mắt của Brodie khi những mũi tên của ông ta đã trúng đích, và tưởng như nghe rõ tiếng thở dài của Brodie dưới sự giày vò của chất độc tẩm trong các mũi tên đó. Ông ta cười một mình khi nghĩ rằng câu chuyện thú vị này sẽ được kể lại ở câu lạc bộ. Các bạn của ông sẽ ôm bụng cười khi ông ta kể nó theo cách của ông ta. Grierson thưởng thức chiến công của mình một cách thỏa mãn. Thật là thích thú khi đã làm cho con vật hợm mình kia phải câm giọng khoác lác của hấn lại! Hấn tưởng hấn là ai mà lại mang cái vẻ mặt kiêu kỳ như thế? Hơn nữa, kẻ nào lại nỡ đuổi con gái của mình ra khỏi nhà như một con chó trong một đêm bão tố như vậy? Điều này đã gây ra cái chết cho đứa bé. Và hấn cũng đã suýt giết Mary nữa, theo những lời người ta đồn. Viêm phổi, sốt sản và còn gì nữa. Thật là tai tiếng, cho dầu cô ấy có là... Và ông ta biến mất, vẫn khoái trá đeo đuổi những ý nghĩ của mình.

Brodie dõi mắt nhìn theo Grierson, môi mím cong lại. “Đó là cách làm của họ”, ông nghĩ. Họ sẽ tìm cách ném đá vào ông, chà đạp ông vì ông đã thất thế. Nhưng ý nghĩ này lại làm ông vươn mình lên một cách kiêu hãnh. Ông chưa sờn đâu: Họ hãy chờ đợi xem, những kẻ nói bóng gió và lảm điều ấy! Trong một hay hai tháng nữa, tất cả câu chuyện đáng nguyên rủa đó sẽ tan biến hết. Những người bạn sự thật của ông – giới quý tộc, tinh hoa của vùng này – sẽ chỉ cảm thấy buồn tiếc và thông cảm với ông.

Tuy vậy, khi nhớ lại những gì đã phải chịu đựng, đôi môi Brodie run lên. Trong suốt những ngày Mary nằm bệnh viện, giữa sự sống và cái chết, ông vẫn bình thản, vững chắc như một khối đá, cương quyết từ bỏ con gái mình. Bằng hành động đó Mary đã làm cho mình bị phỉ nhổ và ông đã tuyên bố sẽ bỏ mặc, không ngó ngang gì đến Mary nữa. Trước sự thất vọng câm nín của vợ ông, mặc dù có những lời lẽ gay gắt và những xao động của dư luận bị kích thích tột độ, mặc dù có sự can thiệp khẩn thiết của bác sĩ Renwick trong cuộc nói chuyện riêng, mặc dù có những sự phỉ nhổ, nhục mạ và chê trách của công chúng, ông ta vẫn khẳng khẳng không chịu nhượng bộ. Và ý nghĩ về quyết tâm không gì lay chuyển nổi của ông đã làm xoa dịu cơn bức tức hiện tại.

Với một sự hài lòng độc ác, Brodie thích thú nghĩ đến thảm họa của chiếc cầu Tay: Cái chết của đứa bé để hoang không làm cho ông thỏa mãn, - ông đã không nhìn nhận nó ngay từ phút đầu, - nhưng hình ảnh thân thể bị dập nát của Foyle ít khi nào rời khỏi trí óc ông. (Người ta đã khâu nhét hài cốt của chàng và đem chôn ở nghĩa trang Darroch).

Đó là một niềm an ủi lớn lao cho lòng kiêu hãnh bị tổn thương của ông ta, trí tưởng tượng của ông đã thưởng thức một cách say mê vô số những chi tiết rùng rợn. Ông không mấy may quan tâm đến việc có hàng trăm người khác cũng thiệt mạng trong thảm nạn này. Cả đoàn tàu bị rơi xuống vực sâu, đối với ông, chỉ là công cụ cho sự trả thù chính đáng. Chỉ một mình kẻ đó đã làm hại ông, đã dám chống lại ông và bây giờ nó đã chết, thật là một sự trừng phạt đích đáng.

Brodie vừa quay mình trở lại cửa tiệm thì có một người khác đến bắt chuyện, một anh chàng nhỏ thó, dao động và nhút nhát như một con thỏ, xuất hiện từ cánh cửa nhà bên cạnh: Đó là Dron. Ông chủ tiệm bán nón nhanh chóng tìm lại được tất cả sự tự tin trước nỗi sợ hãi do ông gây ra cho kẻ khác, đồng thời ông ước đoán một cách khinh bỉ về mục đích của cuộc viếng thăm này. “Phải chăng anh ta sắp báo cho ông biết vợ anh ta vừa đẻ thêm một đứa con nữa?” Brodie tự bảo với mình khi nhận thấy vẻ mặt bí mật đặc biệt của Dron.

Quả thật anh chàng có một vẻ rất đáng ngạc nhiên. Run rẩy, vì sự xúc động bị kềm chế, hai bàn tay xoa mạnh vào nhau một cách ồn ào, đôi mắt nháy liên tục, hai chân giật giật như bị chứng động kinh, Dron cố gắng nói, nhưng chỉ ấp a ấp úng.

- Nói đi nào, - Brodie nhạo báng - và đừng bắt tôi đứng ngoài cửa quá lâu. Lần này đứa bé mới sinh của anh là con trai hay con gái?

- “Đây không phải là chuyện đó”. - Dron vội vã nói, với những cử chỉ luống cuống. Rồi một cách chậm chạp, như một người cẩn thận lặp đi lặp lại trong đầu câu nói của mình, anh ta tiếp: “Tôi chỉ tự hỏi ông có chắc chắn là không muốn thuê căn nhà của tôi, căn nhà mà tôi đã đề nghị với ông vào cuối năm ngoái không?” Anh hất đầu, chỉ căn tiệm trống không của mình. “Có lẽ ông đã quên rằng ngày hôm đó ông đã ném tôi ra ngoài đường, nhưng tôi thì không quên, ông đã ném tôi té nằm ngửa”.

Khi nói đến câu sau cùng này, giọng Dron tăng mạnh lên thành một tiếng la inh ỏi.

- Anh đã té. Anh bạn nhỏ của tôi, chỉ thế thôi. Nếu anh thích ngồi ngoài đường hay trước cửa tiệm tôi, tôi không thể giận anh được; nhưng nếu đó không phải là tư thế anh thích, hãy về mà nói với vợ anh! Đó không phải là việc của tôi.

Brodie trả đũa một cách ung dung, tuy nhiên đôi mắt của anh chàng kia đã gợi sự tò mò nơi ông, đôi mắt in rõ hai tình cảm trái ngược đang tranh giành ưu thế với nhau: Đó có thể là đôi mắt của một con thỏ, nửa sợ hãi, nửa vui mừng khi nhận thấy kẻ thù rơi vào bẫy của chính

hắn.

-“Tôi hỏi ông có chắc chưa?” Dron ấp úng nói, rồi mạnh dạn hơn. “Ông có chắc chắn là ông không thèm mượn căn tiệm của tôi không? Bởi vì, bây giờ nếu ông muốn, nó cũng không thuộc về ông. Tôi đã không cho mượn nó. Không, tôi đã không cho mượn nó! Tôi đã bán nó cho Công ty Mungo buôn bán nón và đồ dệt kim”. Anh ta hét lên những câu cuối cùng này bằng một giọng đặc thẳng, rồi sôi nổi nói tiếp: “Tôi đã được số tiền nhiều hơn tôi hy vọng, bởi vì họ có một số vốn vô giới hạn. Họ sẽ lập ra một cửa hàng lớn bán đủ thứ, và một gian hàng đặc biệt, với tủ bày hàng đặc biệt, bán đủ loại nón. Tôi biết rằng tin này sẽ làm cho ông rất vui, nên tôi không thể chờ đợi được: ngay khi bản giao kèo vừa ký xong, tôi liền chạy đến cho ông biết”. Giọng Dron càng lúc càng lên cao với một vẻ hăng say cuồng nhiệt – “Ông chỉ là một kẻ thô bạo, khoác lác!” – Anh ta hét lớn – “Điều này sẽ dạy cho ông biết đừng nên hiếp đáp kẻ yếu hơn ông!”

Sau đó, như thể biết trước sẽ bị Brodie đánh, anh ta quay lưng chuồn thẳng.

Brodie vẫn đứng yên. Sự sôi nổi nhút nhát của Dron không làm cho ông bận tâm, nhưng cái tin do anh ta đem đến thật tai hại. Vận xui cứ đeo đuổi theo ông mãi sao? Công ty Mungo, gốc Glasgow và lúc đầu vẫn giới hạn hoạt động của mình ở đó, từ ít lâu nay đã bành trướng ra các vùng thôn quê lân cận. Như những kẻ hiểu rõ lợi ích của nguyên tắc có nhiều chi nhánh phụ, họ đã xâm chiếm đa số những thị trấn của Lanarkshire và bây giờ đang nói rộng dần dọc theo sông Clyde. Brodie biết sự xâm nhập này là một tai họa cho nhiều nhà buôn địa phương. Thật vậy, Công ty chủ trương cạnh tranh: họ bán hạ giá, bán theo phiếu; còn những gian hàng của họ thì choáng lộn với những món hàng mà giá cả được ghi kỹ từng xu – Đó là không kể hàng loạt các khẩu hiệu rất quyến rũ khách hàng như: Lý tưởng cho em bé hay Giá trị thật sự hoặc “Tuyệt diệu”; mà đặc biệt họ còn hạ giá bán một cách tàn nhẫn khi có sự cạnh tranh quyết liệt.

Họ đã đến Darroch và Ardfillan, Brodie không phải không biết điều đó, nhưng ông thường tự hào cho rằng họ sẽ chưa Levenford ra, vì nơi đây đã có cửa tiệm lâu đời đầy tiếng tăm vững chắc của ông. “Họ sẽ không bán nổi một cái nón trong một năm”, ông đã tự bảo với mình một cách khinh thường. Và kìa, bây giờ họ đã đến! Ông nhận thức rõ ràng sẽ có một cuộc đấu tranh. Và ông sẽ làm cho họ khốn đốn chật vật. Ông sẽ để cho họ thi tài với James Brodie! Đột nhiên, ông nhận ra, họ sẽ ở sát gần bên ông, và trong một cơn giận dữ bất ngờ, ông giơ một nắm đấm đe dọa về phía căn tiệm trống không trước khi trở vào tiệm của mình.

Với Perry, hiện diện một cách khiêm tốn khắp nơi, ông tỏ vẻ cău kính, như thường lệ:

- Anh đứng dòm cái gì ở đó vậy? Anh hãy làm việc một chút để thay đổi. Cái vẻ vô công rồi nghề của anh làm cho tôi phát bệnh!

- Thưa ông, tôi phải làm gì bây giờ? Tôi không có khách để phục vụ.

- Tôi thấy rõ là anh không phục vụ ai hết. Có phải anh có ý muốn ám chỉ rằng tôi không có khách hàng không? Tôi, một người có công việc làm ăn tốt nhất và vững chắc nhất trong thành phố? Chính tuyết rơi đã giữ người ta ở trong nhà, đồ ngu. Anh hãy lau chùi cửa tiệm một chút, hay là lấy cục xà-bông và đi ra ngoài rửa chân!

Ông chủ la lên và đóng sầm cánh cửa văn phòng lại. Ông ngồi xuống ghế. Bây giờ ông chỉ có một mình và có thể không cần phải giữ vẻ hiên ngang bảnh bao như trước mặt mọi người nữa. Một sự thay đổi gần như không thể nhận thấy diễn ra một cách mơ hồ trong ông, đường nét vững chắc của hai má ông hơi lún sâu xuống một chút và một lần xếp nhỏ cay đắng nổi lên ở hai bên khóe miệng. Tờ báo Herald nằm trên bàn giấy đã không được mở ra – từ nhiều tháng nay, ông không hề đọc báo – và với một cử chỉ lơ đãng chán chường, ông hất mạnh nó xuống đất, rồi dứt tay vào túi rút ra cái ông điếu và bọc đựng thuốc, đặt chúng lên bàn giấy với một cái nhăn nhó chán ghét: ông không muốn hút thuốc trong một buổi sáng đã liên tiếp đem đến cho ông nhiều điều phật ý.

Trong văn phòng có một lò sưởi than ấm cúng, và mặc dầu Brodie thường tự hào về cái thể chất của mình trước thời tiết xấu, ông bỗng cảm thấy lạnh. Một cái rung mình làm rung động cả người ông, và ông chợt nhớ lại câu nói của Grierson: “Để xua đuổi cái lạnh hay giúp một người lên tinh thần, không có gì bằng một giọt nhỏ”.

- Một giọt nhỏ, một thành ngữ kỳ lạ - Brodie thì thầm.

Ông đứng dậy một cách nóng nảy và xuyên qua tấm cửa kính, ông nhìn thấy tuyết trắng đang bao phủ tất cả: mặt đất, con sông Leven đóng băng, những mái nhà. Tuyết trắng đầy trời, rơi xuống không ngừng, như thể không bao giờ chấm dứt. Những hạt tuyết gây cho ông một cảm giác bức bối: một hạt tuyết riêng rẽ trông thật dễ thương nhưng khi chúng hợp thành số đông, chúng trở nên không thể chịu nổi. “Hắn tự an ủi mình bằng rượu!” Ông tưởng như nghe có tiếng bàn tán thì thầm. Đúng vậy, Grierson đã chẳng nói bóng gió như thế sao?

- “Tôi đã chịu đựng sự chê trách mà không hưởng được một điều an ủi nào, không có ăn xôi mà phải chịu đắng!”

Bầu không khí ảm đạm của buổi sáng hôm nay làm tăng nỗi buồn của Brodie, và rung mình, ông tiếp tục đọc thoại. Cái cách tự bộc lộ này hoàn toàn mới mẻ đối với ông. Nhưng nhờ vậy mà ông triển khai được những ý tưởng của mình một cách rõ rệt hơn.

- À! Chúng cho là tôi uống rượu, những con heo dơ bẩn đó! Nhưng tôi sẽ làm đúng như lời chúng nói. Hơn nữa, đó là điều tôi đang cần để làm tan đi cái vị đắng trong miệng... Tên chân khoèo tồi tàn hay mách lẻo này với những “giọt nhỏ” của hắn và những câu ngọt xớt “tôi xin lỗi ông”, và cách hắn kéo lê hai bàn chân, nghiêng mình xuống tận bùn... Một ngày nào đó, tôi sẽ đá cho nó té nằm dài trong bùn. Phải, tôi cần một cái gì để rửa sạch miệng sau những lời bực

bội hồi sáng nay – Brodie nhăn mặt, nói thêm một cách mỉa mai, vẫn căn phòng trống – Dầu sao, cũng cảm ơn, thưa ông Grierson, cảm ơn lời khuyên đáng được chấp thuận của ông.

Bỗng nhiên, vẻ mặt ông ta thay đổi. Ông cảm thấy thèm uống rượu. Và một sức mạnh hung bạo cuộn cuộn trong từng thớ thịt khiến ông chỉ muốn bóp nát một cái gì đó; một cảm giác đòi hỏi mạnh mẽ, cuồng nhiệt đến độ ông cảm thấy mình có thể uống bao nhiêu rượu cũng được.

- “Tôi hưởng được cái gì nếu tôi sống như một mục sư rụt rè, sợ sệt, mà dầu có sống như vậy đi nữa, họ cũng vẫn nói xấu về tôi. Không, tôi sẽ cho họ một đề tài để nói trong những buổi tối ngồi lê đôi mách. Quý sứ hãy bắt họ đi! - James Brodie hét lớn lên, vừa ấn mạnh nón xuống tận mắt và đi ra.

Gần cửa hàng của ông có một quán rượu nhỏ yên tĩnh, quán “Huy hiệu của gia đình Winton”. Chủ quán là bà cụ Phémie Douglas. Brodie bước vào quán, lúc đó vắng khách, và hỏi cô chiêu đãi viên một ly uýt-ki nóng.

- Xin cô nhanh dùm! – Sự thèm muốn dữ dội đã làm cho giọng ông trở nên thô lỗ.

Bây giờ ông đã quyết định uống rượu. Không gì có thể ngăn cản được ông, không gì có thể chống lại nhu cầu càng lúc càng lớn, làm cho cổ họng ông khô lại, làm cho hai bàn tay không ngừng mở ra và nắm lại, làm cho ông giậm chân một cách bức tức trong khi chờ đợi ly rượu. Khi rượu được đem đến, ông uống một hơi rồi nói một cách nóng nảy:

- Một ly khác!

Brodie uống một hơi bốn ly lớn đầy. Rượu bắt đầu tác dụng trong người ông như những chất men đang sôi sục. Khi đã nóng phùng lên, ông cảm thấy nhẹ nhàng hơn. Bóng đen của ba tháng vừa qua, tuy vẫn còn quay cuồng trong đầu ông như những đám mây khói, nhưng không còn đè nặng ông nữa. Một nụ cười cay độc nở trên môi, James Brodie ý thức một cách mạnh mẽ hơn bao giờ hết sự cao cả của ông, cá tính bất khả xâm phạm của ông. Và, lòng kiêu hãnh bị tổn thương của ông được bình phục! Cô chiêu đãi viên trẻ, duyên dáng, đang mong được bắt chuyện với người khách lạ lùng và to lớn này, nhưng Brodie không nhìn cô. Mải mê với cảm giác đang được giải thoát khỏi sự chán nản và suy nghĩ về những chiến thắng trong tương lai, ông ngồi im lặng, đôi mắt mơ màng, nhìn vào khoảng không. Cuối cùng ông hỏi mua một chai uýt-ki, trả tiền và đi ra.

Trở về căn phòng của mình, Brodie tiếp tục uống; rượu vào làm đầu óc ông trở nên độc đoán hơn, và ông hoàn toàn tán thành mọi cách cư xử của mình vừa qua.

Cái nhãn dán trên chai rượu in rõ ràng hai chữ “Sương núi”. Hai chữ này kích thích mạnh mẽ óc tưởng tượng của ông, khiến ông cảm thấy mình hùng mạnh như một trái núi và rực rỡ

như giọt sương mai.

Ông nói lầm bầm với cái chai:

-Phải, mày hãy nghe những gì tao nói đây: Bọn chúng không hạ được tao đâu, tao quá mạnh đối với chúng. Tao có thể hạ được chúng. Tất cả những gì tao đã làm đều đúng. Tao sẽ không thay đổi thái độ của tao đối với đứa con bất hiếu đó. Hãy chờ một chút và tội bay sẽ thấy tao bước đi như thế nào. Tất cả sẽ được quên đi và không gì lay chuyển hoặc ngăn cản tao, tao sẽ thắng bọn chúng!

Brodie không biết mình đang buộc tội ai, nhưng ông xếp một cách rộng rãi vào loại này, tất cả những kẻ mà theo ý ông, đã công kích ông, bỏ rơi ông hay không thấy được giá trị của ông. Trong lúc này, ông không nghĩ đến sự cạnh tranh đang đe dọa công việc làm của ông. Sự cạnh tranh mà lòng tự kiêu của ông cho là không đáng kể. Sự chống đối mà ông cảm thấy luôn luôn bàng bạc chung quanh ông, giờ đây được cô đọng lại trong ý nghĩ rằng bất cứ ai cũng có thể xúc phạm đến phẩm giá của ông; mà nỗi ám ảnh này, luôn luôn tiềm tàng, càng lúc càng mạnh mẽ hơn và tàn phá tâm trí ông nhiều hơn. Nhưng khi mối đe dọa địa vị của ông càng trở nên rõ rệt, thì niềm tin vào khả năng chiến thắng những đe dọa đó càng gia tăng mãnh liệt hơn.

Sau cùng, ông giữ bỏ sự suy tư để nhìn vào đồng hồ. Những cây kim mà ông thấy có vẻ to hơn và đen hơn bình thường, chỉ một giờ kém hai mươi. “Đã đến giờ ăn trưa”. James Brodie tự bảo một cách thú vị, “đến giờ đi gặp bà vợ rất can đảm của tôi. Thật là tuyệt diệu khi có được một người vợ lúc nào cũng chăm lo cho mình”. Ông ta đứng lên một cách bệ vệ, nhưng hơi loạng choạng, băng qua cửa hàng, hoàn toàn quên mất Perry và những cái cúi mình khúm núm sợ sệt của anh ta, và đi ngay ra giữa đường như một vị chúa tể. Suốt dọc theo mặt đường, ông ta tiến tới, đầu ngẩng cao, hai vai ưỡn ra sau, bước từng bước với một cảm giác tuyệt vời về sự quan trọng của mình.

Vài người khách qua đường hiếm hoi nhìn James Brodie với vẻ kinh ngạc, và trong khi ông quan sát họ bằng khóe mắt, vẻ ngạc nhiên của họ làm thỏa mãn lòng kiêu ngạo của ông ta, củng cố sự tự tin ngây ngất của ông, “các người hãy nhìn thật kỹ”, - thái độ của ông ta như có ý muốn nói đó là “Brodie – James Brodie – và tạ ơn Chúa, đó không phải là một người tầm thường”.

Brodie đi trong tuyệt cho đến tận nhà mình, như thể đang dẫn đầu một đoàn diễu hành chiến thắng, luôn luôn ở ngay chính giữa đường. Xe cộ bắt buộc phải đi vòng để tránh ông, nhường cho ông làm vua trên mặt đường. Tới trước nhà, ông dừng lại. Một lớp tuyết trắng bao phủ căn nhà với một vẻ uy nghi hư ảo và lừa dối, làm dịu những đường nét cứng rắn, che giấu những đường viền nặng nề và thô kệch, khiến trước đôi mắt chói lòa của ông, ngôi nhà vươn lên như một khối hùng vĩ, in hình trên bầu trời màu xám. Chưa bao giờ ông thấy nó đẹp như thế, và khi vượt qua ngưỡng cửa, ông kiêu hãnh tự bảo nó là của ông!

Bước vào phòng ngoài, ông giở nón ra, và bằng những cử chỉ hùng mạnh ngông nghênh, ông giữ sạch lớp tuyết dày bám trên người, vừa thích thú nhìn những mảng tuyết tan dính trên vách tường, chiếc đèn treo, trần nhà, các khung hình. Sau đó, ông giậm một cách ồn ào những chiếc giày nặng nề xuống đất cho những mảnh tuyết cứng rơi ra, rồi đi vào phòng bếp với vẻ mặt của một kẻ chiến thắng.

James Brodie ngồi ngay xuống trước chiếc đĩa xúp nóng đã đặt sẵn trên bàn. Đây là bằng chứng gần như ít được chú ý về sự chăm sóc của bà vợ tận tâm và biết phòng xa của ông. Món xúp thơm mùi thịt bò, xương bò và đặc sệt đại mạch. “Đúng là món ăn thích hợp cho một ngày lạnh lẽo”, ông tự bảo, và bắt đầu ăn ngấu nghiến, không ngừng đưa lên miệng từng muỗng đầy và nhai thịt một cách ồn ào. Ông ta rất hài lòng, bởi vì nhiều tuần nay ông ăn không ngon miệng và cũng không thấy thèm ăn như vậy.

- “Tuyệt vời!” Ông gật đầu nói với vợ. “Và là điều hay cho bà. Nếu bà làm khét món canh của tôi với một ngày như hôm nay, tôi sẽ ném nó vào đầu bà!” Rồi vì bà ngừng lại để nghe lời khen tặng bất thường này, ông la lên: “Bà chờ đợi cái gì? Bữa ăn trưa của tôi chỉ có bấy nhiêu thôi sao?”

Bà Brodie vội vã đi ngay, và mang đến thật nhanh một tô thịt bò hầm, một đĩa khoai tây và bắp cải. Bà lo lắng tự hỏi điều gì đã lôi ông ra khỏi sự câm lặng triền miên đầy cáu kỉnh và trở nên ồn ào dễ sợ như vậy. Miệng đầy thức ăn, Brodie nhìn vợ với vẻ nhạo báng.

- “Ghê thật, bà vợ yêu quý của tôi, bà có một thân hình tuyệt vời!” Ông ta cười khẩy. “Nó cũng gần thẳng như lỗ mũi xinh đẹp của bà. Không, bà đừng bỏ trốn”. Brodie giơ con dao lên với một cử chỉ đe dọa, vừa tiếp tục nhai hết một miếng thịt. Xong, ông nói tiếp, giả vờ tỏ ra quan tâm một cách đặc biệt. “Tôi phải thú nhận là bà đã không được đẹp ra trong thời gian vừa qua. Tất cả những lo âu làm bà gầy đi, tóm lại bà giống một con ngựa kéo xe già. Cho đến giờ, bà vẫn còn mang tấm choàng vai cũ kỹ này”, ông ta xĩa răng bằng cái nĩa với một vẻ suy tư, “nó xứng đáng với bà lắm!”.

Bà Brodie đứng đó như một cây sậy khô, ánh mắt đăm đăm hướng về phía cửa sổ, như thể cái nhìn tránh né này giúp bà chịu đựng những lời lăng nhục ấy. Bà có nước da màu xám và trong của người bệnh, đôi mắt hờn sâu với một vẻ tuyệt vọng đen tối, và hai bàn tay ốm yếu của bà – bị hư xấu vì làm việc quá nhiều – giật giật một cách bồn chồn sợi dây cột chiếc tạp dề.

Một ý nghĩ chợt đến với Brodie: và ông liếc nhìn chiếc đồng hồ treo, kêu lên.

- Nessie đâu rồi?

- Tôi đã cho nó đủ thức ăn để ở lại trường. Khởi phải về dưới cơn mưa tuyết này.

- Và mẹ tôi? – Ông ta làu nhàu.

- Bà không muốn dậy vì sợ lạnh.

- “Đáng lẽ bà nên làm như bà ấy!” Ông ta nói với một tiếng cười thô lỗ. “Nếu bà cũng cẩn thận như vậy, bà sẽ chịu đựng hay hơn và sức khỏe của bà sẽ không sa sút quá nhanh như thế. Thế là chỉ có hai đứa chúng mình thôi? Thật là cảm động, phải không nào? Bây giờ tôi có một tin quan trọng báo cho bà biết, một sự lý thú bất ngờ”.

Ngay lập tức bà rụt rè quay đầu lại, nhìn chồng với một vẻ tò mò cố giấu.

- “Nhưng bà đừng vội mừng!” Brodie chế nhạo. “Không phải về chuyện cái con khốn kiếp xinh đẹp của bà đâu. Bà sẽ không bao giờ biết được nó ở đâu. Lần này là vấn đề làm ăn. Bà luôn luôn giúp đỡ và khuyến khích chồng bà rất nhiều nên tôi phải nói cho bà biết”. Ông dừng lại, vẻ quan trọng: “Công ty may mặc Mungo đã mua cửa hiệu bên cạnh cửa hiệu của chồng bà, của Brodie, người bán nón”. Ông ta hạ giọng, nhìn sát mặt vợ. “Vậy có nghĩa là bà sắp sửa phải đi ăn mày rồi!”

Nói xong James Brodie cười rúc rích, khoái chí và tỏ ra dí dỏm.

Bà Brodie một lần nữa lại nhìn vào khoảng không. Bỗng bà cảm thấy mệt và ngồi xuống; nhưng liền đó ánh mắt chế giễu của chồng bà sa sầm lại, và gương mặt ông ta, đã đỏ gay lên vì rượu và thức ăn, phùng lên giận dữ

- Tôi đã bảo bà ngồi xuống chưa, đồ vô lễ? Đứng lên cho tới khi nào tôi nói chuyện xong!

Bà lại đứng lên như một đứa trẻ ngoan ngoãn.

- Có thể là bà không cần biết vì sao những tên đồn mạt đó dám cả gan đến sát bên cửa hiệu của tôi. Có lẽ bà đã đủ cái ăn và cái uống một cách quá dễ dàng, trong khi tôi phải làm việc cực nhọc để nuôi bà. Trí hiểu biết kém cỏi của bà không thấy rằng sẽ phải có một cuộc tử chiến... cho tới khi nào bọn chúng phải chết sao?

Ông ta đâm mạnh xuống bàn. Sự vui vẻ điên cuồng của ông đã biến mất, nhường chỗ cho một vẻ phần nộ đáng sợ.

- Nếu bà không thể suy nghĩ được thì hãy đi lấy bánh pudding cho tôi!

Bà đem đến một cái bánh mứt táo và ông ăn như một con chó sói đói, trong khi bà đứng ở đầu bàn bên kia, hệt như một đầy tớ, quần áo lôi thôi. Cái tin mà ông vừa báo, không hề làm bà xúc động.

Bà không sợ một tai biến nào về tiền bạc: Dầu ông ta chỉ đưa một số tiền vừa đủ để chi

tiêu trong gia đình, bà vẫn luôn luôn có cảm giác là ông ta có tiền. Bà thường trông thấy ông ta rút từ trong túi ra một nắm đồng tiền vàng. Một mối lo âu khác đang giày vò bà... Bà không được thư của Mathieu từ sáu tuần nay và trước đó những lá thư của cậu ta càng lúc càng trở nên ngắn ngủi và bất thường. Điều này đã làm cho bà lo lắng và đau buồn một cách sâu xa. Đối với Mary bà xem như đã mất nàng vĩnh viễn. Bà không được biết gì về nàng, trừ tin đồn rằng gia đình Foyle đã tìm được cho nàng một chỗ làm ở Luân Đôn! Bây giờ, tất cả hy vọng và tất cả tình thương của bà đều tập trung vào Mathieu. Nessie là con cưng độc quyền của Brodie và bà chỉ còn lại có Matt. Hơn nữa, bao giờ cậu cũng là đứa con được bà cưng nhất. Nhưng không hiểu, đang có tai họa gì...

Bỗng bà giật mình.

- Cho tôi đường – Brodie la lên – Bà đang mơ mộng gì đó? Miếng bánh kẹp mứt này chua quá. Bà làm bánh ngọt rất tồi!

Tác dụng của rượu càng giảm xuống, ông ta càng trở nên gắt gỏng: Ông giằng lấy hũ đường từ tay bà, rắc đường lên miếng bánh theo ý thích của mình và ăn với một vẻ bất mãn.

Sau cùng ông ta đứng lên, cố gắng lắc mạnh để làm tan cơn buồn ngủ nặng nề bắt đầu xâm chiếm. Ra đến cửa, ông ta quay lại nói bằng một giọng sắc như dao:

- Bây giờ bà ngồi xuống đi, tôi chắc chắn là ngay lúc tôi quay lưng, bà sẽ đến ngồi trước bếp lửa với những quyển sách tồi tệ của bà, trong khi tôi cố làm việc để nuôi bà! Bà đừng nói với tôi là bà không lười biếng; bà đừng nói với tôi là bà không phải là một kẻ vô tích sự. Nếu tôi khẳng định điều đó, ấy là vì điều đó đúng. Chấm hết. Tôi biết bà quá, đồ giả vờ!

Với sự bực tức càng lúc càng tăng, ông ta cố tìm cho được một cách thức mới để hành hạ vợ, và tìm ý nghĩ về một mũi tên cuối cùng hết sức độc địa đến với ông, đôi mắt ông sáng lên một cách hiểm ác:

- “Bây giờ, chúng ta đang có sự cạnh tranh trong công việc làm ăn”, ông ta nói tiếp, cố ý dần từng tiếng, “chúng ta cần phải tiết kiệm. Cần phải bớt tiêu xài hoang phí ở trong nhà này, và để khởi đầu, tôi quyết định giảm bớt mười đồng shilling trong mỗi tuần, và đừng quên là tôi không muốn tiết kiệm về thức ăn của tôi. Bà hãy cố gắng xài phí ít hơn và vẫn cho tôi ăn như cũ. Bà nghe tôi nói chứ: giảm mười shilling trong mỗi tuần. Bà hãy suy nghĩ đến điều đó trong khi đọc tiểu thuyết!”

Và ông ra khỏi phòng.

CHƯƠNG XIV

Quả thật, James Brodie vừa đi ra, vợ ông ta ngồi xuống ngay, cảm thấy rằng nếu ông chồng bà ở lại lâu hơn chút nữa và không cho bà ngồi, bà sẽ ngã xuống đất vì quá mệt và vì cơn đau ở cạnh sườn. Cơn đau này rất thường xảy đến khiến bà hầu như không chú ý đến nó nữa, nhưng nó không ngừng bào mòn sức lực của bà. Khi đứng hơi lâu một chút, bà cảm thấy mệt mỏi ghê gớm. Nhưng trong lúc này nét mặt của bà – đã già đi rất nhiều từ ba tháng nay và mang dấu vết của những lo nghĩ cũ – chứng tỏ bà không chú ý đến sự suy yếu của thể xác mình: bà có một nỗi buồn sâu xa hơn và ghê gớm hơn.

Lời đe dọa cuối cùng của Brodie không làm bà lo sợ. Mặt khác bà cũng không xúc động lắm vì sự lảng nhục của ông ta. Bà đã quá chai cứng trước những lời chửi rửa nặng nề, những lời mỉa mai cay độc của chồng và bà không hề có ý nghĩ chống đối. Bà không thể cãi lại ý muốn của James Brodie, dầu bằng một câu nói ôn hòa nhất hay hợp lý nhất để bào chữa cho mình.

Từ lâu, bà đã cảm thấy rằng bà vĩnh viễn bị trói buộc vào một người đàn ông bạo ngược, bất công và cách tự vệ duy nhất của bà là giữ vẻ thản nhiên trước những lời vu khống của ông ta. Bà không hoàn toàn thành công, nhưng ít nhất bà cũng có được khả năng loại bỏ ông ra khỏi những suy nghĩ của bà khi ông không còn ở trước mặt bà nữa. Thế nên, ngay từ phút ông đi ra khỏi phòng, tư tưởng của bà lập tức rời bỏ ông và tự động quay trở về với Matt.

Lúc đầu, những lá thư của Matt đến với bà một cách đều đặn, đầy âu yếm và mỗi tháng có kèm theo hai mươi đồng bảng để bà gửi vào Công ty bất động sản Levenford. Những lá thư này chứa đựng một tình cảm thật đạo đức được diễn tả hết sức mạnh mẽ khiến bà rất hoan hỷ.

Rồi dần dần những lá thư ấy – tuy vẫn còn đến đều đặn, đã ngắn bớt và thay đổi giọng, khiến cho trong khi đọc ngẫu nhiên những tin tức ngắn ngủi, tình mầu tử nơi bà đã không được thỏa mãn; những câu sáo âu yếm luôn luôn kết thúc những lá thư đó cũng không đánh tan được những lo lắng mơ hồ của bà. Khi Mathieu thâu ngắn chiều dài của những lá thư như thế, bà đã gửi cậu những lời trách móc, nhưng than ôi! Không kết quả, bởi vì để đáp lại những lời khiển trách đầu tiên này, cậu liền “cúp thư” – Và bây giờ, đã sáu tuần lễ rồi bà không được một tin tức nào của cậu.

Agnès Moir cũng đau khổ không kém: những lá thư chót của Matt đượm một vẻ thản nhiên đến lạnh lùng, đầy những lời ám chỉ - thoát đầu che đậy, rồi sau rõ rệt – đến vấn đề khí hậu Ấn Độ không hợp với phụ nữ Âu Châu, đến sự việc cậu tự nhận thấy mình không xứng đáng với mối tình trong trắng của Agnès. Bản chất dịu dàng và đầy yêu thương của cô đã bị một đòn nặng trước những lời lẽ lạt lẽo này.

Thế nhưng bà Brodie, nghĩ đến Agnès, với động lực vô lý nhưng tự nhiên, muốn tìm kiếm những an ủi bên cạnh một người cũng đang thất vọng như mình, quyết định đi thăm cô con dâu tương lai. Liếc nhìn đồng hồ treo, bà thấy mình có hai giờ để làm việc này mà không người nào ở nhà bị ảnh hưởng vì sự vắng mặt của bà: từ lúc đuổi Mary, Brodie đòi hỏi mỗi khi đi đâu, bà cũng phải báo cho ông ta biết.

Leo lên phòng, bà cởi chiếc khăn choàng vai ra, dùng một góc khăn ướt chà xát nhanh lên mặt, sau đó, mở tủ lấy chiếc áo bằng da lông rái cá, di vật thời con gái của bà, bây giờ đã mòn cũ, giặt sợi, bóng láng và nhiều chỗ lốm đốm một màu u tối. Được giữ gìn và thỉnh thoảng được mặc từ hai mươi năm nay, chiếc áo này, dầu trông thảm hại và lỗi thời, vẫn là vật quý giá nhất trong tủ quần áo của bà. Trong một lúc, bà quên đi nỗi buồn của mình để ngắm chiếc áo bằng một con mắt thỏa mãn, giữ nhẹ nhẹ, sờ mó vào bộ lông tàn phai của nó bằng những ngón tay ve vuốt. Sau cùng, buông ra một tiếng thở dài, như thể chiếc áo đã làm sống lại những kỷ niệm xa xưa của thời son trẻ không còn nữa, bà mặc nó một cách chậm chạp. Ít nhất nó cũng có công che giấu chiếc áo dài nghèo nàn và giữ cho thân thể yếu đuối của bà được ấm áp. Sau đó, bà đặt lên đầu tóc rối bù một cái nón đen có một cọng lông chim đã khô héo, buông thông trong một cố gắng đờm dáng buồn cười. Xong, bà đi nhanh xuống cầu thang và ra khỏi nhà với một dáng đi gần như lén lút.

Trái với James Brodie, bà không đi ung dung giữa mặt đường, mà bước từng bước chân nhỏ kéo lê, đầu cúi gầm, gương mặt tái xanh vì lạnh, tìm cách lẩn tránh mọi người. Tuyết rơi biến chiếc áo da rái sậm thành chiếc áo da lông chồn trắng sáng lấp lánh; tuyết bay vào mắt và miệng bà, làm bà ho sặc sụa; tuyết thấm ướt đôi giày mỏng lét khiến bà trơn trượt muốn ngã xuống qua mỗi bước chân đi.

Agnès đón tiếp bà rất vồn vã, và hai người đàn bà trao đổi cho nhau một cái nhìn đầy ý nghĩa, mỗi người tìm trong đôi mắt người kia dấu hiệu của những tin tức tốt đẹp hơn. Họ hiểu ngay là họ đã bị thất vọng, và cúi mặt buồn bã, tuy nhiên vẫn thốt ra những câu hỏi mà mỗi người đã trả lời trước bằng sự im lặng của mình.

- Tuần này con có cái gì không, Aggie?

- Thừa mẹ, chưa – Agnès thích gọi bà Brodie bằng tiếng này, với ý nghĩ mình sắp là con dâu của bà – còn mẹ?

- Không, con yêu dấu, chưa có... chắc thời tiết xấu đã làm trễ chuyển thư. – Bà Brodie nói bằng một giọng tuyệt vọng.

- Con cũng nghĩ như vậy. – Agnès trả lời buồn bã.

Tóm lại, hai người cố gắng tự lừa dối lẫn nhau, bởi vì họ thuộc lòng ngày tháng của những chuyển thư Ấn Độ và hiểu rành những qui định của sở bưu điện. Nhưng ngày hôm đó, bị đè bẹp

dưới sức nặng của sự lo âu càng lúc càng lớn, cố gắng này trở nên vô ích và họ thẳng thắn nhìn nhau trong một lúc như thể đã cạn hết những đề tài nói chuyện. Agnès, với tư cách chủ nhà, lấy lại bình tĩnh, và tập trung hết sức lực của mình, đề nghị:

- Mẹ hãy dùng một tách trà với con. Tuyết đã làm cho mẹ lạnh cóng.

Bà Brodie ra dấu bằng lòng và đi theo Agnès vào căn phòng nhỏ sau cửa tiệm, nơi đó, giữa một đống những hộp bánh quy rỗng, những lọ kẹo và thùng sô-cô-la, một chiếc lò sưởi nhỏ bằng sắt tỏa một sức nóng yếu ớt.

- “Mẹ hãy ngồi đây”, Agnès nói, vừa mở cánh cửa lò sưởi ra và đặt một chiếc ghế trước miệng lò. “Với thời tiết này, chẳng mua bán được gì và con có thời giờ để nói chuyện với mẹ”.

Bằng một sự thỏa thuận ngầm, cả hai người ngưng mọi câu chuyện không vui. Trong khi Agnès đun nước, mẹ hơi khô đôi giày, vừa nói một cách trịnh trọng:

- Phải, tuyết rơi thật nhiều lúc mẹ đến. Thật dễ chịu khi có một ngọn lửa ấm cúng vào một ngày như thế này.

Agnès ném thêm một xẻng than cốc lên đám than hồng và hỏi:

- Mẹ dùng trà hay cacao?

- Mẹ thích cacao hơn, nó bổ hơn và giúp cơ thể chống lại cái lạnh. Agnès, con tốt bụng quá! Bao giờ con cũng mời mẹ một món gì thật ngon.

- “Đâu có gì, thưa mẹ”. Agnès đáp với một cái chu môi đầy ý nghĩa. “Con sẽ rất tiếc nếu không làm được cái gì cho mẹ. Mẹ có muốn cởi áo măng-tô ra không?”

Và nàng đưa bàn tay ra toan lấy chiếc áo da lông.

- “Không, không, cảm ơn!” Bà Brodie vội vã kêu lên, sợ hãi khi nghĩ đến chiếc áo ở bên trong: “Mẹ sẽ không ngồi lại lâu đâu...”

Đôi mắt bà rớm lệ khi nhận tách cacao và thưởng thức nó một cách thú vị, cùng với một miếng bánh qui. Sau đó, cảm thấy đầy sảng khoái, bà thở ra:

- Mẹ đã trải qua một mùa đông thật khắc nghiệt. Mẹ không hiểu nhờ đâu mẹ đã chịu đựng nổi nó.

- Thưa mẹ, con biết là mẹ đã đau khổ rất nhiều.

- À! Phải, mẹ đã đau khổ. Không bao giờ mẹ nghĩ mình lại có thể chịu đựng nổi một sự nhục nhã như vậy, Agnès. Mẹ đâu có làm gì nên tội. Và mẹ nghĩ ông ấy giận mẹ vì vụ con Mary.

Phải khó khăn lắm bà mới quyết định nói đến tên con gái của bà, cái tên mà chồng bà triệt để cấm nhắc đến.

- Chỉ một mình cô ấy chịu trách nhiệm về tội lỗi của cô ấy thôi. Còn mẹ thì thật tuyệt. Con chỉ mong được mẹ cho phép con thay thế cô ấy.

- Con thật có lòng tốt, Agnès, nhưng có những lúc, nhất là ban đêm, mẹ không thể không nhớ đến nó. Mẹ không bao giờ tưởng tượng mình có thể nhớ nó đến mức như vậy... Nó lúc nào cũng rất bình tĩnh và rất dịu dàng... và mẹ không biết nó ở đâu nữa.

- Mẹ phải quên cô ấy đi – Agnès nhẹ nhàng nhắc lại.

- Cha nó không cho phép mẹ nói một tiếng nào về nó... ngay cả khi nó đau gần chết nằm ở bệnh viện, ngay cả khi thằng bé đáng thương chết.

- “Thưa mẹ, con không biết con có nên nói với mẹ điều này không”, Agnès mím miệng nói, “và đây không phải là một đề tài thú vị đối với con – một thiếu nữ đứng đắn không nên xen vào chuyện này, - nhưng hôm trước con có nghe nói cô ấy đang ở Luân Đôn”.

Agnès nói tên của thành phố này với một giọng khinh khi bóng gió như để tóm tắt quan điểm của nàng về những sự đời bại của nó.

- Con có biết nó làm gì không? – Bà Brodie kêu lên.

Agnès lắc đầu và cúi mặt nhìn xuống.

- “Con không chắc chắn lắm”, nàng thấp giọng trả lời, “nhưng người ta đã nói với con... con chỉ được nghe người ta nói thôi, mẹ nhớ như vậy, rằng cô ấy giúp việc”.

- Làm đầy tớ! Ôi! Chúa ôi! Tội tệ đến mức như vậy sao? Thật ghê! Cha nó sẽ nói gì nếu ông ấy biết được? Một cô Brodie làm đầy tớ!

- “Cô ấy có thể làm được việc gì khác hơn?” Agnès hỏi lại với một cái lắc đầu thương hại. “Phải mừng rằng cô ấy có một công việc lương thiện, nếu đúng như vậy”.

Mặc dầu có mối liên hệ với bà Brodie, nhưng Agnès tỏ ra rất tự hào về địa vị xã hội và đạo đức của mình khi kể lại cái tin này.

- “Làm đầy tớ ở Luân Đôn!” Bà mẹ lặp lại bằng một giọng héo hắt. “Thật ghê tởm! Vậy ra những kẻ ở Darroch không thể giúp nó được một cái gì à?”

- Đó chính là vấn đề. Gia đình Foyle muốn giữ đứa bé để nhớ đến cậu con trai, đem nó theo họ về Ái Nhĩ Lan, bởi vì mẹ biết chứ, họ đã trở về nơi đó. Mẹ không thể tưởng tượng tất cả những gì người ta được nghe kể lại... đủ thứ chuyện, nhưng sự thật là, theo con nghĩ, khi đứa bé chết, họ đã giết Mary và đã bỏ rơi cô ấy thật nhanh.

- Điều đó không khó: Mary luôn luôn có tính độc lập và muốn làm việc để sống chứ không chịu nhận sự bố thí của ai.

- Thừa mẹ, con rất buồn phải kể với mẹ chuyện này, nhưng con nghĩ tốt hơn mẹ nên biết. Nói cho cùng, mẹ không còn trách nhiệm về cô ấy nữa. Mẹ nên nhớ con không có oán hờn gì cô ấy hết, mặc dầu cô ấy đã làm cho tên vị hôn phu của con bị một vết nhơ. Con hy vọng cô ấy sẽ ăn năn một ngày nào đó, nhưng mẹ nên nghĩ đến những kẻ khác.

- “Ôi! Thật đúng vậy, Agnès. Đó là một viên thuốc đắng phải nuốt, nhưng mẹ phải nói một điều: mẹ đã không bao giờ có ý nghĩ tốt về Mary, mẹ chỉ biết giá trị của nó từ khi mẹ đã mất nó. Tuy nhiên, mẹ phải quên - nếu mẹ có thể quên được - và nghĩ đến những kẻ còn lại với chúng ta. Chuyện gì đã xảy ra cho thằng Matt đáng thương của mẹ?”. Bà nói với một tiếng thở dài nặng nề. “Không được tin tức gì của nó, mẹ đau lòng quá. Con có nghĩ rằng nó bệnh không?”

Bây giờ họ mới nói đến vấn đề trọng yếu của cả hai. Sau một lúc suy nghĩ, cô Moir lắc đầu với vẻ hoài nghi:

- Anh ấy đã không nói gì về sức khỏe của mình. Anh đã vắng mặt một hay hai lần ở văn phòng, con biết, nhưng không phải vì lý do bị bệnh.

- “Có lẽ nó không muốn gây lo lắng cho chúng ta”. Bà Brodie ngập ngừng nói. “Có bệnh sốt từng cơn, bệnh vàng da và đủ các loại bệnh khác trong cái xứ sở xa xôi đó. Nó cũng có thể bị chứng say nắng nữa... Matt có một thể chất yếu đuối”. Và bà nói tiếp không suy nghĩ. “Về mùa đông, nó thường hay cảm cúm và bị chứng viêm phế quản đòi hỏi phải mặc quần áo ấm”.

- Nhưng thưa mẹ, - Agnès sốt ruột kêu lên, - anh ấy sẽ không bị viêm phế quản trong một xứ nóng. Ở Calcutta không bao giờ có tuyết.

- Mẹ biết chứ, Agnès, nhưng trong xứ nóng, một chứng bệnh thuộc loại này có thể âm ỉ ở bên trong.

Agnès có vẻ không thích những nhận xét này, ngồi im lặng hồi lâu. Rồi nàng thông thả nói tiếp:

- Thừa mẹ, con đã tự hỏi, phải chăng một số người da màu nào đó đã ảnh hưởng xấu đối với Matt. Những kẻ mà người ta gọi là những Rajah[25], những vương công Ấn Độ giàu sụ và theo đạo đa thần... Con đã được đọc nhiều điều kinh khủng về họ; và Matt có thể đã bị lôi cuốn... Anh ấy có thể bị ảnh hưởng một cách dễ dàng. – Nàng kết luận một cách nghiêm trọng, có lẽ nhớ đến nét quynh rũ của cậu thanh niên đầy hấp dẫn này đối với mình.

Bà Brodie thấy ngay cảnh tượng những ông hoàng Ấn Độ quynh rũ con trai bà bằng ngọc ngà châu báu, nhưng bà liền xua đuổi ý tưởng gớm ghiếc này một cách phần nộ.

- Làm sao con có thể nói một điều như vậy, Agnès – Bà kêu lên. – Hồi trước, nó chỉ có những mối giao thiệp thật tốt đẹp ở Levenford, con đã biết điều đó. Nó không bao giờ thích giao du với những kẻ không đứng đắn.

Nhưng Agnès có một sự hiểu biết quá sâu rộng về đề tài này – hiển nhiên là do trực giác kỳ diệu của tình yêu – và nàng vẫn tiếp tục, càng lúc càng gay gắt:

- Thừa mẹ, con gần như không dám nói đến những tiếng này, nhưng ở bên đó họ có những cảnh tượng rất, rất... không đứng đắn, thí dụ như những cô vũ nữ... dụ rấn và xuất hiện trước khán giả không một mảnh vải che thân.

Agnès cúi gầm mắt, dừng lại một cách đầy ý nghĩa, đỏ mặt lên và lớp lông tơ trang điểm môi trên của nàng rung động một cách đầy tiết hạnh.

Bà Brodie nhìn Agnès với vẻ kinh hãi, xuống tinh thần rõ rệt, tưởng chừng như đang trông thấy trước mắt những con rắn mà nàng mô tả; và một trong những vũ nữ trơ trẽn kia ngưng dụ rấn để xâm phạm đến đức hạnh của con trai bà.

- Matt không phải là một đứa con trai như vậy! – Bà yếu ớt thốt lên.

Agnès mím môi một cách tế nhị và tự kềm chế, rồi nhướn đôi mày rậm lên, với vẻ của một người có thể tiết lộ cho bà Brodie biết những bí mật về những hố thẳm không ngờ đến trong bản chất đầy say mê của Mathieu. Thái độ của nàng khi uống từng ngụm nhỏ cacao hình như muốn nói: “Bây giờ bà phải biết những khuynh hướng của đứa con bà. Chỉ duy đức hạnh và sự trong trắng bất khả xâm phạm của tôi đã giữ con trai bà trong đường ngay nẻo chính”.

- Agnès, con không có một bằng cứ nào hết, phải không? – Bà Brodie rên rỉ, sự lo sợ của bà càng lớn trước vẻ mặt kỳ lạ của Agnès.

- “Dĩ nhiên là con không có một bằng chứng rõ rệt nào, nhưng con biết rõ như hai với hai là bốn”. Cô Moir trả lời hết sức lạnh lùng. “Nếu người ta biết đọc giữa những hàng chữ của những lá thư chót của anh ấy, người ta có thể thấy rằng anh ấy dùng thì giờ để chơi bi-da ở câu lạc bộ, đi chơi đêm với bạn bè và hút thuốc như một đầu máy xe lửa. Hơn nữa, đáng lẽ người ta

đường bao giờ cho phép anh ấy hút thuốc, vì hút thuốc là dẫn mình vào con đường xấu. Những điều xì-gà của anh ấy không bao giờ làm cho con ưa nổi: đó là một sự hoang phí về tiền bạc”.

Bà Brodie lộ vẻ bất bình trước câu nói bóng gió này, ám chỉ chính bà đã khuyến khích những bước đầu của con trai bà trên con đường tội lỗi.

- Nhưng Aggie, - bà phản đối – chính con đã chịu cho nó hút thuốc, bởi vì mẹ nhớ nó đã khẳng định với mẹ rằng con nhận thấy hút thuốc “làm cho người ta có vẻ đàn ông”!

- Mẹ là mẹ của anh ấy... còn con, con đã nói như vậy chỉ để làm cho anh ấy vui lòng thôi. Mẹ biết rằng con có thể làm bất cứ điều gì cho anh ấy... - Và Agnès hít mũi thật mạnh, tưởng chừng như sắp sửa bật khóc.

- Mẹ cũng vậy, mẹ có thể làm bất cứ điều gì cho nó, - nhưng mẹ không biết những chuyện này rồi sẽ ra sao. – Bà nói bằng một giọng tuyệt vọng.

- Con tự hỏi phải chăng mẹ nên yêu cầu cha viết một lá thư nghiêm khắc cho Matt, để... phải, để nhắc nhở anh ấy hãy nhớ đến những bốn phận và trách nhiệm đối với gia đình. Theo ý con, đã đến lúc cần phải làm một cái gì về vấn đề này.

- “Ồ! Điều này hoàn toàn không thể được”. – Bà Brodie, vội vàng phản đối – “Mẹ không thể nào yêu cầu ông ấy làm việc đó được! Mẹ không dám, và hơn nữa, đó không phải là một điều mà cha nó chịu làm”.

Bà run lên trước một ý tưởng quá trái ngược với thói quen giấu giếm tất cả những gì có thể gây ra cơn thịnh nộ vua chúa của ông và buồn bã lắc đầu nói tiếp:

- Chính chúng ta phải làm những gì chúng ta có thể làm được, bởi vì cha nó sẽ không động đây một ngón tay để giúp nó. Đó có thể là một điều trái với lẽ tự nhiên, nhưng lại chính là cách của ông ấy. Ông ấy nghĩ rằng mình đã làm hết bốn phận của mình rồi!

Agnès có vẻ phật ý:

- Con biết rằng Matt luôn luôn sợ..., luôn luôn tôn trọng lời nói của cha anh ấy, và chắc chắn mẹ không muốn thấy những điều tai tiếng khác xảy ra cho gia đình.

- Không, Agnès, mẹ tiếc phải phản đối con ngay trước mặt, nhưng mẹ chắc chắn con đã lầm. Mẹ sẽ không bao giờ có ý nghĩ xấu về con trai của mẹ. Con cũng lo âu như mẹ và điều đó đã làm cho con có những ý nghĩ sai lạc. Hãy chờ một chút và tuần tới con sẽ nhận được một gói quà kèm theo những tin tức tốt lành.

- Đối với con, sẽ còn lâu chúng mới đến! – Agnès đáp lại bằng một giọng lạnh như băng,

biểu lộ nổi giận, càng gia tăng bởi sự nhục nhã mới đây của Mary, đối với tất cả những gì mang tên Brodie. Ngực nàng phồng lên và nàng sắp sửa thốt ra những lời trách móc cay đắng. Bỗng tiếng chuông cửa vang lên và Agnès đỏ mặt đứng dậy, đi ra bán cho một cậu bé vài cái bánh ngọt nhỏ. Sự “xả hơi” này không giúp nàng dịu xuống, trái lại, nó càng làm tăng thêm nổi bực tức.

Không ngờ có cơn giận dữ đang sôi sục trong lòng Agnès, bà Brodie, lúc nàng vắng mặt, vẫn ngồi thu mình trong chiếc ghế bành trước lò sưởi, cái cầm thụt sâu trong chiếc áo da lông rái cá ẩm ướt và sồn rách. Một nỗi hoang mang ghê gớm làm dao động tâm trí bà: phải chăng bà chịu trách nhiệm về một tật xấu nghiêm trọng nào đó của Matt do một sai lầm trong cách dạy dỗ cậu ta? Bỗng bà nhớ lại câu nói của miệng của Brodie mười năm trước đây và trong sự lo âu tột độ, bà thấy lại một cách rõ rệt vẻ mặt khinh bỉ của chồng khi bắt gặp quả tang bà đang nuông chiều quá độ cậu con trai “Sự cưng chiều lỗi bịch của bà làm cho nó trở thành một thằng vô lại!”.

Thật vậy, bà đã luôn luôn tìm cách bênh vực Matt chống lại cha cậu, tránh cho cậu những khắc nghiệt của cuộc sống, dành cho cậu một sự thoải mái và những đặc ân mà các cô con gái không được hưởng. Mathieu không bao giờ dám trốn học đi chơi, nhưng khi cậu ta muốn có một ngày nghỉ - và điều này thường xảy ra - hay vì một lý do nào đó, cậu sợ đi đến trường, cậu đến tìm bà, vừa đi khắp khiêng vừa rên rỉ: “Mẹ ơi, con không được khỏe, con bị đau bụng”. Mỗi lần giả bệnh, Mathieu lại lấy cái dáng đi cà nhắc của một con chó què này, như thể bất cứ chứng đau nào cũng xuất hiện ngay trong một cái chân và làm cho nó bị tê liệt. Dĩ nhiên bà không bị lừa, nhưng một động lực vô lý của tình mẫu tử khiến bà trả lời một cách khoan dung: “Vậy con hãy lên phòng nằm nghỉ, mẹ sẽ mang cho con một món thật ngon: mẹ của con, thương con lắm, Matt, con biết điều đó!”

Bà cần có một lối thoát cho nhu cầu yêu thương bị đè nén của mình, và bà đặt tất cả tình thương vào con trai bà, cảm thấy sự cần thiết, trong ngôi nhà quá khắc nghiệt này, phải làm cho cậu gần bó với bà bằng tình thương. Phải chăng bà đã làm hư hỏng con trai bằng sự khoan hồng của bà? Biến con trai bà thành một thanh niên yếu đuối vì sự cưng chiều quá độ?

Ý tưởng này vừa được lý trí nêu lên liền bị trái tim xua đuổi ngay. Trái tim bảo rằng bà chỉ biểu lộ với con trai bà lòng tốt, sự dịu dàng và sự khoan dung mong muốn cho con trai bà được tất cả mọi sự tốt lành; bà đã tự biến mình thành kẻ nô lệ của cậu ta, đã giết gia, may vá thuê thừa cho cậu, săn sóc giày vớ giường nệm cho cậu, nấu cho cậu những bữa ăn ngon nhất.

“À! – Bà thì thầm – Tôi đã phục vụ đứa con trai đó răm rắp theo mọi ý muốn của nó. Chắc hẳn nó sẽ không bao giờ quên tôi... tôi thật sự đã nhường phần bánh mì của tôi cho nó”.

Tất cả những khổ nhọc của bà vì cậu, từ những miếng tã lót mà bà đã giặt giũ cho đến cái rương quần áo bà sửa soạn cho cậu trước khi lên đường sang Ấn Độ, hiện lên trong trí bà và bà có cảm giác tất cả tình thương và tất cả những gì bà đã làm cho cậu đều trở nên vô nghĩa so với

cách cậu đối xử! Bà tự hỏi một cách ngây thơ, phải chăng chỉ duy sự vụng về của bà đã làm cho những cố gắng lớn lao không ngừng của bà trở thành vô ích, đến độ cậu tỏ ra quá thờ ơ với chính mẹ của mình?

Bỗng một tiếng động làm bà giật mình, và ngược mắt lên, bà trông thấy Agnès vừa trở vào. Nàng nói với bà bằng một giọng bức tức gay gắt, không kèm chế nhạo:

- Thừa mẹ, con sắp kết hôn với anh Matt, con sẽ là vợ của anh ấy và con muốn biết người ta sẽ làm gì về vấn đề của anh ấy. Mẹ phải can thiệp ngay lập tức.

Bà Brodie nhìn cô với đôi mắt dịu dàng và uơn uớt lấp lánh một cách yếu ớt, rồi nói bằng một giọng quì lụy:

- “Con đừng giận mẹ, Agnès yêu quý, mẹ đã phải chịu đựng khá nhiều đau buồn rồi, con còn hẳn học với mẹ làm gì. Mẹ ở trong tình trạng không thể trả lời cho con được, con thấy đó...” – Và với vẻ tuyệt vọng, bà nói tiếp: “Mẹ là một người đàn bà đã tàn rồi”.

- “Đẹp lắm, tất cả những điều đó!” Agnès la lên một cách dữ dội. “Nhưng tôi sẽ không để người ta cướp đoạt mất anh Matt như vậy! Anh ấy thuộc về tôi và tôi quyết giữ anh ấy”.

- Agnès, - bà trả lời bằng một giọng như sắp chết, - chúng ta không biết gì hết, chúng ta không thể nói chuyện gì đã xảy ra, nhưng chúng ta có thể cầu nguyện... Phải, đó là điều chúng ta có thể làm được. Mẹ muốn chúng ta đọc một lời cầu nguyện ngay tại đây. Có lẽ cùng lúc này, Chúa toàn năng đang che chở cho Matt bên Ấn Độ, sẽ nhìn xuống hai người đàn bà lo âu đáng thương, và sẽ cho chúng ta thấy một ánh sáng làm yên lòng chúng ta.

Bị đánh trúng vào nhược điểm, Agnès dịu trở lại, thay đổi thái độ và tia sáng giận dữ trong đôi mắt nàng biến mất.

- Có lẽ mẹ nói có lý, đó sẽ là một niềm an ủi.

Rồi theo phép lịch sự, nàng hỏi:

- Mẹ sẽ nói lời cầu hay con?

- Con nói hay hơn mẹ... con sẽ nói cho cả hai chúng ta.

- Được lắm, thưa mẹ - Agnès trả lời một cách thích thú.

Họ quì xuống trong căn phòng nhỏ thiếu không khí, giữa một đồng bễ bộn những chai, những thùng và những hộp, với bàn thờ là một cái thùng và tranh thánh là một tấm áp-phích được đóng khung. Nhưng không vì thế mà họ không cầu nguyện với đầy thành tâm.

Quì gối, thân hình mập thù lù của nàng vươn thẳng lên, biểu lộ một nghị lực gần như của nam giới, Agnès bắt đầu cầu nguyện bằng một giọng lớn và cương quyết. Trong số những người sùng đạo cùng tham dự các buổi lễ, Agnès nổi tiếng nhờ những bài kinh cầu nguyện ứng khẩu rất hay. Những lời cầu nguyện tuôn ra từ đôi môi nàng như những dòng thác hùng hồn, nghe như những lời tâm tình tha thiết của một tu sĩ trẻ nói với Chúa, khẩn cầu Chúa tha thứ cho những tội lỗi của loài người. Với đôi mắt đen sáng rực, bộ ngực đồ sộ phồng lên theo lời kêu gọi nồng nhiệt, nàng đem tất cả bản chất hăng say của mình vào lời cầu nguyện tha thiết này, dùng những từ ngữ thích hợp, khiêm tốn, tầm thường, nhưng tóm lại, cầu xin Chúa Toàn Năng đừng bắt nàng phải mất kẻ mà nàng đã quyến rũ được nhờ những nét duyên dáng hiếm hoi mà Chúa đã ban cho.

Không một kẻ nào khác ngoài Matt đã chú ý đến Agnès, nàng biết những nét quyến rũ của mình rất xoàng xĩnh, và nếu Matt bỏ rơi nàng, nàng có thể sẽ không bao giờ lấy chồng được. Và bây giờ, nàng cầu xin Chúa đừng bắt mình phải mất sự hưởng thụ hoàn toàn lạc thú được hôn nhân cho phép.

Bà Brodie trái lại, cho ta cảm giác của một khối sụp đổ, một đồng quần áo bị bỏ xó, đầu bà lắc lư với một vẻ nhún nhường cầu khẩn, đôi mắt xanh nhợt nhạt, ướt đẫm những giọt lệ lăn dài xuống sống mũi. Cùng lúc với những lời cầu nguyện nồng nhiệt vang lên bên tai, hình ảnh của Matt hiện ra trước mặt bà, và nếu lúc đầu bà chỉ rút khăn tay ra một cách lén lút, dần dần bà sử dụng nó liên tục và khóc không giấu giếm. Những tiếng đập của tim bà dường như không ngừng đánh nhịp cho những lời: “Ôi lạy Chúa, nếu con đã đối xử sai lầm với Mary, xin Chúa đừng phạt con quá nặng. Đừng lấy mất Matt của con, hãy để lại cho con ít nhất một đứa con trai để thương yêu con.”

Lời cầu nguyện chấm dứt, một sự im lặng dài tiếp theo, rồi Agnès đứng lên đưa bàn tay cho mẹ nắm để giúp bà đứng dậy. Đối diện với nhau và sát gần nhau, bây giờ hai người đàn bà nhìn nhau với một ánh mắt thân thiện và thông cảm. Bà lắc nhẹ đầu như để nói: “Lời cầu nguyện thật tuyệt diệu, Agnès, sẽ có kết quả”.

Cả hai dường như được hồi sinh. Bây giờ họ chắc chắn rằng mọi sự sẽ tốt đẹp với Mathieu. Bà Brodie ra về, tươi tắn và khỏe lại, hai người trao đổi với nhau một cái nhìn nói lên sự hợp tác êm dịu và bí mật của họ, rồi một cái hôn mạnh mẽ và âu yếm.

CHƯƠNG XV

Vào khoảng giữa tháng ba, căn tiệm trống bên cạnh cửa tiệm của Brodie trở thành trung tâm của một sự hoạt động không ngừng. Lúc trước, trống không và đổ nát – đối với Brodie, nó là một tì vết luôn luôn làm hại đến vẻ thanh lịch của căn tiệm ông ta – và cái nhìn của ông thường tỏ vẻ khinh bỉ khi bất chợt chạm phải nó; nhưng từ khi Dron cho biết nó đã được đổi chủ, thái độ ông chuyển sang một sự thù ghét đặc biệt. Mỗi lần vào tiệm hay bước ra, Brodie đều ném về phía nó một cái nhìn lén lút và thù địch, rất nhanh, như thể ông ta sợ bị bắt gặp, như thể ông ta muốn trút lên căn nhà đó tất cả những nỗi bức tức của mình. Mỗi buổi sáng khi đến nơi, vừa sợ và vừa hi vọng trong thấy những dấu hiệu hiển nhiên của sự chuẩn bị cho công ty mới dọn đến, ông ta cảm thấy nỗi thèm muốn mãnh liệt ném một hòn đá thật nặng để làm bể những tấm kính của chúng. Một tuần lễ trôi qua chẳng có gì lạ. Sự trễ nãi này khiến Brodie bức bối – Ông ta đã chuẩn bị sẵn sàng để chiến đấu – Ông ta bắt đầu lờ mờ tự hỏi phải chăng đây chỉ là một sự bịa đặt tinh quái của Dron để chọc tức ông? Và suốt cả ngày, Brodie đã tin chắc cửa tiệm đó không phải đã được bán, và ông ta ra mặt chế nhạo với một vẻ đắc thắng. Nhưng ảo tưởng của ông ta đã bị đánh tan bởi một tin ngắn xuất hiện trên tờ “Người cổ vấn của Levenford”, cho biết công ty Mungo sẽ mở một chi nhánh ở số 62, đường Cao vào đầu tháng tư. Thế là cuộc xung đột giữa Brodie và cửa tiệm kế bên – vốn chỉ có trong đầu óc của Brodie – càng bùng lên gay gắt hơn.

Sau khi báo đăng được mấy hôm, Brodie thấy một người khách lạnh lợi và lịch sự bước vào tiệm ông, môi nở một nụ cười khả ái. Người này trao cho Brodie tấm danh thiếp:

- Thưa ông Brodie, tôi là người quản lý địa phương của công ty Mungo và tôi mong muốn chúng ta sẽ là bạn.

Và vừa nói, ông ta vừa nhã nhặn chìa bàn tay ra.

Brodie sững sốt, nhưng trừ cái vẻ làm bộ không trông thấy bàn tay của người khách chìa ra, ông không biểu lộ một biến đổi nhỏ nào, và không từ bỏ thái độ quen thuộc của mình, ông ta gay gắt nói:

- Phải chăng đó là tất cả những gì ông muốn?

- “Tôi hiểu cảm giác rất tự nhiên của ông”. Người khách nói tiếp. “Ông đã nhìn thấy nơi chúng tôi những đối thủ. Không phải hoàn toàn đúng như vậy. Tuy vẫn là – theo một ý nghĩa nào đó – những kẻ cạnh tranh với ông, nhưng kinh nghiệm đã cho chúng tôi biết, sự kiện hai cửa tiệm cùng loại, như cửa tiệm của ông và của chúng tôi, ở kế bên nhau thường đem đến cho cả hai một mối lợi chung”.

- Bây giờ ông cho là như vậy! – Brodie mĩa mai, trong khi người kia dừng lại để nhấn mạnh, rồi không hiểu tính tình của Brodie cũng như những triệu chứng của cơn giận dữ đang lên của ông này, ông ta nói tiếp:

- Hoàn toàn đúng như vậy, thưa ông Brodie. Chúng tôi thấy rằng sự phối hợp này lôi cuốn nhiều khách hàng hơn. Vào một địa điểm đặc biệt, người ta sẽ mua nhiều hơn, đó là một điều lợi, dĩ nhiên, cho cả hai cửa hàng. Chúng ta gia tăng số bán và chúng ta chia số lời: đó là cách tính toán của chúng tôi.

- “Ông tuôn ra một lô những chuyện phịa tồ tào”. Brodie nói một cách tàn nhẫn, vừa ném cho người kia một cái nhìn lạnh như băng. “Ông đừng tưởng có thể bịt được mắt tôi như vậy và yêu cầu ông đừng đặt thương nghiệp của tôi ngang hàng với cái nghề bán những đồ thừa bỏ đi của ông. Ông đến đây để săn bắn trên khu vực của tôi và tôi sẽ xem ông như một kẻ săn lậu hèn hạ”.

- “Chắc ông chỉ nói đùa thôi”. Người kia mỉm cười trả lời. “Tôi đại diện cho một nhà buôn danh tiếng có chi nhánh ở khắp nơi và chúng tôi không phải là những người săn bắn lậu. Chính tôi sẽ mở cửa hàng mới ở đây và tôi muốn chúng ta cùng đi chung với nhau. Riêng đối với ông”, ông ta nói tiếp bằng một giọng ve vuốt, “tôi không có cảm giác ông là một người sẽ từ chối sự cộng tác”.

- Ông đừng nói đến sự cộng tác đáng nguyên rủa của ông, nếu đó là cách ông gọi việc ăn cắp khách hàng của kẻ khác.

- “Ông không tự cho rằng”, người kia đáp lại với một thoáng phần nộ, “ông nắm độc quyền về việc buôn bán nón trong thành phố này chứ?”

- “Tôi cóc cần độc quyền, nhưng tôi có sức mạnh và tôi sẽ đè bẹp các ông, tôi báo trước cho ông biết” – James Brodie co bắp thịt tay to lớn của mình lại với một cử chỉ đầy ý nghĩa – “tôi sẽ bầm nhỏ các ông ra!”

- “Đó là chuyện con nít, thưa ông Brodie. Sự hợp tác bao giờ cũng tốt hơn sự cạnh tranh. Dĩ nhiên, nếu ông thích chiến tranh”, - ông khách làm một cử chỉ ghê tởm, “chúng tôi có những phương tiện lớn lao. Chúng tôi đã từng hạ giá bán trong những trường hợp tương tự và chúng tôi có thể lặp lại điều đó một cách dễ dàng”.

Brodie ném một cái nhìn khinh bỉ lên tấm danh thiếp mà ông ta vò nát trong bàn tay:

- Thưa ông... mặc dầu tên ông là gì... ông nói chuyện như một quyển tiểu thuyết ba xu. Tôi không có ý định hạ giá bán của tôi một đồng xu nào... Tôi có một số thân chủ ở đây, thế thôi, và tôi là người có thể giữ được thân chủ của mình.

- Tôi hiểu. – Người khách đáp lại một cách vắn tắt – Ông nhất định muốn gây ra cuộc xung đột.

- Chúa ôi! – Brodie giận dữ nói vang lên như sấm – Đây là sự thật đầu tiên mà ông đã nói lên, và tôi hy vọng ông sẽ không nói thêm một tiếng nào nữa.

Tiếp theo cái lệnh mà người ta không thể nào hiểu lầm ý nghĩa này, ông khách thần nhiên ra khỏi cửa tiệm, và ngày hôm sau, 15 tháng 3, một nhóm nhỏ thợ đã đến căn nhà kế bên.

Rồi họ bắt đầu công việc. James Brodie bức tức ghê gớm bởi tiếng ồn ào của họ, bởi từng tiếng búa vang lên trong đầu ông một cách đều đều đến phát cáu. Ngay cả giữa những khoảng im lặng, ông cũng bức mình cảm thấy sự hiện diện của họ, chờ đợi tiếng ầm ĩ đều đều của họ nổi lên trở lại, và khi nó tái diễn, mạch máu của ông đập một cách nguy hiểm theo cùng nhịp điệu. Khi những tiếng rít của cái cưa thấu đến tai ông xuyên qua bức tường chung, ông rung mình như thể chính cái cưa đã cưa xương ông; và tiếng động kim khí của những cái đục ăn vào đá làm ông phải nhăn mày lại, như là chúng đã đục vào trán ông một đường thù hận thẳng đứng và sâu xa.

Họ phá tan hoang căn tiệm để sửa nó lại, làm việc thật khẩn trương. Đến cuối tuần, họ đã tháo gỡ hết những tủ bày hàng cũ, cánh cửa lớn, những kệ hàng và quầy hàng... và bây giờ, mặt tiền trần trụi của căn tiệm nhìn về phía Brodie như một chiếc mặt nạ mà những vị trí đặt hai tủ bày hàng là những hố mắt trống rỗng và cánh cửa ra vào là một cái mồm toang hoác, mất hết răng. Kế đó là thợ trát thạch cao và thợ sơn, tăng cường những cố gắng của họ, cùng với sự cố gắng của nhóm thợ nề và thợ mộc, làm thay đổi nhanh chóng bộ mặt chung của cửa tiệm. Brodie theo dõi tất cả và thù ghét những người đã biến đổi căn nhà xấu xí thành cửa tiệm tân thời nhất của thành phố. Một hôm, một người thợ bước vào tiệm của Brodie và nhắc nón lên, anh ta lễ phép hỏi xin một xô nước để nấu uống, bởi vì hệ thống ống dẫn nước của họ đã bị cắt tạm thời. Brodie đuổi cậu trai này ra cửa:

- Nước! – Ông ta gầm lên – Các anh cần nước và anh cả gan vào đây yêu cầu tôi giúp các anh? Các anh sẽ không có nước! Dầu tất cả các anh đang bị nướng dưới địa ngục, tôi cũng không cho các anh một giọt để thấm lưỡi. Ra khỏi đây!

Nhưng sự hung hăng của ông ta, không gây trở ngại cho hoạt động của họ. Nó chỉ có tác dụng kích thích họ mạnh mẽ hơn, khiến họ càng làm khéo léo hơn, và nhanh hơn. Sau cùng, ngay giữa ban ngày, trước mặt ông ta, một chiếc nón chóp cao thật lớn mạ vàng lộng lẫy được dựng lên làm mẫu quảng cáo bên trên cửa ra vào, đóng đưa nhẹ trên đầu cây chống theo từng cơn gió.

Trong thời gian này, thái độ của Brodie không biểu lộ gì hết, ông cố đè nén những xúc động vào bên trong. Ông ta tỏ vẻ thần nhiên trầm lặng, bởi vì lòng kiêu hãnh không cho phép ông ta nói. Với những người quen biết, Brodie biểu lộ một vẻ khinh bỉ sâu xa đối với công ty

Mungo; và ở câu lạc bộ triết lý, ông ta đón nhận những lời nói bông đùa cay độc của Grierson với tất cả những dấu hiệu của một sự vô tư kẻ cả. Ý kiến chung là Brodie sẽ thắng những kẻ xâm lấn.

- “Trong sáu tháng, họ sẽ bị Brodie tổng khú” – Ông thị trưởng Gordon tuyên bố trước một nhóm thân hào nhân sĩ của câu lạc bộ khi Brodie vắng mặt – “Ông ta là một đối thủ thật ghê gớm. Tôi nói thật, ông ta dám gài chất nổ lắm đấy!”

- Điều này có thể khá đúng với tính tình nóng nảy như chất nổ của ông ta – Grierson nói bóng gió.

- “Ông ta sẽ cho họ nổ”, ông thị trưởng đáp, “ông ta làm tôi ngạc nhiên, cái ông James Brodie này. Tôi không biết một kẻ nào có thể vượt qua Brodie trong câu chuyện tai tiếng về cô con gái Mary. Một con người quái gở, khi ông ta có một ý định gì trong đầu...”

- “Ông ta bướng bỉnh đến độ có thể làm cho một con la phải nhượng bộ”. Grierson đáp bằng cái giọng kéo dài. “Trong lúc này, ông ta quá tự tin đến độ tất cả mọi người đều chán ngấy. Cái vẻ cao ngạo của Brodie cũng giống như ‘Câu chuyện con cá hồi’: ăn miếng nhỏ thì ngon lắm, nhưng nếu người ta dọn hoài món đó cho ông ta ăn, nó sẽ làm cho ông ta tởm lợm”.

Nhận thấy bầu không khí trong thành phố có vẻ thuận lợi cho ông ta hơn, Brodie bắt đầu tự bảo rằng dư luận quần chúng khuyến khích ông tiếp tục làm người bình vực cho những phong cách tốt đẹp lâu đời của thành phố, chống lại sự du nhập của những kiểu cách tân thời. Càng ngày ông ta càng làm ra vẻ con người sang trọng, đĩnh đạc, đặt may cho mình hai bộ cô-m-lê mới bằng loại vải tốt nhất và đắt tiền nhất, mua một cây kẹp cà-vạt xinh đẹp với ngọc mắt mèo để thay thế cho chiếc móng ngựa bằng vàng khiêm tốn của ông. Món trang sức này liền trở thành một đề tài phê bình cho những người bạn trong câu lạc bộ:

- Viên ngọc thật đẹp, theo như tôi có thể biết được. Tôi hy vọng ông không mất hết cả gia tài để mua nó – Grierson cười khẩy.

- Ông đừng suy xét về tiền bạc của tôi theo số tiền dành dụm của ông. Tôi biết tôi có thể mua sắm cho tôi những gì - Brodie trả đũa một cách gay gắt.

- Ồ! là là! Tôi sẽ không nghĩ đến điều đó đâu. Ông tiêu xài quá rộng rãi, chắc ông phải có hàng đồng tiền. Tôi cá rằng ông đã để dành được một số tiền kèch xù phòng cho những ngày hoạn nạn – Grierson nói dứt, giọng nửa đùa nửa thật, vừa nhìn thẳng vào Brodie, vẻ mỉa mai.

- Người ta nói ngọc mắt mèo đem đến tai họa – Chị vợ tôi có một hòn ngọc đó và chị ấy gặp đủ mọi chuyện rắc rối. – Paxton nói chen vào.

- Điều đó sẽ không xảy đến cho tôi! – Brodie đáp cụt ngủn.

- Nhưng... ông không sợ mang nó sao? – Paxton nhấn mạnh.

- Nay ông bạn, - Brodie thông thả nói, vừa nhìn ông ta chăm chập, - ông phải biết rằng tôi không sợ gì hết trên cõi đời này!

Điều lạ lùng, trong khi chăm sóc tỉ mỉ bề ngoài của mình, không một giây phút nào Brodie có ý nghĩ làm trẻ trung lại cái cửa tiệm của ông ta. Trái lại, hình như ông ta tự hào về sự dơ bẩn cố hữu của nó. Khi Perry, không ngừng thêm thường nhìn những vẻ đẹp chói lòa của cửa tiệm kế bên, nêu lên sự tương phản giữa hai cửa tiệm và rụt rè gợi ý nên cho cửa tiệm mình một lớp sơn bên ngoài, Brodie nói một cách mạnh mẽ.

- Chúng ta sẽ không đụng đến nó. Những kẻ nào muốn mua nón, trong một cửa hàng sắc sỡ màu sắc thì cứ việc làm theo ý của họ; còn đây là một cửa hàng dành cho những người quý phái và đứng đắn. Tôi giữ nguyên nó như vậy!

Và bằng thái độ này, ông ta chờ đợi cuộc tấn công đầu tiên của kẻ thù. Căn tiệm đã được sửa sang hoàn chỉnh và ngày khai trương sắp đến. “Người cố vấn...” đã dành trọn một cột để thông báo ầm ĩ ngày khai trương của cửa hàng mới: ngày một tháng tư. Đằng sau những cánh cửa con màu xanh lục, một bầu không khí bí mật ngự trị suốt đêm trước ngày khai trương, và xuyên qua bức màn đó người ta thoáng thấy ông quản lý địa phương của công ty, được ủy nhiệm điều khiển chi nhánh trong những tháng đầu, lượn qua lượn lại không ngừng. Dĩ nhiên phương pháp của công ty Mungo là làm chóa mắt cả Levenford bằng một sự tiết lộ bất ngờ và chói lòa: Họ sẽ cuốn những tấm màn che phủ mặt cửa hàng lên và tất cả thành phố sẽ ngỡ trước những gì mình thấy. Vào ngày một tháng tư đúng chín giờ ba mươi, không sớm hơn mà cũng không trễ hơn một giây, James Brodie rời khỏi nhà để đi bộ như thường lệ đến cửa tiệm của ông ta.

Khi đi xuống đường Cao với một vẻ bình tĩnh hoàn toàn, Brodie tỏ ra là người ít dao động nhất của Levenford mặc dầu trong thái độ của ông ta có một chút cố ý quá lộ. Những ý nghĩ châm biếm làm thỏa mãn lòng tự tin không gì lay chuyển được của ông, xua đuổi nỗi lo lắng mơ hồ ám ảnh ông từ vài ngày nay. Bây giờ thời gian chờ đợi đã chấm dứt và trận đánh mở màn, ông lại trở thành chủ của số phận mình và thái độ của ông có vẻ muốn nói: “Hãy để tôi tham dự trận đánh, tôi đã chờ đợi giây phút này, và bây giờ các người sẵn sàng chiến đấu với tôi, tôi cũng sẵn sàng chiến đấu với các người”.

Ông thích sự chiến đấu. Ngoài ra, ông được thúc đẩy chiến đấu bởi ý nghĩ rằng sự hăng say của cuộc chiến sẽ làm tan biến cái tình trạng suy sụp tinh thần tệ hại gần đây bởi cú đòn nặng đánh vào lòng kiêu hãnh gia đình của ông. Tim ông rộn rã vì vui mừng khi nghĩ đến cuộc chiến đấu: Ông sẽ cho họ thấy, ông tự bảo với mình, James Brodie là người thế nào, sẽ làm cho cả thành phố thấy sức mạnh và ý chí của ông, và bằng sự thất bại nặng nề của những kẻ giàu mới trong công ty Mungo này, uy tín của ông được lấy lại và được đưa lên một mức độ cao hơn

nữa. Người uốn lên rất thẳng, chiếc can nằm trên vai, ông tiến tới một cách đầy tự tin.

Đến gần cửa tiệm mới, ông nhận thấy ngay nó đã khai trương. Một người kém quan trọng hơn có lẽ đã thận trọng xem xét bằng cách đi ngang qua trước cửa và nhìn bằng khoe mắt, nhưng Brodie không phải thuộc hạng người thích rình rập như vậy: Ông dừng lại ngay giữa lề đường với một vẻ phô trương cố ý, và cây can vẫn luôn luôn vác trên vai, hai chân giang rộng, cái đầu hất ra đằng sau, ông ném một cái nhìn cay độc về phía hai cái tủ kính trước mặt. Một nụ cười ung dung nở trên gương mặt ông, rồi một tiếng cười lớn làm rung chuyển cả người ông. Tất cả thái độ ông diễn tả một cảm giác thú vị: Sự bày hàng có vẻ thảm hại hơn, có vẻ theo một mới lỗi bịch hơn ông đã tưởng tượng trong những dự đoán điên cuồng nhất của mình.

Một trong những tủ bày hàng được chất đầy từ trên xuống dưới những chiếc nón đủ hình dạng, đủ loại và đủ kiểu thành từng hàng đi lên giữa những chiếc cà-vạt và những chiếc khăn tay đủ màu sắc sắp thành hình những bó hoa, dây hoa là những chiếc vớ dài, vớ ngắn sặc sỡ, nổi bật một cách đầy thắm mỹ với cái nền là một vài chiếc găng tay đặt thành hình những lá cây dương xỉ. Sự kiện mỗi món hàng đều mang một nhãn hiệu có ghi những chữ tắt M.H.H. với giá tiền bằng chữ số màu đỏ chứng tỏ - một cách rõ ràng nhưng tế nhị - rằng mục đích của sự trưng bày đầy mỹ thuật trên không phải chỉ thuần túy để trang trí. Nhưng chính tủ bày hàng thứ hai mới lôi cuốn sự chú ý đầy chế nhạo của Brodie, bởi vì ông đã khám phá nơi đó một món hàng mới lạ, không thể tưởng tượng nổi: hai hình nộm bằng sáp - khó tin nhưng có thật - một ông hào hoa phong nhã, với màu da và dáng đứng thanh lịch, nhìn với vẻ âu yếm một cậu con trai có nước da trắng, đôi mắt xanh, nụ cười ngây thơ. Cả hai cùng đưa ra - người cha bàn tay phải và người con bàn tay trái - với cùng một cử chỉ tế nhị có ý muốn nói: "Chúng tôi đây, các bạn hãy nhìn chúng tôi, chúng tôi ở đây để cho các bạn ngắm nghía chúng tôi".

Y phục của hai người đều tuyệt hảo, và con mắt soi mói của Brodie nhìn từ đường nếp của những chiếc quần tây dài đến những chiếc cà-vạt rực rỡ, từ những cổ áo láng bóng đến màu trắng như tuyết của những chiếc khăn tay lộ ra từ miệng túi của họ, từ chiếc vớ ngắn với màu sắc thanh nhã đến chiếc nón quả dưa của người cha và chiếc nón kết bảnh bao trên đầu người con, để cuối cùng dừng lại ở tấm cạc có in hàng chữ: "Được may mặc bởi C.Ty M.H.H. Hãy cho phép chúng tôi được làm như thế với các bạn".

- Những hình nộm, - Brodie nói lầm bầm - đây không phải là một tiệm bán nón, đây là một viện bảo tàng những hình nộm bằng sáp.

Dưới mắt ông ta, đây là trò cười thú vị nhất mà ông đã được xem trong đời, bởi vì tất cả những cái đó không bao giờ được thấy ở Levenford. Tuy nhiên, gần đây người ta đồn rằng những điều mới mẻ này đã xuất hiện trong những cửa hàng lớn ở Glasgow; và ông ta nghĩ rằng chẳng bao lâu nó sẽ trở thành trò cười cho cả thành phố.

Trong khi James Brodie đang đứng ngắm nhìn đầy ngạo nghễ, một người bước ra cửa tiệm, tay cầm một gói đồ được bọc bằng giấy nâu. Liền đó, vẻ mỉa mai của ông nhường chỗ cho

một sự sợ hãi nhục nhã, và ông cảm thấy tim mình bị một lưỡi dao đâm vào: Vậy là họ đã bắt đầu có khách hàng rồi?

Chưa bao giờ Brodie trông thấy người đàn ông đó, và ông cố gắng tự trấn an, tự bảo với mình có lẽ đó chỉ là một người thợ ở lại để hoàn tất công việc hay mang những đồ dùng của anh ta về. Dầu sao, cái gói đồ được gói kỹ lưỡng tươm tất này đã đánh thức sự nghi ngờ của ông, làm ông dao động dữ dội, và ông bước qua ngưỡng cửa tiệm mình với một dáng đi ít ngạo nghễ hơn.

Anh chàng Perry không thể thiếu được đã có mặt ở đó để đón ông. Những sự kiện xảy ra đã thúc đẩy anh ta sáng hôm đó, tỏ ra tôn kính và khúm núm hơn. Trước sự cạnh tranh mới này, có lẽ anh ta mơ hồ hy vọng có một cơ hội để chứng tỏ cho ông chủ thấy giá trị thật sự của mình và thực hiện một mức nào đó những hy vọng đã phai mờ...

- “Kính chào ông, thưa ông Brodie”. Trong trường hợp đặc biệt này, Perry đã nghĩ được một câu nói dí dỏm mà anh cho là rất tài tình và thú vị; và tập trung hết can đảm, anh táo bạo phóng câu đó ra với Brodie – “Thưa ông, hôm nay là ngày một tháng tư” – Anh ta nói một cách mạnh dạn hơn. – “Chắc ông cũng nhận thấy câu kết luận, bởi vì họ”, Perry luôn luôn ám chỉ những người lân cận mới bằng cái từ mơ hồ này, “đã khai trương vào ngày Những con cá tháng tư[26]”?

- Không, - Brodie lau nhàu, kín đáo liếc xéo Perry – nhưng anh hãy cho tôi biết đi, anh rất tinh ranh.

- Thế này! Chính trong toàn thành phố, thưa ông Brodie, ông sẽ cho họ “những con cá tháng tư”! – Và nhận thấy tác dụng của câu nói của mình, anh cười khẩy khoái trá, bởi vì ông chủ đã mỉm cười tỏ vẻ hài lòng. Câu nói nịnh của Perry bao trùm sự ca tụng của tất cả mọi người trong thành phố đối với ông. Brodie hiểu rõ ý đó và từ từ siết chặt nắm đấm to lớn của mình lại.

- À! phải, chắc chắn tôi sẽ chơi họ một vố, tôi sẽ làm cho họ bỏ tính tự phụ. Họ không biết họ đang đương đầu với ai, nhưng Chúa ôi, tôi sẽ dạy cho họ một bài học!

Bằng cách nào, ông không thể nói được rõ ràng, nhưng trong phút này đầu ông không hề có chút bóng dáng của một giải pháp, ông vẫn tin tưởng một cách tuyệt đối vào khả năng đê bệch địch thủ của mình.

- Anh có thấy những hình nộm trong tủ kính không? – Brodie hỏi, vẻ thờ ơ.

- Ồ! có, thưa ông Brodie... một sáng kiến mới xuất phát từ những cửa hàng lớn, khá tân kỳ, dĩ nhiên, và là mới nhất!

Trong cơn xúc động đầu tiên của mình, Perry hầu như khá lạc quan để hy vọng rằng ông chủ sẽ cho đặt mua ngay một cặp người mẫu lạ lùng đó. Đôi mắt anh ta sáng lên niềm phấn khởi, nhưng lập tức phải cúi ngay xuống trước ánh mắt sáng quắc của Brodie và nhận thấy rằng lần này tốt hơn mình nên im lặng.

- Anh nói “mốt mới nhất”? Một viện bảo tàng của chợ phiên, đúng hơn. Họ sẽ thấy đám đông tụ tập trước cái tủ bày hàng tồi tệ của họ.

- “Nhưng thưa ông”, Perry rụt rè nói liều, “đó không phải là điều đáng mong muốn sao? Nếu chúng ta lôi cuốn được sự chú ý của những người qua đường, sẽ có nhiều hy vọng để họ vào tiệm chúng ta hơn. Đó là cách quảng cáo”.

- Vậy anh cũng đã bị cùng loại chảy rận đó cắn, và ngứa ngáy muốn thấy đám đông chen lấn nhau trước cửa tiệm của chúng ta? Nếu đúng thế, anh hãy mau tự giải độc đi, không thì tôi sẽ bảo đảm chỗ làm của anh!

- Tuy nhiên, điều đó đưa nước đến nhà máy xay, thưa ông – Perry gợi ý một cách dịu dàng, vừa nhìn ông với vẻ nhún nhường. Đoạn, tìm một lãnh vực chắc chắn hơn, anh ta vội vã nói:

- “Tôi thấy họ cũng bán đủ loại quần áo nữa, thưa ông”. Brodie ra dấu công nhận bằng một vẻ cau kỉnh. “Ông cũng vậy, ông có thích thêm vài món hàng nữa, với những chiếc nón không, một hay hai món hàng mới, có lẽ... một sợi dây nịt chẳng hạn, hay những chiếc găng tay xinh đẹp. Thật rất lịch sự, thưa ông, những chiếc găng tay xinh đẹp”.

Perry nói gần như van xin, vì tất cả những ý tưởng mà bình thường anh đè nén đang sôi sục trong đầu óc anh, nhưng những đề nghị xuất sắc này rơi vào tai của một người điếc. Brodie không để ý đến anh, nhưng vẫn đứng đó, tuân theo một nhu cầu bất thường: tự phân tích mình, tìm cách tự giải thích tại sao ông ta làm trái ngược một cách lạ lùng thói quen không thay đổi của mình. Tại sao ông ta đứng lại trong cửa tiệm thay vì leo lên văn phòng với vẻ ung dung thông thường của một nhà vua chuyên chế? Ông sẽ đè bẹp những người lân cận của mình, điều đó đã quyết định rồi, nhưng liệu ông sẽ làm được điều đó không, bằng cách ngồi trước bàn giấy, cố gắng đọc tờ báo Glasgow Herald? James Brodie cảm thấy cần phải làm một cái gì, chọn một đường lối hành động chính xác, nhưng trong lúc bồn chồn dao động, trí óc bị tê cóng của ông không cho ông một ý nghĩ thực tiễn nào để thực hiện cái công việc mà ông mơ ước. Phải chi ông có thể sử dụng được sức mạnh thể xác ghê gớm của mình, lúc đó ông sẽ làm việc cho tới khi nào mồ hôi đổ ra đầm đìa, cho tới khi nào tay chân ông kêu lên rằng rắc, dưới những cố gắng phi thường. James Brodie sẵn sàng nắm lấy những cây cột của cửa tiệm thù địch, nhổ chúng lên và làm sụp đổ cả căn nhà. Nhưng một cảm giác mơ hồ về sự bất lực của sức mạnh hung bạo đến với ông và làm cho ông đau khổ một cách ghê gớm.

Giữa lúc đó, một người đàn bà bước vào, tay dắt một đứa bé khoảng sáu tuổi. Bà ta ngó

lời với Perry đang lễ phép tiếp đón:

- Tôi muốn mua một cái nón cho con trai tôi. Nó sẽ đi học vào tuần lễ tới.

- Thưa bà, vâng ạ, - Perry vồn vã đáp. – Bà muốn loại nón nào?

Thình lình, một động lực kỳ lạ xâm chiếm Brodie, một nhu cầu nóng bỏng muốn phản ứng lại sự tởm chán của mình và mặc dầu bà này hiển nhiên thuộc loại khách hàng rất nghèo, loại khách mà bao giờ ông cũng để mặc cho người làm công của mình lo, ông cảm thấy bị lôi cuốn.

- Để tôi lo cho! – James Brodie nói bằng giọng cứng nhắc, không thực.

Người đàn bà rút rè nhìn ông, mất hẳn vẻ tự tin mong manh của mình. Bà không còn là một bà khách có quyền lựa chọn và mua một cái nón ưng ý.

- “Cậu này đã bán hàng cho tôi lần trước”. Bà nói với một vẻ ngập ngừng, vừa chỉ Perry. “Năm ngoái cậu ấy đã tìm được cho tôi đúng món hàng mà tôi muốn”.

Đứa bé trai cảm thấy ngay vẻ bối rối của mẹ mình, và hết sức khiếp sợ trước con người cao lớn dữ tợn đang nhìn nó từ trên cao. Nó giấu mặt trong chiếc áo dài của mẹ nó và bắt đầu rên rỉ.

- Mẹ ơi, mẹ ơi, con muốn đi về nhà, con không muốn ở lại đây đâu...

- “Con đừng khóc nhè, im ngay đi”. Người đàn bà đáng thương, cảm thấy rất xấu hổ, lúng túng dỗ con, lay lay người nó. Nhưng bà càng lay mạnh chừng nào, nó càng khóc lớn lên chừng ấy. Bà đỏ mặt và cũng rơm rớm nước mắt. “Cái ông Brodie hung dữ này không thể đi chỗ khác được sao?” Bà tự nói với mình. “Tôi không cần ông ta, mà chỉ cần một cái nón cho thằng bé”. Rồi bà ẵm con lên, ngượng ngập nói:

- Tốt hơn nên để tôi trở lại vào một ngày khác, khi nó ngoan hơn. Thằng bé này thật hư đốn quá!

Bà quay lưng để đi ra và có lẽ sẽ biến mất vĩnh viễn. Nhưng Perry khéo léo lấy một viên kẹo bạc hà và đưa ra một cách quyến rũ giữa ngón cái và ngón trỏ. Liền đó, đứa bé ngưng khóc, và một con mắt sáng rực mở to lộ ra khỏi chiếc áo dài của mẹ nó, nhìn lên viên kẹo. Trước dấu hiệu tin tưởng này, người mẹ dừng lại và nhìn đứa bé bằng một vẻ dò hỏi. Bà nói:

- Con muốn ăn kẹo không?

Với một tiếng nức nở cuối cùng, nó gật đầu với Perry và chìa ra một bàn tay nhỏ bé thêm

thường. Trong chốc lát, viên kẹo đã làm phồng cái má ướm của thằng bé, và sự yên tĩnh được vẫn hồi, Perry tiếp tục xoa dịu đứa bé và quyến dụ người mẹ cho tới khi việc mua bán xong xuôi. Khi họ đi ra, anh đưa họ đến cửa với một vẻ lễ phép thông thường, và nhận cái nhìn biết ơn cuối cùng của bà mẹ, trong khi Brodie đã rút vào trong, về cái kính, nhìn họ bằng con mắt lơ đãng.

Perry trở vào, hai bàn tay xoa vào nhau một cách hài lòng. Cậu trai kỳ dị này chỉ tự đắc về những đức tính tưởng tượng, anh không hề tự hào về khả năng nhậm lệ và trực giác mà anh có thực sự. Anh vừa đạt được một chiến thắng về sự tế nhị và tài ngoại giao khéo léo, nhưng anh chỉ cảm thấy một sự thỏa mãn khiêm tốn vì đã giữ được một khách hàng cho Brodie, dưới mắt ông chủ tôn nghiêm của anh. Anh nhìn ông ta với một vẻ kính cẩn, và ông này trước khi leo lên văn phòng, chỉ nói:

- Tôi không biết rằng cửa tiệm có tặng kẹo kèm theo những chiếc nón!

Ngày làm việc được khởi đầu như vậy, tiếp tục kéo dài, với Brodie giam mình trong hang động của ông ta, chìm đắm trong suy tư. Những bóng tối lướt qua trên gương mặt nghiêm khắc của ông như những đám mây trên một ngọn núi u ám: Ông ta đang đau khổ. Mặc dầu có một ý chí sắt đá, James Brodie không thể tự ngăn mình lắng tai nghe tất cả những tiếng động, theo dõi sự ngừng lại dần dần của những bước chân tiến đến gần cửa hàng ông, phân tích những âm thanh nhỏ nhất ở bên ngoài để phân biệt sự bước vào của một khách hàng với sự tới lui liên tục của Perry. Nhưng ông ta nhận thấy, dầu không bao giờ ghi nhận một cách tỉ mỉ, rằng ngày hôm đó chúng rất hiếm và không mấy khích lệ. Ánh sáng mặt trời ủa vào cửa sổ. Thời tiết ấm áp, đường phố khô ráo ắt phải đầy người vui vẻ đang tràn vào những cửa hàng... Tuy vậy, không có tiếng động nào phá tan cảnh im lặng ở quầy hàng.

Bức tường chung trước mặt Brodie hình như biến mất dưới cái nhìn xuyên suốt của ông, và để lộ cho ông thấy một sự hoạt động rộn rịp đầy hiệu quả trong căn tiệm kế bên. Trái với sự tự tin ranh mãnh của ông hồi sáng, bây giờ Brodie có cảm giác nhìn thấy trong cửa tiệm thù địch một đám đông người chen lấn nhau mua hàng một cách hăng say. Ông cắn mạnh môi và cúi xuống lượm tờ báo mà ông đã ném khi nãy, cố gắng đọc... nhưng sau một lúc, ông lại cảm thấy buồn chán, ngẩng nhìn bức tường một cách ngây ngô, như bị nó thôi miên.

Brodie buồn bã nghĩ đến những ngày đã qua. Ông từng thích thú biết bao khi ngồi ung dung thoải mái trong chiếc ghế bành – thật vậy, ông có làm gì khác đâu – vừa ném qua cửa sổ mở hé cái nhìn ông chủ về phía Perry và những kẻ bước vào lãnh địa của ông. Những công việc thấp hèn được dành riêng cho một mình Perry. Perry đi tìm và mang ra những món hàng theo mệnh lệnh hống hách của chủ, và riêng ông không bao giờ leo lên cái thang, với tay lên một kệ hàng hay gói một cái nón. Đối với phần lớn khách hàng, ông không hề chú ý đến họ; với vài người, ông đi vào lấy chiếc nón được chọn, đưa bàn tay vuốt lên chất nỉ phớt hay sờ mó chiếc vành nón mềm mại, đánh giá món hàng của mình một cách kiêu hãnh, vừa nói bằng một giọng bất cần:

- Ông muốn mua nó hay không cũng được, nhưng ông sẽ không tìm đâu được thứ tốt hơn.

Chỉ đối với một thiểu số thượng lưu thôi, những người thuộc những gia đình danh tiếng nhất trong thành phố, ông mới bằng lòng đích thân tiếp họ.

Lúc đó, thật là thú vị biết chắc chắn người ta bắt buộc phải đến cửa tiệm của mình: bởi vì, với cái nhìn độc đoán và mù quáng, Brodie đã không nhận thấy rằng vì không có sự cạnh tranh, nhiều khách hàng không còn sự lựa chọn nào khác hơn là đổ xô đến cửa tiệm của ông, rằng chính sự cần thiết của khách hàng đã làm cho công việc buôn bán của ông chạy. Nhưng bây giờ, than ôi! Ông hiểu rằng, ít nhất lúc này, sự độc quyền của ông đã chấm dứt. Tuy thế, ông sẽ vẫn không thay đổi phương pháp, ông quyết định cương quyết như vậy: Vì lẽ ông đã không phải chạy theo khách hàng, ông không muốn bắt buộc làm việc đó từ đây về sau. Trong suốt cuộc đời ông, ông đã không cầu khẩn một ai và ông thề quyết sẽ không làm việc đó.

Những ngày đầu của ông ở Levenford – đã lâu lắm rồi khiến ông gần như đã quên hẳn chúng – bất chợt hiện ra trước mắt ông như trong một đám sương mù, nhưng xuyên qua bức màn sương đó, ông thấy lại mình, cũng là một con người không bao giờ chạy theo những ân huệ, nịnh hót hay làm con chó liếm gót. Lúc đó không có Perry, và ông vẫn đi thẳng người, ngay thật và quả quyết, làm việc cực nhọc mà không xin xỏ ai hết. Và ông đã thành công. Ông ưỡn ngực hãnh diện khi nghĩ đến sự vươn lên từ từ của chính mình, đến cách mà mình chiếm được địa vị quan trọng, được vào hội đồng thành phố, được bầu vào câu lạc bộ triết lý; rồi đã nghĩ ra và cho xây cất ngôi nhà hết sức độc đáo. Và kể từ đó, một sự thay đổi dần dần và tế nhị để đạt đến cái địa vị duy nhất, đáng kể và riêng biệt hiện tại của ông trong thành phố. “Chính nhờ dòng máu cao quý lưu thông trong huyết quản của ta”, ông tự bảo với mình, “mà ta đã đạt đến đỉnh cao xứng đáng, bất chấp bao trở ngại”. Dòng máu của tổ tiên ông, - tựa như một con ngựa nòi – luôn luôn hiện diện trong ông và bây giờ sẽ không bỏ rơi ông.

James Brodie giậm dũ đứng lên:

- “Bọn chúng hãy cứ thử đụng vào dòng máu này của tôi!” Ông la lớn. “Tôi thách tất cả bọn chúng, tôi sẽ quét sạch chúng như tôi tiêu diệt bất cứ kẻ nào xúc phạm đến tôi!” Và ông vung quả dấm trước một kẻ thù vô hình – “Có một cành mục trên cây gia đình của tôi, tôi đã chặt đứt nó. Tôi sẽ nghiền nát tất cả những kẻ nào can thiệp vào chuyện riêng của tôi. Tôi là James Brodie và tôi thách thức tất cả mọi người. Chúng hãy thử cản trở tôi, ăn cắp khách hàng của tôi, lấy tất cả những gì tôi có, chúng hãy cứ thử đi. Dầu điều gì xảy đến, tôi vẫn luôn luôn là Tôi!”

Brodie rơi trở xuống chiếc ghế của mình, không nhận thức rằng ông đã đứng lên, đã la lớn trong một căn phòng trống, chỉ thích thú say sưa với ý tưởng cuối cùng và quý báu này. Ông là ông, James Brodie, không một ai ngoài ông ra có thể hiểu được sự trợ lực tuyệt đối, sự kiêu hãnh kỳ thú mà cảm nghĩ này đem đến cho ông. Những ý tưởng của ông bay xa khỏi sự thăng

trầm hiện tại, tiến vào một thế giới đầy những mộng mơ và những khát khao cuồng nhiệt. Đầu cúi xuống ngực, James Brodie đắm mình trong sự chiêm ngưỡng một tương lai huy hoàng, thỏa mãn mọi ước muốn phóng túng của lòng kiêu hãnh vô biên của ông, của tham vọng được mọi người tôn kính như một kẻ bề trên của họ.

Cuối cùng, ông buông một tiếng thở dài, và như một người vừa rời khỏi những giấc mơ, ông nháy nháy hai mắt, lắc mạnh mình. Nhìn đồng hồ, ông kinh ngạc nhận thấy sắp đến giờ đóng cửa tiệm. Ông đã tự nhốt mình trong căn phòng đóng kín này suốt một ngày! James Brodie chậm chạp đứng lên, ngáp một cách ồn ào, vươn vai, và nét mặt không còn mang một dấu vết nào của sự mơ mộng vừa qua, trở lại thần nhiên cứng rắn, đi ra cửa hàng để kiểm soát số tiền thu trong ngày. Đó là một công việc thích thú mà ông làm cho trở nên cao quý bằng cách lấy về một lãnh chúa phong kiến đang nhận cống vật của kẻ chư hầu. Perry luôn luôn có một đồng những đồng tiền bằng bạc, nhiều khi có vài đồng tiền vàng sáng chói và thỉnh thoảng một tờ bạc giấy để cho vào túi của ông chủ mình. Xong, Brodie ném một cái nhìn hờ hững lên bảng kê số hàng bán được – hờ hững bởi ông thừa nhận Perry không bao giờ lừa dối ông, và theo cách nói của ông “Sẽ thật tai hại cho thằng bé sinh non này nếu hấn thử” – Sau cùng, ông vỗ vào cái túi căng phồng, cầm lấy nón, cho một mệnh lệnh cuối cùng, rồi ra về. Và Perry một mình lo việc đóng cửa tiệm.

Nhưng buổi chiều hôm đó, Perry có một vẻ mặt hết sức thảm hại. Bình thường, anh mở ngăn kéo ra với một cử chỉ mạnh dạn, vừa hãnh diện nhưng cũng vừa khiêm tốn như để nói: “Có lẽ chúng tôi không tài cán bao nhiêu, nhưng đây là những gì chúng tôi đã làm cho ông, thưa ông Brodie”.

Lần này anh kéo ngăn kéo một cách rụt rè, với vẻ mặt gần như khẩn cầu, vừa nói bằng một giọng nhẫn nhục:

- Một ngày thật ít khách, thưa ông.

- “Nhưng ngày hôm nay trời đẹp”. Ông chủ đáp lại bằng một giọng cầu nhàu. “Anh đã mất thì giờ của anh để làm gì? Người ta đi đầy ngoài đường”.

- “Đường phố rất náo nhiệt, nhưng đa số người ta... tôi muốn nói: ít khách đã vào...” Anh ấp úng. “Họ có một gian hàng mới đầy quyến rũ”.

Brodie nhìn ngăn kéo: trong đó chỉ có sáu shilling!

CHƯƠNG XVI

Câu lạc bộ triết lý của Levenford có cuộc họp đột xuất. Căn phòng đầy khói thuốc với sáu hội viên ngồi thoải mái trong những chiếc ghế bành đặt chung quanh một ngọn lửa ấm cúng đang triết lý trong một bầu không khí thân mật. Hai người lặng lẽ chơi một ván cờ đam, còn những người kia, nửa nằm nửa ngồi, hút thuốc, nói chuyện và vừa hớp rượu vừa nặn óc tìm những tư tưởng có giá trị.

Cuộc nói chuyện có vẻ rời rạc, các hội viên hồ hững suy tư trong căn phòng dành riêng của câu lạc bộ, nơi tập hợp những nhà trưởng giả của Levenford, những kẻ có thể tự cho mình có nhiều danh vọng hơn những đồng bào cùng sống trong thành phố của họ. Họ hãnh diện vì đã sáng lập ra câu lạc bộ này. Đối với những người lạ, uy tín xã hội của câu lạc bộ rất mạnh. Song, sự thật thì... như một nhà cổ ngữ học, giáo sư ở học viện Levenford đã nói với một bạn đồng nghiệp: “Tôi có ý muốn gia nhập vào câu lạc bộ khi được nghe nói đến nó, nhưng tôi đã thất vọng khi nhận ra đó chỉ là một nhóm người chuyên hút thuốc và uống rượu!”

Chợt Grierson nói khi trông thấy một ghế bành bỏ trống trong góc:

- Tối nay Brodie đến trễ, tôi đang tự hỏi không biết ông ta có đến không?

- “Chắc chắn ông ấy sẽ đến”. Thị trưởng Gordon nói. “Chưa lúc nào tôi thấy ông ta đều đặn như lúc này. Ông ta cần phải giữ vững tinh thần của ông ta, các ông hiểu chứ?” Bằng một cái nhìn khắp phòng, Gordon – tìm sự tán thành cho câu nói ý nhị rất hợp hoàn cảnh này. “Tôi muốn nói, Brodie phải tỏ vẻ vững vàng, nếu không thì sụp đổ hoàn toàn”.

Những người kia, hít vào ống điếu của họ, lắc đầu trong im lặng. Một người chơi cờ đam đi một con cờ tới, ngược mắt lên với vẻ suy nghĩ và nói:

- Chúa ơi, thời gian qua nhanh quá. Từ lúc ông ta đuổi con gái ra khỏi cửa đến nay, đã gần một năm rồi.

Paxton nổi tiếng về sự nhớ dai, nói rõ:

- Còn mười lăm ngày nữa thì đúng một năm. Tôi đã và vẫn luôn luôn khẳng định rằng Brodie hành động thật tàn ác trong cái đêm hôm đó.

- Bây giờ cô bé ấy đang ở đâu?

- “Người ta kể lại”, Paxton trả lời, “rằng gia đình Foyle ở Darroch đã tìm cho cô ấy một

chỗ làm, nhưng không đúng. Mary Brodie đã đi ra một mình. Ông bác sĩ muốn giúp đỡ cô, nhưng vừa mới bình phục đã lên đi mất, bây giờ người ta nói cô ấy có một chỗ làm trong một nhà buôn lớn ở Luân Đôn... Cô ấy có lẽ chỉ làm đầy tớ không hơn không kém, cô bé đáng thương. Gia đình Foyle đã không giúp đỡ gì cho cô ấy trước khi họ đi về Ái Nhĩ Lan”.

- “Điều đó đúng”, người chơi cờ đam kia nói, “ông già Foyle đã vô cùng đau đớn bởi cái chết của con trai ông. Tai nạn ở chiếc cầu Tay này thật thảm khốc. Không bao giờ tôi quên được cái đêm đó. Tôi ra ngoài để đưa con gái tôi về nhà, và tôi đã phải trở về giữa lúc cơn bão mạnh nhất, một miếng đá tảng bay phớt qua tai tôi, chỉ cách có một sợi tóc và suýt cắt đứt đầu tôi”.

- Tai họa này có lẽ gây thiệt hại cho Levenford hơn là sự sụp đổ của cây cầu - John Grierson cười khẩy.

- Chúng tôi sẽ bắt buộc phải dựng cho ông một bức tượng nếu miếng đá tảng đó đã giết chết ông, vì ông bạn thân mến, bây giờ ông là một trong những vị anh hùng của Tô Cách Lan.

- Dầu sao chiếc cầu mới phải chắc chắn hơn một chút trước khi người ta có thể bảo tôi đi qua đó. Bao nhiêu mạng người đã bị chết oan. Tôi cho rằng đáng lẽ những người có trách nhiệm phải bị trừng phạt.

- Người ta không thể trừng phạt đáng toàn năng - Grierson thốt lên - Chính Chúa đã muốn điều đó và người ta không thể đòi Chúa bồi thường thiệt hại...

- Suyt, Grierson - Ông thị trưởng quở, dựa vào chức quyền của mình - Hãy giữ mồm giữ miệng. Những lời ông vừa nói là một sự xúc phạm đến Chúa.

- Kìa, kìa, ông thị trưởng! Công việc của ông chỉ thuộc về luật pháp. Không có gì xúc phạm đến công ty hỏa xa, đến đáng toàn năng hay đến ông! - Và Grierson nhìn xéo ông ta.

Một sự im lặng bối rối rồi tiếp theo và người ta sợ rằng cuộc thảo luận đã bị phá vỡ, nhưng ông thị trưởng lại nói:

- Brodie chắc phải mất một số tiền khá to, cửa tiệm của ông ta vắng tanh.

- “Những giá bán của công ty Mungo sẽ làm vắng tanh cửa hàng của bất cứ ai muốn cạnh tranh chống lại nó”. Paxton nói với một vẻ thông cảm. “Họ có ý định muốn thanh toán Brodie trước rồi mới kiểm lời sau. Ông ta ở thế yếu, và tôi có cảm giác ông ta sắp sập nghiệp đến nơi”.

- Đó là một câu nói chính xác! - Grierson thốt lên từ trong góc của ông ta, nhìn họ với một vẻ tán đồng, như thể ông ta có thể nói với họ rất nhiều điều về đề tài này.

- “Nhưng Brodie làm ra tiền dễ dàng, ông ta tiêu xài hoang phí để thỏa mãn những ý muốn nông cuồng của mình. Hãy nhìn cách phục sức mới của ông ta, hãy nhìn chiếc cà vạt mới, và chiếc nhẫn mặt đá khắc tên ông ta!” Paxton ném một cái nhìn bao quát và thận trọng trước khi nói tiếp: “Hãy nhìn cái lâu đài tuyệt đẹp của ông ta!” Mọi người nhìn nhau với những nụ cười ý nhị.

- “Hãy nhìn giày vớ của bà vợ già của Brodie” Grierson tiếp lời, “những y phục thanh lịch của bà ta, hình dáng tổng quát của bà ta! Hãy nhìn tài khoản của ông ta ở ngân hàng: Ông ta đã đóng tiền ký túc xá cho cô bé Nessie trong tam cá nguyệt chót này trễ mười lăm ngày. Hãy nhìn vẻ hoang mang trong đôi mắt ngạo nghễ của ông ta, khi Brodie tưởng không có ai nhìn mình. Tôi cam đoan với các ông rằng nhân vật vĩ đại đó, bắt đầu có những lo âu”. Grierson nói tiếp bằng một giọng đầy ẩn ý: “Tôi có thể làm, nhưng theo ý kiến thô thiển của tôi, James Brodie đang trải qua giai đoạn xấu nhất của cuộc đời ông ta, và nếu ông ta không thận trọng, ông ta sẽ bị ngã đúng vào nơi mà ông ta đã ném một người ở rãnh lề đường!”

- “À! Ông ta là một con người ghê gớm, và về đề tài rãnh lề đường, tôi có một câu chuyện hay để kể cho các ông nghe”. Và Paxton, để có thì giờ suy nghĩ, kéo vài hơi ống điều của mình. “Thứ bảy tuần trước, khi đi ngang qua cửa tiệm của Brodie, tôi nghe có những tiếng ồn ào, bèn dừng lại. Trong tiệm, một công nhân cao lớn, to con như một cái thùng phuy, cầm xấp giấy bạc dày trong tay đang xàng qua xàng lại trước mặt Brodie - Chúa cũng biết rằng gã rất cần số tiền này - nhìn chòng chọc vào người thợ bằng đôi mắt đỏ ngầu vì giận dữ...” Đến đỉnh cao, Paxton dừng lại một hồi lâu để nhấn mạnh tác dụng của câu chuyện. “Nếu anh không biết nói câu ‘Xin ông vui lòng’ khi anh nói chuyện với tôi”. Brodie gầm lên, “anh sẽ không mua được gì ở đây hết. Nhiều nhà buôn khác có thể chịu đựng được cái giọng của anh, hãy đến đó nếu anh muốn; nhưng, trong tiệm tôi, anh phải nói chuyện đàng hoàng, hay là phải lập tức đi ra. Tôi không được nghe câu trả lời của người kia, nhưng nó chắc đã xúc phạm ghê gớm đến Brodie, bởi vì ông ta chụp lấy cổ họng người khách, ném ra ngoài nhanh như chớp, trong nước bùn của rãnh lề đường, và anh ta nằm sóng soài dưới chân tôi”.

Một sự im lặng nặng nề tiếp theo câu chuyện.

- Phải, - sau cùng người chơi cờ đam thứ nhất thở dài, - tính tình ông ta thật là xấu! Sự kiêu ngạo của ông ta đã trở thành đáng ghét. Lúc trước, James Brodie đâu đến nỗi quá dễ nóng giận như vậy, nhưng từ vài năm nay, ông ta không còn tự chủ được nữa, có thể nói ông ta đã điên cuồng thật sự.

- “Và cũng thật là lỗ bịch”. Paxton nói nhỏ giọng, “khi ông ta tự cho mình có liên hệ máu mủ với gia đình Winton. Tôi dám thề, ông ta tự nghĩ rằng đáng lẽ ông ta phải là quận công Winton. Hơn nữa, thật khó hiểu khi ông ta vừa che giấu điều này vừa tự hào về nó”.

- “Gia đình Winton sẽ không nhìn nhận ông ta đâu”. Người chơi cờ đam nói. “Brodie có thể mang cái tên và họ giống như những người trong gia đình Winton. Nhưng một cái tên và

một sự giống nhau có nghĩa lý gì? Ông ta không có lấy một chút bằng cớ nào”.

- “Tôi sợ”, Grierson nhận xét, ám chỉ đến khía cạnh pháp lý, “rằng bằng chứng đó đã bị bác bỏ vì nó không được đưa ra trong những điều kiện hợp pháp, và đó là lý do vì sao ông bạn của chúng ta không muốn tiết lộ nó ra. Ấy cái mối liên hệ họ hàng đẹp đẽ đó có thể chỉ là như thế”.

- “Ông ta không chỉ khoe khoang về sự liên hệ bà con với gia đình Winton thôi đâu”, Ông thị trưởng bình thản nói, “không, không, căn bệnh của ông ta còn sâu xa hơn nữa, tôi ngần ngại không muốn cho các ông biết về điều này; hơn nữa chính tôi cũng không chắc chắn lắm, nhưng tôi sẽ không nói tên của ai và các ông sẽ không lặp lại điều này, do một người đã trông thấy James Brodie hoàn toàn say mềm vào một hôm nào đó kể lại cho tôi nghe...”

- Hãy để lần khác, thưa ông thị trưởng - Paxton đột ngột kêu lên.

- Suyt, suyt...

- Khi người ta nói đến chó sói...

- Về vấn đề cái bẫy mới này, thưa ông thị trưởng, ông có muốn...

James Brodie nặng nề bước vào, hai mắt nhấp nháy, trán nhăn lại một cách khó chịu. Buổi tối hôm đó, gương mặt khắc nghiệt của ông ta mang một vẻ nhợt nhạt buồn rầu. Ông ta liếc mắt nhìn mọi người, vừa khẽ nghiêng đầu, như một sự khiêu khích hơn là một cái chào.

- “Hãy đến đây, hãy đến đây!” Grierson dịu dàng nói. “Chúng tôi vừa tự hỏi cơn mưa đang đe dọa đã bắt đầu rơi xuống chưa”.

- Thời tiết hãy còn khô ráo; Brodie đáp lại với nét mặt cau có. Giọng nói không ngữ điệu của ông ta chẳng còn một âm vang và vẻ mặt đóng kín chỉ diễn tả một sự chịu đựng khắc kỷ. Ông lấy ống điếu ra và bắt đầu nhồi thuốc vào. Một ông già, người giúp việc kiêm quản gia của câu lạc bộ, thò đầu qua cánh cửa lớn với một vẻ dò hỏi câm lặng và Brodie ném cho ông ta một câu: “như mọi lần”.

Sự im lặng đè nặng lên nhóm người cho đến khi ông già đem vào cho Brodie một ly uýt-ki nóng rồi biến mất. Ông thị trưởng nghĩ mình có bốn phần phá tan bầu không khí bối rối ngượng nghịu này, và nhìn Brodie, ông nói bằng một giọng ân cần, không thể không xúc động trước vẻ thảm nã của kẻ mới đến:

- Thế nào, ông bạn, công việc làm ăn có khá không?

- Ồ! Khá, thưa ông thị trưởng, rất khá; không có gì phải than phiền.

Giọng nói giả vờ thân nhiên của ông ta có một âm hưởng bi đát và không đánh lừa được ai, nhưng Gordon đáp lại với giọng thân tình:

- Càng tốt, hay quá! Chúng tôi tin chắc công ty Mungo sẽ đóng cửa tiệm trong nay mai.

Brodie đón nhận lời nói láo lẽ phép này và tiếng thì thầm tán đồng giả tạo của những người kia, không phải với sự thỏa mãn ồn ào của sáu tháng trước đây. Trong hoàn cảnh hiện tại, ông hiểu họ có thể bàn cãi về ông một cách thẳng thừng trong lúc ông vắng mặt, phê bình ông, kết án ông và ngay cả mạt sát ông một cách thậm tệ, nhưng khi ông đang ở giữa họ, những cảm nghĩ được diễn tả một cách mạnh mẽ của họ dịu xuống thấy rõ và họ đi đến chỗ lẩn khi trái với ý muốn nói lên vài câu nịnh bợ mà họ không hề nghĩ đến.

Brodie là một người mà họ nghĩ rằng tốt hơn hết nên vuốt ve, tán tỉnh; nên làm cho ông đứng về phía họ và có cảm tình thuận lợi với họ, thay vì chọc giận ông ta. Và bây giờ nhận thấy vẻ ủ ê và thái độ suy sụp tinh thần của ông ta, họ tự hỏi phải chăng ý chí sắt thép của ông ta bắt đầu suy yếu?

Một giọng nói dịu dàng, đầy dụng ý, xuất phát từ một góc phòng, cắt đứt dòng suy nghĩ của họ.

- “Nếu các ông nghĩ rằng công ty sẽ đóng cửa tiệm của họ”, Grierson nói với cái giọng kéo dài quen thuộc, “thì các ông còn phải chờ một thời gian... Không, họ sẽ không đóng cửa tiệm... đầu sao thì cũng không đóng trước một thời gian nào đó... một thời gian khá dài...”.

- Sao thế?

- Ồ? Chỉ là một tin tức nhỏ có tính chất cá nhân - Grierson trả lời một cách thích thú, bĩu môi, các đầu ngón tay chụm lại, ánh mắt đầy thỏa mãn nhìn những người trong nhóm, và nhất là Brodie, James Brodie nóng nảy nhìn đôi mày rậm, tỏ thái độ đề phòng sự dịu ngọt xảo trá chứa một ý định sâu độc có tính toán của Grierson.

- Nào? Điều gì thế? Ông hãy nói đi - Paxton thúc giục.

Đã đánh trúng nhược điểm của mọi người, Grierson tinh quái mỉm cười, cố ý kéo dài sự nôn nóng chờ đợi.

- Điều này sẽ không đáng cho ông chú ý đến, nó chỉ là một tin đồn địa phương mà tôi đã tình cờ nghe được, - ông ta nói với một vẻ khoái trá.

- Ông có biết tin này không, ông Brodie? - Paxton hỏi, tìm cách chấm dứt sự trì hoãn đáng ghét này.

Brodie lắc đầu chẳng nói gì, suy nghĩ một cách bức bối rằng Grierson luôn luôn là kẻ đầu tiên nhét mũi vào khắp nơi và là kẻ cuối cùng rút nó ra.

- Đây là một tin rất nhỏ, không đáng kể - Grierson lặp lại với vẻ thỏa mãn càng lúc càng lớn.

- Vậy hãy nói cho chúng tôi biết đi, ông bạn tinh ranh.

- “Này nhé, vì các bạn nhất quyết muốn biết: người quản lý địa phương của công ty Mungo sẽ ra đi vì cửa hàng của họ đã hoạt động vững chắc rồi. Người ta nói với tôi rằng họ đã thành công một cách đặc biệt lớn lao”. Và sau một cái cười mỉm dịu dàng với Brodie, ông ta tiếp tục. “Họ cũng đã có một thủ đoạn rất khéo bằng cách nhường chức vụ khuyết người đó theo ý tôi, đó là một chức vụ thật ngon lành cho một người ở Levenford. Họ đã đề nghị với anh ta và anh ta đã chấp thuận”.

- Ai vậy? - Nhiều giọng nói cùng kêu lên.

- Ồ, người quản lý địa phương mới này của công ty Mungo là một anh chàng rất xứng đáng.

- Nào, tên của anh ta?

- Đó chỉ là người làm công của bạn chúng ta, anh chàng trẻ tuổi Peter Perry! - Grierson thốt lên với giọng nói đắc thắng, hướng về phía Brodie.

Liền ngay đó những lời bàn tán vang lên sôi nổi.

- Thật không, ông bạn?

- Bà mẹ già của anh ta sẽ rất vui mừng.

- Thật là một sự thăng tiến rất quan trọng đối với một cậu con trai còn quá trẻ!

- Hẳn anh chàng đã vồ lấy cơ hội này như một con gà trống vồ lấy một hột bắp!

Rồi khi sự xúc động gây ra bởi cái tin này dịu xuống và họ thoáng nhận ra ý nghĩa thật sự của nó đối với Brodie, họ liền im lặng và mọi cặp mắt đều quay về phía ông ta. Brodie hoàn toàn bất động, choáng váng bởi cú đánh bất ngờ này. Toàn bộ bắp thịt của thân thể cao lớn của ông ta căng ra, hàm ông ta thắt lại, răng siết chặt vào cán ống điều như một gọng kềm mà sức ép từ từ gia tăng. Vậy là Perry đã bỏ rơi ông, Perry mà từ lâu nay ông đã dựa vào một cách hoàn

toàn tin cẩn... Một tiếng rắc bống vang lên, phá tan sự im lặng: trong một cơn giận dữ bất ngờ, rằng ông đã siết chặt quá mạnh vào ống điều và cắt đứt cái cán. Trong một lúc lâu, ông sững sờ nhìn phần ống điều còn lại nằm trong bàn tay, rồi khắc mạnh xuống sàn nhà cái đầu cán điều gãy.

- Tôi thích chiếc ống điều này lắm... nó là chiếc tôi thích nhất - James Brodie kinh hãi thì thầm, rồi bất chợt nhìn thấy những gương mặt chung quanh đang nhìn ngắms ông như thể ông đang đứng giữa một đấu trường, để làm trò tiêu khiển cho họ, và ông nghĩ phải làm cho họ thấy ông hứng chịu cái cú dữ dội này như thế nào, hay đúng hơn làm cho họ thấy rằng cái cú này không nhằm nhò gì đối với ông. Ông đưa bàn tay nâng ly rượu lên môi, cánh tay vững chắc như một tảng đá, và ném một cái nhìn về phía Grierson khiến ông này lẩn tránh ngay đôi mắt không hề chớp của ông ta. Trong giây phút ấy, Brodie muốn ném ra một câu trả đũa sắc bén, có thể làm cho Grierson phải động thổ vì xấu hổ, nhưng mặc dầu những cố gắng dữ dội của mình, ông không đủ trí thông minh nhanh lẹ; đầu óc chậm chạp và nặng nề của ông không giúp ích gì cho ông và tất cả những gì ông có thể làm được, chỉ là nói với một cái nhăn mặt chế nhạo:

- Điều đó chẳng quan trọng gì, không có một chút quan trọng cón con nào. Nó hoàn toàn chẳng làm gì được tôi!

Tôi hy vọng nó không mang theo một phần những đồ đạc của ông - Paxton nói với một vẻ ân cần.

- “Bây giờ nghĩ đến, tôi thấy đây là một vố tồi tệ, thưa ông Brodie”. Một người chơi cờ đam nói bằng một giọng xum xoe. “Hắn ta quen biết với tất cả khách hàng của ông”.

Những người của công ty Mungo này có thủ đoạn thật khéo léo. Theo ý tôi, họ thật là quý quái. - Một giọng khác nói.

- “Theo tôi”, Grierson nói, tỏ vẻ suy nghĩ, “anh chàng Perry này quả là một tên hèn: Tôi có cảm tưởng hắn là một con chuột rời bỏ một chiếc tàu đang chìm”.

Sự im lặng rơi xuống thành linh, tất cả mọi người đều hoảng sợ trước câu nói táo bạo này. Họ chờ đợi trông thấy Brodie đứng dậy đập chết anh chàng nhỏ thó Grierson, xé anh ta ra từng mảnh với sức mạnh hung bạo của ông. Nhưng, thay vì làm vậy, Brodie vẫn bất động, lơ đãng, như thể ông ta không nghe hay không hiểu câu nói của Grierson... Chìm đắm trong những ý nghĩ đen tối của mình, ông cho rằng đây là vố đau đớn nhất mà ông đã bị, tuy rằng họ đã tàn ác với ông nhiều rồi.

Họ đã dùng những tài nguyên vô tận của họ trong cuộc chiến đấu chống lại ông, sử dụng sự khôn khéo hiểm độc của họ bằng trăm cách; nhưng lấy mất Perry, họ đã làm ông mất đi cái trụ cột chính của mình. James Brodie nhớ lại một cách rõ ràng thái độ lạ lùng, bí mật của Perry, một nửa sợ sệt nửa thích thú của anh ta, như thể anh ta vừa vui mừng vừa ân hận, như thể anh

ta có ý muốn nói với ông nhưng không đủ can đảm để nói. Điều lạ lùng, ông ta không giận Perry. Ông hiểu - với tất cả sự công bằng - rằng Perry chỉ đã nhận một chỗ làm có lợi hơn, và ngay cả lòng thù hận đối với công ty Mungo, lúc này cũng không hẳn là cảm giác chính trong lòng ông. Không, không phải là lòng thù hận thật sự mà như là một sự xót thương kỳ lạ cho chính bản thân mình! Một nhận xét đáng buồn: James Brodie, một con người cao quý, đầy phẩm giá lại phải chịu đau khổ do lỗi của những kẻ phản trắc như vậy, và vì thế bắt buộc phải luôn luôn mang một vẻ điềm nhiên giả tạo, trong khi từ trước đến giờ, vẻ ngạo nghễ vô tư ấy đã che chở ông như một bộ giáp sắt!

Brodie chợt giật mình, nhớ lại những cặp mắt đang dò xét ông: Ông cần phải nói ngay một cái gì... Và gần như không biết những gì mình nói, nhưng được kích thích bởi cơn giận dữ không kiềm chế nổi, ông bắt đầu:

- “Tôi đã luôn luôn chiến đấu một cách ngay thẳng, với hai bàn tay trong sạch. Tôi sẽ không hạ mình dùng đến sự mua chuộc nếu chúng đã mua chuộc thẳng bé ngu ngốc mặt mụn đó để nó bỏ tôi, ấy là vì chúng xứng đáng với nó. Điều này sẽ tránh cho tôi sự bức mình phải ném nó ra cửa... Chúng có thể giữ hẳn cho tới khi nào chúng còn cầm cự được. Tôi cóc cần!”

Những lời của chính ông ta làm ông ta thấy vững tâm; việc nói lên một cảm nghĩ mà ông không hề có, nâng cao tinh thần ông khiến ông tìm lại được những lời lẽ mạnh mẽ hơn, những cái nhìn thách thức đầy tự tin hơn.

- “Không, tôi không lo lắng cho nó hơn là đã lo cho áo sơ-mi đầu tiên của tôi”. - Ông ta kêu lên, “và tôi sẽ không thân nhận nó trở lại! Không, nó cứ hưởng số tiền nó được chúng mua chuộc, lúc còn có thể hưởng được; bởi vì, khi chúng bị sụp đổ, chìm xuống tận đáy, nó sẽ trở lại và tôi sẽ nhìn nó té nhào xuống rãnh lề đường trước khi giờ ngón tay ra để giúp nó. Bây giờ nó đang vội vã lo chuồn thật nhanh. Nó tưởng tượng - tôi chắc chắn như vậy - nó sẽ làm giàu đến nơi. Thằng bé ngu ngốc đáng thương! Nhưng khi nó rơi trở lại trong vũng bùn mà tôi đã kéo nó ra, nó sẽ hối tiếc cái ngày mà nó rời bỏ cửa hàng của James Brodie!”

Bài diễn văn này làm biến đổi tinh thần ông ta. Brodie tin chắc vào những lời lẽ hùng hồn của mình tương phản hoàn toàn với những cảm tưởng đen tối lúc nãy; và, con người thật của James Brodie bộc lộ mãnh liệt hơn bao giờ hết. Ông ta nhìn họ, đôi mắt mở to, sáng rực, sung sướng nghĩ mình vẫn còn điều khiến được người khác, buộc họ phải kính nể - Và cuối cùng, khi một ý nghĩ thú vị và thích hợp đến với ông ta, ông đứng lên, la to:

- “Không, cần phải nhiều hơn thế nữa mới có thể hủy diệt nổi James Brodie, mặc dầu những gì mà ông bạn nhỏ của chúng ta đã có gan muốn nói lên ở trong óc của ông ta. Khi nào các ông nghe tôi than thở, lúc đó các ông hãy đeo băng tang lên. Nhưng hãy còn lâu lắm, lâu lắm các ông mới phải để tang cho tôi. Và đó chỉ là một câu nói đùa thôi!” Ánh mắt Brodie đảo lượn từ người này đến người kia với một vẻ pha trò hào hứng. “Phải, đây là một câu chuyện xứng đáng được khao bằng một chén rượu. Nay quý vị”, ông ta kêu lên bằng một giọng của kẻ chỉ

huy, “mời quý vị uống một ly rượu với tôi”.

Liền đó, cả bọn hoan hô ông, thán phục sức mạnh tinh thần của ông, vui mừng với ý nghĩ được đánh chén không mất tiền!

- Ông thật đáng khen, Brodie!

- Hoan hô xứ Tô Cách Lan: Thế mới xứng đáng được gọi là một con người.

- Tôi đồng ý với ông, chỉ cần một giọt ngon lành đủ để xua đuổi cái lạnh.

- Con ngựa già vẫn luôn luôn còn máu nóng!

Chính ông thị trưởng cũng vỗ vào lưng Brodie:

- Brodie thân mến, ông là một người dũng cảm, ông có sự can đảm của một con sư tử, sức mạnh của một con bò mộng và lòng kiêu hãnh của quý sứ, tôi nghĩ... không còn ai được như ông. Ông thà chịu chết còn hơn là bị xúc phạm.

Tất cả cùng đứng dậy một lượt - trừ Grierson - tụ tập chung quanh Brodie, và ông ta đứng thẳng người giữa bọn họ, nhìn họ bằng đôi mắt kiêu hãnh, tựa như một hoàng đế giữa đám cận thần. Trong đầu óc nặng nề của ông ta, Brodie cảm thấy mình hết sức cao quý, và tuy ở sát bên bờ vực thẳm, ông đã có một thái độ thật anh hùng.

- Hãy dẫn chúng tôi đi, Mac Duff^[27] - Mọi người kêu lên, bị lôi cuốn vì sự nhã nhặn và sự rộng lượng bất ngờ này, nôn nóng được thưởng thức chất rượu nóng màu vàng ánh. Khi đoàn người tiến vào căn phòng khách nhỏ của Phémie, Brodie cảm thấy mối nguy hiểm đã bị xua đuổi, rằng ông ta đã lấy lại được sự nể trọng của họ.

Chẳng mấy chốc, rượu được rót ra và họ uống một cách phấn khởi. Trong khi dẫn mạnh - bằng một cử chỉ cao quý - một đồng tiền vàng trên chiếc bàn tròn bằng gỗ, một ánh sáng của lý trí còn sót lại trong đầu óc thì thầm với ông rằng đây là đồng tiền vàng cuối cùng, nhưng Brodie liền xua đuổi ý nghĩ đó, bóp nghẹt nó một cách giận dữ vừa la lớn “Mừng sức khỏe của chúng ta!”

- “Thật là một giọt kỳ diệu!” Grierson nói một cách thích thú vừa chép môi như một kẻ sành điệu và nâng ly của ông ta lên. “Một giọt tuyệt vời, nhờn như chất sữa của một người mẹ và êm dịu như... quả vậy... như một cái nón nỉ trong cửa hàng của ông bạn chúng ta. Điều tai hại duy nhất, ấy là nó mắc hơn thứ rượu tôi bình thường rất nhiều”.

Và ông ta tặng cho Brodie một cái cười khẩy hiểm độc.

- “Này, vậy anh hãy uống nó đi”. Brodie đáp lại. “Hãy nuốt nó đi trong khi anh có dịp không phải trả tiền. Chúa ôi, nếu tất cả chúng ta ai cũng hà tiện như anh, quả đất này sẽ phải dừng ngay”.

- Hãy bỏ câu đó vào trong túi anh với chiếc khăn tay đây lên trên! - Paxton nói với một tiếng cười lớn.

- Về vấn đề này, các anh có biết chuyện hà tiện mới nhất của ông bạn nhỏ chúng ta đây không? - Ông thị trưởng kêu lên, vừa chỉ vào Grierson vừa nháy mắt với Brodie.

- Không, chuyện gì vậy? Hãy kể cho chúng tôi nghe đi, ông thị trưởng? - Cả đám đồng thanh nói.

- Thế này, đây là một câu chuyện ngắn và hay. Hôm trước, có những đứa bé đang chơi đùa trước cửa tiệm ngũ cốc của ông bạn chúng ta, gần bên một bao đậu, thì cậu con trai của chủ tiệm đến: “Đi chỗ khác, bọn nhóc con, và đừng đụng vào những hạt đậu này. Nếu không cha tao sẽ cho tụi bây một trận đòn: Ông ấy đã đếm chúng rất kỹ, từng hạt một rồi!”

Một trận cười ầm ĩ nổ ra và Grierson bình tĩnh nói nhỏ, mắt nhấp nháy qua làn khói thuốc:

- Tôi nhìn nhận là tôi biết có bao nhiêu hạt đậu trong một kí, nhưng đó là một điều tốt vào thời buổi mà cuộc sống rất khó khăn và đầy khốn khổ như hiện nay!

Nhưng Brodie, từ trên cao của chiếc ngai của mình, máu nóng bùng vì chất rượu uýt-ki, không hiểu câu nói bóng gió này, cũng không để ý đến nó nữa. Trong một cơn hứng khởi mãnh liệt, ông ta cảm thấy cần phải hành động, phải tìm một lối thoát cho sức mạnh của mình, phải đập bể một cái gì - Và giờ cái ly không của mình lên trên đầu, ông ta bỗng hét lớn:

- Quỷ sứ bắt những con heo đó đi, quỷ sứ bắt những tên khốn trong công ty Mungo đi!

Rồi ông ta ném mạnh cái ly vào vách tường. Những người kia, bây giờ đầy khoan hồng với ông ta, cũng hăng say đồng tình.

- Đúng lắm!

- Một chén rượu nữa thừa quý vị, chúng ta hãy cạn ly!

- Một bài hát!

- Một bài diễn văn, một bài diễn văn!

Cùng với những tiếng la hét này, có những tiếng gõ cửa kín đáo, và bà chủ mang dép nhẹ nhàng đi vào.

- “Tối nay các ông vui quá!” Bà nói với một nụ cười nhỏ, môi mím lại, ngụ ý rằng sự vui đùa này không thích hợp với họ và không làm bà hài lòng. “Tôi hy vọng các ông sẽ không quên tiếng tốt của ngôi quán này. Tiếng ly vỡ vừa rồi không làm cho tôi thích!” Bà kết luận một cách khá khó chịu.

- Chúng tôi sẽ trả tiền cái ly, bà Phémie đáng mến của tôi - Brodie kêu lên.

Bà chủ nhẹ gật đầu, có ý nói dĩ nhiên bà đã tính như vậy, rồi hỏi bằng một giọng hơi khác:

- Tất cả những tiếng ồn ào này là vì chuyện gì vậy?

- Chỉ là một cuộc vui nhỏ do ông bạn đồng nghiệp khả kính của chúng tôi ngồi ở đầu bàn đây. Tôi không được rõ nhân dịp nào... Grierson nói nhỏ.

- Đừng nghe ông ta, bà Phémie, và hãy đem cho chúng tôi một chai rượu như vậy nữa - Mọi người kêu lên.

- Bà có muốn làm một hộp không, bà Phémie? - Ông thị trưởng đề nghị, tỏ ra rất thích thú.

- Hãy đến ngồi trên đầu gối tôi, bà Phémie - Một trong hai người chơi cờ đam khi này kêu lên.

- Hãy đem uýt-ki cho chúng tôi, Phémie. Tôi sẽ làm cho họ yên tĩnh - Brodie nói.

Bà ném cho mỗi người trong bọn họ một cái nhìn trách móc, giơ một ngón trỏ đe dọa lên và đi ra cũng êm ái như lúc đi vào, vừa nói nhỏ:

- Đừng quên tiếng tốt của quán tôi, tôi sẽ bảo đem uýt-ki đến cho các ông, nhưng các ông phải giữ chừng mực, đừng gây ồn ào, vì tiếng tốt của...

Bà đi rồi, họ càng cười đùa táo bạo hơn trước nữa:

- Quỷ sứ bắt Phémie - Bà ta sửa nhiều hơn là cần, nhưng điều tệ hại nhất, là vẻ mặt của bà ta. - Một người la lên.

- Người ta sẽ tưởng quán của bà ta là một cái đồn đức hạnh bất khả xâm phạm, bà ta làm ra vẻ kiêu cách quá! Bà ta muốn người ta uống rượu như thể đang ở trong nhà thờ vậy.

- “Dầu sao ở đây cũng có một cô gái khá xinh”. Một ông có vẻ ít tỉnh táo nhất nói. “Người ta bảo cô chiều dài Nancy vừa đẹp lại vừa vui vẻ ân cần nữa...” và ông ta nháy mắt với cả bọn một cách đầy ý nghĩa.

- Nào, ông bạn, - đừng làm dơ bẩn cái ổ đã tiếp đón bạn. - Ông thị trưởng nói với một giọng trách cứ.

- Ông xem tôi như một con chim cu cu - Nhưng tôi không phải thuộc loại đó. - Người kia đáp lại bằng một giọng đùa cợt.

- Các ông thích tôi ngâm thơ cho các ông nghe không? - Tôi sẵn sàng ngâm cho các ông nghe bài “Con quỉ ở nhà những người thợ may”. - Paxton đề nghị.

- Ông chủ tịch Brodie của chúng ta đã hứa đọc cho chúng ta nghe một bài diễn văn phải không - Grierson nói bóng gió.

- Phải, đọc bài diễn văn đi. - Ông thị trưởng nói.

- Bài diễn văn, - bài diễn văn của ông chủ tịch. - Cả đám lặp lại.

Sự kiêu ngạo của Brodie - được thổi phồng thêm bởi những tiếng la say rượu của họ - lên đến tận mây xanh, trở thành vô biên và cho ông ảo tưởng mình có tài hùng biện, quên rằng ông ta rất vụng về trong việc diễn tả những ý tưởng của mình.

- Tốt lắm! Tôi sẽ đọc cho các ông nghe một bài diễn văn.

Và ông đứng dậy, uốn ngực, mở to mắt nhìn mọi người, dong đưa thân mình nhẹ nhẹ và tự hỏi, bây giờ mình đã đứng lên rồi, phải nói với họ những gì.

- “Thưa các ông!” Sau cùng Brodie bắt đầu, một cách chậm chạp, giữa những tiếng hoan hô. “Tất cả các ông đều biết tôi là ai: Brodie, James Brodie; và cái tên này có ý nghĩa gì, có lẽ các ông cũng đoán được”. Ông ta dừng lại, lần lượt quan sát từng thính giả của mình. “Phải, tôi là James Brodie, đây là một cái tên được kính trọng, quý mến trong thị trấn hoàng gia Levenford và xa hơn nữa. Các ông hãy chỉ cho tôi thấy kẻ nào dám nói một tiếng gì chống lại tôi và tôi, tôi sẽ nói cho các ông thấy hai bàn tay này sẽ làm gì kẻ đó!”. Ông ta vung ra phía trước hai quả đấm to lớn của mình, đấm vào khoảng không một cách giận dữ. Trong trạng thái kích động cao độ, ông không nhận thấy vẻ hờ hững lãnh đạm của tất cả mọi người, và sự thích thú trong con mắt chế nhạo của Grierson; ông chỉ nhận thấy sự kính trọng thôi. “Nếu tôi muốn, tôi sẽ kể cho các ông nghe một điều sẽ làm cho các ông rùng mình đến tận xương tủy”. Rồi nhìn quanh, Brodie hạ thấp giọng, và lắc đầu với một vẻ bí ẩn, nói thì thầm như một lời tâm sự:

- “Nhưng không, tôi sẽ không nói đâu. Các ông hãy đoán nếu các ông muốn, nhưng tôi sẽ

không nói cho các ông biết bây giờ đâu! Có thể là các ông sẽ không bao giờ biết được điều đó... Không bao giờ!" Ông ta gào thét những tiếng chót này. "Nhưng điều đó có thật và cho tới khi nào còn thở, tôi sẽ bảo vệ cái tên của tôi. Gần đây tôi đã gặp một tai họa khác thường, có thể làm cho một kẻ mạnh phải cong người lại và một kẻ yếu bị bẻ gãy, nhưng nó có ảnh hưởng gì đối với tôi? Tôi vẫn còn đây, vẫn là James Brodie, nhưng mạnh hơn, cương quyết hơn trước. Nếu bàn tay người đã xúc phạm đến người, người hãy cắt bỏ nó đi. Kinh thánh đã nói như vậy, và tôi đã phải cắt đứt da thịt của chính tôi, nhưng tôi đã sử dụng chiếc rìu không run tay. Tôi đã gặp những sự đau khổ ở trong gia đình và bên ngoài, do những tên vô lại xấu xa, những kẻ thù dơ bẩn chung quanh tôi, không kể những tên nói xấu hiểm ác và dụ ngọt ở đầu lưỡi đem lại", ông ta ném một cái nhìn dữ dội về phía Grierson, "nhưng mặc dầu có những điều đó, James Brodie sẽ đập lên trên tất cả, sẽ đứng vững chắc như tòa lâu đài bằng đá, và đầu vẫn ngẩng cao". Ông ta dấm ngực hét lên và kết luận lớn giọng: "- Tôi nói với các ông là tôi sẽ cho các ông thấy... tất cả các ông, tôi sẽ cho các ông thấy tôi là ai!". Đạt đến độ cao nhất của sự xúc động, James Brodie để cho tất cả những lời nói trên đây tuôn trào ra một cách tự nhiên rồi nặng nề ngồi xuống và nói bằng một giọng bình tĩnh: "Bây giờ chúng ta sẽ nhậu thêm một chầu nữa".

Người ta ca ngợi câu chót của bài diễn văn bằng cách hoan hô ầm ĩ và chà mạnh những cái ly trên mặt bàn và giọng nói ngọt ngào kéo dài của Grierson cất lên:

- Quả thật, không một bài diễn văn nào đã làm tôi thích thú bằng.

Họ uống mừng sức khỏe ông, mừng bài diễn văn của ông, và chúc cho tương lai của ông. Một người nào đó hét lên bằng giọng kim, Paxton tuyên bố ông ta cũng muốn đọc một bài diễn văn nhưng chẳng ai để ý đến, một trong những người chơi cờ đam thử kể một câu chuyện dài tục tĩu, rồi mọi người đồng thanh hét lớn lên nhiều lần. Lúc này, Brodie đã thay đổi thái độ - lấy vẻ lạnh lùng bình thản và khinh khi giữa sự vui vẻ của họ - thỉnh lình đẩy chiếc ghế của ông ta ra, và đứng dậy để đi về. Ông ta biết giá trị của sự ra đi bất ngờ này. Cảm thấy có sự thận trọng đầy phẩm giá trong việc bỏ mặc những kẻ bị kích động ca hát và la hét ầm ĩ tùy thích, ông ta ra đi đúng vào phút mà ông có thể rút lui trong danh dự.

- Ông bạn có cái gì thế? - Ông bạn định ra về sao? Chưa đến nửa khuya đâu, còn sớm chán.
- Ông thị trưởng kêu lên.

- Hãy chờ đợi một chút và chúng ta sẽ thanh toán một chai rượu khác.

- Bà vợ của ông đang chờ đợi ông phải không? - Grierson thì thầm hỏi.

- Tôi đi về! - James Brodie nói một cách thô bạo, vừa cài nút áo măng tô và giậm chân xuống đất, rồi bất chấp những tràng phản đối, ông ta nhìn họ một cách nghiêm trang:

- Chào các ông!

Những tiếng hoan hô cuồng nhiệt theo ông ta ra đến bên ngoài. Trong gió đêm lạnh lẽo, lưng ông tràn ngập niềm hứng khởi, sự rung động càng mạnh mẽ khi những tiếng la càng yếu dần.

Chúng tựa như một lời tung hô đeo đuổi ông trong cái khí lạnh bốc lên từ những con đường êm dịu, mát mẻ. Ông tiến về phía nhà mình, vượt qua những ngôi nhà màu trắng vươn lên sừng sững như những ngôi đền lặng lẽ trong một thị trấn hoang vắng và rất hài lòng về mình, ông cảm thấy ông đã tự biện minh trước mặt những kẻ khác và trước mắt ông. Chất rượu uýt-ki làm cho ông bước đi một cách nhanh nhẹn và trẻ trung, ông cảm thấy muốn vượt qua cả núi non vì hứng khởi tràn đầy trong ông và trong bầu không khí tuyệt diệu bao quanh ông. Cơ thể ông rung động dưới sức mạnh của những thèm muốn xác thịt mãnh liệt, ông tưởng tượng những căn phòng trong những ngôi nhà mà ông đi ngang qua như là những nơi đang diễn ra những cảnh thân thiết bí mật: “Tôi cần phải”, anh ta suy nghĩ, tự nhận thấy mình là nạn nhân của một sự bất công ghê gớm, “tìm cách thỏa mãn những nhu cầu xác thịt”. Đoạn đường ngắn còn lại trước khi đến nhà càng kích thích sự thèm muốn của ông, ông bước vào nhà rồi đóng cửa lại, vừa quay tít chiếc chìa khóa nặng nề thành một vòng tròn.

James Brodie thấy có ánh sáng trong phòng bếp, một điều bất thường đến ngạc nhiên, bởi vì, mỗi khi ông về khuya, tất cả ánh sáng trong nhà đều tắt, trừ chiếc đèn ở phòng ngoài. Ông nhìn đồng hồ đeo tay của mình, thấy đã mười một giờ rưỡi, rồi lại trông thấy ánh sáng có vẻ như đang ra dấu cho ông qua những khe hở của cánh cửa đóng. Nhíu mày, ông băng ra phòng ngoài và thành lĩnh bước vào trong bếp, nơi vợ ông đang ngồi trước vài cục than hồng vẫn còn cháy trong lò sưởi.

Nghe tiếng chồng, bà Brodie giật mình, run rẩy, quay đôi mắt đỏ chạch về phía ông. Ông ta ném cho bà một cái nhìn bất bình và nói bằng một giọng chế nhạo:

- Bà có chuyện gì vậy? Bà làm gì mà giờ này hầy còn thức, với đôi mắt đầy ghèn và những quầng thâm lớn như những cái đĩa để ly vậy?

- Ông sẽ không tức giận phải không? - Bà nói thì thầm.

- “Tại sao bà khóc? Phải chăng đó là sự tiếp đón mà tôi xứng đáng được hưởng vào một buổi tối như buổi tối hôm nay? Bà không thể đi vào giường nằm trước khi tôi trở về sao?” Ông ta nói vừa nghiêng răng. - “Ít nhất ở đó tôi không cần phải nhìn bà, mụ già bẩn thỉu. Bà đúng là mẫu người mà người ta thích gặp khi trở về nhà mình! Có lẽ bà nghĩ tôi sẽ đưa bà đi dạo chơi dưới ánh trăng xinh đẹp để tỏ tình với bà? Nay, một người đàn bà cũng hấp dẫn như một ống điếu bị nứt bể...”.

Bà ngược đôi mắt nhìn lên gương mặt giận dữ và kinh tởm của ông ta và co rút mình lại, chỉ còn là một cái bóng, không thể nói một câu cho mạch lạc. Rồi bà thốt lên - giọng như tắc nghẹn vì sợ hãi - một tiếng “Matt”.

- Matt? Thằng Matt yêu quý của bà... lại có chuyện gì xảy ra cho nó nữa? Phải chăng nó đã nuốt một cái hạt mận khác nữa? - Ông cười khẩy.

- Cái thư này... đến hồi sáng nay... suốt ngày nay tôi đã không dám đưa cho ông - Và bằng một bàn tay run rẩy, bà trao cho ông tờ giấy đã nhàu mà từ sáng đến giờ bà cất giấu sát vào ngực mình.

Với một tiếng càu nhàu chế nhạo, ông giật lấy lá thư một cách thô bạo và đọc nó, trong khi bà lúc lắc người rên rĩ, cái lưỡi đã sẵn sàng trở lại bênh vực cho đứa con trai mình.

“Tôi không thể giữ lá thư này cho một mình tôi thêm một phút nào nữa, tôi đã phải chờ đợi ông. Xin ông đừng giận nó, nó không có ý định làm phật ý ông, tôi chắc chắn như vậy. Chúng ta không biết chuyện gì đã xảy ra và ở bên đó chắc phải là một cái xứ khủng khiếp lắm. Tôi biết rõ là có một cái gì không tốt đã xảy ra nên nó mới không viết thư về nhà đều đặn nữa. Về ở đây nó sẽ khá hơn”.

Brodie đọc xong vài hàng chữ viết nguệch ngoạc của lá thư.

- Thế là thằng con trai đẹp đẽ và ngoan của bà đã thành công rực rỡ, sẽ trở về mái nhà xưa. Nó trở về để gặp lại người mẹ rất thương yêu nó và hứng lấy những sự chăm sóc đầy âu yếm của mẹ nó. - Ông ta chế nhạo.

- Có lẽ như vậy tốt hơn. Tôi sẽ sung sướng được gặp lại nó và săn sóc nó, nếu nó cần. - Bà nói thì thầm.

- Tôi nghĩ rằng bà sẽ sung sướng được có nó trở lại, mụ già điên, nhưng điều đó tôi cóc cần!

Ông ta nhìn lá thư nhàu nát với một vẻ ghét cay ghét đắng trước khi vò nó lại thành một viên tròn và ném mạnh vào lò sưởi:

- Vì sao nó từ bỏ một chỗ làm tốt như thế?

- Tôi không biết gì hơn ông, nhưng tôi nghĩ nó không được khỏe lắm. Nó luôn luôn ốm yếu... nó thật sự không hợp với vùng nhiệt đới.

- “Không hợp với...” Ông ta vừa nói vừa nhe răng với vợ. “Bà là một cái đầu trống rỗng. Chính bà đã làm cho nó thành một thằng bé nhu nhược, hư hỏng bằng cách nuông chiều nó”. Và ông nhái giọng của bà, “Matt, con yêu quý của mẹ, hãy đến đây với mẹ, mẹ của con sẽ cho con một đồng penny. Đừng sợ cha con, con cừ non của mẹ, hãy đến đây, mẹ sẽ cưng chiều con, con yêu quý của mẹ! Có phải điều đó đã giúp nó bám chặt vào những sợi dây dơ bẩn của chiếc

tập-dề của bà không? Nếu phải, tôi sẽ siết những sợi dây đó vào cổ nó. Tái bút: Xin mẹ hãy báo cho ba con biết” - Ông mĩa mai dẫn một câu trong lá thư bị đốt. “Nó cũng không đủ can đảm viết cho tôi biết, cái thằng chết nhất! Cần phải để cho bà mẹ nhỏ bé tốt bụng của nó báo cho tôi biết cái tin mừng này. À, cái thằng tồi này quả là một con người tài giỏi!”

- Ồ, James, ông không an ủi một chút nào sao? Tôi đau khổ quá. Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra, và sự thất vọng hoang mang này làm cho tôi không thể nào chịu được, tôi lo sợ cho con của tôi.

- “An ủi bà, mẹ già của tôi? Ôm ngang lưng một gói bột như bà, tôi sẽ có vẻ dễ coi lắm phải không?” Brodie nói tiếp. “Tôi không thể ngủ được bà, bà biết chứ; đối với tôi, bà không có ích lợi gì hơn một lọ mứt trứng không. Làm vợ, bà cũng hư hỏng, còn làm mẹ, thì một trong những đứa con của bà đã gây cho bà một sự nhục nhã tốt đẹp, và bây giờ, thằng này có vẻ đang ở trên con đường tốt. Ồ, nó cũng sẵn sàng làm giống như đứa kia. Nó làm vinh dự cho cách dạy dỗ con cái của bà”. Thành linh, đôi mắt ông sa sầm xuống. “Nhưng bà hãy coi chừng, đừng làm hư hỏng con Nessie của tôi. Nó thuộc về tôi, bà đừng đụng đến nó, đừng đem những lời tầm phào của bà ra nói với nó; nếu không, tôi sẽ đập bà vỡ óc”.

- Ông sẽ bằng lòng đón nhận nó về đây chứ? Ông sẽ không đuổi nó ra chứ? - Bà rên rỉ.

Ông ta buông một tiếng cười cay độc.

- Tôi sẽ chết nếu ông đuổi nó như... như. - Bà sụp đổ hoàn toàn.

- Tôi sẽ suy nghĩ đến điều đó, - James Brodie trả lời bằng một giọng mỉa mai, sung sướng được giữ bà trong tình trạng chờ đợi hồi hộp, đổ xuống đầu bà tất cả sự phẫn nộ của ông về việc Mathieu thành linh rời bỏ nhiệm sở, và buộc bà phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự thất bại của con trai ông. Đã sẵn thù ghét bà vì bà không thể đem đến cho ông cái thú vui xác thịt mà ông thèm muốn, sự thất bại của con trai ông càng làm ông căm tức bà hơn. Ông sẽ bắt bà trả một giá đắt, ông tự bảo với mình, và lưỡi dao sắc bén của cơn giận dữ của ông sẽ đổ xuống đầu bà. Việc Mathieu rời bỏ nhiệm sở là lỗi của bà, của duy nhất một mình bà. Bao giờ cũng vậy, những tật xấu của các đứa con là do lỗi của bà, những tính tốt của chúng là do ông.

- “Ông là một người quá công bằng, sẽ sẵn lòng nghe những gì nó nói hay cầu xin”. Bà tiếp tục năn nỉ bằng một giọng rên rỉ đến buồn cười. “Một người cao quý, đẹp đẽ như ông sẽ để cho nó nói, cho nó giải thích... chắc chắn phải có một lý do”.

- “Nó sẽ không thiếu lý do!” Brodie chế nhạo, “Nó muốn sống bám vào cha nó, tôi chắc chắn như vậy, như thể chúng ta đã không đủ chuyện để lo, nên phải nuôi cái thằng chỉ giỏi tài khoác lác này. Đó là lý do khiến nó trở về. Nó tưởng tượng - tôi chắc chắn như vậy - rằng nó sẽ sống sung sướng ở đây, cùng với người cha làm việc cực nhọc nuôi nó và người mẹ sẽ liếm sạch bùn trên đôi giày của nó. Khốn kiếp! Điều này bắt tôi phải chịu đựng quá nhiều”. Một cơn

giận dữ hòa lẫn với một ác cảm mạnh mẽ xâm chiếm lấy ông ta. “Thật là quá nhiều!” Ông ta thét lên một lần nữa. “Hết sức quá nhiều!”

Và giờ bàn tay như để đe dọa bà, ông giữ nó một lúc lâu trong không khí, rồi bằng một cử chỉ đột ngột, ông tắt ngọn đèn, nặng nề bước ra, bỏ mặc vợ ông trong bóng tối.

Ánh sáng cuối cùng của những cục than hồng chỉ lờ mờ phản chiếu những đường nét mờ hồ trên gương mặt lo lắng căng thẳng của bà. Ngồi một mình trong bóng đêm, bà chờ đợi rất lâu, suy nghĩ trong im lặng và những ý tưởng u buồn của bà đã u tối lại càng u tối hơn, bà tiếp tục chờ đợi, trong khi những cục than hồng tắt lạnh từ từ, cho đến khi ông đã thay đồ lên giường và có lẽ đã ngủ say. Sau cùng, bà thận trọng leo lên phòng, và sung sướng thấy chồng đã ngáy, nhẹ nhàng nằm xuống càng xa ông càng tốt, tựa như một con cừ non yếu đuối, đáng thương, rón rén nằm xuống bên cạnh một con sư tử đang say ngủ.

CHƯƠNG XVII

- Mẹ ơi, tại sao anh Matt trở về? - Nessie hỏi vào ngày thứ bảy sau đó. Nó đang chơi đùa trong nhà và quanh quẩn bên mẹ nó với dáng điệu buồn bã.

- Khí hậu ở bên đó không thích hợp với anh con. - Bà Brodie trả lời.

Đó là một ý tưởng đã được chấp nhận dứt khoát trong trí óc của bà. Bà phải giấu không cho con nít biết mọi sự kiện xảy ra trong nhà, nhất là những sự kiện không tốt. Đối với những câu hỏi liên quan đến các đối xử của Brodie, câu trả lời là: "Rồi sau này con sẽ biết, con yêu quý, một sự việc phải nhằm lúc của nó". Bà tự cho mình có quyền nói láo, mà không mang tội, để bảo vệ uy tín và phẩm giá của gia đình.

- "Có những bệnh sốt ghê gớm ở bên đó". Bà nói tiếp, với một ý định mơ hồ làm tăng thêm kiến thức cho Nessie về môn vạn vật học. "Và bên đó còn có những loại thú rất dữ như sư tử, cọp, voi, hươu cao cổ, và đủ mọi loại thú, đủ mọi loại côn trùng kỳ lạ".

- "Nhưng thưa mẹ", Nessie nhấn mạnh, "con Jenny Patxon đã nói với con rằng trong khắp xưởng đóng tàu, người ta đồn anh Matt đã bị đuổi vì anh ấy bỏ việc không chịu đi làm".

- Vậy là nó nói láo một cách xấu xa. Anh con đã xin thôi việc một cách đàng hoàng như một người đứng đắn.

- Khi nào anh ấy sẽ trở về, mẹ? Mẹ có nghĩ anh ấy sẽ mang về cho con một cái gì không? Một con khỉ hay một con vẹt? Con thích vẹt hơn. Con khỉ sẽ cào cấu con, còn con vẹt sẽ nói chuyện với con và nó sẽ nói: "Poly xinh đẹp". Nó sẽ hơn hẳn con chim hoàng yến, phải không mẹ? - Không, con không thích con vẹt đâu, vì con sẽ phải chùi rửa cái lông của nó, con nghĩ rằng con sẽ thích một đôi giày nhỏ xinh xắn bằng da hơn, hay là... một xâu chuỗi bằng hạt san hô. Mẹ hãy viết thư nói cho anh ấy biết, mẹ nhé?

- Làm sao mẹ có thể viết thư cho Matt được, khi nó đang trên đường trở về? Hơn nữa, Matt còn nhiều chuyện khác phải lo, hơn là nghĩ đến những món quà cho con. Con sẽ gặp anh con, không lâu nữa đâu.

- Vậy anh ấy sắp về đến đây rồi?

- Có thể trong khoảng mười ngày nữa.

- “Mười ngày, vậy thì thích quá!” Cô bé hát lên nho nhỏ và bắt đầu nhảy nhót một cách vui vẻ. “Có lẽ con sẽ thích thú khi Matt về đây, không kể đến chiếc xâu chuỗi nhỏ. Ở đây buồn quá từ lúc...”.

Nessie bỗng nín lặng khi chạm đến đề tài này, sợ hãi nhìn mẹ nó, dừng lại vài giây, bối rối, rồi thấy không bị mẹ rầy, nó lại nói theo óc liên tưởng của trẻ con:

- Câu này có nghĩa gì, mẹ: “Làm một cái nhào lặn tệ hại?”.

- Con nói cái gì vậy, Nessie? Mà hãy, mà hãy... mà thật là cái miệng bép xép. Con không thể để yên cho mẹ làm việc sao?

- Một trong những đứa cùng lớp với con đã hỏi con rằng ba có biết bơi không, bởi vì nó đã nghe ba nó nói. “James Brodie đang làm một cái nhào lặn tệ hại”.

- Mà có ngưng làm phiền mẹ với những câu hỏi ngu ngốc ấy không? Ba mà biết tự lo lấy công việc và không cần đến sự giúp đỡ của mà. Nói tên của ông ấy lên là một điều vô lễ!

Tuy nhiên, những câu hỏi của đứa bé làm bà đột nhiên cảm thấy một nỗi lo âu mạnh mẽ và vừa cầm một chiếc khăn lau ra khỏi phòng bếp, bà tự hỏi phải chăng có một lý do đặc biệt khiến chồng bà tỏ ra khắt khe với bà hơn về vấn đề tiền bạc và đã cắt giảm ngân sách nội trợ, điều này khiến bà phải thiếu hụt từ nhiều tháng nay.

- “Ồ, thưa mẹ, không phải con”, Nessie nói, vừa đi theo mẹ nó và chu môi, “chính những đứa kia đã nói như vậy: Cứ nghe chúng nói, người ta tưởng đang có những chuyện lạ lùng xảy ra trong nhà mình. Con có giá trị hơn chúng nó, phải không mẹ? Ba con có thể đánh ngã tất cả cha của chúng hợp lại, con chắc chắn như vậy”.

- Cha con là một người có một không hai. Những kẻ ganh ghét thường nói những lời độc ác. Con đừng có tin chúng.

- Tất cả bọn chúng đều là những cái lừa dối xấu xa. Con sẽ thừa với cô giáo nếu chúng vẫn còn nói bậy - Nessie kết luận, rồi áp mũi sát vào cửa kính:

- Trời hãy còn mưa... Trận mưa rào lớn quá.Ồ, bức quá!

- “Nessie, đừng nói những lời thô tục, xấu lắm”. Bà rầy la nó, ngừng đánh bóng trong một phút những chân đèn bằng đồng đặt trên cây dương cầm. Bà không muốn phạm một sai lầm nào trong việc giáo dục Nessie, cần phải sửa ngay cái lỗi nhỏ nhặt. “Con đừng quên! Nếu không mẹ sẽ méc cha con”. Và sau khi nói xong, bà quay trở lại cây dương cầm đã được mở sẵn, đang

nở nụ cười tán đồng với những phím đàn trải dài ra như một hàm răng giả khổng lồ.

- “Con muốn được ra ngoài chơi, thế thôi”. Một giọng than phiền vang lên từ phía cửa sổ. “Nhưng đầu mưa có tạnh chẳng nữa, sẽ có những vũng nước đọng khắp nơi. Con đã phải học quá nhiều suốt cả tuần lễ rồi. Không được chơi đùa giải trí một chút vào ngày thứ bảy là một điều không may mắn”.

Và nó tiếp tục nhìn ngắm phong cảnh ảm đạm của thán chấp với một vẻ buồn bã. Con đường ướt át, những cây phong dầm nước mưa ở trước mặt, không một cử động nào ngoài những sợi mưa rơi rơi triền miên, nhưng những lời ba hoa líu lo của nó không dừng lại được lâu và mặc dầu trước phong cảnh u buồn, nó lại tiếp tục, nói:

- Có một con chim sẻ đậu trên khẩu đại bác...Ồ! Một con thứ hai... hai con chim nhỏ đứng thu mình dưới cơn mưa trên khẩu súng đồng của chúng ta. Tại sao chúng ta đặt một khẩu súng như vậy? Người ta không bắn nó mà lại đánh bóng nó luôn luôn. Con chưa bao giờ để ý đến cái vẻ lạ lùng của nó. Mẹ, tại sao nó lại ở đó, mẹ nói cho con biết với?

- Để làm vật trang trí... đó là, mẹ đoán vậy, ý nghĩ của cha con. - Giọng nói bực bội của bà trả lời từ sau chiếc dương cầm.

- Tốt hơn nên trồng một khóm hoa pensées hay một cây bách tân nhỏ như Jenny Paxton có một cây trước cửa nhà nó. Không, thật là một thời tiết tồi tệ cho một ngày nghỉ! Không một bóng người ở ngoài đường...Ồ, có chứ, con đã lầm, hình như có một người đang đi ngược lên con đường... đó là người phát điện tín.

Đó là một khám phá tuyệt diệu và hiếm có để quên cái phong cảnh âm u ghê rợn này, và nó cảm thấy vui mừng.

- “Mẹ ơi, mẹ ơi, có một người sẽ nhận được điện tín, con trông thấy người mang điện tín, cậu ta đang tiến đến đây. Ô? mẹ hãy nhìn” - Nessie kêu lên một cách hăng hái, cảm động và phấn khởi tột độ, “cậu ta đến nhà mình”.

Bà Brodie buông rơi miếng giẻ lau và chạy vội đến cửa sổ. Bà thấy cậu bé leo lên các bậc thềm và kéo sợi dây chuông thật mạnh, khiến nó reo vang bên tai bà như một tiếng kêu báo động. Bà đứng sững sờ như một bức tượng đá. Bà coi các bức điện tín như là những kẻ báo tin các tai họa bất ngờ: chúng không báo cho bà biết tin vui về những đứa bé mới được chào đời hay những lễ thành hôn mà toàn những sự chết chóc bất ngờ, những thảm họa không thể tưởng tượng nổi. Tiếng chuông thứ hai đầy đe dọa lại vang lên, đánh thức trí nhớ của bà, làm bà nhớ lại bức điện tín duy nhất mà bà đã nhận được từ trước đến giờ, bức điện tín báo tin cái chết của mẹ bà. Không nhìn Nessie, bà bảo với nó bằng một giọng khàn khàn:

- Con ra xem có chuyện gì thế?

Khi cô bé đã chạy ra cửa, bà cố gắng lấy lại bình tĩnh. Bà nghĩ có lẽ người mang điện tín chỉ đến để hỏi thăm về một cái tên lạ hay một địa chỉ khó đọc, điều này vẫn thường xảy ra, bởi vì nhà bà ở cuối con đường. Bà lắng nghe, cố gắng để bắt được một tiếng nào trong câu chuyện ở ngoài cửa có thể làm bà yên tâm, nhưng vô ích; bởi vì Nessie đã trở vào ngay, tay vung lên một phong bì màu cam với một vẻ đắc thắng, vừa nói vừa thở hổn hển:

- Điện tín của mẹ, có cần phải trả lời không?

Mẹ cầm lấy bức điện tín, có cảm giác đụng vào con rắn độc, và kinh hãi lật nó lại, xem xét một cách ghê sợ như thể nó chính là con rắn nguy hiểm.

- Mẹ không thể đọc vì không có kính - Bà nói thì thầm, không dám mở phong bì ra và tìm cách kéo dài thời gian.

Nhanh như chớp, Nessie đã chạy đi và trở lại với cặp kính.

- Đây này, mẹ, bây giờ mẹ có thể đọc được... mẹ mở nó ra nhanh đi.

Bà Brodie mang cặp kính lên, vẫn còn nhìn một cách sợ hãi cái vật ghê gớm mà bà đang cầm trong tay, ấp úng nói với Nessie:

- Có lẽ mẹ nên trao nó lại cho cha con. Chắc đó không phải là công việc của mẹ. Mở một bức điện tín quan trọng như bức này, là công việc của cha con, phải không con?

-Ồ! Nào mẹ, hãy mở ra, - Nessie sốt ruột năn nỉ, - Điện tín đề tên mẹ và người mang điện tín đang chờ câu trả lời.

Bà Brodie mở phong bì ra với những ngón tay cứng nhắc và vụng về, run rẩy lấy ra một tờ giấy. Bà ngắm nhìn nó thật lâu, như thể nó chứa đựng không phải mười bốn chữ, mà cả một bức điện tín rất dài và rất phức tạp, vượt quá khả năng hiểu biết của bà. Dần dần gương mặt bà đổi thành màu xám tro và có vẻ như co rúm lại, khuôn mặt của bà dài ra và húng xuống.

- Chuyện gì vậy mẹ? - Nessie nhón hai gót chân lên, tò mò hỏi.

- Không có gì hết - Bà trả lời bằng một giọng uể oải và máy móc, rồi buông mình rơi xuống chiếc đi văng, tờ giấy kêu sột soạt giữa những ngón tay run rẩy.

Dưới chiếc cổng, cậu bé đang chờ đợi, sau một lúc bồn chồn sốt ruột, bắt đầu huýt sáo miệng không ngừng và giậm đế giày xuống bức thềm để cho biết - theo cách của cậu ta - rằng cậu ta không thể chờ đợi lâu hơn nữa.

- Mẹ có muốn người mang điện tín chờ đợi một câu trả lời không? Nessie hỏi một cách tò mò, nhận thấy nhưng không hiểu được vẻ bất động và bối rối của mẹ nó.

- Không! - Bà nói như một cái máy.

Nessie bảo cậu bé ra về, rồi trở lại phòng khách và nhìn kỹ mẹ nó, thấy bà có một vẻ lạ lùng hơn nữa, nó gần như không nhận ra được bà.

- Mẹ, có điều gì mà gương mặt mẹ nhợt nhạt dữ vậy? - Nessie sờ vào mẹ nó, cảm thấy má bà lạnh và cứng như đất sét. Do một trực giác bí mật, nó hỏi:

- Phải trong bức điện tín nói về anh Matt không mẹ?

Nghe tên con trai, bà Brodie trở về với thực tại. Nếu đang ở một mình, có lẽ bà đã khóc; nhưng trước mặt Nessie, bà cố gắng kiềm chế sự yếu đuối của mình, ngăn giữ những tiếng nức nở đang trào dâng lên cổ họng. Bỗng bà quay về phía cô bé, thì thầm.

- Nessie, con hãy lên xem bà nội đang làm gì, đừng nói về bức điện tín này, nhưng cố gắng dò xem bà nội có nghe tiếng chuông reo lúc này không. Con yêu quý, con vui lòng giúp mẹ chứ?

Với sự linh hoạt đặc biệt, Nessie hiểu mẹ đang trông cậy vào mình, rất vui mừng trước nhiệm vụ bí mật được giao phó. Nó gật đầu hai lần và nhanh nhẹn chạy ra khỏi phòng.

Bà Brodie giở bức điện tín nhàu nát đã vo lại thành một cục tròn ra, và mặc dầu nội dung bức điện đã in sâu trong trí nhớ, bà vẫn nhìn nó một cách máy móc và đôi môi run rẩy của bà đọc từng chữ một: "GỞI BẰNG ĐIỆN TÍN BỐN MƯƠI ĐỒNG BẰNG - HỘP THƯ LƯU TRỮ MARSEILLE, MAT".

Cậu muốn lấy lại tiền của mình! Cậu muốn lấy lại số tiền tiết kiệm mà cậu đã gửi cho bà. Bà hiểu ngay cậu đang bị túng túng ở Marseille, đang gặp chuyện rắc rối, ở trong một cảnh tuyệt vọng, và số tiền này là một sự cần thiết để kéo cậu ta ra khỏi một hoàn cảnh khó khăn ghê gớm và nguy hiểm. Người ta đã ăn cắp túi tiền của cậu, người ta đã đập cậu bất tỉnh và lột sạch tiền của cậu; chiếc tàu đã rời bến, bỏ cậu lại Marseille, không còn một đồ đạc nào hết. Chỉ cái tên Marseille này thôi, một cái tên xa lạ đáng sợ, cũng đủ làm bà lạnh xương sống và gọi ra cho bà tất cả những tai họa đang trút xuống đầu đứa con trai yêu quý. Xem xét bức điện tín, bà nhận thấy nó đã được đánh đi từ Marseille ngay buổi sáng nay. "Cái tin đáng buồn này đã đến nơi thật là nhanh". Điều này chứng tỏ cậu ở trong tình trạng có thể gửi được một bức điện tín và ít nhất cậu không bị một nguy hiểm chết người nào. Có lẽ cậu đã bình phục sau cuộc mưu hại và bây giờ đang chờ đợi trong lo lắng số tiền của mình. Khi đầu óc mãi miết trong những giả thuyết quanh co, bà luôn luôn đụng phải điều kết luận duy nhất, khắt khe và không thể tránh khỏi được: cần phải gọi cho cậu số tiền đó! Ý nghĩ này khiến bà rùng mình một cách thảm hại... bà không thể gọi được số tiền đó, bà đã tiêu hết rồi!

Trong chín tháng vừa qua, bà đã chịu đựng một cảnh tuyệt vọng về vấn đề tài chánh. Brodie đã giảm phân nửa tiền chi tiêu trong gia đình, nhưng vẫn đòi hỏi những thức ăn thật ngon và thật dồi dào. Một khi bà biểu lộ một ý định nhỏ nhặt nào nhằm tiết kiệm sự ăn uống, bà phải chịu một tràng dài dữ dội, những lời mỉa mai cay độc của ông, cho bà là một kẻ vụng về, không sắp xếp nổi những chi tiêu khiêm nhượng của gia đình. Ông chê trách bà không khéo léo bằng bà mẹ già của ông, đưa ra những bằng chứng xác đáng về tài nội trợ của bà cụ và những món ăn tuyệt diệu mà bà cụ đã nấu cho ông với rất ít tổn kém trước khi ông cưới vợ. Ông đe dọa sẽ trao quyền điều khiển việc nội trợ lại cho mẹ ông. Bà Brodie nhỏ nhẹ chống chế rằng ông đã cho bà một số tiền quá ít ỏi, rằng đời sống càng trở nên đắt đỏ, rằng Nessie càng lớn lên càng đòi hỏi những chi tiêu nhiều hơn về quần áo, giày vớ và sách vở, rằng bà nội Brodie không chịu từ bỏ một thói quen nào của nếp sống sung túc và xa xỉ. Nhưng vô ích! Cũng không ích lợi gì trong việc cố gắng thuyết phục ông rằng bà không tiêu đến một đồng xu cho riêng bà, rằng từ ba năm nay bà không mua cho mình nổi một chiếc áo dài mới, khiến bà trở thành điển hình của người đàn bà không thanh lịch, ăn mặc một cách tồi tàn, và sự hy sinh này chỉ đem đến cho bà những lời nhạo báng và sự nhục mạ của chồng bà.

Trông thấy bà chấp nhận sự cắt giảm ngân sách chi tiêu, và vẫn có vẻ xoay xở được, ông ta đã kết luận rằng lúc trước ông đã quá rộng rãi; và lại càng siết chặt hầu bao hơn nữa, mỗi ngày mỗi đè bẹp hơn nữa bà vợ khốn khổ dưới gót giày của mình.

Bà đã cố gắng biến một shilling thành hai, bằng cách mua hàng càng rẻ càng tốt, kỳ kèo trả giá và năn nỉ những người bán hàng đến độ nổi tiếng là một người hà tiện, song tình trạng này không thể tiếp tục được. Những bảng kê tiền phải trả chồng chất càng nhiều, các nhà buôn mất kiên nhẫn, và sau cùng không còn cách nào hơn, bà đành chọn cách xoay xở dễ dàng nhất là lấy tiền của Mathieu. Liền đó mọi việc đều khá hơn, Brodie ít cầu nhàu hơn về sự ăn uống, Nessie có áo măng-tô mới, tiền học phí được trả, người bán thịt và người bán thực phẩm không được xoa dịu. Riêng phần bà, bà không được gì hết, không quần áo mới, những món trang sức nhỏ mọn, sự thỏa mãn một sở thích riêng, không gì hết, trừ một việc: tạm thời tránh được những lời trách mắng của chồng bà, và thoát được sự lo âu về nợ nần. Bà đã tự trấn an mình bằng cách tự bảo với mình rằng Matt rất thương bà và muốn bà sử dụng số tiền đó, rằng cậu thật sự đã dành số tiền đó cho bà, hơn nữa bà không xài số tiền đó cho riêng mình và chắc chắn bà sẽ trả nó lại cho cậu vào những lúc thuận lợi hơn.

- Bốn mươi đồng bảng! Một số tiền to lớn.

Tiền xài chúng thì rất dễ nhưng bà không tin có thể tích góp chúng lại được. Nếu tiết kiệm gặt gao nhất, giỏi lắm bà có thể có lại số tiền đó trong... một năm, nhưng bà cần phải có nó ngay lập tức. Môi run lên và tim muốn ngừng đập, bà cố gắng lấy lại bình tĩnh: Bà cần phải can đảm vì Matt. Bà siết chặt hai hàm răng và ngược mắt lên nhìn Nessie đang trở lại.

- “Bà nội đang sắp xếp ngăn tủ của bà”. Nessie thì thầm với vẻ mặt của một kẻ mưu phản.

“Bà không nghe tiếng chuông và không nghi ngờ gì hết, con dò xét thật kỹ lưỡng rồi”.

- Con là một đứa con gái ngoan, rất khôn khéo. Nhưng không được cho ai biết về bức điện tín này, Nessie. Con sẽ không mở miệng, phải không? Nó là của mẹ, của một mình mẹ thôi. Mẹ tin cậy nơi con và nếu con không nói gì hết, mẹ sẽ cho con một món quà tuyệt đẹp.

Rồi cảm thấy nó đang chờ đợi một lời giải thích nào đó, bà kết luận một cách mơ hồ:

- Nó do một bạn già ở vùng quê gửi đến... một bà bạn của mẹ đang gặp vài chuyện rắc rối.

Nessie đặt ngón tay trở lên môi, sung sướng được chia sẻ một điều bí mật với mẹ nó và cho thấy bằng cử chỉ này, rằng người ta có thể thổ lộ với nó những điều bí mật quan trọng nhất trên thế giới.

- Tốt lắm, nhưng đừng quên rằng con đã hứa với mẹ. Cha con không cần biết gì hết về việc này, - Bà Brodie nói, vừa đứng lên.

Bà muốn được ngồi yên để suy nghĩ về tình thế, nhưng đã gần trưa và bà phải chuẩn bị bữa ăn. Mặc dầu những nỗi lo âu của bà, công việc trong nhà phải được tiến hành, những bữa ăn phải được dọn lên bàn đúng giờ, ông chủ phải được thỏa mãn, được ăn đầy đủ và ngon miệng. Vừa gọt vỏ khoai tây, bà vừa tìm cách giải quyết vấn đề nan giải này.

Trước hết, bà nhận thức rằng bà sẽ không nhận được một sự giúp đỡ nào của James Brodie. Bà có thể hy sinh tất cả cho Matt, nhưng bà không thể đối đầu với chồng bà và hỏi ông ta số tiền quá lớn lao này, biết chắc trước rằng ông ta sẽ từ chối - Cho ông ta biết chỉ càng khiến ông thêm giận dữ! Trong khi lý luận như vậy, bà đã tưởng tượng trông thấy ông ta cười gằn: “Nó đang ở Marseille phải không? Vậy thì nó hãy đi bộ hay bơi qua biển mà trở về. Điều này sẽ rất tốt cho nó, thằng bé yêu quý này”.

Kế đó bà nghĩ đến Agnès Moir. Chắc chắn cô này sẽ sẵn sàng gởi tiền cho cậu ta, mặc dầu trong những tháng vừa qua, cậu ta đã tỏ ra lạnh lùng và lơ là đối với cô. Nhưng tiếc thay, cô không có đủ tiền. Gia đình Moir gồm những người đáng kính, nhưng rất nghèo.

Và bà từ bỏ ý định nhờ đến Agnès. Gọt khoai xong, bà nhóm bếp nấu xúp, đầu óc tiếp tục hoạt động một cách hăng say và vội vã. Khi Brodie về, bà dọn bữa ăn lên, nhưng vẫn mãi miết suy nghĩ và đặt lăm trước mặt ông ta cái đĩa nhỏ của Nessie.

- “Bộ bà đã uống quá nhiều rượu rồi sao?” Ông ta gằm lên vừa nhìn cái phần ăn nhỏ bé. “Hay bà nghĩ rằng tôi có phép lạ làm tăng số bánh mì và cá lên?”.

Vội vã thay đổi những đĩa ăn, bà đỏ mặt như một kẻ phạm tội đã để lộ những ý nghĩ bí mật của mình, nhưng làm sao bà có thể nói được để xin lỗi: “Tôi đang nghĩ đến số tiền của

Matt!".

- "Chắc bà ta đã uống một giọt nhỏ để giữ vững tinh thần". Bà nội cười khẩy với một vẻ hiềm độc. "Chắc bà ta đã dùng tất cả thì giờ buổi sáng nay vào việc này".

- "Vậy là tiền bạc trong nhà đã chui vào... - Brodie chế nhạo hùa theo bà mẹ của ông ta - việc nốc rượu. Tôi sẽ xem xét cần phải làm gì về chuyện này".

- Có lẽ đúng. Chính điều đó đã khiến cho cái mũi của bà ấy đỏ và đôi mắt bà ấy ươn ướt như muốn khóc. - Bà già nói tiếp.

Nessie không nói gì hết, nhưng những cái nhìn trộm của nó về phía mẹ, dấu hiệu của sự trung thành và sự đồng mưu, quá mạnh mẽ khiến suýt nữa chúng đã bị bại lộ. Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng đã không xảy ra, và sau bữa ăn trưa, khi Brodie đã ra đi và bà cụ già đã trở lên phòng mình, mẹ thở một cách nhẹ nhàng hơn và nói với Nessie.

- Con đẹp bần ăn nhé, con yêu quý? Mẹ cần phải ra ngoài mua vài món hàng. Hôm nay con đã giúp đỡ mẹ rất nhiều, và nếu con rửa xong chén đĩa, khi mẹ về, mẹ sẽ cho con kẹo.

Nessie vui vẻ nhận lời, bị cám dỗ bởi những viên kẹo và sung sướng được mẹ đối xử như một cô gái lớn.

Bà Brodie đội nón, mặc áo măng-tô - chiếc áo mà bà đã mặc khi đưa Matt đến Glasgow - và đi rất nhanh về phía nhà ga, đến trước một căn tiệm nhỏ thấp. Trên tủ kính có một câu quảng cáo bằng những chữ trắng lơ lửng với vài chữ bị thiếu mất và những chữ khác gầy hết phân nửa: "Mua vàng, bạc, hàm răng giả cũ, cho vay tiền", rồi ở đằng sau, trên một tấm bảng con tồi tàn, người ta đọc thấy câu này kém hấp dẫn hơn, viết bằng phấn: "Mua vải vụn".

Bà Brodie nhìn những cái đó với một linh cảm không tốt, đây là tiệm cầm đồ duy nhất của thị trấn Levenford. Bà nghiêng chặt răng lại, can đảm lách mình vào trong tiệm, nhanh nhẹn và hư ảo, như một cái bóng. Chỉ có tiếng reo inh ỏi của cái chuông gắn ở cửa lớn báo sự bước vào của bà, và bà đứng trước một quầy hàng trong một căn phòng nhỏ hẹp ở giữa hai căn phòng lớn hơn.

Khi tiếng chuông chấm dứt, bà dần dần ngửi thấy - xuất phát từ một nơi vô hình nào đó - một mùi mỡ nóng và củ hành tây. Một cảm giác khó chịu bất ngờ, gây ra bởi cái mùi lộn mửa này khiến bà nhắm mắt lại, và khi bà mở mắt ra, một người đàn ông béo lùn đã đứng trước mặt bà, xuất hiện như bởi một quỷ thuật từ trong đám khói dày đặc ở phòng sau của cửa tiệm. Ông ta mang một hàm râu dài vuông, có màu xám sắt và hơi uốn cong lại, dưới hai hàng lông mày rậm cùng màu hấp háy hai con mắt nhỏ sáng như mắt chim. Ông ta nghiêng mình rất lễ phép, nhưng đôi mắt đen của ông ta không rời khỏi gương mặt bà Brodie. Đó là một người Do Thái. Bản chất dịu dàng và hiền lành, ông ta không hề bức tức vì những lời lăng nhục đón tiếp ông

khi ông ngồi trên chiếc xe hai bánh do lừa kéo, rao lớn: “Giẻ vụn, sắt vụn bán”.

- Thừa bà cần chi? - Ông ta hỏi bằng một giọng nói dớt.

- Ông có cho vay? - Bà nói thì thầm.

- Bà muốn cầm thế món gì! - Giọng nói của ông ta dịu dàng nhưng vẻ sống sượng của hai tiếng “cầm thế” làm bà sửng sốt.

- Tôi không có mang theo vật gì hết, nhưng tôi muốn vay bốn mươi đồng bẻ.

Ông ta quan sát bà bằng khóe mắt, đánh giá bộ quần áo sờn rách và lỗi thời của bà, hai bàn tay thô cứng gầy móm, chiếc nhẫn vàng duy nhất đã mòn và xỉn màu, chiếc nón u lên một cách buồn cười. Không một chi tiết nào của bộ y phục khốn khổ bà mang trên người thoát khỏi cái nhìn soi mói của ông ta. Ông ta nghĩ rằng bà điên và vừa vuốt ve giữa ngón cái và ngón trỏ chiếc mũi khoằm của mình, ông nói thẳng thừng:

- Số tiền đó quá lớn, cần phải có những món đồ cầm thế, vàng hay nữ trang!

Dĩ nhiên, lẽ ra bà phải mang theo những nữ trang như trong các quyển tiểu thuyết bà thường đọc đã mô tả, nhưng trừ chiếc nhẫn cưới ra, bà chỉ có chiếc đồng hồ bằng bạc của mẹ bà để lại - May mắn lắm nó mới có thể đem đến cho bà chừng mười lăm shilling! Và hiểu tất cả những gì mình còn thiếu, bà ấp úng nói:

- Ông không thể cho tôi vay trên những đồ đạc của tôi hay... hay trên một tờ giấy biên nhận sao? Tôi có thấy nó trong những tờ báo rằng một số người cho vay làm như vậy.

Ông ta tiếp tục cọ sát chiếc mũi của mình, nghĩ rằng vợ của những người nước ngoài này, tất cả đều như nhau, “gầy ốm, yếu đuối và ngu dại”. Vậy ra bà ta không hiểu rằng ông làm ăn tính từng shilling chứ không phải từng đồng bẻ; và tuy vẫn có thể có số tiền đó, nhưng ông đòi hỏi những bảo đảm và số tiền lời vượt quá xa những phương tiện của người đàn bà này, ông đã nhận thấy điều đó ngay từ cái nhìn đầu tiên. Ông ta lắc đầu một cách dịu dàng nhưng dứt khoát và luôn luôn có vẻ ôn hòa, với những cử chỉ xin lỗi, ông ta nói:

- Chúng tôi không làm như vậy. Xin bà thử đến một cửa tiệm lớn hơn... À! Phải, họ có thể... ở Glasgow chẳng hạn... Họ có nhiều tiền hơn tôi.

Bà nhìn ông ta, tim đập mạnh, buồn rầu và hổ thẹn, không nói một lời: Bà đã bất chấp nguy hiểm và chấp nhận sự nhục nhã khi bước vào cửa tiệm tồi tàn này mà không đạt được mục đích. Thế nhưng bà bắt buộc phải khuất phục trước quyết định dứt khoát của ông ta, và bà lại trở ra ngoài con đường dơ bẩn, giữa những vũng nước, những đồ hộp cũ bị sét và những rác rưởi trong các rãnh lề đường. Hoàn toàn tuyệt vọng, trong khi hấp tấp rời xa cửa tiệm, bà suy

nghĩ với một nỗi lo âu gia tăng, rằng ngay trong lúc này chắc Matt đang mong đợi tiền. Hạ thấp cây dù xuống để khỏi bị nhận ra, bà sốt ruột rảo bước.

Nessie đang chờ đợi bà. Nó đã mang vào người một chiếc tạp-dề nhỏ, long trọng đóng vai trò của một bà nội trợ, bên cạnh một chồng chén đĩa thật sạch sẽ chắc hẳn sẽ nhận được những viên kẹo, phần thưởng xứng đáng của nó, nhưng mẹ đẩy nó ra một cách thô bạo:

- Một lần khác, Nessie - đừng làm mẹ bực mình. Mẹ sẽ mua kẹo cho con vào một ngày khác. - Bà kêu lên một hơi.

Rồi bước vào phòng bếp phụ, bà thò tay vào thùng đựng những số báo cũ do Brodie mang về để dùng vào những việc lặt vặt trong nhà, và nhất là để nhóm lửa. Bà lấy một đồng báo trải ra trên nền nhà và quì gối xuống trước chúng, như thể đang quì lạy dưới một vị thần. Bà liếc mắt đọc nhanh, và chợt thốt ra một tiếng kêu mừng rỡ vì đã tìm được cái mà bà muốn tìm. Tên Do Thái khốn nạn kia đã nói gì? "Bà hãy đến một cửa tiệm lớn hơn". Vì thế bà đã chọn tin quảng cáo dài nhất cho biết rằng Adam Mc Sevitch cho vay từ 5 đến 500 đồng bằng Anh, không cần bảo đảm, chỉ với một tờ biên nhận thường; đối với những khách hàng trong vùng lân cận, ông ta đến tận nhà và ông sẽ luôn luôn giữ kín tuyệt đối.

Bấy giờ, đã thở được một cách bình tĩnh, bà Brodie đứng lên và để nguyên măng-tô với nón, đi nhanh vào ngồi trong phòng bếp, cẩn thận viết một lá thư ngắn yêu cầu Adam Mc Sevitch đến nhà bà vào buổi sáng thứ hai lúc mười một giờ. Bà thận trọng dán lá thư lại rồi trở ra thành phố. Trong sự hồi hả của mình, bà cảm thấy đau nhói ở cạnh sườn, nhưng không vì thế mà bà đi chậm lại. Và, vào khoảng ba giờ rưỡi, bà đến nhà bưu điện, ném lá thư vào thùng thư. Kế đó, bà gửi một điện tín nói "TIỀN CHẮC CHẮN SẼ ĐẾN THỨ HAI, THƯƠNG, MẸ".

Giá tiền của bức điện tín làm bà sửng sốt: bà có thể giảm bớt nó bằng cách bỏ hai chữ cuối cùng, nhưng bà không thể quyết định được. Trước hết cần phải làm cho Matt hiểu rằng chính bà đã đánh điện tín và bà thương cậu.

Trên đường trở về nhà, bà cảm thấy dễ chịu: Ý nghĩ bà đã làm một cái gì và ngày thứ hai chắc chắn sẽ có đủ số tiền cần thiết khiến bà yên lòng. Tuy vậy, ngày càng kéo dài một cách chậm chạp, bà bắt đầu dao động và bồn chồn nóng nảy, rồi trở lại buồn bã, bất động, hoang mang, bị ám ảnh bởi những nỗi nghi ngờ đầy giày vò. Bà lơ lửng giữa một trạng thái bất định và một nỗi kinh sợ tột cùng, tự bảo rằng bà đã không kiếm được số tiền đó, rằng chắc chắn việc làm của bà sẽ bại lộ, không tin bà đủ khéo léo để thành công trong việc này.

Ngày chủ nhật là một chuỗi dài những giây phút vô tận, và bà nhìn chiếc đồng hồ treo hàng trăm lần như thể bằng cách này bà sẽ thúc đẩy thời gian để mau chấm dứt nỗi lo âu của bà và sự chờ đợi bực tức của Matt. Trong những giờ trôi qua quá chậm chạp của ngày hôm đó, bà suy đi tính lại chương trình của mình, cách bà sẽ nói chuyện với ông Mc Sevitch. Lúc đầu, bà tin chắc ông ta sẽ xem bà như một mệnh phụ phu nhân, rồi kể đó lại tin chắc rằng không. Bà lên

đọc lại tờ quảng cáo cho vay 500 đồng bằng của ông ta và lại cảm thấy tràn đầy tin tưởng, nhưng rồi lại nghi ngờ cho đó chỉ là một lời quảng cáo suông. Khi bà lên giường, những ý tưởng quay cuồng hỗn độn và bà chiêm bao thấy một trận mưa những đồng tiền vàng đổ đầy xuống người bà.

Buổi sáng thứ hai, bà phải khó nhọc lắm để giữ một vẻ mặt bình thường - sự lo sợ làm bà run thấy rõ - nhưng người ta không để ý đến thái độ của bà và bà buông ra một tiếng thở dài nhẹ nhõm khi Nessie trước, rồi Brodie sau, đã khuất dạng ngoài đường. Bà chỉ còn phải tìm cách tống khứ bà nội, bởi vì, ngay từ phút viết lá thư, bà đã ý thức rõ rệt sự nguy hiểm khi có bà già tọc mạch, hay mách lẻo và thù địch ở trong nhà vào giờ hẹn gặp Mc Sevitch. Lúc chín giờ rưỡi, bà mang khay điểm tâm gồm có sữa và cháo kiều mạch lên phòng bà cụ, và không ra ngay khỏi phòng như thường lệ, mà ngồi lại trên giường nhìn mẹ chồng với một vẻ săn sóc ân cần:

- Hình như mấy lúc sau này, bà nội không rời khỏi nhà nữa. Trông bà nội không được khỏe lắm. Sao bà nội không đi dạo một vòng buổi sáng nay?

Bà già cầm chiếc thìa trong bàn tay vàng vọt của mình, ngược đôi mắt nghi ngờ lên nhìn con dâu:

- "Và tôi sẽ đi đâu trong cái ngày mùa đông này!" Bà ta hỏi bằng một vẻ nghi kỵ. "Phải bà muốn tôi chết vì chứng viêm màng phổi... để được rảnh nợ không?"

Bà Brodie gắng gượng cười lớn, xé nát quả tim mình để lấy vẻ vui tươi:

- Hôm nay trời thật đẹp, và mẹ biết con sẽ làm gì không? Con sẽ cho mẹ hai shilling để mua bánh Deesides và kẹo Excentriques.

Bà nội nhìn mẹ với một vẻ lo lắng, nghi ngờ có một lý do ẩn giấu nào đó, nhưng lại bị cám dỗ bởi một món mồi quá hấp dẫn. Trong tập háu ăn của tuổi già, bà rất thích những chiếc bánh giòn rụm có tên "Deesides" và rất khoái những viên kẹo bọc, đẹp và tròn được gọi bằng cái từ lạ đời là "những viên kẹo kỳ quặc". Bà nội luôn luôn dự trữ trong phòng mình một ít bánh kẹo loại này trong hai chiếc hộp bằng thiếc cất trong tủ ngăn trên, nhưng lúc này hai chiếc hộp đó trống không.

- Tiền đâu? - Bà già thận trọng hỏi.

Không trả lời, mẹ đưa đồng tiền sáng chói trong lòng bàn tay ra.

Bà già nhấp nháy đôi mắt đầy ghen, tính toán rất nhanh là sẽ mua được khá nhiều kẹo bánh và có lẽ thêm cả một giọt nhỏ nữa.

- Vậy, tôi có thể đi hóng gió một chút! - Bà thông thả nói, vừa ngáp một cái để giả bộ lấy

vẻ thản nhiên.

- Tốt lắm, bà nội, con sẽ giúp mẹ!

Và với một sự xúc động không kiềm chế nổi, bà Brodie run rẩy giúp bà cụ đứng dậy, mặc quần áo, xỏ giày, đem đến cho bà chiếc nón có gắn những hạt huyền và khoác lên người bà chiếc áo choàng. Cuối cùng, mẹ trao tiền cho bà, đưa bà xuống cầu thang và nhìn theo bà lon ton ngoài đường trước khi chiếc đồng hồ treo điểm mười giờ rưỡi. Lúc đó, trở hết tài sức của mình, mẹ xếp dọn những chiếc giường, rửa chén, đĩa, sắp xếp tất cả cho có trật tự, và sau cùng đến ngồi ở cửa sổ phòng khách.

Khi những cây kim đồng hồ tiến đến gần mười một giờ, mẹ run lên vì thần kinh quá căng thẳng, trông chờ được thấy một chiếc xe hơi dừng lại trước cửa nhà, và nghe tiếng chuông cửa ra vào vang lên cùng với tiếng gõ giờ đầu tiên... Lúc chiếc đồng hồ treo nín lặng sau khi đã điểm mười một tiếng, bà tự hỏi ông Mc Sevitch sẽ đem đến những đồng tiền vàng đựng trong một cái túi hay những tờ giấy bạc mới toanh không một vết dơ? Và khi kim đồng hồ chỉ năm, mười rồi mười lăm phút quá giờ hẹn, bà bắt đầu giao động. Nếu người cho vay không đến đúng giờ đã định trước, tất cả những điều đã trù tính với bao nhiêu kỹ lưỡng sẽ trở thành vô ích! Và bà rùng mình nghĩ đến những gì sẽ xảy ra, nếu ông ta đến đúng vào bữa ăn trưa, lúc có mặt chồng bà!

Đến mười hai giờ kém năm, khi hầu như không còn hy vọng gì nữa, thì bỗng nhiên bà thấy xuất hiện hai người lạ mặt. Đi bộ, không mang theo cái bao nào, họ ăn mặc giống hệt nhau theo một lối mà bà xem như tuyệt đỉnh của vẻ thanh lịch nam giới vào thời bấy giờ. Những chiếc nón quả dưa vành bẻ ngược đội nghiêng nghiêng với một vẻ ranh mãnh bên trên những chòm râu má láng bóng; áo vét-tông rất ngắn, siết lại ngang lưng, có những ve áo dài cuộn tròn, khiến cho ngực họ có vẻ nổi phồng lên như ngực một con chim bồ câu cổ bụi, trong khi phần dưới vẽ thành một đường cong không kém hấp dẫn, những chiếc quần tây dài sọc ca-rô rộng một cách ưa nhìn ở phần trên, càng bó sát vào thân thể hơn khi xuống thấp để cuối cùng siết chặt như những chiếc ghệt, trên những chiếc giày kín đáo nhưng bóng láng. Một sợi dây chuyền đeo đồng hồ nặng nề chạy ngang qua phần trên cao của chiếc áo gilê kiểu có chấm tròn và đầu nhìn họ từ khoảng xa như vậy, bà Brodie cũng nhận thấy những ngón tay mang những chiếc nhẫn được trang điểm bằng những viên ngọc chiếu lấp lánh theo mỗi cử động nhỏ nhất của họ. Chưa bao giờ bà được trông thấy những người lạ mặt trang phục sang trọng như thế ở Levenford. Tim đập mạnh, mắt nhìn như bị thôi miên, bà hiểu ngay những người thanh lịch này là phái viên của Mc Sevitch, một người Tô Cách Lan.

Đứng ngay giữa đường, họ quan sát ngôi nhà như những người sành sỏi; như thế đôi mắt họ, sau khi đã nhìn bao quát và phê bình tất cả những chi tiết của kiến trúc bên ngoài của ngôi nhà, xuyên qua những bức tường đá như những mũi khoan và khám phá ra vô số những khuyết điểm của cách bố trí bên trong, mà cho tới nay chính những người trong nhà cũng không nhận thấy.

Cuối cùng, sau một hồi lâu quan sát thản nhiên, một trong hai người quay đầu lại nói một câu gì đó với bạn mình, và ông này hất chiếc nón ra đằng sau đầu, đưa bàn tay lên che mặt và cất tiếng cười ra vẻ một người đầy kinh nghiệm.

Như thể bất chợt bị mắc chứng song thị, bà Brodie trông thấy cả hai người cùng tiến lên vượt qua cổng rào, và khi họ dừng lại trước khẩu đại bác, bà lùi lại ẩn mình sau tấm màn.

- "Khẩu súng này tốt đấy, một khối đồng... dày đặc, hình như thế!" - Một trong hai người khách đưa bàn tay mân mê chiếc kẹp cà-vạt bằng ngọc trai của mình, nói. Người kia vỗ vào khẩu đại bác như để nghe xem nó có kêu to không, nhưng ông ta vội rút ngón tay lại, xuýt xoa. "Ồ! nó cứng ghê!" - Rồi tiếng chuông cửa reo lên. Bà đi ra mở cửa như một cái máy và hai nư cười đáp lại cái nhìn e ngại của bà, phô bày những chiếc răng bằng vàng và bằng ngà:

- Bà Brodie? - Một người hỏi.

- Bà đã viết cho chúng tôi? - Người kia cũng hỏi.

- Các ông là người của Mc Sevitch? - Bà đáp ứng.

- Con trai của ông ấy, - Người thứ nhất trả lời với một vẻ ung dung.

- Đồng thời cũng là những cộng tác viên! - Người thứ hai duyên dáng nói thêm.

Chói mắt trước vẻ hào hoa tao nhã của họ, nhưng với một chút nghi ngại mơ hồ, bà ngập ngừng mời họ vào phòng khách. Liền đó những con mắt sắc sảo của họ, từ đầu vẫn nhìn chòng chọc vào bà, quay đi quan sát tất cả đồ đạc trong phòng và thẩm đánh giá chúng, cho đến lúc họ trao đổi với nhau những cái nhìn đầy ý nghĩa và một người nói với người kia bằng một ngôn ngữ xa lạ với bà Brodie - ngôn ngữ Tô Cách Lan - rồi họ bắt đầu thay nhau đặt những câu hỏi với bà.

- Thưa bà, bà muốn bốn mươi đồng bảng?

- Một cách êm thấm, không cho ai biết, ngay cả ông chủ nhà, chồng bà?

- Thưa bà, bà cần số tiền đó, để làm việc gì?

Những cái nhìn soi mói của họ giày vò bà trong khi những chiếc nhẫn của họ sáng lấp lánh theo từng cử động của những ngón tay họ, chứng tỏ một cách thích thú rằng họ là những kẻ có tiền và bà đang cần tiền của họ, bà tùy thuộc vào họ, đang ở trong tay họ. Khi đã moi được những chi tiết cần biết về ngôi nhà, về chồng bà, về bà, và gia đình bà, họ gật đầu với nhau, đồng loạt đứng lên. Họ đi khắp phòng khách, đi khắp trong nhà vừa nói chuyện với nhau một cách ồn ào, thản nhiên sờ mó, nắn bóp, lật qua lật lại và cân nhắc trọng lượng của mọi đồ

vật, xem xét thật kỹ mọi món đồ trong khi bà chủ nhà theo sau lưng họ như một con chó khiếm tốn và phục tùng.

Sau khi đã duyệt qua những chi tiết mật thiết của cuộc sống của cả gia đình, qua những gì chứa đựng bên trong các tủ quần áo, tủ kê ở hốc tường và ngăn kéo, đã làm bà xấu hổ đến đỏ mặt khi vào tận trong phòng bà và nhìn chiếc giường với một vẻ sành sỏi, họ đi dọc xuống cầu thang, mắt nhìn tất cả mọi vật, trừ bà. Bà đọc thấy sự từ chối trên gương mặt họ.

- "Thưa bà, chúng tôi e rằng không thể làm gì được. Đồ đạc của bà không đáng giá gì cả, chúng nặng nề, lỗi thời, không thể bán được". Cuối cùng một trong hai người nói, với một vẻ thành thật bỉ ổi. "Với những món đồ đó, chúng tôi chỉ có thể cho vay được hai mươi hai... hai mươi bốn đồng bảng... phải, mức chót là hai mươi lăm đồng bảng, và với một số tiền lời thông thường của chúng tôi".

Và rút cây tăm từ trong một túi nhỏ của mình, ông ta vừa mân mê nó vừa làm những bài tính.

- Bà nghĩ sao về những điều kiện như thế, thưa bà?

- Phải, thời buổi này không dễ dàng, và bà không có những điều kiện tốt để vay nhiều. Chúng tôi lúc nào cũng lịch sự với quý bà - thật lạ lùng, đa số các khách hàng của chúng tôi đều là quý bà - nhưng bà không có những bảo đảm đáng giá.

- Nhưng đồ đạc của chúng tôi đều rất tốt, - Bà Brodie nói bằng một giọng run run.

- "Trên thực tế, bán hết đồ đạc cũng không thu đủ tiền, thưa bà". Nhân vật với cây tăm xỉa răng nói với một cái lắc đầu buồn bã. "Số tiền chúng tôi đề nghị đã là cao lắm rồi. Bà nghĩ sao về số tiền hai mươi đồng bảng thật tốt này?"

- Tôi phải có bốn mươi đồng bảng, mọi con số khác đều vô nghĩa.

- Bà không có món nào khác nữa cho chúng tôi xem sao, thưa bà? - Một trong hai người khách nói bằng một giọng khéo léo.

- Chỉ còn có cái nhà bếp. - Bà trả lời một cách khiếm tốn, vừa mở cửa ra, ước muốn một cách tuyệt vọng quyến rũ họ đáp ứng lời kêu gọi của bà. Họ miễn cưỡng đi theo bà, bằng một vẻ khinh khi, nhưng liền đó, bị lôi cuốn bởi sức mạnh của bức tranh tựa đề "Những người thợ gặt" có chữ ký của J.Bell.

- Thưa bà, bức tranh này là của bà? - Một người hỏi sau một phút im lặng đầy ý nghĩa.

- Phải, nó là của mẹ tôi để lại cho tôi.

Hai người khách nói nhỏ với nhau trước bức tranh, đưa ngón tay cọ xát nó, sờ mó nó như thể nó là của họ.

- Bà có muốn bán nó không, thưa bà? Dĩ nhiên nó không có gì đáng giá lắm đâu... không... Nhưng chúng tôi sẽ trả cho bà... phải, năm đồng bảng - Người kia nói bằng giọng thay đổi, đầy cảm dỗ.

- Tôi không thể bán cái gì hết. - Bà thì thầm, - ông Brodie sẽ nhận thấy ngay.

- Vậy chúng tôi sẽ trả mười đồng, thưa bà, - Người thứ nhất kêu lên một cách hào hiệp.

- Không, không, nhưng nếu bức tranh có một giá trị nào đó, các ông có thể cho tôi vay thêm cho đủ bốn mươi đồng không? Nếu nó bán được, chắc chắn nó có thể là một món đồ bảo đảm để các ông cho vay.

Bà chờ đợi với một sự lo lắng bồn chồn, chú ý đến từng thay đổi của giọng nói họ, những cử chỉ nhanh nhẹn và đầy ý nghĩa của họ, ngay cả đến những cử động của lông mày họ trong khi họ trao đổi ý kiến với nhau về bức tranh. Cuối cùng, sau một hồi lâu thảo luận, họ bằng lòng.

- Thưa bà, bà đã thắng. - Chúng tôi sẽ cho bà vay bốn mươi đồng bảng, nhưng bà sẽ ký cho tôi một biên nhận về bức tranh và về số đồ đạc còn lại. Thưa bà, chúng tôi đã hoang phí tiền bạc của chúng tôi, nhưng chúng tôi muốn giúp đỡ bà. Chúng tôi thấy bà rất cần số tiền đó, nhưng dĩ nhiên, bà hiểu rằng nếu bà không trả đủ được số tiền nợ, bức tranh và đồ đạc của bà sẽ thuộc về chúng tôi? Bà gật đầu, lòng đau xót với cảm giác khó chịu của một chiến thắng được trả bằng một giá quá đắt.

Họ quay trở lại phòng khách, và bà ký vào những tờ giấy, viết tên bà ở những chỗ họ chỉ với một vẻ thần nhiên mù quáng... Bà hiểu mình phải trả ba đồng bảng mỗi tháng trong hai năm, nhưng bà bất cần điều đó, và khi họ trao cho bà số tiền bằng giấy bạc, bà cầm lấy chúng như trong một giấc mơ. Dầu sau, bà cũng đã kiếm đủ tiền cho Matt.

Vào khoảng gần chiều, bà đi gửi một ngân phiếu bằng điện tín. Trí tưởng tượng bị kích thích quá độ của bà khiến bà như trông thấy những tờ giấy bạc xinh đẹp đang bay đi tiếp cứu con trai bà. Và khi đã gửi tiền xong, lần đầu tiên từ ba ngày nay, bà mới thở được một cách dễ chịu và một sự bình yên lớn lao tràn ngập tâm hồn bà.

CHƯƠNG XVIII

Sáng hôm sau, Brodie dùng điểm tâm với một vẻ rầu rĩ, lạnh lùng và xa vắng. Hai đường xếp thẳng đứng đã hằn sâu thêm từ ít lâu nay. Ở ngay giữa trán ông, đôi mắt lõm sâu, - như những lần theo của vết thương - đem đến cho gương mặt ông một vẻ bối rối triền miên. Trong ánh sáng ban mai, thái độ bơ phờ của ông hình như chứng minh lời nhận xét của Paxton, rằng lúc này ông đang hoang mang, và sự bất loạn của tâm trí ông hiện ra một cách mạnh mẽ trên vầng trán thấp đầy âu lo, khiến cho tuy đang ngồi ung dung ở bàn ăn, ông ta có cái vẻ của một con cá voi bị trúng phải một ngọn lao đang vùng vẫy một cách tuyệt vọng.

Trí thông minh ít ỏi, - không cân xứng tí nào với thân hình đồ sộ của ông ta - không đưa ông ta đến một giải pháp tốt đẹp cho cửa tiệm và trong khi tìm cách thoát ra bằng những cố gắng vụng về, ông thấy tai họa đó không ngừng lao vào ông.

Dĩ nhiên Brodie hoàn toàn không hay biết gì về bức điện tín, và những hành vi của vợ ông, nhưng những điều buồn bực và rắc rối của riêng ông cũng quá đủ để biến ông thành một người thuốc súng sẵn sàng bùng cháy lên dữ dội với tia lửa đầu tiên; và sau khi đã ăn hết tô cháo yến mạch, ông nóng nảy chờ đợi tách cà phê đặc biệt mà bà Brodie đang pha cho ông trong gian bếp phụ.

Món cà phê sáng nay là một trong những điều lo lắng không nhỏ của bà, bởi vì bà ít khi pha cà phê đúng theo "gu" chồng: ông đòi hỏi phải là thứ cà phê mới được xay, mới được lọc và thật nóng. Thức uống hiền lành này đã trở thành một cố thuận tiện để ông mắng chửi bà vào mỗi buổi sáng: nó quá ngọt, không được đậm, nó đầy cặn, nó quá nóng hay nó đầy những váng sữa... Dầu bà có cố gắng pha như thế nào, ông cũng vẫn tuyên bố không vừa lòng. Việc bùng tách cà phê đến bàn cũng là một cực hình đối với bà, bởi vì, biết rõ tay bà run, ông ta thường đòi hỏi một tách đầy đến miệng và không được làm một giọt nào rơi xuống đĩa. Cái lỗi chót này là lỗi tệ hại nhất đối với bà - và khi điều này xảy ra, ông ta cố ý làm giọt cà phê rơi lên chiếc áo vét-tông của ông và la lên:

- Hãy nhìn điều bà vừa làm, đồ bất thỉu! Tôi không thể giữ được một cái quần, cái áo nào sạch sẽ vì bà quá dơ bẩn và thiếu cẩn thận.

Khi bà bùng tách cà phê vào, ông ta ném cho bà một cái nhìn giận dữ, bởi vì bà đã bắt ông đợi đúng chín giây đồng hồ; rồi cái nhìn giận dữ biến thành một cái nhìn chế nhạo theo dõi từng bước chân của bà, trong lúc bà chậm chạp tiến tới, tay bùng tách cà phê đầy đến sát miệng và cái đĩa không một vết dơ. Bà vừa đến gần bàn thì bỗng nhiên, với một tiếng la thất thanh, bà buông tất cả rơi xuống đất và hai tay ôm lấy sườn bên trái.

Brodie tức giận sững sờ nhìn cái tách bể, cà phê đổ lênh láng, và chỉ sau đó mới nhìn đến cái hình dáng đang vặn vẹo trên sàn nhà, trước mặt ông, giữa những mảnh thủy tinh vụn. Ông ta lồng lộn gầm thét, nhưng bà không còn nghe được nữa. Một cơn co giật đau đớn, đâm thấu sườn bà như một miếng sắt nung đỏ khiến toàn thân bà run lên bần bật. Một lát sau, những cơn đau nhói giảm dần và bà đứng lên được, gương mặt trắng bệch không còn một chút máu. Bấy giờ, không nghĩ đến cái lỗi làm đổ cà phê, cảm giác dễ chịu sau cơn đau đem đến cho bà một sự dạn dĩ bất thường và bà nói:

- Ôi! James, đây là cơn đau tệ hại nhất của tôi từ trước đến giờ, nó làm tôi suýt chết. Tôi nghĩ rằng tôi nên nhờ bác sĩ khám: lúc này tôi rất thường hay bị đau nhói như vậy và thỉnh thoảng lại cảm thấy bên sườn có một vật nhỏ và cứng...

Bà bỗng dừng lại, nhận thấy vẻ bất bình của ông ta.

- À, ra vậy! - Mỗi lần đau bụng chút xíu là chúng ta chạy đến bác sĩ. Chúng ta có thừa tiền bạc, cho nên chúng ta cứ đập bể ly tách, cứ việc làm đổ cà phê. Mặc kệ hao tổn, mặc kệ bữa ăn điểm tâm của tôi... bà cứ đập đi, đập bể hết đi!

Càng lúc, ông ta càng lên giọng cao hơn, rồi thỉnh thoảng hạ xuống chế giễu:

- Có lẽ bà muốn đi đến tất cả những bác sĩ trong thành phố để khám? Họ có thể tìm ra cho bà một chứng bệnh bằng cách tra cứu những quyển sách thông thái của họ và vận dụng những đầu óc trống rỗng của họ để nghiên cứu trường hợp của bà. Bà muốn khởi đầu bằng bác sĩ nào?

- Người ta nói bác sĩ Renwick rất giỏi. - Bà thì thăm một cách dạn dĩ.

- Sao? - Bà muốn đi đến cái thằng ngu xuẩn đó à? - Ông ta gầm lên.

- Tôi không muốn gặp một ai hết. - Ấy chỉ vì cơn đau ghê gớm này thường hay xảy đến với tôi từ rất lâu, nhưng nó đã qua rồi, và tôi không còn lo lắng nữa. - Bà nói ấp úng.

- Bà không còn lo lắng? Tôi đã trông thấy bà lo lắng như thế nào. Bà tưởng tôi không nhận thấy những hành động bần thủ của bà sao? Tôi đã tỏm chán bà đến không thể chịu đựng nổi nữa. Bà sẽ ngủ chỗ khác, kể từ tối nay tôi không còn muốn thấy bà trên giường tôi nữa, con mụ già hôi hám.

Thế là ông ta đã đuổi bà ra khỏi chiếc giường mà hai người đã cùng nằm chung bên nhau trong tình yêu thương của những ngày đầu mới cưới, chiếc giường nơi bà đã cho ra đời những đứa con của ông ta. Trong gần ba mươi năm của cuộc đời mình, bà nằm trên chiếc giường đó, nó đã là nơi nghỉ ngơi của thể xác bà trong lúc bà buồn khổ hay đau ốm.

Bà không nghĩ đến sự dễ chịu được có một nơi nghỉ ngơi yên tĩnh ban đêm cho riêng bà,

được nằm thoải mái một mình trong căn phòng của Mary... Bà chỉ cảm thấy sự nhức nhối đau đớn bị vút vào một xó như một đồ vật mà người ta không còn cần dùng đến nữa. Sự xấu hổ làm mặt bà đỏ rần và nóng ran, như thể ông ta nói với bà một lời thô tục nào đó. Nhưng bà chỉ nhìn vào tận đáy mắt ông ta và nói:

- Tôi sẽ làm theo ý của ông, James. Ông cần tôi đem đến cho ông một tách cà phê khác không?

- "Không, tôi không cần món cà phê tồi tàn của bà", Ông ta hét lên. "Tôi không cần ăn điểm tâm nữa!" - Ông ta đã dùng một tô lớn cháo yến mạch và sữa, nhưng vẫn cho rằng bà đã cố ý làm ông phải nhịn ăn bữa điểm tâm; rằng một lần nữa, bà đã làm hại ông bằng sự vụng về vào sự đau yếu giả vờ của bà. "Rõ ràng bà tìm cách bỏ đói tôi với những sự tiết kiệm đáng nguyên rủa của bà!"

Sau cùng, ông ta la lớn lên và bỏ đi.

James Brodie tiếp tục càu nhàu một cách giận dữ trên suốt con đường đi đến cửa tiệm, và ý nghĩ những gì chờ đón ông ta ở đó trong ngày làm cho ông thêm bức tức. Thật vậy, Perry đã bỏ đi, và để thay thế người giúp việc miễn cán này, Brodie tìm được một cậu con trai chỉ biết mở cửa tiệm và đi mua hàng cho ông! Chẳng những sự buôn bán giảm sút vì thiếu anh chàng Perry thành thạo, bây giờ tất cả gánh nặng của công việc đè nặng lên ông, nhưng ông không quen làm công việc này, và mặc dầu không được thông minh cho lắm, ông vẫn buồn bã nhận ra rằng mình thiếu sự khéo léo trong việc phục vụ khách hàng. Tóm lại, ông khinh ghét sự lao động và tỏ ra quá nóng nảy, bức tức khi phải chiều theo ý muốn của khách.

Ông ta cũng bắt đầu nhận thấy rằng những khách hàng thuộc giới thượng lưu, mà ông ta rất hãnh diện, không đủ để làm cho cửa tiệm của ông ta sống nổi, chỉ lâu lâu họ mới ghé đến tiệm của ông một lần và họ thường quên - theo cách của những người quý phái, dĩ nhiên - thanh toán những bảng kê số tiền họ phải trả.

Số tiền nợ đối với những nhà buôn sỉ cung cấp hàng cho ông đã vượt quá những giới hạn bình thường. Vốn không phải là một thương gia rành nghề tính toán, ông thường hay đặt mua hàng tùy hứng và tùy thích, không hề chú ý đến những hóa đơn và những bảng kê số tiền phải trả, cho đến lúc người đại diện của mỗi nhà buôn này đến gặp ông, một cách thân hữu, theo đúng cách thức giao dịch giữa những nhà buôn đúng đắn và có uy tín với nhau.

Lúc đó, sau một cuộc chuyện trò thân mật, Brodie tiến đến cái tủ sắt màu xanh lục trong văn phòng của ông, mở nó ra một cách oai vệ và lấy ra một cái túi vải.

- Thế nào. - Ông nói bằng một giọng uy nghi - hôm nay chúng ta phải thanh toán số tiền bao nhiêu?

Người kia nói nhỏ vài câu chống chế, và làm như thể ông ta bị bắt buộc phải trình bày bảng kê số tiền phải thanh toán ngoài ý muốn của mình, lấy cái cặp ra, lục lạo với một vẻ quan trọng những giấy tờ trong đó và trả lời bằng một giọng thật ngọt ngào:

- Thưa ông Brodie, vâng theo ý muốn của ông, tôi xin trình cho ông bảng kê số tiền ông phải thanh toán!

Và Brodie, sau một cái liếc mắt nhìn vào con số tổng cộng, đếm một đồng những đồng tiền vàng và những đồng tiền bạc.

Ông có thể thanh toán dễ dàng hơn bằng chi phiếu, nhưng ông khinh khi cái cách tầm thường này, cho rằng nó không xứng đáng để trả tiền nợ của một con người quý phái. James Brodie thích trả bằng tiền mặt, những đồng tiền xinh đẹp sáng loáng cho một âm thanh rất êm tai khi ông đếm chúng.

- "Đó mới đúng là tiền", - Một hôm ông trả lời cho một câu hỏi - "Viết một con số trên một mẫu giấy in sẵn có nghĩa lý gì? Ai thích làm theo cách ấy thì cứ làm, nhưng tôi, tôi thích làm theo cách mà tổ tiên tôi đã làm khi xưa".

Khi tờ biên nhận đã được ký tên và dán tem xong, Brodie nhét nó vào chiếc túi nhỏ của ông một cách lơ là, và hai nhà quý phái trao đổi một cái siết tay nồng nhiệt, từ giã nhau trong sự kính trọng lẫn nhau. Theo Brodie, đó mới là cách cư xử của một con người đứng đắn đàng hoàng trong những công việc như thế.

Tuy nhiên, ngày hôm đó, phải chờ đợi một cuộc viếng thăm thuộc loại trên, Brodie không cảm thấy một sự thỏa mãn hay hãnh diện nào, ngược lại...

Đích thân ông Soper thuộc công ty Bilsland một nhà buôn lớn nhất và lâu đời nhất, sẽ đến gặp ông; và trái với lệ thường, cuộc viếng thăm này đã được báo trước bằng thư, một điều xúc phạm bất ngờ đối với lòng tự ái của ông. Brodie hiểu rõ lý do của cách hành động này, nhưng ông ta vẫn cay đắng cảm thấy lòng kiêu hãnh của mình bị chạm mạnh và lo lắng nghĩ đến cuộc gặp gỡ sắp đến.

Khi đến cửa hàng, ông ta cố gắng xóa bỏ những linh cảm không vui của mình bằng cách làm việc, nhưng ông ta không phải làm gì nhiều vì khách hàng rất thưa thớt. Và, để xoa dịu cảm giác lo âu, ông ta đi đi lại lại trong cửa hàng một cách nặng nề. Động tác này không thoát khỏi sự chú ý của cậu bé giúp việc đang đứng sợ hãi nhìn lên ông. Cậu trông thấy ông ta thỉnh thoảng dừng lại, nhìn thẳng về phía trước, rồi nghe ông ta nói lầm thầm với vẻ mặt dăm chiêu. Với sự tinh ý của một người quen sống lẫn lóc ngoài đường, cậu ta đoán ông chủ mình đang gặp khó khăn, và tự bảo rằng chẳng bao lâu nữa cậu ta phải đi tìm một chỗ làm khác.

Sau một khoảng thời gian dài vô tận khiến cho Brodie có cảm giác cả buổi xế trưa sẽ trôi

qua không có một khách hàng nào, một người bước vào tiệm và ông nhận ra ngay là một trong những khách hàng quen thuộc. Nghĩ rằng người này tuy không phải là một khách hàng quan trọng nhưng ít nhất cũng là một khách hàng trung thành, Brodie tiến đến tiếp đón thật niềm nở.

- Kia, ông bạn, ông bạn cần gì?

Người kia, hơi ngạc nhiên trước sự ân cần bất thường này, trả lời rằng ông ta chỉ muốn mua một cái nón kết bằng da, một cái nón kết rất thông thường, giống như cái mà ông ta đã mua cách đây không lâu, với những sọc ca-rô màu xám.

- Giống như cái nón ông đang đội trên đầu? - Brodie hỏi.

- Không, cái này khác, nó là cái nón ngày chủ nhật của tôi. - Ông ta trả lời có vẻ bối rối.

- Xin phép ông! - Brodie nói và với một ý nghĩ thoáng qua trong đầu, ông ta đưa bàn tay lên lột thật nhanh chiếc nón của người khách và nhìn: trên lớp sa tanh bóng láng có những chữ tắt M.H.H, nhãn hiệu đáng ghét của kẻ cạnh tranh kể bên ông. Lập tức, cơn giận nổi lên, Brodie đỏ mặt trả nón cho người khách và la lớn:

- Thế ra ông đã vào cửa tiệm kể bên để mua món hàng kiểu lạ đặc biệt này, để dành riêng cho ngày chủ nhật, phải không? Sau khi đã trả cho họ gần hết số tiền của ông, ông nghĩ rằng tôi sẽ bằng lòng với phần thừa của họ sao? Tôi sẽ không bán cho ông đâu. Dầu ông có trả cho tôi đến một đồng bảng đi nữa!

Người khách lộ vẻ tiu nghỉu.

- Ồ, thưa ông Brodie, tôi không hề có ý định xấu như vậy đâu. Tôi chỉ muốn thử thay đổi một chút để xem sao... và đây là ý muốn của vợ tôi. Bà ta đã thuyết phục tôi thử vào cửa hàng mới xem nó ra thế nào. Đúng là những người đàn bà, ông biết chứ... nhưng tôi đã trở lại cửa tiệm ông.

- "Nhưng tôi không cần ông" - Brodie giận dữ hét lớn - "Ông tưởng rằng ông có thể đối xử với tôi như vậy à? Tôi sẽ không chấp nhận điều này đâu. Ở đây ông giao thiệp với một con người chứ không phải với một con khỉ tồi bại như ở tiệm kể bên đâu...".

Và ông ta dấm mạnh tay xuống quầy hàng.

Tình trạng thật đáng buồn cười. Brodie có vẻ như đang chờ đợi người kia phải quì mọp trước mặt ông để năn nỉ ông ta nhận mình làm khách hàng trở lại, như thể trong cơn giận dữ vô lý của mình, ông ta nghĩ rằng người kia đang cầu xin danh dự được mua hàng của ông.

Người khách để lộ một sự kinh ngạc nhẹ nhàng và lắc đầu tỏ vẻ không hiểu.

- Tôi có thể tìm được món hàng tôi muốn ở nơi khác. Ông là một con người phong nhã tuyệt vời, tôi tin chắc như thế, nhưng ông đã khắc nước miếng lên trên không để nó rơi trở xuống mũi của ông!

Khi anh ta đi rồi, cơn giận dữ của Brodie dịu xuống, và ông hiểu rằng mình đã làm một việc đại dốt, có thể có những hậu quả không tốt cho công việc làm ăn. Người khách ấy sẽ thổi phồng chuyện này lên vì tự ái và chỉ trong vài giờ cả thành phố Levenford sẽ được biết về cách cư xử đáng chê trách của ông ta. Người ta sẽ chỉ trích ông về thái độ kiêu ngạo của ông; trước kia, ông chỉ cười khi nghe những chuyện nói xấu về mình, nhưng giờ đây, với kinh nghiệm vừa qua, ông có cảm giác những kẻ biết chuyện này sẽ không đến tiệm của ông nữa để khỏi bị nhục nhã tương tự. Đôi mày ông nhíu lại trước những ý nghĩ không hay này, nguyên rửa thậm tệ người khách hàng khi nãy cùng tất cả mọi người trong thành phố.

Đến một giờ trưa, James Brodie bảo với thằng nhỏ rằng ông sẽ vắng mặt trong nửa tiếng đồng hồ. Từ khi không còn Perry, ông ít khi trở về nhà để ăn trưa, - với một sự lạc quan lạ lùng và khá vô lý, ông nghĩ rằng làm như thế ông có thể tìm được một dịp tốt để cải thiện tình trạng buồn bán của mình...

James Brodie ra khỏi tiệm, bước vào quán rượu gần đây đã trở nên quen thuộc với ông: Quán "Huy hiệu của Winton". Cô chiêu đãi viên Nancy đang chuẩn bị dọn bữa ăn trưa.

- "Hôm nay ông muốn gì, thưa ông Brodie?" Cô ta hỏi, và đôi mắt với hàng lông mi đen nhánh của cô mỉm cười - "Một ly rượu bia nhé?"

James Brodie nhìn chằm chập vào cô ta, để ý thấy, mặc dầu tâm trạng buồn bực, những nốt nhỏ màu vàng tô điểm cho làn da màu trắng kem của cô, như những chấm vàng nhỏ nhắn trên một quả trứng chim cổ đỏ.

- Chắc cô đã hiểu tôi không hề uống bia. Tôi không thích thứ rượu đó. Cho tôi rượu uýt-ki và nước lạnh.

Nancy toan nói cô buồn khi thấy một người tử tế đàng hoàng như ông lại uống quá nhiều rượu như thế, nhưng lại e sợ và nín thinh. Cô xem Brodie như một người phong nhã cao quý có một bà vợ - nếu những điều cô được biết là đúng - xấu xí như ma lem, và mỗi thiện cảm của cô đối với ông đượm một chút thương hại đặc biệt khi thấy ông có vẻ dăm chiêu và u buồn. Dưới mắt cô, ông đúng là điển hình của một nhân vật tiểu thuyết.

Khi cô đem rượu đến, ông cảm ơn bằng cách ngược mặt lên nhìn cô, và vẻ u buồn của ông khiến cô không nỡ bỏ ông ngồi một mình. Trong khi Nancy đi quanh quần chung quanh bàn lúc ông đang ăn, ông quan sát cô thật kỹ bằng khóe mắt: "Đây là một cô bé láu lỉnh đáng yêu". Ông

tự nói một mình, và đôi mắt ông ta đi từ đôi bàn chân nhỏ nhắn và cặp giò xinh đẹp trong đôi vớ dài, qua cặp đùi rắn chắc, bộ ngực đầy đặn, lên đến đôi môi mọng đỏ như những cánh hoa vân anh nổi bật trên màu da trắng.

Bỗng nhiên ông cảm thấy xao xuyến - Một nỗi thèm thuồng bất ngờ, dữ dội xâm chiếm lấy ông: ông muốn đứng ngay dậy ôm lấy Nancy và cảm thấy trong đôi tay mạnh khỏe của mình một thân thể trẻ trung, rắn chắc và kháng cự lại, thay vì khối thịt bất động và ngoan ngoãn mà lâu nay ông đã phải bằng lòng. Ông nuốt thức ăn một cách khó nhọc và sự thèm khát làm cổ họng ông khô ran. Nhưng ông tự kiềm chế mình và tiếp tục ăn một cách máy móc, đôi mắt sáng rực nhìn chăm chăm vào cái đĩa trước mặt.

- Để khi khác - Ông tự lặp lại với mình, cảm thấy cần phải đương đầu với người khách quan trọng của buổi xế trưa. Tuy không nhìn Nancy trong suốt bữa ăn nhưng sự hiện diện của cô làm cho ông ngây ngất và sự va chạm nhẹ của thân thể cô vào cánh tay ông khi cô thay đổi đĩa ăn khiến ông phải nghiêng chặt rằng "để khi khác, để khi khác". James Brodie lặng lẽ nhận miếng pho mát và những cái bánh qui do cô đem đến, nuốt chúng thật nhanh. Nhưng sau khi ăn xong, ông đứng lên, tiến sát vào người cô, dúm một đồng tiền vàng vào bàn tay cô và nói với một cái nhìn đặc biệt:

- Cô đã săn sóc tôi thật tử tế trong khoảng thời gian sau này. Tôi sẽ không quên cô.

- Ồ! Thưa ông, - Nancy kêu lên buồn bã - điều này không có nghĩa là ông sẽ không trở lại đây nữa, tôi hy vọng? Tôi sẽ luyến tiếc ông...

- "Thật vậy không?" Brodie chậm chạp nói. "Càng tốt. Tôi nghĩ rằng chúng ta rất hợp nhau. Cô đừng lo, chắc chắn tôi sẽ trở lại". Và sau một lúc im lặng, ông nói nhỏ: "Phải, và có lẽ cô hiểu tại sao".

Nancy đỏ mặt và cúi đầu, cảm thấy rằng ông ta đã để ý đến cô. Cô thích ông, sức mạnh của ông làm cô cảm phục. Và hơn nữa, về vấn đề tiền bạc, ông Brodie này rất là rộng rãi.

- Một người đàn ông như ông có thể không thèm chú ý đến một cô gái xấu tệ như tôi. - Cô thì thầm với một cái liếc mắt đưa tình.

- Tôi sẽ trở lại! - Ông ta lặp lại, vừa nhìn cô một cái nhìn nồng nhiệt, sâu xa, rồi ông quay gót bước ra.

Trở về văn phòng, Brodie cố gắng xua đuổi những hình ảnh hấp dẫn ra khỏi trí óc mình và chuẩn bị tư tưởng cho cuộc nói chuyện sắp đến với ông Soper, nhưng rồi trí óc ông lại nghĩ đến Nancy, đến cái nhìn nóng bỏng của cô, đến sự thích thú sẽ được gặp lại cô.

Chán nản, ông từ bỏ cuộc chiến đấu, cảm thấy cần phải chờ xem chiều hướng của cuộc

nói chuyện như thế nào trước khi có thể tìm cách đối phó; và ra ngoài cửa tiệm chờ đợi người khách quan trọng của mình.

Ông Soper đến lúc ba giờ, như đã hẹn trong thư, và Brodie vội tiến ra chào đón. Trong khi hai người bắt tay nhau, Brodie cảm thấy nơi ông khách của mình nhiều cương quyết và ít vồn vã hơn thường lệ, ông lấy một vẻ thân mật nói:

- Xin mời ông vào văn phòng của tôi. Thời tiết hôm nay thật đẹp, thật êm dịu, phải không, thưa ông?

Nhưng ông khách tỏ vẻ không muốn nói chuyện thời tiết chút nào! Khi hai người đã ngồi đối diện ở bàn giấy, ông ta nhìn Brodie với một vẻ lễ phép và trịnh trọng, rồi quay mắt đi chỗ khác. Ông ta đã biết hoàn cảnh của Brodie, và vì nghĩ đến sự giao thiệp đã khá lâu giữa hai bên, ông ta muốn tỏ ra hòa dịu với Brodie. Nhưng trong lúc này, mùi rượu nồng nặc xông ra từ người của Brodie và cách tiếp đón quá sẵn sàng của ông này làm ông ta thấy khó chịu. Thật vậy, Soper là một người có những ý tưởng đạo đức rõ rệt nhất định, hội viên nhiệt thành của "Hội chống tệ nạn rượu chè Tô Cách Lan".

Trong bộ com-lê rất lịch sự, ông ta ngồi ngắm những móng tay được cắt rất kỹ lưỡng của mình, môi mím lại, với một tư thế không báo hiệu điều gì tốt đẹp cho Brodie cả.

- "Nếu thời tiết trong sáng này tiếp tục, việc cày bừa sẽ tiến hành tốt đẹp". Brodie nhấn mạnh thêm. Trí óc nhanh nhạy của ông không nhận thấy thái độ kém thân thiện của khách và vẫn giữ cái giọng bình thường của mình trong những lần nói chuyện trước kia với Soper. "Khi có dịp, tôi thường hay đi dạo một vòng ở đồng quê, để được nhìn một cặp ngựa kéo cày xới những luống đất màu mỡ".

Soper để mặc ông ta nói, rồi thình lình, bằng một giọng lạnh lùng sắc bén, ông ngắt lời Brodie:

- Thưa ông Brodie, số nợ của ông đối với công ty chúng tôi lên đến một trăm hai mươi bốn đồng mười shilling sáu pence. Tôi đến theo lời yêu cầu của những người hùn vốn với tôi, đòi ông trả số tiền nợ đó.

Như vừa bị trúng một viên đạn, Brodie ấp úng:

- Cái gì... cái gì? Ông nói sao?

- Tôi công nhận đây là một con số đáng kể, nhưng ông đã không thanh toán những biên lai ghi số nợ của ông trong ba lần viếng thăm vừa qua của người đại diện của chúng tôi; do đó, vì số tiền quá lớn và vì ông là một khách hàng cố cựu của chúng tôi, tôi đã đích thân đến đây để - như ông chắc phải biết - yêu cầu ông thanh toán.

Trong đầu óc của Brodie, hai lực lượng tương phản va chạm nhau dữ dội, sự tức giận trước giọng nói của Soper và sự rụng rời kinh hãi được biết số tiền nợ kếch sù. Dầu không có các chứng từ để kiểm tra những con số, ông ta hiểu ngay rằng con số của Soper đưa ra phải là đúng: Những người đó không bao giờ tính toán sai lầm. Thái độ lạnh lùng của Soper làm Brodie bối rối và ý nghĩ mình không thể đáp lại thái độ đó như ý muốn khiến ông ta bực tức. Nếu ông ta có đủ số tiền đó, ông ta sẽ trả ngay trong lúc này và sẽ đoạn giao với công ty Soper! Nhưng Brodie tự biết mình hoàn toàn không thể làm được điều này, và đành cố gắng tự kiềm chế mình.

- Chắc ông sẽ bằng lòng cho một khách hàng cố cựa như tôi một thời gian để trả nợ? - Brodie nói, thú nhận một cách gián tiếp rằng ông ta không có khả năng tìm được số tiền đó trong lúc này.

- Đã mười hai tháng rồi, thưa ông Brodie, ông không trả cho chúng tôi đồng nào hết, và dĩ nhiên điều này làm chúng tôi e ngại. Tôi rất tiếc, nhưng tôi buộc lòng phải yêu cầu ông thanh toán ngay lập tức.

Brodie đưa mắt nhìn Soper, rồi nhìn cái tủ sắt mà ông ta biết không có được đến năm đồng, mơ hồ nghĩ đến tài khoản của mình ở ngân hàng đã rơi xuống một con số vô nghĩa.

- Nếu không, chúng tôi sẽ buộc lòng phải đưa ông ra tòa. Điều này sẽ làm chúng tôi khổ tâm, nhưng chúng tôi không thể làm cách nào khác hơn được - Soper nói tiếp.

Đôi mắt Brodie sa sầm lại, như mắt của một con bò mộng bị tấn công.

- Tôi không thể trả được trong ngày hôm nay. Nhưng ông sẽ không phải đưa tôi ra tòa như ông nói: hẳn ông phải biết rằng James Brodie là một người ngay thật. Tôi sẽ trả tiền cho ông, nhưng phải cho tôi thời gian để tìm số tiền đó.

- Tôi có thể hỏi ông định làm cách nào để có đủ số tiền đó không?

- Ông có thể hỏi tôi điều đó tùy theo ý thích của ông, ông bạn thân mến, nhưng tôi không bắt buộc phải trả lời! Tất cả những gì ông cần biết, đó là ông sẽ có tiền vào cuối tuần này. Tôi khẳng định điều đó, và lời nói của tôi có giá trị như một chữ ký!

Vẻ mặt của Soper nhìn ông ta hơi dịu xuống. Sau một lúc im lặng, ông nói:

- "Phải, điều đó tôi biết. Tôi biết rằng ông đã gặp những khó khăn, thưa ông Brodie. Những công ty cạnh tranh phá giá với những cửa hàng tân thời của họ..." Một cái nhún vai đầy ý nghĩa "Nhưng chúng tôi cũng vậy, chúng tôi cũng có những khó khăn và những bốn phận phải làm tròn. Không có chỗ nào cho tình cảm trong việc kinh doanh ngày nay. Nhưng tình cảnh của

ông lúc này như thế nào?"

Brodie định tìm một câu trả lời thật sấm sét, nhưng thành linh, ông nghĩ rằng sẽ không có gì làm cho Soper sững sốt hơn là sự thật thuần túy, - Brodie nói một cách đột ngột:

- Trong hai tuần lễ, tôi không bán được đến hai đồng. Ông nghĩ thế nào về điều đó?

Soper đưa hai bàn tay lên trời trong một cử chỉ kinh hãi.

- "Ông Brodie, ông làm tôi sững sốt. Tôi có được nghe người ta nói... Nhưng tôi không tin rằng tình cảnh của ông nghiêm trọng đến thế." - Và sau khi đã nhìn một lúc lâu gương mặt cộc cằn của Brodie, ông ta nói tiếp bằng một giọng dịu dàng hơn. - "Có một câu ngạn ngữ mà ông nên suy gẫm thật kỹ, ông bạn thân mến. 'Đừng đập đầu mình vào một bức tường'... xin ông thứ lỗi cho, nhưng chắc ông hiểu điều tôi muốn nói".

Ông ta đứng lên để từ giả.

- Không, tôi không hiểu. Ý ông muốn nói gì? Tôi ở đây, tôi đã luôn luôn ở đây và tôi sẽ ở lại đây.

- "Tôi nói với ông điều đó vì quyền lợi của ông, thưa ông Brodie", Soper dừng lại ở cửa, thốt lên, "và với ý muốn cho ông một lời khuyên tốt. Tùy ông muốn nghe hay không, nhưng kinh nghiệm cho tôi biết ông đang ở đây trong một hoàn cảnh không thể nào chịu nổi. Có một thời, ông đã buôn bán thịnh vượng, nhưng bây giờ những kẻ ở kế bên ông có hàng trăm cách để hạ ông. Ông bạn nên nhớ rằng chúng ta đang ở năm 1881. Tất cả - trừ ông ra - chúng tôi theo sự hướng dẫn của những tư tưởng mới, những phương pháp tân tiến và bánh xe tiến bộ đã đè bẹp ông. Kẻ khôn ngoan là kẻ biết nhìn nhận sự thất bại của mình, và nếu tôi là ông, tôi sẽ đóng cửa tiệm và ra khỏi nơi đó, mang theo những gì có thể mang theo được. Tại sao ông không thử đi làm một việc khác ở một nơi khác? Một người mạnh khỏe lực lưỡng như ông có thể dựng lên một nông trại và khai thác nó một cách thành công hoàn toàn".

Ông ta thân mật chìa tay cho Brodie bắt và đi ra vừa nói:

- "Đừng quên chúng tôi vào cuối tuần lễ nhé!".

Brodie đưa mắt nhìn ông ta, gương mặt buồn bã, siết mạnh vào mép bàn đến độ những bắp thịt nổi lên lưng bàn tay đầy lông và những đường gân phồng to như những sợi dây thừng:

- Dựng một nông trại! - Brodie nghiêng răng, - Chắc chắn ông không biết số tiền ít ỏi còn lại của tôi...

Và với một niềm hối tiếc mãnh liệt, Brodie tự nói thầm với mình: "Ông ấy có lý! Nếu tôi

có phương tiện, tôi có thể lập nghiệp trên mảnh đất sẽ thuộc về tôi. Nhưng bây giờ không thể được, tôi cần phải chiến đấu ở đây".

Giải pháp duy nhất, James Brodie nhận rõ, là ông bắt buộc phải cầm cố cái nhà, của cải duy nhất còn lại của ông, để tìm đủ số tiền cần thiết trả cho Soper và thanh toán những món nợ khác đã dần dần chồng chất lên nhau. Không một ai sẽ biết được điều này - ông sẽ bí mật đến Glasgow nhờ một người thừa phát lại lo giùm. Và, Brodie bắt đầu cảm thấy buồn, như thể ngôi nhà của ông từ giờ phút này không còn là của ông nữa. Ông có cảm giác bị bắt buộc phải hủy hoại ngôi nhà vững chắc mà ông đã dựng lên, ngôi nhà tượng trưng cho những niềm hy vọng lớn lao.

Ông yêu thích ngôi nhà, nhưng cần phải nhờ nó cứu vãn danh dự! Trước hết, cần phải giữ cho danh tiếng trung thực của ông không bị hoen ố, chứng tỏ rằng James Brodie không hề giựt ai một penny.

Có những điều mà ông không thể làm được! - Rồi những ý nghĩ của ông thành linh thay đổi chiều hướng; ông có vẻ như nhớ lại một điều gì, đôi mắt sáng lên, trề môi dưới ra và một nụ cười tinh ranh làm hé mở đôi môi ông. Trong sa mạc của những nỗi khổ giày vò, ông bỗng trông thấy một ốc đảo của vui thú. Có những điều mà ông có thể làm được! Lặng lẽ, giấu kín ý định của mình như giấu một tội ác, James Brodie bước ra ngoài, bỏ mặc cửa hàng không ai trông nom và nhẹ nhàng đi về hướng quán "Huy hiệu của Winton".

HẾT TẬP MỘT

[1] **Disraeli (Benjamin), Lord Beaconsfield (1804-1881)**: Tiểu thuyết gia và chính trị gia người Anh, sinh tại Luân đôn, từng là chủ tịch Đảng Bảo thủ, và là thủ tướng năm 1874-1878. Ông được tặng tước Lord Beaconsfield.

[2] **Zoulou**: một dân tộc ở Nam Phi. Người Zoulou chống lại người Anh suốt một khoảng

thời gian khá lâu.

[3] **Paddy**: Biệt danh người Anh dùng để chỉ một cách khinh bỉ những người Ái Nhĩ Lan.

[4] **Achille**: Nhân vật thần thoại Hy Lạp, mình đồng da sắt trừ ở gót chân, nơi bà mẹ nhúng ông vào nước sông Styx ở Địa ngục để trở thành bất khả xâm phạm. Trong trận chiến thành Troie, Achille tha hồ xông xáo chém giết. Nhưng tướng Paris phía địch biết được, bắn ngay vào gót chân Achille và hạ được ông.

[5] **Donegal**: một tỉnh nhỏ của Ái Nhĩ Lan.

[6],⁷ **Romeo và Juliette**: Chuyện tình truyền thuyết này bắt nguồn từ một truyện cổ tích của Xenophon ở Ephese (Hy Lạp thời Thượng cổ). Về sau đề tài này được nhiều nhà văn viết lại: Masuccio ở Salerne (1476), Boccace trong bộ Decameron, Vicentin Luigi Da Porto (1530). Năm 1553 một tác giả có bút hiệu Clizio ở Verone viết thành thơ. Năm 1554 nhà văn Bandello và Arthur Brooke năm 1562 viết bằng thơ tiếng Anh. Ba mươi năm sau, William Shakespeare dựng lên vở bi kịch bất hủ “Romeo and Juliette” dựa theo truyện ngắn của Bandello.

Hai dòng họ ở Verone là Montecchi và Cappelletti có một mối thâm thù chính trị không đội trời chung. Cậu trai của dòng họ Montecchi là Romeo và cô gái của dòng họ Cappelletti là Juliette, trong khi hai dòng họ cứ xung đột nhau thì hai cô cậu lại yêu nhau tha thiết; một tu sĩ dòng Francisco bí mật làm lễ thành hôn cho họ. Rủi thay, Romeo đã giết chết một người bà con của Juliette trong một cuộc đấu gươm, liền bị vương tước Verone cho đi đày.

Juliette vì sắp bị ép buộc phải thành hôn với một kẻ mà nàng khinh miệt nên uống thuốc ngủ để giả chết. Hay tin, Romeo vội vã chạy đến, lầm tưởng rằng Juliette đã chết, chàng uống thuốc độc và nằm chết bên cạnh vợ. Juliette tỉnh lại bên xác chồng, và trước sự thật quá đau thương này, nàng kết liễu đời mình bằng con dao găm của Romeo. Vở bi kịch này nhờ lời thơ tuyệt diệu nên đã làm vơi nhẹ nét không có thật của đoạn kết. Đây là một trong những vở bi kịch cảm động nhất và thật sự nổi danh nhất của Shakespeare.

Sau ông, các nhà danh họa dựng nên những tác phẩm giá trị: Delacroix với bức “Buổi vĩnh biệt của Romeo và Juliette”; Louis Boulanger với bức “Romeo mua thuốc độc”. Và những nhạc sĩ tài danh cũng đã dựng nên những vở múa ballet nổi tiếng.

[8] **Terpsichore**: Một trong 9 vị nữ thần Nghệ thuật, con của thần Zeus và Mnemosyne (thần Ký ức); Terpsichore là thần nhảy múa, chủ trì về vũ điệu.

[9] **Tantale**: Nhân vật thần thoại Hy Lạp, vua xứ Lydie. Ông bị thần Zeus xô xuống đáy địa ngục và đây phải chịu cực hình đói và khát triền miên. Khi đang ở giữa sông, ông muốn uống nước thì nước liền trôi đi xa và khi ông muốn đưa tay hái trái thì các cành cây liền vươn lên cao, ra khỏi tầm tay ông.

[10] **Dury Lane**: một rạp hát nổi tiếng ở Luân Đôn.

[11] **Hercule (Heracles)**: Nhân vật thần thoại Hy Lạp, con trai của thần Jupiter (Zeus). Ông nổi tiếng vì có một thân hình vạm vỡ và một sức mạnh phi thường.

[12] **Biscaye**: một tỉnh của Tây Ban Nha

[13] **Gibraltar**: Eo biển giữa Tây Ban Nha và Maroc. Lúc chưa có kênh đào Suez, tàu bè

trong Địa Trung Hải muốn ra các biển khác, đều phải đi ngang qua eo biển Gibraltar.

[14] **Port Said**: một thành phố của Ai Cập, trên bờ biển Địa Trung Hải, ở ngay đầu kênh Suez.

[15] **Suez**: Kênh đào nối liền Địa Trung Hải với Hồng Hải .

[16] **Palmier**: Cây kè, một loại cây cùng họ với dừa, chà là, mọc trên vùng nhiệt đới.

[17] **Aden**: Bến cảng lớn của Anh trên đường từ Hồng Hải ra Ấn độ dương, nay là thủ đô của Cộng hòa Nhân dân Yemen.

[18] **Pao**: phiên âm của chữ “pound” một đơn vị đo lường trọng lượng của Anh, gần bằng 0.5kg.

[19] **Ceylan**: Đảo phía Đông Nam Ấn Độ, nay là nước Sri Lanka.

[20] **Colombo**: Thủ đô của Sri Lanka.

[21] **Gange**: Sông Hằng – một trong những con sông lớn của Ấn Độ - dài 3100km, phát nguyên từ Hy Mã Lạp Sơn và đổ vào vịnh Bengale

[22] **Hooghly (cũng viết tắt là Hugli)**: một phân lưu lớn của sông Hằng chảy ra biển.

[23] **Judas**: một trong 12 tông đồ đã vì tiền mà phản Chúa. Về sau danh từ Judas dùng để chỉ kẻ phản bội.

[24] **Tô Cách Lan**: Phiên âm tên xứ Scotland, phía Bắc nước Anh. Nơi đây thường có sương mù dày đặc. Nói “sương mù Tô Cách Lan” là nói đến một thứ sương mù dày đặc.

[25] **Rajah**: Tiểu vương Ấn Độ.

[26] **Cá tháng tư**: Cá tháng tư là dịch từ tiếng Pháp poissons d’Avril . Đây là một “cái lẹ” cho phép người Tây phương phỉnh gạt, đùa bỡn nhau vào ngày 01 tháng 04 trong năm. Có thể lấy ví dụ ở truyện trinh thám: một thám tử theo đuổi một vụ án mạng ly kỳ rắc rối liên quan đến bạn bè thân hữu của mình, rồi lại thấy người bị ám sát sống nhăn, tên tội phạm vô hại, rồi nhìn lên tấm lịch ghi “1-4”, mới nhớ rằng mình bị mắc vào trò “Cá tháng tư”.

Ở châu Âu, mùa xuân được cho bắt đầu vào ngày Xuân phân (21-3); tháng tư là tháng thứ nhì của mùa Xuân. Thuở xưa, Âu Châu ăn tết Tây vào ngày 01-4. Nhưng vua Pháp là Charles IX (1560-1574) ra lệnh dời ngày Tết Dương lịch lên ngày 01-01; người ta gửi quà cáp cho nhau vào ngày này. Nhưng dân chúng khó có thể trong một sớm một chiều mà quên được ngày tết cũ. Vì vậy hàng năm, vào ngày 01-4, họ cũng gửi quà cho nhau, nhưng là các gói quà dỏm; cũng báo tin cho nhau nhưng là các tin vịt cốt để trêu cười. Lâu dần, thói quen này biến ngày 01 tháng 4 thành một ngày được phép vui đùa.

Trong thiên văn, Mặt Trời rời khỏi cung Song Ngư (hai con cá) trên Hoàng đới vào ngày 01-4; người Pháp đã gán danh xưng “Cá Tháng Tư” cho những loại quà và các tin lừa phỉnh ấy.

[27] **Mac Duff**: tên của bá tước File, một hiệp sĩ xứ Tô Cách Lan, có cuộc đời gần như là thần thoại. Ông nổi tiếng về những hành vi hào hiệp của mình. Không rõ năm sinh và năm mất.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>